



# VUI MỪNG & HY VỌNG

Đức Thánh Cha Phanxicô - Vị Giáo Hoàng của  
"một Giáo Hội nghèo và cho người nghèo"

Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, bvl

**Đức Thánh Cha Phanxicô - Vị Giáo Hoàng của  
“một Giáo Hội nghèo và cho người nghèo”**

(Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm – 198)

Chính vì “tôi muốn một Giáo Hội nghèo và cho người nghèo” mà ngài đã chọn danh hiệu giáo hoàng Phanxicô, đã sống ở Nhà Thánh Matta thay vì tông dinh giáo hoàng để gần gũi dân chúng hơn, đã ăn mặc giản dị, đã sử dụng chiếc xe cũ kỹ hơn là chiếc tông xa giáo hoàng, đã đơn giản hóa đồ dùng tiện nghi và cử chỉ hành động, đã sử dụng ngôn ngữ bình dân và thực tế, đã ôm lấy những anh chị em tật nguyền và các trẻ em, nhất là đã tôn trọng và tiếp đón cả những con người đáng thương về luân lý.

Đó là lý do, đối với ngài, tất cả những gì là thuần chức quyền, cho dù trọng vọng đến đâu, những gì là thuần cơ cấu tổ chức, cho dù là tốt đẹp đến mấy, những gì là thuần nguyên tắc đức tin, cho dù là chính đáng đến thế nào, đều trở thành bất khả chấp, vô nghĩa, thậm chí tác hại, nếu chúng không giúp cho con người dẫn thân đến với, chạm tới và chữa lành các thương đau của các anh chị em hèn mọn nhất của Chúa, về cả thể lý, tâm lý lẫn luân lý.

Tất cả những cảm nhận trên đây về vị Giáo Hoàng của “một Giáo Hội nghèo và cho người nghèo” đã được đích thân ngài chính thức và công khai bày tỏ trong 4 cuộc phỏng vấn và 3 văn kiện được trích thuật trong tập sách này nhân dịp ngài hân hoan phục vụ Giáo Hội một năm!

## **Nội Dung**

- 5- Tân Giáo Hoàng Phanxicô  
Vị Giáo Hoàng "Phêrô thành Rôma"?
- 29- Đức Thánh Cha Phanxicô:  
Vị Giáo Hoàng Bình Thường Dị Biệt
- 79- Đức Thánh Cha Phanxicô:  
Vị Giáo Hoàng Dòng Tên "vì thương  
được chọn" cho Lòng Thương Xót Chúa
- 137- Đức Thánh Cha Phanxicô:  
Vị Giáo Hoàng vào đời cách mạng
- 169- "Đừng Sợ Dị Dàng"
- 187- Đức Thánh Cha Phanxicô  
"Nhân Vật Năm 2013"
- 213- "Đức Bergoglio nói về cuộc cách mạng  
của mình vào năm đầu tiên trong vai trò lãnh  
đạo Giáo Hội"
- 231- Tông Huấn  
"Niềm Vui Phúc Âm"
- 301- Những Sứ Điệp về chủ trương  
"Giáo Hội Nghèo và cho Người Nghèo"
- 333- Những Huấn Dụ về  
Lòng Thương Xót Chúa



## Tân Giáo Hoàng Phanxicô Vị Giáo Hoàng "Phêrô thành Rôma"?

*Tân Giáo Hoàng Phanxicô: Vị Giám Mục Rôma*

*Tân Giáo Hoàng Phanxicô:*

*Ra mắt, lược sử và chiều hướng*

*Tân Giáo Hoàng Phanxicô: Bản chất và đời sống*

*Tân Giáo Hoàng Phanxicô: "Phêrô thành Rôma"?*

**Tân Giáo Hoàng Phanxicô:  
Vị Giám Mục Rôma**



**C**hi sau ba lần khởi báo, vị Tân Giáo Hoàng thứ 266 của Giáo Hội Kitô Công Giáo đã được mật nghị hồng y chọn bầu, còn nhanh hơn cả Tân Giáo Hoàng Biển Đức XVI sau 4 lần khởi báo (18-19/4/2005), và Tân Giáo Hoàng Gioan Phaolô II sau 8 lần bầu (14-16/10/1978).

Theo lịch sử, thì lần tuyển bầu Giáo Hoàng lâu nhất xảy ra vào năm 1268, đã kéo dài trên 2 năm trường, cuối cùng mới bầu được vị tân giáo Hoàng Gregory X. Trong lịch sử tân tiến, lần bầu gay go và lâu la xảy ra vào năm 1740, từ ngày 18/2 đến 17/8, dài 181 ngày, trong thời gian này có 4 vị hồng y qua đời, chỉ còn lại 51 vị hồng y chọn bầu tân giáo hoàng Benedicto XIV.

Sở dĩ Vị Tân Giáo Hoàng đã được tuyển bầu nhanh không kém Tân Giáo Hoàng Benedicto năm 2005 có thể là vì ngài từng là vị được mật nghị hồng y năm 2005 lưu ý tới, tức đã có hàm làm giáo hoàng. Theo truyền thông đồng loạt tung ra vào tháng 9/2005 thì trong lần bầu thứ ba của mật nghị hồng y năm 2005, ngài được 40 phiếu trên 115 tổng số hồng y cử tri, tức số phiếu vẫn còn giữ chân Hồng Y Joseph Ratzinger gần được 2/3 (hay mới được 75 chứ chưa được 77 phiếu) để trở thành Tân Giáo Hoàng Biển Đức XVI, cho tới lần bầu sau đó, lần ngài chỉ còn được 26 phiếu.

Tân Giáo Hoàng Phanxicô là vị giáo hoàng ngoài Âu Châu sau 1.200 năm, tức là sau Đức Gregory III (731-741), vị giáo hoàng nguyên quán ở Syria.

Vị Tân Giáo Hoàng được Thiên Chúa tuyển chọn qua cuộc tuyển bầu của 115 vị hồng y là **Đức Hồng Y Jorge Mario BERGOGLIO, Archbishop of Buenos Aires, Argentina**. Ngài lấy danh hiệu giáo hoàng là **Phanxicô**, tuy ngài là tu sĩ Dòng Tên, Dòng do Thánh Ignatio sáng lập, tức là ngài không lấy danh hiệu tên thánh tổ phụ dòng của ngài mà là vị thánh tổ phụ của Dòng Phanxicô Khó Khăn, một vị thánh có hai trong ba chiều kích nổi bật, đó là đời sống khó khăn và hoạt động hòa bình, chưa kể đến lòng yêu thích môi sinh. Hai đặc tính này nơi Thánh Phanxicô rất thích hợp với hoàn cảnh ở Nam Mỹ và tình hình thế giới đang bị khủng hoảng kinh tế hiện nay, một thế giới khủng hoảng về kinh tế có liên quan sâu xa đến đức bác ái, và do đó đã gây ra những thứ khủng hoảng khác về công lý và hòa bình hiện nay trên thế giới.

Theo bản tin được Tòa Thánh gửi đi bằng email qua VIS vào chính ngày Thứ Tư 13/3/2013 (vào lúc 3 giờ chiều giờ California) là ngày ngài được chọn bầu này, thì tiến trình mật nghị hồng y bầu tân giáo hoàng đã xảy ra (theo giờ địa phương Roma) như sau:

- 5:33 phút chiều Thứ Ba 12/3/2013, Nguyễn Đường Sistine là nơi tuyển bầu tân giáo hoàng được khép lại để bắt đầu tiến trình bầu chọn;

- 7:42 tối cùng ngày, khói đen bốc lên lần đầu.

- 11:40 sáng Thứ Tư 13/3/2013, khói đen bốc lên lần thứ hai.

- 7:06 tối cùng ngày khói trắng bốc lên.

- 8:24 tối cùng ngày, Đức Tân Giáo Hoàng Francis I ngỏ lời cùng cộng đồng dân Chúa đang qui tụ hân hoan mừng rỡ nghênh đón ngài ở Quảng trường Thánh Phêrô nguyên văn như sau:





Anh chị em thân mến,

"Xin chào anh chị em buổi tối nhé. Anh chị em biết rằng phận vụ của Mật Nghi Hồng Y này là để cống hiến cho **Thành Rôma một vị giám mục**. Quý huynh hồng y của tôi dường như đã chọn ngài từ một nơi hầu như là tận cùng trái đất này vậy. Thế nhưng đó là những gì xảy ra! Tôi cảm ơn anh chị em đã nồng nàn tiếp nhận. **Cộng đồng giáo phận Rôma đã có vị giám mục của mình**. Xin cảm ơn anh chị em! Trước hết và trên hết tôi xin đọc một kinh nguyện cầu cho Vị Giám Mục Hữu Trí Biển Đức XVI của chúng ta. Chúng ta hãy cùng nhau cầu cho ngài, để Chúa chúc lành cho ngài và Đức Trinh Nữ gìn giữ ngài. (Sau đó tất cả cùng ngài đọc Kinh Lạy Cha, Kính Mừng và Sáng Danh, rồi ngài nói tiếp:)

"Vây giờ đây chúng ta bắt đầu cuộc hành trình này, giám mục và dân chúng, **cuộc hành trình của Giáo Hội ở Rôma**, một cuộc hành trình dẫn tất cả các giáo hội trong đức ái. Một cuộc hành trình của tình huynh đệ, của lòng tin tưởng giữa chúng ta. Chúng ta hãy luôn cầu nguyện cho nhau. Chúng ta hãy cầu nguyện cho thế giới để thế giới này trở thành một tình huynh đệ cao cả. Tôi hy vọng rằng cuộc hành trình này của Giáo Hội mà chúng ta bắt đầu hôm nay đây, và trong cuộc hành trình này Vị Hồng Y Đại Diện của tôi hiện diện nơi đây sẽ giúp đỡ tôi, sẽ sinh hoa kết trái **cho việc truyền bá phúc âm hóa của thành phố mỹ lệ này**.

"Giờ đây tôi muốn ban phép lành, nhưng trước hết, trước hết tôi xin anh chị em một ân huệ. Trước khi vị giám mục này ban phép lành cho dân chúng, tôi xin anh chị em cầu cùng Chúa để Ngài chúc phúc cho tôi: lời cầu nguyện của dân chúng kêu xin phúc lành cho vị giám mục của mình. Chúng ta hãy nguyện cầu trong thinh lặng, đó là lời cầu nguyện của anh chị em giành cho tôi."



"Đây tôi sẽ ban phép lành cho cho anh chị em và toàn thế giới, cho tất cả mọi người nam nữ thiện tâm".



(Sau khi ban phép lành, ngài lại tiếp:)

"Thưa anh chị em, tôi đi nhé. Cảm ơn sự nồng nhiệt đón nhận của anh chị em. Ngày mai tôi sẽ đi cầu nguyện cùng Đức Trinh Nữ, để Người bảo vệ tất cả mọi người ở Rôma. Chúc ngủ ngon và an nghỉ!"

(Những chỗ in nghiêng, đậm và được gạch dưới do tự ý người dịch)

## Tân Giáo Hoàng Phanxicô: Ra mắt, lược sử và chiều hướng

Qua đài truyền hình CBS số hai ở Hoa Kỳ, khi ngài bắt đầu tiến ra, trong bộ phẩm phục trắng của vị giám mục Rôma, chào cộng đồng Dân Chúa ở Quảng Trường Thánh Phêrô, tôi thấy ngài hao hao giống như hình ảnh Đức Piô XII và Phaolô VI. Ngài có vẻ cao lớn và khỏe mạnh. Tuy nhiên, theo linh mục Giám Đốc Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh, qua VIS ngày 14/3/2013, thì một lá phổi của ngài đã không còn nguyên vẹn vào năm ngài 40 tuổi.

Tôi rất cảm động khi thấy ngài từ trên cao đứng im lặng nhìn đàn chiên của ngài lần đầu tiên một lúc khá lâu trước khi lên tiếng, và sau khi kết thúc ngài còn tiếp tục đứng nhìn họ, rồi bất ngờ dùng microphone nói tiếp với họ mấy điều nữa, rồi lại đứng nhìn họ thêm một chút nữa trước khi rút vào bên trong.



Ngài có vẻ thân tình và gần gũi với dân chúng. Ngoài những cử chỉ đầu tiên này của ngài đối với dân chúng, tôi thấy ngài có một tâm hồn rất đạo hạnh và khiêm nhường như Thánh Phanxicô là vị thánh được ngài nhận làm danh hiệu giáo hoàng của ngài. Ngài đạo hạnh ở chỗ sau khi ngỏ những lời đầu tiên với chung cộng đồng Dân Chúa, ngài đã xin mọi người cùng ngài dâng kinh Lạy Cha, Kính Mừng và Sáng Danh cầu cho vị tiền nhiệm Biển Đức XVI của ngài.

Nhất là cử chỉ ngài cúi đầu xin cộng đồng dân Chúa chúc phúc và cầu nguyện cho ngài là một vị chủ chăn của họ, trước khi ngài ban phép lành cho họ, một phép lành xảy ra vào lúc 12 giờ 30 trưa

California ngày Thứ Tư 13/2/2013, tức 8 giờ 30 tối giờ Rôma. Hai cha con tôi đã quì xuống để được lĩnh phép lành của ngài, (vợ của tôi đang ở trong văn phòng làm việc tại Los Angeles Downtown cũng quì xuống lĩnh phép lành, khiến nhân viên của nàng ngạc nhiên), và cầu nguyện đặc biệt cho ngài, vị giáo hoàng thứ 266 của Giáo Hội Kitô Công Giáo.

Vị Tân Giáo Hoàng sinh ngày 17/12/1936 ở chính thủ đô Á Căn Đình là Buenos Aires.



Ngài được thụ phong linh mục Dòng Tên ngày 13/12/1969 ở San Miguel. Ngài được bổ nhiệm làm giám tập của dòng ở San Miguel đồng thời cũng dạy thần học ở đây. Sau đó ngài trở thành Giám Tỉnh của dòng ở Á Căn Đình (1973-1979) và khoa trưởng Phân Khoa Triết Thần ở San Miguel (1980-1986). Sau

khi hoàn tất luận án thần học ở Đức, ngài đã thi hành sứ vụ giải tội và linh hướng ở Córdoba.



Vào ngày 20/5/1992, ngài được bổ nhiệm làm Giám Mục hiệu tòa ở Auca và Giám Mục Phụ Tá ở Buenos Aires, được tấn phong ngày 27/6 cùng năm. Vào ngày 3/6/1997, ngài được bổ nhiệm làm Tổng Giám Mục Phó Tổng Giáo Phận Buenos Aires và thay thế Đức Hồng Y Antonio Quarracino ngày 28/2/1998. Đồng thời ngài cũng là Đấng Bản Quyền của anh chị em tín hữu theo lễ nghi Đông Phương ở Á Căn Đình vì họ thiếu Đấng bản Quyền của họ.



Ngài đã giữ vai trò Adjunct Relator General cho Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường lệ lần thứ X trong Tháng 10 năm 2001. Ngài cũng giữ vai trò là Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Á Căn Đình từ ngày 8/11/2005 đến 8/11/2011. Ngài được Đức Gioan Phaolô II thăng hồng y ngày 21/2/2001. Ngài từng là

phần tử của các phân bộ thuộc Tòa Thánh sau đây: Thánh Bộ Phụng Tự, Thánh Bộ Giáo Sĩ, Hội Đồng Tòa Thánh về Giáo Dân, Ủy Ban Giáo Hoàng về Mỹ Châu Latinh, và Viện Đòi Sống Tận Hiến và Đòi Sống Tông Đồ.

Vị Tân Giáo Hoàng Phanxicô nói được 3 ngoại ngữ, Tây Ban Nha, Ý và Anh. Ngài là vị chống lại với khuynh hướng cấp tiến của nhiều phần tử thuộc Dòng Tên của ngài. Trong Hồng Y Đoàn ngài thuộc thành phần bảo thủ, hướng đến phần thế giới đang phát triển, chủ trương công lý và hòa bình.

Ngài vốn có chủ trương và hoạt động chống phá thai và triệt sinh an tử và trợ tử. Ngài đồng ý việc sử dụng phương pháp ngừa thai nhân tạo để tránh nguy cơ truyền nhiễm bệnh tật, (chẳng hạn vợ hay chồng bị ADIS thì chồng hay vợ của họ được sử dụng bao cao su làm tình v.v.), tuy nhiên ngài kịch liệt chống đối vấn đề phân phát bữa bãi phương tiện ngừa thai. Ngài chủ trương tôn trọng con người đồng tính nhưng chống lại phong trào đồng tính, nhất là luật cho phép đồng tính của chính phủ Á Căn Đình năm 2010. Đồng thời ngài cũng chống lại vấn đề cho phép hôn nhân đồng tính nhận con nuôi. Về công lý và hòa bình, ngài phản đối tình trạng "cấu trúc kinh tế bất công đã gây ra tình trạng bất quân bình trong xã hội" càng ngày càng sâu rộng và là những gì "phạm đến quyền lợi của con người".



Ngài chủ trương nợ nần xã hội (social debt) là những gì "vô luân, bất chính và vô lý".

Về vấn đề xứng đáng để lãnh nhận Thánh Thể, trong văn kiện Aparecida (một bản tuyên ngôn chung của các vị giám mục thuộc Châu Mỹ Latinh), đoạn 436, ngài chủ trương rằng: "Chúng ta phải dẫn thân 'gắn bó với Thánh Thể', tức là chúng ta cần phải ý thức rằng người ta không thể Hiệp Lễ mà đồng thời tác hành hay nói năng phạm đến các giới răn, đặc biệt là khi phá thai, triệt sinh an / trợ tử và các tội ác trầm trọng khác phạm đến sự sống và gia đình đang trở nên dễ dàng. Các trách nhiệm này đặc biệt áp dụng cho thành phần lập luật, quản trị và chuyên viên sức khỏe".

### **Tân Giáo Hoàng Phanxicô: Bản chất và đời sống**

Theo Vatican Information Service tường trình hôm Thứ Năm 14/3/2013, như vị linh mục Giám Đốc Văn Phòng Báo Chí Tòa Thánh Lombardi, SJ, cho biết thì vị tân giáo hoàng đã đến kính viếng Đền Thờ Đức Bà Cả ở Rôma. Nhưng ngài không vào và ra qua cửa chính mà là cửa bên hông, một cử chỉ khiêm tốn khác thường. Ngài đã dâng Mẹ một bó hoa, đã cầu nguyện trước bàn thờ chính 10 phút, đã ghé thăm một trong những nguyện đường nhỏ trong Đền Thờ này là Nguyện Đường Sistine là nơi Thánh Ignatio

lập Dòng Tên của ngài đã dâng lễ mở tay ở đó vào ngày áp lễ Giáng Sinh 1538, sau mấy tháng được thụ phong linh mục.

Trong quá khứ, ngài sống rất khiêm tốn và bình dân. Ở chỗ, ngài sống trong một căn hộ hơn là ở dinh giám mục sang trọng. Ngài đi xe công cộng hơn là có tài xế xe limousin riêng, và thậm chí ngài còn được cho rằng tự nấu ăn lấy.



Đó là lý do, như vị linh mục Lombardi cho biết, trong chính ngày ngài được bầu làm Giáo Hoàng, khi các hồng y lần lượt tiến đến mừng ngài thì thay vì ngài cứ ngồi ở trên tòa giáo hoàng thì ngài đã đứng lên tiếp đón từng vị. Rồi khi từ Tông Dinh Giáo Hoàng về lại Nhà Thánh Matta - Domus Sanctae Marthae là nơi giành cho Hồng Y Đoàn

trong thời gian mật nghị bầu giáo hoàng, thay vì đi xe hơi giành cho vị tân giáo hoàng thì ngài vẫn đi xe minibus như khi ngài cùng các vị hồng y đến mật nghị vào buổi sáng. Trong bữa tối với các vị, ngài đã nói cùng các vị rằng: "Xin Thiên Chúa tha thứ cho chư huynh", như thế ngài muốn trách yêu anh em hồng y của mình rằng vì các vị đã bầu ngài làm giáo hoàng.



Chưa hết, cũng theo vị linh mục Lombardi cùng Dòng Tên với ngài này thì trên đường từ Đền Thờ Đức Bà Cả về, ngài đã ghé qua nơi trọ của mình trong thời gian trước khi di chuyển đến Nhà Thánh Matta bắt đầu mật nghị hồng y, để lấy các đồ của ngài còn ở đó rồi trả tiền thuê mướn đàng hoàng. Khi ra mắt cộng đồng Dân Chúa nói riêng và thế giới nói chung lần đầu tiên sau khi được tuyển bầu,

ngài vẫn mặc phẩm phục của một vị tổng giám mục như là ở Tổng Giáo Phận của ngài, chứ không mặc phẩm phục của các vị giữ các chức vị cao trọng trong Tòa Thánh.

Việc Tân Giáo Hoàng chọn danh hiệu Phanxicô hoàn toàn khác lạ, như Đức Gioan Phaolô I và II năm 1978, chẳng những cho thấy chiều hướng giáo triều của ngài trong tương lai liên quan đến riêng thế giới nghèo cũng như đến công lý và hòa bình của chung thế giới, mà còn cho thấy tính chất ưu tiên thánh thiện nữa. Bởi vì, vị tiền nhiệm Biển Đức XVI của ngài và ngài đều lấy danh hiệu của hai vị sáng lập dòng người Ý là Thánh Benedictô (480-547) và Thánh Phanxicô (1181-1226), hai vị thánh chẳng những bản thân thánh thiện mà còn gây ảnh hưởng đến nền văn minh Âu Châu nói riêng và qua Âu Châu đến toàn thế giới nói chung từ đó tới nay.

Riêng Thánh Phanxicô Assisi hay Phanxicô Khó Khăn, tiểu sử của ngài thuật lại rằng ngay từ ban đầu khi vừa từ bỏ mọi sự vinh sang thế gian của một người con trai thuộc gia đình thương gia giàu có trong vùng để theo Chúa, ngài đã được ơn gọi để xây dựng lại ngôi nhà của Chúa (được tiêu biểu nơi ngôi nguyện đường ngài đang ở đó bấy giờ) đã bị xiêu vẹo. Phải chăng Tân Giáo Hoàng nhận danh hiệu giáo hoàng Phanxicô cũng được sai đến để

canh tân Giáo Hội và thế giới đang ở trong tình trạng khủng hoảng về mọi mặt hiện nay bằng tinh thần khố nghèo và bác ái yêu thương?!....

Khẩu hiệu "*Miserando Atque Eligendo*" của ngài, được ngài giữ nguyên từ khi được tấn phong giám mục. Vì khẩu hiệu này liên quan đến ơn gọi theo Chúa của ngài từ khi ngài còn là một thanh niên 17 tuổi vào lễ Thánh Mathêu năm 1953, và là câu được lấy từ bài giảng của Thánh Bêđa diễn giải về trường hợp Thánh Mathêu được Chúa Giêsu kêu gọi. "*Miserando Atque Eligendo*" trong câu của Thánh Bêđa đó là "khi thấy chàng thu thuế Chúa Giêsu nhìn anh cách *thương hại và tuyển chọn* anh mà nói 'Hãy theo Tôi'". Tuy nhiên, về ý nghĩa của từ ngữ "*Miserando Atque Eligendo*" cũng có thể được hiểu là "*khốn khổ nhưng đã chọn*", tức cho dù khốn khổ nhưng luôn sẵn sàng chấp nhận.

## Tân Giáo Hoàng Phanxicô: "Phêrô thành Rôma"?



Trong số những suy đoán về vị tân giáo hoàng, bề ngoài, dường như sai hầu hết, như việc ngài có thể xuất thân từ các xứ truyền giáo ngoài Âu Châu, như Á Châu, nhất là Trung Đông hay Phi Châu, cũng như ngài có thể liên hệ với Dân do Thái về một khía cạnh nào đó.

Tuy nhiên, bên ngoài cái vỏ xù xì có vẻ không tốt đẹp ấy, người ta thấy, qua kẻ hở bị sai lệch như thế đang lộ ra những gì là cốt lõi bên trong cái vỏ của nó. Trước hết, vị tân giáo hoàng là một nhân vật không phải ở Âu Châu nữa mà là ngoài Âu Châu, sau 1200 năm, và vị giáo hoàng cuối cùng ngoài Âu Châu là vị giáo hoàng người Syria vùng Trung Đông - Đức Gregory III (731-741).

Sau nữa, như đã được suy đoán và hết sức nhấn mạnh, vị tân giáo hoàng thứ 266 của Giáo Hội Kitô Công Giáo, theo Sấm Ngôn được cho là của Thánh Malachy, là vị giáo hoàng mang mật hiệu hay thân phận của một "Phêrô thành Rôma", vị giáo hoàng chần dặt đoàn chiên Chúa trong gian nan khổ khó vào thời điểm trước khi 7 ngọn đồi (ám chỉ Thành Vatican) bị phá hủy.

*"Trong cuộc bách hại cuối cùng của Hội Thánh Rôma sẽ có triều đại của Phêrô thành Rôma, vị sẽ chần dặt đoàn chiên của mình giữa nhiều khổ ải; sau đó thành phố 7 ngọn đồi sẽ bị hủy hoại và vị Thẩm Phán đáng kính sợ sẽ*

*phán xét con người ta*" (The Prophecies of St. Malachy, Tan Books and Publishers, Inc, 1973, trang 96).

Sự kiện vị tân giáo hoàng có liên hệ mật thiết đến mật hiệu của một "Phêrô thành Rôma" được thể hiện rõ ràng qua những dấu hiệu hoàn toàn bất ngờ sau đây:

1- Ngài xuất hiện lần đầu tiên để ra mắt cộng đồng Dân Chúa và thế giới trong bộ phẩm phục trắng của vị giám mục Rôma, khác với các vị tiền nhiệm, nhất là 2 vị vừa trước ngài ngoài Nước Ý, một phẩm phục trắng đã được Bí Mật Fatima phần ba nhắc tới về vị giám mục làm giáo hoàng sẽ bị sát hại cùng với đàn chiên theo ngài;

2- Trong lời ngỏ đầu tiên ngắn gọn của mình, ngài hầu như chẳng thấy hướng về Giáo Hội hoàn vũ mà chỉ tập trung (5 lần) vào Giáo Hội Rôma (xin đọc lại ở phần đầu trong bài này), cũng khác với các vị tiền nhiệm, nhất là 2 vị không phải người Ý ngay trước ngài;

3- Khẩu hiệu của ngài "khốn khổ nhưng đã chọn – pitiable / miserable but chosen" dường như phản ánh thân phận của một "Phêrô thành Rôma" chặn dắt đàn chiên trong gian nan khốn khó.

Trong bài giảng ứng khẩu của mình cho Thánh Lễ với hồng y đoàn ở Nguyện Đường Sistine vào 5 giờ chiều (Roma) ngày Thứ năm 14/3/2013, vị tân giáo hoàng đã đi thẳng vào vấn đề thánh giá đau khổ, một vấn đề bình thường ai cũng muốn tránh né và khó nói đến, một vấn đề khó có thể khẳng khái khuyến khích người khác chấp nhận và chịu đựng. Thế mà vị tân giáo hoàng dường như có bóng dáng của một "Phêrô thành Rôma" đã hùng hồn kết thúc bài giảng đầu tiên của mình, trong cương vị là một vị đại diện Chúa Kitô trên trần gian để chặn dắt đàn chiên của Chúa với đầy những gian nan khốn khó trước mặt, nguyên văn như sau:

*"Trong Phúc Âm, cho dù Thánh Phêrô có tuyên xưng Chúa Giêsu là Đức Kitô, nói cùng Người rằng: 'Thầy là Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa hằng sống. Con sẽ theo Thầy nhưng xin Thầy đừng nói về Thập Giá. Chẳng có gì liên quan đến nó hết... Con sẽ theo Thầy mà không có Thập Giá'... Thế nhưng khi chúng ta bước đi mà không có Thập Giá, khi chúng ta xây dựng mà không có Thập Giá, khi chúng ta tuyên xưng một Chúa Kitô phi thập giá... chúng ta không phải là môn đệ của Chúa. Chúng ta là trần gian, chúng ta là những giám mục, linh mục, hồng y, giáo hoàng, nhưng không phải là môn đệ của Chúa.*

*"Tôi mong rằng tất cả chúng ta, sau những ngày tràn đầy ân sủng này, có thể can đảm, phải, can đảm để bước đi*



*trước nhan Chúa bằng Thập Giá của Chúa, để xây dựng Giáo Hội trên máu của Chúa được đổ ra từ Thập Giá và để làm chứng cho nguyên vinh danh Chúa Kitô tử giá. Có thể Giáo Hội mới tiến lên..."*

Một điều cần chú ý là ngài muốn sống đơn giản hóa trong mọi sự, kể cả phái đoàn tháp tùng của ngài ít hơn, và ngài lại hay bất ngờ muốn ghé đây đó để gần gũi với dân chúng hơn, điển hình là chuyến về từ Đền Thờ Đức Bà Cả hôm Thứ Năm 14/3/2013, nhất là việc ngài đứng trên chiếc xe giáo hoàng không trang bị chắn đạn trước lễ đăng quang và đã hai lần lấy tay bông hôn hai em bé và nhất là lại còn xuống xe để ôm hôn một nam nhân tật nguyền. Bởi thế, vấn đề bảo vệ an ninh cho ngài sẽ trở nên rất khó khăn. Thành phần âm mưu ám sát ngài chỉ cần gài một người tật nguyền nào đó ở trước mắt ngài, chờ lúc ngài tiến đến ôm hôn liền tấn công ngài là xong.

Nếu Đức Gioan Phaolô II được hộ tống trên xe giáo hoàng vào chiều ngày 13/5/1981 còn bị ám sát xuyết chết thì không biết vị giám mục mặc áo trắng là giáo hoàng bị ám sát chết cùng với đàn chiên của mình không phải ám chỉ về vị giáo hoàng thứ 266 có những dấu hiệu là một "Phêrô thành Rôma" này hay chăng?

Chưa hết, trong bài trước về Vị Tân Giáo Hoàng Kế Vị người viết đã suy đoán về vị giáo hoàng nếu quả thực là một "Phêrô thành Rôma", ứng nghiệm theo Sấm Ngôn Malachi, phải liên quan đến Do Thái, thì không ngờ một trong những tác động đầu tiên của vai trò làm giáo hoàng của ngài nữa là ngài đã liên lạc với Do Thái giáo đầu tiên, vào hôm Thứ Sáu 15/3/2013, trước tất cả mọi tôn giáo, thậm chí trước cả nội bộ Kitô giáo liên quan đến Chính Thống giáo, Anh giáo, Tin Lành.

Sau hết, trong lời ngỏ đầu tiên với riêng cộng đồng Dân Chúa và chung thế giới, ngay mở đầu, ngài đã nói đến "tận cùng trái đất", nơi ngài xuất thân. Phải chăng cụm từ "tận cùng trái đất" này, một cụm từ đã được chính Chúa Kitô Phục Sinh trước khi thăng thiên về cùng Cha đã nói với các tông đồ rằng: "các con phải là nhân chứng của Thầy... cho tới tận cùng trái đất" (Tông Vụ 1:8), một cụm từ được lặp lại một cách vô tư nhưng dường như chất chứa một cái gì đó thật sự là "cùng tận" với giáo triều của ngài, một giáo triều của một "Phêrô thành Rôma".

Cũng liên quan đến vấn đề "tận cùng trái đất" này, một vấn đề liên quan đến ngày cùng tháng tận, đến tận thế, đến việc tái giáng của Chúa Kitô và đến cuộc chung thẩm, trong đó, Chúa Kitô sẽ phán xét về đức bác ái đối với những người anh em hèn mọn nhất của Người liên quan đến việc đáp ứng nhu cầu

thể lý của họ, như đói khát, trần truồng, đau yếu, khách lạ và tù tội (xem mathêu 25:34-36). Thế mà vị giáo hoàng thứ 266 này lại mang danh hiệu Phanxicô Khó Nghèo, chú trọng đến người nghèo, đến độ, vào Thứ Năm Tuần Thánh sau hai tuần được bầu làm giáo hoàng, ngài đã làm lễ ban chiều trong một nhà tù ở Rôma, đó là Trung Tâm giam giữ giới trẻ Casal del Marmo và rửa chân cho họ. Phải chăng ngài là "Phêrô thành Rôma", vị giáo hoàng cuối cùng, vị giáo hoàng như dấu báo về một cuộc chung thẩm sắp xảy ra?

Ngài không có bằng cấp cao ở Giáo Đô Rôma như các vị giáo hoàng tiền nhiệm hay như nhiều vị trong hàng giáo phẩm trên khắp thế giới, mà ở Đức. Ngài không phải là một nhà thần học về mặt khái như vị tiền nhiệm Biển Đức XVI hay triết gia nhân bản như Đức Gioan Phaolô II. Ngài nổi tiếng nhờ thánh đức hơn là tài năng và danh tiếng trần gian. Ngài có thể canh tân giáo triều Rôma theo tinh thần nghèo khó và có thể gây ra đụng chạm. Nhưng, Thiên Chúa sẽ chần dặt đàn chiên của mình qua chính thánh đức của vị giáo hoàng thứ 266 của mình "để Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự" (1Cor 15:28).

Chúng ta hãy hiệp nguyện cầu cho Vị tân Giáo Hoàng Francis của chúng ta có đủ khôn ngoan và sức mạnh trong thừa tác vụ thừa kế Thánh Phêrô và đại diện Chúa Kitô trên trần gian để ngài có thể

chấn dấy đàn chiên được Chúa Kitô trao phó chẳng những vượt qua tất cả mọi thử thách càng ngày càng kinh hoàng trong một thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn, càng mất đức tin, càng phá sản luân lý, càng bị chìm ngập trong con biển động sóng thần tsunami văn hóa chết chóc ngày nay, mà còn có thể luôn là "*ánh sáng thế gian - lumen gentium*" chiếu tỏa "*vui mừng và hy vọng - gaudium et spes*" đến cho một thời điểm lịch sử "*đang ngồi trong tăm tối và bóng tối tử thần*" (Luca 1:79). Amen.



## **Đức Thánh Cha Phanxicô: Vị Giáo Hoàng Bình Thường Dị Biệt**

**Đức Thánh Cha Phanxicô  
với cuộc Phỏng Vấn trên chuyến bay  
từ Ngày Giới Trẻ Thế Giới ở Ba Tây về Rôma  
Chúa Nhật 28/7/2013**

[http://www.vatican.va/holy\\_father/francesco/speeches/2013/july/documents/papa-francesco\\_20130728\\_gmg-conferenza-stampa\\_en.html](http://www.vatican.va/holy_father/francesco/speeches/2013/july/documents/papa-francesco_20130728_gmg-conferenza-stampa_en.html)

(những chỗ in màu là do người dịch tự ý nhấn mạnh)

***Dẫn nhập:***

**C**húng ta biết rằng ĐTC Phanxicô của chúng ta, trong vòng 6 tháng đầu của giáo triều ngài, ngài đã có 3 cuộc phỏng vấn liên tục trong 3 tháng liền, 7-8-9/2013. Chúng ta đã đọc được trọn vẹn 2 bài phỏng vấn của ngài với 2 tờ báo quan trọng. Cuộc phỏng vấn vào tháng 8/2013 với tờ tạp

chí Công Giáo nổi tiếng ở Ý đó là tờ La Catholica có cơ sở tại Rôma từ cuối thế kỷ 19 của Dòng Tên, do vị linh mục chủ nhiệm của tờ này đại diện cho tập thể 16 tờ tạp chí của Dòng Tên trên thế giới thực hiện cuộc phỏng vấn, và một cuộc phỏng vấn vào tháng 9/2013 với một tờ báo đời, đó là tờ nhật báo nổi tiếng ở Rôma/Ý La Pubblica, do một nhân vật khởi xướng đã từng là tín hữu Công giáo nhưng trở thành một con người phiếm thần hơn là hoàn toàn vô thần.

Tuy nhiên, cuộc phỏng vấn đầu tiên trong triều giáo hoàng của Đức Thánh Cha Phanxicô, khi đọc lại toàn bộ, (chứ không phải được VIS tóm gọn vào một số điểm thiết yếu, như người dịch ở đây đã phổ biến qua email từ cuối tháng 7/2013), chúng ta mới thấy được một số điểm trong 2 cuộc phỏng vấn sau ngài đã nói tới rồi, chẳng hạn ngài là một tội nhân v.v. Ngoài ra, ngài còn nói đến dự định phong thánh cho ĐTC GP II có thể vào thời điểm nào nữa. Ngoài ra, cuộc phỏng vấn đầu tiên này, cuộc phỏng vấn phải nói là đã mở màn cho 2 cuộc phỏng vấn sau, nhưng lại là một cuộc phỏng vấn không phải với một cá nhân nào như hai cuộc phỏng vấn sau, mà với các phóng viên khác nhau về quốc tịch cũng như về các lãnh vực truyền thông, thành phần được chính thức đăng ký với văn phòng báo chí của Tòa Thánh và được tháp tùng ngài trong chuyến tông du đầu tiên của ngài đến Ba Tây cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới XXVIII 7/2013.

Vì là một cuộc phỏng vấn dài, có thể nói là dài nhất trong 3 cuộc phỏng vấn vừa qua, người dịch sẽ không bao gồm những lời giới thiệu của vị giám đốc văn phòng báo chí của Tòa Thánh là Cha Lombardi cho từng phóng viên trước khi phóng viên ấy đặt câu hỏi với Đức Thánh Cha, ngoại trừ câu giới thiệu chung đầu tiên và kết thúc của cha. Tuy nhiên, người dịch sẽ để ở trong ngoặc đơn sau tên của từng nhân vật 2 chi tiết liên quan đến quốc tịch và lãnh vực truyền thông của họ. Ngoài ra, người dịch tự ý thêm vào số thứ tự cho từng câu phỏng vấn để dễ dàng theo dõi hơn. Hy vọng, với cuộc phỏng vấn bao gồm 31 câu vấn đáp đầu tiên có tính cách đa dạng này, chẳng những về nội dung của chính các vấn đề được đặt ra mà còn về văn hóa cũng như quốc tịch của người đặt vấn đề, chúng ta sẽ có được một hình ảnh trọn vẹn hơn nữa về vị giáo hoàng đương kim của chúng ta, một vị giáo hoàng có lẽ vì có nhiều sự dính dáng đến những điều khác lạ hay dị biệt (so với các vị tiền nhiệm của ngài nhưng vẫn hoàn toàn phản ánh tinh thần của Chúa Kitô hơn bao giờ hết) trước mắt thế gian, (nhưng rất bình thường theo bản chất và tinh thần cố hữu của ngài), mà ngài đã được chú ý đặc biệt hay “bị” chiếu cố tận tình hơn hẳn các vị tiền nhiệm của ngài.

Theo người dịch này, nếu qua nội dung của cuộc phỏng vấn thứ hai 8/2013, chúng ta sẽ thấy được một *Đức Thánh Cha Phanxicô: Vị Giáo Hoàng Dòng*

**Tên "vì thương được chọn" cho Lòng Thương Xót Chúa** - với *La Catholica*, và qua nội dung của cuộc phỏng vấn thứ ba 9/2013, chúng ta còn thấy được một Đức Thánh Cha Phanxicô: **Vị Giáo Hoàng Vào Đời Cách Mạng** - với tờ *La Repubblica*, thì qua nội dung của cuộc phỏng vấn lần thứ nhất 7/2013 này, chúng ta sẽ thấy hiện lên một Đức Thánh Cha Phanxicô: Vị Giáo Hoàng Bình Thường Dị Biệt. Chúng ta thử theo dõi xem sao nhé.

### **Cha Lombardi:**

*Thưa quý bạn, giờ đây chúng ta hân hoan được Đức Thánh Cha Phanxicô ở với chúng ta trên chuyến bay trở về này. Ngài đã đủ tình để ra nhiều giờ để kiểm điểm lại chuyến viếng thăm của ngài với chúng ta và hoàn toàn sẵn sàng đáp lại các câu hỏi của quý bạn. Tôi sẽ xin ngài ban cho chúng ta một chút dẫn nhập, rồi sau đó chúng ta sẽ bắt đầu theo danh sách của những ai đã yêu cầu được hỏi ngài, và chúng ta sẽ có các nhóm quốc gia và ngôn ngữ khác nhau. Vậy con xin được mời Đức Thánh Cha có đôi lời dẫn nhập.*

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Xin chào các bạn buổi tối và xin cảm ơn các bạn rất nhiều. Tôi cảm thấy hài lòng. Đây là một cuộc hành trình tốt đẹp, nó đã giúp cho tôi về tinh thần. Tôi cảm thấy thấm mệt nhưng lòng tôi lại hân hoan vui



sương, và tôi cảm thấy tốt đẹp, thật sự là tốt đẹp: chuyển đi này giúp ích cho tinh thần của tôi. Tôi thấy vui khi gặp gỡ dân chúng, vì Chúa làm việc nơi từng người chúng ta, Ngài làm việc trong tâm can của chúng ta, và sự phong phú của Chúa lớn lao đến độ chúng ta luôn luôn có thể nhận được nhiều điều kỳ diệu từ người khác. Điều này có lợi cho tôi. Điều chia sẻ đầu tiên của tôi là thế. Tiếp đến tôi có thể nói rằng sự tốt lành, tâm hồn của người dân Ba Tây, là những gì to tát, thật sự là to tát. Họ là một dân tộc rất đáng yêu, một dân tộc thích mừng rỡ, thành phần mà thậm chí ngay cả giữa đón đau bao giờ cũng tìm cách kiếm được sự thiện ở đâu đó. Thật là tốt lành: họ là một dân tộc linh hoạt, và họ đã chịu khổ đau thấm thía! Tính chất sinh động của nhân dân Ba Tây là những gì truyền nhiễm, thật sự là thế! Và họ có một trái tim lớn lao. Vậy tôi muốn nói đến thành phần tổ chức, cả về phía chúng tôi cũng như về phía người Ba Tây, đều tốt đẹp! Tôi cảm thấy như thể mình đang ngồi ở trước một cái máy điện toán, một cái máy điện toán hiện thân... thật đó mà! Hết mọi sự rất ư là khít khao có đúng không? Thật là tuyệt vời. Thế rồi chúng tôi có vấn đề với các dự định về việc an toàn: an toàn chỗ này, an toàn chỗ kia; không hề có một tai nạn nào xảy ra ở khắp Rio de Janerio trong những ngày qua, và hết mọi sự đều là những gì tự phát. Nhờ ít vấn đề an toàn hơn mà tôi đã có thể ở với dân chúng, tôi mới có thể ôm lấy họ, chào hỏi họ, không cần đến những chiếc xe võ

trang.... tin vào dân chúng là một thứ an toàn. Thật sự là bao giờ cũng có nguy hiểm đối với một số người điên khùng... thứ nguy hiểm do một số người khùng điên ra tay, thế nhưng vẫn có Chúa chú! Tuy nhiên, thực hiện một thứ khoảng cách vô trang ngăn cách giữa vị giám mục với dân chúng là một thứ khùng điên, và tôi thích thứ khùng điên kia hơn là thứ khùng điên này! Thứ khùng điên gây nguy cơ cho thứ khùng điên kia! Tôi thích thứ khùng điên kia hơn là thứ khùng điên này! Tất cả chúng ta đều cảm thấy tốt đẹp khi được gần gũi nhau.

Rồi đến việc tổ chức Ngày Giới Trẻ Thế Giới, không phải ở một khía cạnh đặc biệt nào, mà là chung cho tất cả: yếu tố về nghệ thuật, yếu tố về tôn giáo, yếu tố về giáo lý, yếu tố về phụng vụ.... Tất cả đều tuyệt vời! Chúng có thể bày tỏ mình nơi nghệ thuật. Hôm qua chẳng hạn, chúng thực sự đã thực hiện được những gì đáng yêu, thật sự là đáng yêu! Rồi Aparecida: đối với tôi Aparecida là một cảm nghiệm mãnh liệt về tôn giáo. Tôi nhớ lại Hội Nghị lần thứ 5 Các Vị Giám Mục Mỹ Châu Latinh, tôi đã đến đó để cầu nguyện, để cầu nguyện. Tôi đã đến đó một mình cách kín đáo, thế nhưng ở đó đã có một đám đông lạ lùng! Không thể nào lại như thế được như tôi đã biết trước khi đến đấy. Và chúng tôi đã cầu nguyện. Tôi không biết... một điều... về phía của anh chị em, đó là công việc anh chị em làm, họ nói với tôi như thế - tôi không đọc báo trong những ngày này, tôi không

có giờ, tôi không xem truyền hình, không xem gì hết - nhưng họ nói với tôi về việc tốt đẹp đã được thực hiện ấy, thật sự là việc tốt đẹp. Cảm ơn các bạn, cảm ơn các bạn về sự hợp tác của các bạn, cảm ơn các bạn đã làm tất cả như thế. Đến con số, con số giới trẻ. Hôm nay - tôi khó có thể tin được, hôm nay, vị Thống Đốc đã nói khoảng 3 triệu. Tôi không thể nào tin nổi. Thế nhưng, từ bàn thờ nhìn xuống - thật đúng thế đấy! Tôi không biết anh chị em hay một số anh chị em có ở tại bàn thờ hay chẳng. Từ bàn thờ, vào lúc kết Lễ, tất cả bãi biển ngập tràn, xa cho tới những khúc cong; hơn 4 cây số. Có quá nhiều giới trẻ. Họ nói, Đức Tổng Giám Mục Tempesta nói, họ đến từ 178 quốc gia: 178 quốc gia! Ông phó tổng thống cũng cho tôi biết cùng một con số nên nó đúng đấy. Quan trọng thật! Không ngờ!

### **1- Juan de Lara**

*(thông tấn xã quốc tế Efe ở Tây Ban Nha)*

*Xin kính chào Đức Thánh Cha ban tôi. Thay mặt cho tất cả đồng nghiệp của chúng con, chúng con xin cảm ơn Đức Thánh Cha về những ngày đã được Đức Thánh Cha cống hiến cho chúng con ở Rio de Janeiro, về công việc Đức Thánh Cha đã làm và về nỗ lực Đức Thánh Cha đã thực hiện. Và cũng thay mặt cho tất cả phóng viên Tây Ban Nha, chúng con xin cảm ơn Đức Thánh Cha về lời cầu nguyện của Đức Thánh Cha cho các nạn nhân của chuyến xe lửa bị tai nạn ở Santiago de Compostela. Thật*

vậy, chúng con xin cảm ơn Đức Thánh Cha rất nhiều. Câu hỏi đầu tiên không liên quan nhiều đến cuộc hành trình này, nhưng chúng con lợi dụng dịp đang có đây để xin hỏi Đức Thánh Cha là tâu Đức Thánh Cha, trong 4 tháng vừa qua của giáo triều Đức Thánh Cha chúng con thấy rằng Đức Thánh Cha đã thiết lập một số các ủy ban khác nhau để canh tân cải cách Tòa Thánh. Con xin hỏi Đức Thánh Cha thế này: đầu là loại canh tân cải cách Đức Thánh Cha đang có dự tính, Đức Thánh Cha có thấy trước được khả năng đình chỉ IOR vốn được gọi là Ngân Hàng Vatican hay chẳng? Con xin cảm ơn Đức Thánh Cha.

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Những bước đường tôi đã trải qua trong 4 tháng rưỡi này xuất phát từ 2 nguồn: nội dung của những gì đã được thực hiện, tất cả đều xuất phát từ các Cuộc Họp Chung của Hồng Y. Có một số điều được Hồng Y chúng tôi yêu cầu xuất phát từ vị đã trở thành tân Giáo Hoàng. Tôi nhớ rằng tôi đã xin nhiều điều, nghĩ rằng xảy ra cho một ai khác... Chẳng hạn chúng tôi yêu cầu có một Ủy Ban 8 vị Hồng Y, chúng tôi biết rằng cần phải có một cơ cấu tham vấn viên ở bên ngoài, chứ không phải là các cơ cấu tham vấn vốn đã có, mà là cơ cấu bên ngoài. Điều này đã hoàn toàn hợp với - ở đây tôi đang thực hiện một thứ trừu tượng về tâm thần thể nhưng nó lại là cách thức tôi đang cố gắng giải thích nó đây - hợp với

tính chất chín mùi nơi mối liên hệ giữa đoàn tính và quyền bính giáo hoàng. Nói cách khác, việc thành lập 8 vị hồng y này là việc thiên về đoàn tính, các vị sẽ giúp các hội đồng giám mục khác nhau trên thế giới thể hiện mình nơi chính việc quản trị của Giáo Hội. Có nhiều dự trù được phác họa nhưng chưa được áp dụng, chẳng hạn như việc cải cách Văn Phòng Thượng Nghị Giám Mục cùng với phương pháp làm việc của văn phòng này; như ủy ban Hậu Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới là ủy ban có tính chất tham vấn thường trực; như các mật nghị Hồng Y có ít các chương trình nghị sự hơn, về việc phong thánh chẳng hạn, nhưng cũng bao gồm cả các vấn đề khác nữa v.v. Như thế là cái nguồn về nội dung thứ nhất là ở chỗ đó! Cái nguồn thứ hai liên quan đến những hoàn cảnh hiện tại. Tôi thú thật là tôi đã không nỗ lực nhiều trong tháng đầu tiên của giáo triều mình, trong việc tổ chức Ủy Ban 8 vị Hồng Y là bước khởi đầu. Phần về tài chính tôi đã có ý định giải quyết vào năm tới, vì nó không phải là điều quan trọng cần phải thực hiện. Thế nhưng những gì cần phải làm đã được thay đổi vì hoàn cảnh như bạn đã biết, những hoàn cảnh đã được phơi bày công khai. Những trục trặc bùng lên cần phải giải quyết. Trục trặc đầu tiên về IOR, tức là về cách điều hành cơ quan này, cách quan niệm về nó, cách tái thiết nó, cách đúng đắn hóa những gì cần phải đúng đắn, bởi thế mới có một nhóm được gọi là Ủy Ban Tham Khảo. Bạn đã quen biết với văn kiện chính thức liên

quan đến mục đích của ủy ban này và ai là phần tử trong ủy ban này v.v. Thế rồi chúng tôi có một cuộc họp về Ủy Ban 15 vị Hồng Y để theo dõi các sự vụ về kinh tế của Tòa Thánh. Các vị này ở khắp nơi trên thế giới. Sau đó trong khi chúng tôi đang sửa soạn cho cuộc họp ấy thì chúng tôi thấy được nhu cầu cần phải thực hiện một Ủy Ban Tham Khảo duy nhất cho toàn bộ kinh tế vụ của Tòa Thánh. Nghĩa là vấn đề kinh tế không thuộc về chương trình nghị sự khi nó cần phải được giải quyết, thế nhưng những điều này xảy ra khi bạn đang quản trị, ở chỗ, bạn cố gắng đi theo hướng này nhưng có ai đó lại ném cho bạn một trái banh từ một hướng khác khiến bạn phải quật cho nó bật trở lại. Không phải đường lối là thế hay sao? Nên đời sống là như vậy đó, nhưng điều này cũng thuộc về những gì kỳ diệu của đời sống. Tôi lặp lại câu hỏi bạn đã hỏi tôi về IOR, xin thứ lỗi cho tôi, tôi đang nói tiếng Tây Ban Nha. Xin thứ lỗi cho tôi, câu trả lời đến với tôi bằng tiếng Tây Ban Nha.

Trở lại câu bạn hỏi tôi về IOR, tôi không biết IOR sẽ kết thúc ra sao. Một số người nói có lẽ tốt hơn là nó trở thành như một nhà băng, những người khác lại nói nó phải là một thứ quỹ cứu trợ, có những người lại nói nó cần phải bị đóng cửa. Đấy! Đó là những gì người ta nói. Tôi không biết. Tôi tin tưởng vào việc làm của nhân viên IOR, thành phần đang lo cho IOR, và tin tưởng vào cả nhân viên của Ủy Ban này

nữa. Vị Chủ Tịch IOR vẫn tại chức, như trước, trong khi vị Giám Đốc và Phó Giám Đốc đã từ nhiệm. Thế nhưng tôi không biết tất cả những điều ấy sẽ kết thúc ra sao, tuy nhiên không sao, vì chúng tôi tiếp tục theo dõi và sẽ thực hiện một điều gì đó. Chúng ta là loài người trong tất cả những sự ấy mà. Chúng ta cần phải tìm cách giải quyết tốt đẹp nhất, chắc chắn là thế. Tuy nhiên hình thức của IOR - cho dù là một nhà băng, một quỹ cứu trợ hay là một cái gì khác - cũng cần phải làm sao cho thanh liêm và thành thực, cần phải như thế. Cám ơn bạn.

## *2- Andrea Tornielli (đại diện cho nhóm Ý quốc)*

*Trọng Kính Đức Thánh Cha, con muốn hỏi một điều có lẽ không khéo cho lắm, đó là có một tấm hình chụp đã được phổ biến khắp thế giới khi chúng ta lên đường về việc Đức Thánh Cha leo lên các bậc thang máy bay lại xách một cái cặp đen, và đã có những bài viết trên khắp thế giới bày tỏ nhận định về chuyến đi mới này. Đúng thế, về việc Đức Giáo Hoàng leo lên các bậc - phải nói là chưa bao giờ xảy ra trước đây chuyện Đức Giáo Hoàng leo lên máy bay xách theo hành lý riêng của mình. Bởi thế mà đã có những ý nghĩ khác nhau về những gì ở trong cái túi đen ấy. Vậy câu hỏi của con là thế này: trước hết, tại sao Đức Thánh Cha lại xách theo cái túi đen ấy, chứ không phải là một người trong phái đoàn tháp tùng của Đức Thánh Cha, và thứ hai, Đức Thánh Cha có thể nói cho*

*chúng con biết cái túi đen ấy đựng những gì trong đó?  
Con xin cảm ơn Đức Thánh Cha.*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Nó không có cái chốt cho bom nguyên tử đâu! Ồ! tôi xách theo nó vì đó là những gì tôi hằng làm đó thôi. Khi nào du hành thì tôi mang nó theo. Còn bên trong đựng những gì ư? Có một cái cạo râu, một cuốn sách nguyện, cuốn nhật ký của tôi, một cuốn sách để đọc - Tôi mang theo cuốn về Thánh Thérèse of Lisieux là vị tôi sùng kính. Bao giờ tôi cũng mang cái túi này đi khi du hành. Đó là chuyện bình thường thôi. Chúng ta cần phải sống bình thường... Tôi không biết... những gì bạn nói hơi lạ đối với tôi đấy, tấm hình chụp ấy đã được phổ biến khắp thế giới. Tuy nhiên, chúng ta cần phải làm quen với những gì là bình thường. Tính chất bình thường của đời sống. Andrea, tôi không biết tôi đã trả lời câu hỏi của bạn chưa.

**3- Aura Miguel**

*(đại diện nhóm Bồ Đào Nha của Radio Renascenca)*

*Tâu Đức Thánh Cha, tôi xin hỏi Đức Thánh Cha là tại sao Đức Thánh Cha cứ nhấn mạnh đến việc xin dân chúng cầu nguyện cho ngài? Đó không phải là điều bình thường, chúng con không thường nghe thấy một vị Giáo Hoàng thường hay xin dân chúng cầu nguyện cho ngài...*



## Đức Thánh Cha Phanxicô:

Tôi đã luôn luôn xin điều ấy. Khi tôi còn là một linh mục tôi đã xin như thế, nhưng không thường xuyên lắm. Tôi bắt đầu xin thường xuyên hơn nữa khi tôi giữ phận vụ của một vị giám mục, vì tôi cảm thấy rằng nếu Chúa không giúp vào công việc trợ giúp Dân Chúa tiến lên ấy thì tôi không thể nào thực hiện được. Tôi thực sự ý thức được nhiều cái hạn hẹp của mình, với đầy những vấn đề, và như bạn biết tôi là một tội nhân nên tôi cần phải xin điều ấy. Thế nhưng nó xuất phát từ bên trong đấy! Tôi cũng xin Đức Mẹ cầu cùng Chúa cho tôi nữa. Đó là một thói quen, mà là một thói quen xuất phát từ lòng của tôi và đồng thời cho cả nhu cầu thực sự đối với việc làm của tôi nữa. Tôi cảm thấy tôi cần phải xin... Tôi không biết nữa, nhưng nó là thế đấy...

### 4- Philip Pullella

*(đại diện nhóm tiếng Anh từ thông tấn xã Reuters)*

*Tâu Đức Thánh Cha, thay mặt cho nhóm Tiếng Anh, con xin cảm ơn Đức Thánh Cha đã dành giờ cho chúng con. Người bạn đồng nghiệp de Lara của chúng con đã đặt ra một vấn đề mà chúng con đều muốn hỏi, bởi vậy, con sẽ tiếp tục chiêu hướng này với một chút thêm thắt như sau: Khi Đức Thánh Cha tìm cách thực hiện những thứ thay đổi ấy, theo con nhớ, Đức Thánh Cha đã nói với nhóm Mỹ Châu Latinh rằng có nhiều vị thánh đang làm việc ở*

Vatican, nhưng cũng có thành phần không thánh thiện cho lắm, phải không ạ? Vậy thì Đức Thánh Cha có gặp phải thái độ kháng cự lại với ước muốn thay đổi các sự thể ở Vatican hay chẳng? Đức Thánh Cha có bị chống đối không? Câu hỏi thứ hai đó là Đức Thánh Cha sống một cách rất ư là khổ hạnh, ở chỗ Đức Thánh Cha cứ ở tại Nhà Thánh Matta, v.v. Vậy Đức Thánh Cha có muốn cho các vị cộng sự viên của mình, bao gồm cả các vị hồng y, theo gương này hay chẳng, và có thể sống thành cộng đồng, hay đó chỉ là một điều dành cho riêng một mình Đức Thánh Cha mà thôi?

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Các thứ thay đổi... các thứ thay đổi này cũng xuất phát từ 2 nguồn, từ những gì các hồng y chúng tôi yêu cầu và từ những gì do chính cá nhân tôi. Bạn đã đề cập đến sự kiện tôi vẫn còn ở Nhà Thánh Matta. Thế nhưng tôi không thể sống một mình ở trong một Dinh thự, cho dù là nó không sang trọng gì. Căn chung cư của Giáo Hoàng không có gì là đặc biệt sang trọng! Kích thước của nó vừa phải nhưng không sang trọng. Thế nhưng tôi không thể sống một mình hay với một nhóm nhỏ! Tôi cần dân chúng, tôi cần gặp gỡ dân chúng, nói chuyện với dân chúng. Và đó là lý do tại sao trẻ em từ các học đường của Dòng Tên đã hỏi tôi rằng: "Tại sao cha làm như thế? Vì khổ hạnh, vì nghèo khó?" Không, lý do của nó là tâm lý, đơn giản có vậy thôi, vì theo

tâm lý, tôi không thể làm gì khác hơn. Ai cũng sống cuộc đời riêng của mình, hết mọi người đều có cách sống và hiện hữu riêng của họ. Các Hồng Y làm việc ở Tòa Thánh không sống cuộc sống giàu sang phú quý: các vị sống ở các chung cư nhỏ, các vị sống khắc khổ, các vị thật sự là khắc khổ. Những chung cư tôi biết, những chung cư do APSA cung cấp cho các vị Hồng Y. Vậy, đối với tôi, có một điều khác tôi muốn nói đến. Hết mọi người cần phải sống như Chúa muốn họ sống. Thế nhưng, vấn đề khổ hạnh - một thứ khổ hạnh tổng quát - tôi nghĩ rằng là những gì cần thiết cho tất cả những ai hoạt động phục vụ Giáo Hội. Có nhiều thứ bóng dáng của khổ hạnh... ai cũng cần phải tìm kiếm cách thức riêng của mình. Liên quan đến các vị thánh, quả thực là có các vị thánh: các vị hồng y, linh mục, giám mục, nữ tu, giáo dân; thành phần cầu nguyện, thành phần chịu khó làm việc, và là thành phần âm thầm giúp đỡ kẻ nghèo. Tôi biết có một số người gặp trở ngại trong việc phân phát thực phẩm cho người nghèo, nhưng rồi trong giờ rảnh rỗi của mình, đi làm thừa tác vụ ở nhà thờ này hay nhà thờ kia. Họ là những linh mục. Ở Tòa Thánh có các vị thánh. Cũng có một số không thánh cho lắm, và đó là những người bạn đang muốn nghe đến. Bạn biết rằng chỉ cần một cây đổ xuống thôi cũng làm âm lên hơn là cả một cánh rừng đang vươn lên. Nên tôi cảm thấy đau đớn khi thấy những điều ấy xảy ra. Thế nhưng, có một số, một số thôi gây gương mù gương xấu. Chúng ta

có Đức Ông ấy ở trong tù, tôi nghĩ rằng ngài vẫn đang ở trong tù. Ngài không thực sự vào tù vì ngài giống như Chân Phước Imalda, ngài không phải là thánh nhân. Đó là những vụ bê bối và chúng thực sự là tác hại. Có một điều - tôi chưa hề nói điều này trước đây, nhưng tôi nhận thấy nó - tôi nghĩ rằng Tòa Thánh, một cách nào đó, đã rơi xuống khỏi tầm mức đã từng có, khi còn ở vào những ngày tháng còn những thành phần thuở xưa sùng mộ giáo hoàng (curialist)... còn những gì liên quan đến con người thuở xưa sùng mộ giáo hoàng, trung thành, làm phận vụ của mình. Chúng ta cần những con người ấy. Tôi nghĩ... cũng có một số, nhưng không nhiều như đã từng có. Tôi muốn nói đến những gì liên quan đến thành phần thuở xưa sùng mộ giáo hoàng. Tôi cần đến họ hơn nữa. Tôi có gặp chống đối ư! Ô! nếu có chống đối chẳng nữa thì tôi chưa hề thấy nó. Thật sự thì tôi chưa làm nhiều cho lắm, nhưng tôi có thể nói rằng tôi đã được giúp đỡ, và tôi đã có được những con người trung thành. Chẳng hạn, tôi thích khi người ta nói cùng tôi rằng: "Tôi không đồng ý", và tôi đã gặp như thế. "Thế nhưng tôi không thấy như vậy, tôi bất đồng: đó là những gì tôi nghĩ, còn ngài cứ làm như ngài muốn". Đó là một thứ hợp tác thực sự. Và tôi đã thấy có người như thế ở Tòa Thánh. Đó là một điều tốt. Thế nhưng cũng có những người nói rằng: "Ô, tuyệt vời biết bao, tuyệt vời biết mấy, tuyệt vời biết chừng nào", rồi sau đó họ nói ngược lại ở chỗ khác...

Tôi chưa gặp phải ai như vậy. Có thể là xảy ra, có thể là có người như vậy, nhưng tôi không thấy họ. Vấn đề chống đối: trong 4 tháng nay, bạn sẽ không thấy gì mấy.

**5- Patricia Zorzan (một nữ phóng viên Ba Tây):**

*Con xin nói thay cho những người Ba Tây, đó là xã hội đã đổi thay, giới trẻ đã thay đổi, và ở Ba Tây chúng ta thấy rất nhiều giới trẻ. Ngài không nói về vấn đề phá thai, về vấn đề hôn nhân đồng tính. Ở Ba Tây có một khoản luật đã được phê chuẩn nói rộng quyền phá thai và cho phép hôn nhân giữa hai người cùng phái tính. Tại sao ngài không nói về điều ấy chứ?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Giáo Hội đã nói quá rõ ràng về vấn đề này rồi. Không cần trở lại với nó làm gì, như tôi cũng không nói đến vấn đề gian lận, gian dối hay các vấn đề khác đã rõ ràng trong giáo huấn của Giáo Hội!

**6- Patricia Zorzan**

*Thế nhưng giới trẻ lại hào hứng ở vấn đề ấy...*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Đúng thế, cho dù không cần phải nói đến nó, mà nói đến những gì là tích cực để dẫn đường cho giới trẻ. Như thế không đúng hay sao! Ngoài ra, giới trẻ biết rất rõ những gì Giáo Hội chủ trương!

**7- Patricia Zorzan:**

*Xin phép cho chúng con được hỏi chủ trương của Đức Thánh Cha ra sao?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Đó là chủ trương của Giáo Hội. Tôi là con cái của Giáo Hội mà.

**8- Antonie-Marie Izoard (nhóm Pháp quốc):**

*Kính chào Đức Thánh Cha, đại diện cho các bạn đồng nghiệp francophone của con trên chuyến bay này - tất cả là 9 chúng con - chúng con thật lòng biết ơn Đức Thánh Cha, một vị Giáo Hoàng không muốn được phỏng vấn. Ngay từ ngày 13/3, Đức Thánh Cha đã cho thấy mình là vị Giám Mục Rôma một cách nhấn mạnh cả thể, rất cả thể. Vậy, chúng con muốn hiểu được ý nghĩa sâu xa của việc nhấn mạnh này, có lẽ thay vì tính chất đoàn tính chúng con có thể nói về tính chất đại kết, có lẽ vị thế của Đức Thánh Cha trong Giáo Hội là primus inter pares - thứ nhất trong bình đẳng? Xin cảm ơn Đức Thánh Cha.*

## Đức Thánh Cha Phanxicô:

Đúng thế, trong vấn đề này, chúng ta cần phải đi xa hơn những gì được nói tới. Giáo Hoàng là một vị giám mục, Giám Mục Rôma, và vì ngài là Giám Mục Rôma mà ngài là vị thừa kế Thánh Phêrô, Đại Diện Chúa Kitô. Còn có những danh hiệu khác, nhưng danh hiệu đầu tiên là "Giám Mục Rôma" và mọi sự căn cứ vào đó. Vấn đề nói và nghĩ rằng điều này có nghĩa là *primus inter pares* - thứ nhất trong bình đẳng thì không phải như thế. Nó chỉ là danh xưng đầu tiên của Giáo Hoàng: Giám Mục Rôma, thế thôi. Tuy nhiên, còn có những danh hiệu khác nữa... Tôi nghĩ bạn nói về vấn đề đại kết gì đó. Tôi nghĩ danh xưng này thực sự giúp vào vấn đề đại kết. Thế nhưng chỉ duy điều này...

### 9- *Dario Menor Torres* (của tờ Nhật Báo Tây Ban Nha *La Razón* ở Thủ Đô Ma Ni):

Một câu hỏi về vấn đề Đức Thánh Cha cảm thấy ra sao. Một tuần trước đây Đức Thánh Cha có đề cập đến có một em bé đã hỏi Đức Thánh Cha rằng Đức Thánh Cha cảm thấy ra sao, hoặc là một ai đó có thể tượng tượng mình làm Giáo Hoàng, hay là bất cứ ai đó muốn làm Giáo Hoàng. Đức Thánh Cha đã trả lời rằng người đó có lẽ là bị khùng mới muốn như thế. Sau khi cảm nghiệm đầu tiên của Đức Thánh Cha ở giữa một đám rất đông dân chúng, như Đức Thánh Cha đã thấy trong những ngày ở

Rio, Đức Thánh Cha có thể cho chúng con biết Đức Thánh Cha cảm thấy thế nào trong vai trò làm Giáo Hoàng, nó có khó lắm hay chẳng, hoặc Đức Thánh Cha cảm thấy sung sướng được làm Giáo Hoàng, hay đức tin của Đức Thánh Cha được tăng trưởng một cách nào đó, hoặc ngược lại, Đức Thánh Cha đã cảm thấy có những nghi ngại do dự nào đó. Con xin cảm ơn Đức Thánh Cha.

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Vấn đề làm việc của một giám mục là một điều tuyệt vời. Vấn đề hiện lên khi ai đó tìm kiếm công việc này: điều ấy thì không tốt lắm, nó không từ Chúa mà ra. Thế nhưng, khi Chúa gọi một vị linh mục làm giám mục thì là điều tốt. Bao giờ cũng có cơ nguy khi nghĩ về bản thân mình cao hơn người khác một chút, không giống người khác, một cái gì đó như một *ông hoàng*. Đó là những nguy cơ và là những gì tội lỗi. Thế nhưng công việc của một vị giám mục thì tuyệt vời: nó giúp cho anh chị em của mình tiến tới. Vị giám mục *đi trước* tín hữu, khai lối mở đường; vị giám mục *ở giữa* tín hữu, bồi dưỡng mối hiệp thông; và vị giám mục *ở sau* tín hữu, vì tín hữu thường có thể đi trệch đường. Vị giám mục cần phải như thế đó. Bạn hỏi tôi rằng tôi có thích hay chẳng. Phải tôi thích là một giám mục, tôi thích giám mục. Ở Buenos Aires tôi cảm thấy rất sung sướng, rất hạnh phúc! Thật đó, tôi cảm thấy hạnh phúc. Chúa là Đấng đã giúp tôi như thế. Là linh mục tôi cảm



thấy sung sướng, và làm giám mục, tôi cũng cảm thấy sung sướng. Như thế, tôi muốn nói rằng: tôi thích điều ấy!

**10- Một bộc phát:**

*Còn làm Giáo Hoàng thì sao?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Cũng thế, cũng thế! Khi Chúa đặt các bạn vào đó thì nếu các bạn thực hiện những gì Chúa muốn là các bạn cảm thấy sung sướng. Đó là cảm thức của tôi, đó là cách tôi cảm thấy vậy.

**11- Salvatore Mazza**

*(thuộc Nhóm Ý quốc của tờ Nhật Báo Avvenire):*

*Con không thể đứng lên. Xin tha cho con, con không thể đứng lên vì bao nhiêu là giầy rợ ở dưới chân của con. Chúng con đã thấy trong những ngày qua, chúng con đã thấy Đức Thánh Cha đầy sinh lực, cho dù là đêm khuya. Chúng con đang thấy Đức Thánh Cha giờ đây trên chiếc máy bay đang nghiêng ngả từ bên này sang bên kia mà Đức Thánh Cha vẫn trầm lặng đứng đó, không ngắt ngư một giây phút nào. Chúng con xin hỏi Đức Thánh Cha về vấn đề các chuyến đi trong tương lai. Nhiều tin đồn về Á Châu, về Giêrusalem, về Á Căn Đình. Đức Thánh Cha đã*

*có một lịch trình dứt khoát nhiều ít nào đó cho năm tới hay chẳng, hay mọi sự vẫn chưa được quyết định?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Dứt khoát, chưa có gì là dứt khoát cả. Thế nhưng, tôi có thể nói một số điều đang được hoạch định. Một điều đã được khẳng định - xin lỗi - đó là ngày 22/9 ở Cagliari. Rồi 4/10 ở Assisi. Ở trong nước Ý, tôi đã có ý định đến thăm họ hàng của tôi một ngày, bằng cách bay đến đó vào ban sáng và trở về vào sáng hôm sau, để chúc lành cho họ, họ gọi điện thoại cho tôi và chúng tôi có một mối liên hệ tốt đẹp. Thế nhưng, chỉ một ngày duy nhất thôi. Còn ở ngoài Ý quốc: Đức Thượng Phụ Bartholomaios I muốn thực hiện một cuộc gặp gỡ để tưởng niệm 50 năm cuộc gặp gỡ giữa Đức Thượng Phụ Athenagoras và Đức Giáo Hoàng Phaolô VI ở Giêrusalem. Chính Quyền Do Thái cũng đã gửi lời mời đặc biệt để tôi tới Giêrusalem. Tôi nghĩ Chính Quyền Palestine cũng đã làm như thế. Đó là những gì đang trong vòng cứu xét: hoàn toàn chưa có gì dứt khoát về việc tôi đi hay không đi... Rồi ở Mỹ Châu Latinh, tôi không nghĩ có khả năng trở lại, vì vị Giáo Hoàng Mỹ Châu Latinh này đã thực hiện chuyến tông du đầu tiên của mình tại Mỹ Châu Latinh. Đủ rồi! Bởi vậy chúng ta cần phải đợi ít lâu nữa đã! Tôi nghĩ rằng tôi có thể đến Á Châu nhưng tất cả vẫn còn chưa có gì hết. Tôi đã được mời đến Sri Lanka cũng như đến

Phi Luật Tân. Thế nhưng tôi cần phải đến Á Châu. Vì Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI không có giờ đến Á Châu và đây là một vấn đề quan trọng. Ngài đã đến Úc Châu rồi đến Âu Châu và Mỹ Châu, còn Á Châu... Vấn đề về Á Căn Đình: có lúc tôi nghĩ rằng việc này có thể đợi ít lâu đã, vì những tất cả những chuyến tông du này cần phải theo thứ tự ưu tiên. Tôi muốn đến Istanbul vào ngày 30/9, thăm Đức Thượng Phụ Bartholomaios I, nhưng bất khả, bất khả vì chương trình của tôi. Nếu chúng tôi gặp nhau thì sẽ ở tại Giêrusalem.

**12- Một bộc phát:**

*Còn Fatima thì sao cơ?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Fatima, cũng đã có lời mời đến Fatima, đúng vậy, đúng vậy. Đã có lời mời đến Fatima.

**13- Một bộc phát:**

*30/9 hay 30/11 ạ?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Tháng 11, Tháng 11, lễ Thánh Anrê

(Biệt chú của người dịch: thường thì vào ngày Lễ Trọng kính Thánh Phêrô và Phaolô 29/6 hằng năm, hai vị Thánh tiêu biểu cho Giáo Hội Công Giáo Rôma ở Tây phương, và Lễ Thánh Anrê ngày 30/11 hằng năm, vị thánh quan thầy của Giáo Hội Chính Thống Đông Phương, hai Giáo Hội Đông và Tây có những trao đổi hay gặp gỡ có tính cách đại kết. Bởi thế, Đức Thánh Cha Phanxicô cho biết ngài có thể gặp gỡ Đức Thượng Phụ hoàn vũ Bartholomaios I ở Giêrusalem nhân dịp tưởng niệm hai giáo hội chính yếu này của Kitô Giáo đã chính thức tha vạ tuyệt thông từ năm 1052 cho nhau qua hai vị đại diện của hai Giáo Hội bấy giờ là Đức Thánh Cha Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Athenagoras ở Giêrusalem ngày 5/1/1964, một tác động đại kết lịch sử hết sức đặc biệt của chuyển tông du ngoài Ý quốc đầu tiên của một vị giáo hoàng Công Giáo Rôma trong lịch sử Giáo Hội, ngay khi Công Đồng Chung Vaticanô II là công đồng chủ trương canh tân nội bộ, cởi mở với thế giới, đối thoại liên tôn và đại kết Kitô giáo).

#### **14- Ada Messia (CNN Hoa Kỳ):**

Kính chào Đức Thánh Cha. Đức Thánh Cha đôi đầu khá hơn con... Không, không, không, được mà, được mà. Vấn đề của con là thế này: khi Đức Thánh Cha gặp gỡ giới trẻ đến từ Á Căn Đình, có thể vừa nói đùa có thể vừa nói thật, Đức Thánh Cha đã nói với họ rằng cả Đức Thánh Cha nữa có những lúc cảm thấy bị gò bó. Chúng con muốn biết thực sự Đức Thánh Cha đã ám chỉ về điều gì...

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Bạn biết rằng tôi thường muốn như thế nào đi bộ qua các đường phố ở Rôma, vì, ở Buenos Aires, tôi thích đi bộ trong thành phố, tôi thật sự là thích làm như thế! Bởi thế tôi cảm thấy hơi bị gò bó. Thế nhưng, tôi phải công nhận một điều, đó là những người thuộc Lực Lượng Vệ Binh Vatican rất tốt, họ thật sự, thật sự là tốt, tôi phải biết ơn họ. Vậy họ để cho tôi làm thêm một ít điều nữa! Tôi nghĩ ... công việc của họ là giữ an toàn. Bởi thế vấn đề gò bó là như thế. Tôi thích đi ra ngoài bách bộ nhưng tôi hiểu rằng điều ấy không thể nào khả dĩ: Tôi hiểu mà. Đó là những gì tôi muốn nói. Vì tôi thường - như chúng ta nói ở Buenos Aires - một *callejero*, một linh mục hè phố...

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Cho tôi hỏi mấy giờ rồi nhỉ, vì họ phải dọn bữa tối nữa, thế nhưng tất cả các bạn đói chưa?

**15- Background:**

*Chưa, chưa...*

**16- Marcio Campos (Ba Tây):**

Trọng kính Đức Thánh Cha, con muốn nói rằng khi nào Đức Thánh Cha cảm thấy nhớ Ba Tây, một dân tộc hân hoan vui vẻ, thì xin Đức Thánh Cha hãy cầm lá cờ con đã dâng Đức Thánh Cha. Con cũng xin cảm ơn các bạn đồng nghiệp của con thuộc các tờ nhật báo Folha de São Paulo, Estado, Globo và Veja cho phép con đại diện họ để đặt vấn đề này. Kính thưa Đức Thánh Cha, thật là khó khăn trong việc tháp tùng một vị Giáo Hoàng, rất ư là khó. Tất cả chúng con đều vất vả, Đức Thánh Cha thì khỏe mạnh còn chúng con thì mệt mỏi... Ở Ba Tây, Giáo Hội Công Giáo đã mất một số tín hữu trong những năm gần đây. Phải chăng phong trào Canh Tân Đặc Sủng là đường lối duy nhất khả dĩ để bảo đảm là tín hữu không đến với Giáo Hội Ngũ Tuần hay đến với các nhà thờ thuộc phái ngũ tuần? Con xin cảm ơn rất nhiều về sự hiện diện của Đức Thánh Cha và xin cảm ơn rất nhiều về việc Đức Thánh Cha ở với chúng con.

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Điều bạn đang nói về vấn đề giám sát con số tín hữu rất đúng: đúng đấy, đúng đấy. Thống kê có đó. Chúng tôi đã nói với các vị giám mục Ba Tây về vấn đề này ở cuộc họp hôm qua. Bạn hỏi về phong trào Canh Tân Đặc Sủng. Tôi sẽ nói cho bạn biết một điều. Trở về cuối thập niên 1970 và bắt đầu sang thập niên 1980, tôi đã không có giờ cho phong trào này. Có lần nói về họ, tôi đã bảo là "Những con người này lẫn lộn việc cử hành phụng vụ với những

điệu nhảy samba!" Tôi thực sự đã nói thế. Giờ đây tôi cảm thấy hối hận. Tôi đã biết rồi. Thật ra phong trào này, với các người lãnh đạo tốt lành, đã tạo được tiến bộ lớn lao. Giờ đây tôi nghĩ rằng nói chung thì phong trào này mang lại nhiều lợi ích cho Giáo Hội. Ở Buenos Aires, tôi đã thường xuyên gặp họ và mỗi năm một lần tôi đã cử hành một Thánh lễ với tất cả họ tại Vương Cung Thánh Đường. Tôi đã luôn nâng đỡ họ sau khi tôi *hoán cải*, sau khi tôi thấy được sự thiện họ làm. Vì, ở vào thời điểm này trong Giáo Hội - ở đây tôi trả lời một cách hơi tổng quát - tôi tin rằng các phong trào đều cần thiết. Các phong trào là một ân huệ của Thần Linh. "Thế nhưng làm sao bạn có thể kiểm soát được một phong trào rất phóng khoáng? Giáo Hội cũng phóng khoáng nữa! Thánh Linh làm những gì Ngài muốn. Ngài là Đấng kiến tạo nên sự hòa hợp, thế nhưng tôi tin rằng các phong trào là một ân huệ, những phong trào có tinh thần của Giáo Hội. Tóm lại, tôi không nghĩ rằng phong trào Canh Tân Đặc Sủng chỉ ngăn ngừa một số người khỏi chuyển sang các giáo phái ngũ tuần. Không! Nó cũng phục vụ cho chính Giáo Hội nữa! Nó canh tân chúng ta. Mọi người tìm kiếm phong trào của mình theo đặc sủng của mình, nơi Thánh Linh lôi kéo họ.

## 17- Background

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Yo estoy cansado. Tôi mệt rồi.

**18- Jean-Marie Guénois** (của tờ *Le Figaro* Pháp quốc):

*Kính Thưa Đức Thánh Cha, cùng với các bạn đồng nghiệp tờ La Croix con có một câu hỏi. Đức Thánh Cha đã nói rằng không có nữ giới thì Giáo Hội trở nên cần cỗi. Vậy thì Đức Thánh Cha sẽ thực hiện những đường lối cụ thể ra sao? Chẳng hạn, phong chức nữ phó tế cho nữ giới hay đặt một phụ nữ làm đầu một phân bộ ở Tòa Thánh? Còn một câu hỏi nhỏ về kỹ thuật nữa đó là Đức Thánh Cha nói Đức Thánh Cha đã mệt rồi. Vậy thì chuyến bay trở về này có được đặc biệt sắp xếp một cách nào đó hay chăng? Con xin cảm ơn Đức Thánh Cha.*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Chúng ta hãy bắt đầu với câu hỏi cuối. Chiếc máy bay này không có bất kỳ một sắp xếp đặc biệt nào hết. Tôi ngồi ở trên đầu này, tôi có một chiếc ghế đẹp, một chiếc ghế bình thường, một chiếc ghế giống như mọi người khác. Tôi đã bảo viết một bức thư và gọi điện thoại cho biết rằng tôi không muốn những sắp xếp đặc biệt trên máy bay: vấn đề đã rõ rồi chưa? Thứ đến là vấn đề về nữ giới. Một Giáo Hội thiếu nữ giới thì giống như Tông Đồ đoàn thiếu Mẹ Maria. Vai trò của nữ giới trong Giáo Hội không phải chỉ thuần túy là vai trò của tính chất mẫu thân, vai trò làm mẹ, mà còn hơn thế nữa, vì vai trò này



chính là hình ảnh của Đức Trinh Nữ, của Đức Mẹ; những gì giúp cho Giáo Hội tăng trưởng! Thế nhưng, hãy nghĩ đến nó, Đức Mẹ còn quan trọng hơn cả các Tông Đồ! Mẹ là vị quan trọng hơn! Giáo Hội là nữ giới. Mẹ là Giáo Hội, Mẹ là hôn thê, Mẹ là người mẹ. Tuy nhiên, phụ nữ trong Giáo Hội không phải chẳng những ... tôi không biết nói điều này như thế nào bằng tiếng Ý... vai trò của nữ giới trong Giáo Hội không chỉ hạn hẹp nơi việc làm mẹ, làm việc, một vai trò hạn chế... Không! Nó có một cái gì khác nữa! Nhưng các vị Giáo Hoàng... Đức Phaolô VI đã viết rất hay về nữ giới, và tôi tin rằng chúng ta còn nhiều điều phải thực hiện trong việc làm sáng tỏ vai trò và đặc sủng của nữ giới. Chúng ta không thể nào nghĩ được rằng một Giáo Hội mà lại không có nữ giới, mà là nữ giới chủ động trong Giáo Hội, nơi vai trò chuyên biệt của mình. Tôi nghĩ đến một thí dụ không liên quan gì đến Giáo Hội, một thí dụ về lịch sử, đó là ở Mỹ Châu Latinh, ở Paraguay. Đối với tôi, nữ giới ở Paraguay là thành phần nữ giới rạng ngời nhất ở Mỹ Châu Latinh. Bạn có phải là *paraguayo* hay chẳng? Sau cuộc chiến, cứ 8 người đàn bà cho mỗi người đàn ông, nên thành phần nữ giới đã gặp phải khó khăn trong vấn đề quyết định, quyết định sinh con để cứu quê hương của mình, văn hóa của mình, đức tin của mình và tiếng nói của mình. Trong Giáo Hội, đó là cách chúng ta nghĩ về nữ giới, ở chỗ thực hiện những quyết định liều lĩnh mà là như một phụ nữ. Điều này cần phải được dẫn

giải hơn nữa. Tôi tin rằng chúng ta chưa đạt đến một khoa thần học sâu xa về vai trò phụ nữ trong Giáo Hội. Tất cả những gì chúng ta nói đó là họ có thể làm được điều này, họ có thể làm được việc kia, nay họ là những giúp lễ viên, nay họ là những người đọc lời Chúa trong thánh lễ, họ đảm trách Caritas (Hội Bác Ái Công Giáo). Thế nhưng, còn nữa! Chúng ta cần phải khai triển một khoa thần học sâu xa về vai trò nữ giới. Đó là những gì tôi đang suy nghĩ.

**19- Pablo Ordas** (của tờ nhật báo *El País* có đông độc giả nhất ở Tây Ban Nha):

*Chúng con muốn biết về mối liên hệ làm việc, không phải chỉ là mối liên hệ về tình thân hữu mà là mối liên hệ về sự hợp tác, giữa Đức Thánh Cha và Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI. Chưa bao giờ xảy ra một trường hợp nào như thế này trước đây, và Đức Thánh Cha có thường liếc lạc với ngài và ngài có giúp Đức Thánh Cha trong việc này hay chăng. Con xin đa tạ Đức Thánh Cha.*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Tôi nghĩ rằng lần cuối có 2 vị Giáo Hoàng hay 3 vị Giáo Hoàng, các ngài không nói với nhau; các ngài đối chọi nhau để xem ai là Giáo Hoàng thật. Bởi thế chúng ta mới có đến 3 vị Giáo Hoàng trong thời kỳ Ly Giáo Đông Phương (Western Schism).

Có một điều diễn tả mối liên hệ của tôi với Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI đó là tôi rất cảm mến ngài. Tôi bao giờ cũng quý mến ngài. Đối với tôi thì ngài là một con người của Thiên Chúa, một con người khiêm tốn, một con người cầu nguyện. Tôi rất sung sướng khi thấy ngài được chọn làm Giáo Hoàng. Cũng thế, khi ngài từ nhiệm, tôi thấy đó là một tấm gương vĩ đại. Một con người cao cả. Chỉ có con người cao cả mới làm như thế thôi! Một con người của Thiên Chúa và là một con người của cầu nguyện. Giờ đây ngài đang sống ở Vatican, và có những người nói với tôi rằng: "Làm sao lại như thế được chứ? Hai vị Giáo Hoàng ở Vatican! Ngài không xen vào chuyện của Đức Thánh Cha sao? Không phải là ngài đang mưu đồ chống lại Đức Thánh Cha hay sao?" Không, chẳng có một sự gì như thế hết. Tôi có câu trả lời tốt đẹp cho vấn đề này là: "Nó giống như có một người ông ở trong nhà", một người ông khôn ngoan. Khi trong nhà có một người ông sống ở đó thì ông được tôn kính, mến yêu và lắng nghe. Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI là một con người rất khôn ngoan. Ngài không xen chuyện! Tôi đã thường nói với ngài như thế này: "Kính Đức Thánh Cha, xin cứ việc tiếp khách, thoải mái với cuộc sống của mình, xin đến với chúng con". Ngài đã đến khánh thành và làm phép tượng Thánh Micae. Câu nói ấy gồm tóm tất cả. Đối với tôi, nó giống như có một người ông ở trong nhà, một người cha của tôi. Nếu tôi gặp bất cứ một khó khăn nào

hay không hiểu điều gì thì tôi gọi điện thoại để hỏi ngài: "Xin cho con biết con có thể làm thế này hay thế kia hay chẳng?" Khi tôi đến nói chuyện với ngài về vấn đề hệ trọng *Vatileaks* (*Biệt chú của người dịch: vấn đề tài liệu mật của Tòa Thánh bị tiết lộ*), thì ngài đã giải thích tất cả cho tôi một cách rất chân thành... hữu ích. Có một điều tôi không biết là bạn có biết hay chẳng - tôi tin rằng bạn biết nhưng tôi không dám chắc - đó là khi ngài nói với chúng tôi những lời tự biệt vào ngày 28/2, thì ngài đã nói rằng: "Giữa chư huynh có vị Giáo Hoàng kế tiếp: Tôi hứa vâng phục người". Ngài là một con người cao cả; đó là một con người cao cả!

## 20- Ana Ferreira (Ba Tây)

*Kính chào đức Thánh Cha buổi tối. Xin đa tạ Đức Thánh Cha. Con muốn nói bao lời "đa tạ". Đa tạ Đức Thánh Cha vì Đức Thánh Cha đã mang rất nhiều niềm vui đến cho Ba Tây, và con cũng xin đa tạ Đức Thánh Cha vì Đức Thánh Cha trả lời các câu hỏi của chúng con. Thành phần ký giả phóng viên chúng con thực sự là thích đặt các vấn đề. Con muốn biết vì hôm qua Đức Thánh Cha đã nói với các vị Giám Mục Ba Tây về việc nữ giới tham dự vào Giáo Hội... Con muốn được hiểu hơn nữa về vấn đề tham dự của nữ giới chúng con vào Giáo Hội sẽ như thế nào. Còn nữa, Đức Thánh Cha nghĩ thế nào về việc truyền chức cho nữ giới? Vị trí của chúng con trong Giáo Hội cần phải ra sao?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Tôi xin được giải thích thêm chút nữa liên quan đến những gì tôi đã nói về việc nữ giới tham dự vào Giáo Hội. Không thể nào họ chỉ là giúp lễ viên, đứng đầu Caritas, giáo lý viên ... Không! Họ cần phải hơn thế nữa, sâu xa hơn thế nữa, thậm chí còn bí nhiệm hơn thế nữa, theo tất cả những gì tôi đã nói về khoa thần học về vai trò của nữ giới. Còn vấn đề truyền chức cho nữ giới thì Giáo Hội đã tuyên bố rằng "Không". Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói thế bằng một công thức dứt khoát. Cánh cửa đã đóng, thế nhưng về vấn đề này tôi muốn nói với bạn thế này. Tôi đã nói rồi nhưng tôi xin lập lại. Đức Mẹ, Mẹ Maria, còn quan trọng hơn cả các vị Tông Đồ nữa, hơn các giám mục và phó tế và linh mục. Nữ giới, trong Giáo Hội, quan trọng hơn các vị giám mục và linh mục; *ra sao*, đây là điều chúng ta cần phải cố gắng giải thích cho rõ hơn, vì tôi tin rằng chúng ta thiếu một thứ dẫn giải về thần học đối với vấn đề này. Xin cảm ơn bạn.

**21- Gianguido Vecchi:**

*(từ nhật báo Corriere della Sera ở Milan Ý quốc)*

*Kính thưa Đức Thánh Cha, cũng trong chuyến đi này, Đức Thánh Cha thường nói về tình thương. Đối với vấn đề lãnh nhận các bí tích của thành phần ly dị rồi tái hôn thì có thể xảy ra một thay đổi nào đó nơi lý luật của Giáo*

*Hội hay chẳng? Nhờ đó các phép bí tích ấy có thể sẽ trở thành một cơ hội mang thành phần này gắn lại hơn, chứ không trở thành một thứ ngãng trở chia cách họ khỏi thành phần tín hữu khác thì sao?*

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Đây là một vấn đề thường được nhắc đến. Tình thương là một cái gì đó lớn hơn cả trường hợp duy nhất được bạn nêu lên. Tôi tin rằng đây là mùa của tình thương. Kỷ nguyên mới chúng ta đã tiến vào đây, và nhiều vấn đề ở trong Giáo Hội - như chúng từ èo ọt nơi một số linh mục, những vấn đề bại hoại trong Giáo Hội, vấn đề duy giáo quyền chẳng hạn - đã khiến cho rất nhiều người cảm thấy nhức nhối, gây ra rất nhiều đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ: Giáo Hội cần phải ra đi lấy tình thương để chữa lành cho những ai đang bị đau nhức. Nếu Chúa không bao giờ thôi tha thứ, thì chúng ta không còn chọn lựa nào khác ngoài việc này, đó là trước hết chăm sóc cho những ai đang bị đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ, và Giáo Hội cần phải hành trình theo con đường tình thương này. Và tìm kiếm một hình thức xót thương nào đó đối với tất cả mọi người. Khi người con hoang đang trở về nhà, tôi không nghĩ rằng người cha bảo nó rằng: "Mày, ngòi xuống đây tao bảo: Mày đã làm gì với số tiền ấy?" Không! Ông đã tỏ ra vui mừng hơn hờ! Thế rồi có lẽ khi người con sửa soạn muốn nói thì ông đã lên

tiếng trước rồi. Giáo Hội cũng cần phải làm như thế, khi có ai đó ... chẳng những chờ đợi họ, mà còn lên đường tìm kiếm họ nữa! Như thế mới là tình thương chứ. Và tôi tin rằng đây là *kairos* - cơ hội thuận lợi: thời điểm này là một cơ hội thuận lợi - *kairos* của tình thương. Thế nhưng Đức Gioan Phaolô II đã có được trực giác về thời điểm này, khi ngài bắt đầu với Chị Thánh Faustina Kowalska, với Lòng Thương Xót Chúa... Ngài đã thấy được một cái gì đó, ngài đã trực giác thấy rằng đó là một nhu cầu cho thời đại của chúng ta. Đối với vấn đề cho phép hiệp lễ những ai ở trong trường hợp tái hôn (vì những ai ly dị vẫn có thể hiệp lễ, không thành vấn đề, nhưng khi họ tái hôn họ không thể được nữa...), tôi tin rằng chúng ta cần nhìn vào vấn đề này trong một bối cảnh bao rộng hơn nữa của toàn thể việc chăm sóc mục vụ về hôn nhân. Đúng nó là một vấn đề. Thế nhưng, xin mở ngoặc ở đây, bên Chính Thống lại thực hành khác. Họ theo loại thần học của những gì họ gọi là *oikonomia* - cần kiệm, nên họ cho thêm cơ hội, tức là họ cho phép. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng vấn đề này - ở đây tôi xin đóng ngoặc - cần phải được nghiên cứu trong phạm vi của việc chăm sóc mục vụ về hôn phối. Và lại, còn 2 điều: trước hết, một trong những đề tài được 8 phần tử thuộc Hội Đồng Hồng Y tôi sẽ gặp gỡ vào ngày 1-3/10 sẽ bàn tới cách thức tiến tới trong việc chăm sóc về mục vụ hôn nhân và vấn đề này bấy giờ sẽ được bàn tới. Điều thứ hai đó là hai tuần trước đây, vị Thư Ký của Thượng Nghị

Giám Mục Thế Giới đã gặp tôi về đề tài cho cuộc thượng nghị tới đây. Đó là một đề tài về nhân loại học, nhưng bàn đi bàn lại chúng tôi đã thấy đề tài nhân loại học này như thế này, làm thế nào để đức tin có thể giúp cho con người thấy hướng đi nơi cuộc sống riêng tư của họ, nhưng ở trong gia đình, và vì thế nhắm đến việc chăm sóc mục vụ về hôn nhân. Chúng tôi đang tiến đến một cái gì đó sâu xa hơn về vấn đề chăm sóc mục vụ hôn phối. Đó là một vấn đề đối với mọi người, vì có rất nhiều người trong họ, không phải sao? Chẳng hạn, tôi chỉ đề cập đến một trường hợp: Đức Hồng Y Quarracino, vị tiên nhiệm của tôi, thường nói rằng theo như ngài biết thì một nửa số cuộc hôn nhân trở thành vô hiệu. Tại sao ngài lại nói thế? Vì con người ta thành hôn thiếu chín chắn, họ thành hôn thiếu nhận thức rằng nó là một cuộc dẫn thân cả cuộc đời, họ thành hôn vì xã hội bảo họ phải lấy nhau. Và đó là điểm việc chăm sóc mục vụ cần phải can thiệp vào. Thế rồi cũng có cả vấn đề về pháp lý đối với việc hủy hôn nữa, điều này cũng cần phải duyệt xét lại, vì các tòa án của giáo hội không thích đáng về vấn đề này. Thật là phức tạp, vấn đề về chăm sóc mục vụ hôn nhân. Xin cảm ơn bạn.

**22- Carolina Pigozzi:**

*(từ Tuần Báo Paris Match ở Pháp)*



*Kính chào Đức Thánh Cha ban tôi. Con muốn biết là giờ đây Đức Thánh Cha đã là Giáo Hoàng thì Đức Thánh Cha có còn cảm thấy mình là một tu sĩ Dòng Tên nữa hay chăng...*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Đây là một câu hỏi về thần học, vì tu sĩ Dòng Tên có lời khấn tuân phục Đức Giáo Hoàng. Thế nhưng nếu Đức Giáo Hoàng là một tu sĩ Dòng Tên thì có lẽ ngài phải khấn tuân phục Bề Trên Tổng Quyền của Dòng Tên! Tôi không biết làm sao để giải quyết vấn đề... Tôi cảm thấy mình là một tu sĩ Dòng Tên ở linh đạo của mình; ở cái linh đạo của những cuộc Linh Thao, cái tinh thần đã trở nên sâu đậm trong lòng của tôi. Tôi cảm thấy điều này sâu đậm đến độ vào ba ngày nữa tôi sẽ đến cử hành với Tu Sĩ Dòng Tên lễ kính Thánh Ignatiô: tôi sẽ giảng trong Thánh Lễ. Không, tôi không thay đổi linh đạo của mình. Không phải linh đạo của Thánh Phanxicô, của Dòng Phanxicô. Tôi cảm thấy mình là một tu sĩ Dòng Tên và tôi suy tư như một tu sĩ Dòng Tên. Tôi không nói thế một cách giả hình, mà là tôi nghĩ như là một tu sĩ Dòng Tên. Xin cảm ơn bạn.

**23- Nicole Winfield:**

*(Thông Tấn Xã quốc tế Associated Press ở Nữu Ước Hoa Kỳ)*

Tâu Đức Thánh Cha, một lần nữa xin cảm ơn Đức Thánh Cha vì việc ngài đến "giữa những con sư tử". Tâu Đức Thánh Cha, trong tháng thứ tư của giáo triều Đức Thánh Cha, con muốn hỏi Đức Thánh Cha thực hiện một chút kiểm điểm. Đức Thánh Cha có thể nói cho chúng con biết đâu là cái tuyệt nhất về việc làm Giáo Hoàng, một giai thoại nào đó, và đâu là cái tệ nhất, rồi điều gì đã khiến Đức Thánh Cha ngạc nhiên nhất trong giai đoạn này?

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Tôi không thật sự là biết phải trả lời thế nào đây. Những điều to, những điều chính, chưa từng có. Những điều đẹp thì có; chẳng hạn việc tôi gặp gỡ các vị giám mục Ý quốc thật là tốt đẹp, thật là tốt đẹp. Là vị Giám Mục của thủ đô Ý quốc, tôi cảm thấy tự nhiên như ở nhà với các vị. Đó là những gì tốt đẹp thế nhưng tôi không biết nó có phải là điều tuyệt nhất hay chẳng. Cũng có cả điều đau thương nữa, một điều thật sự tác động cõi lòng của tôi, đó là chuyến viếng thăm Lampedusa. Nó không đủ để làm bạn khóc, nó thực sự làm tôi cảm thấy tốt đẹp. Khi những chiếc tàu thuyền ấy cập bến thì họ để cho chúng ở cách bờ biển mấy dặm và chúng cần phải vào bờ một mình, trên một chiếc tàu thuyền. Điều này làm tôi đau đầu vì tôi nghĩ rằng những người ấy là nạn nhân của một chính sách kinh tế xã hội toàn cầu. *(Biệt chú của người dịch: ở đây ĐTC đang nói*

đến cuộc viếng thăm của ngài hôm Thứ Hai mùng 8/7/2013 ở một đảo lớn nhất trong các đảo thuộc Ý quốc trong vùng Địa Trung Hải là Lampedusa, nơi có khoảng 4,500 dân cư, cũng là nơi trở thành chốn ẩn cư của thành phần di dân đến từ Phi Châu, đặc biệt mới đây từ Eritra và Syria, nguyên trong vòng 9 tháng đầu của năm 2013 đã có 7,504 người từ Eritra và 7,557 người từ Syria, thành phần di dân tỵ nạn này chẳng những bị thiên tai đắm tàu mà còn gặp trở ngại bởi Khối Hiệp Nhất Âu Châu nữa). Thế nhưng điều tệ nhất đã xảy ra - xin tha cho tôi - đó thực sự là cuộc tấn công của triệu chứng sciatica (biệt chú của người dịch: triệu chứng này gây ra bởi nạn co thắt thần kinh một bên mình thuộc vùng lưng lan xuống cả chân cẳng) tôi cảm thấy tháng đầu tiên, vì tôi đang ngồi trong một cái ghế có dựa tay để phòng vắn thì cảm thấy đau. Triệu chứng co thắt thần kinh này rất đau, thật là đau! Tôi không muốn thấy triệu chứng này nơi bất cứ một ai! Thế nhưng, những điều như nói chuyện với dân chúng; gặp gỡ chủng sinh và tu sĩ là những gì thật đẹp, là những gì thực sự là đẹp đẽ. Cuộc gặp gỡ sinh viên ở các học đường Dòng Tên cũng rất tuyệt vời... cũng là những điều tốt lành.

**24- Question:**

*Vậy còn điều nào khiến Đức Thánh Cha ngỡ ngàng nhất?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Người ta, người ta, thành phần con người tôi đã gặp. Tôi đã gặp thấy nhiều người tốt lành ở Vatican. Tôi không biết phải nói làm sao nhưng đó là sự thật. Công bằng mà nói thì có rất nhiều người tốt lành. Rất nhiều người tốt lành, rất nhiều người tốt lành, cả những người tốt, tốt, tốt nữa!

### 25- *Elisabetta Piqué* (Á Căn Đình)

*Trọng kính Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trước hết, thay mặt cho 50 ngàn dân Á Căn Đình là những người con đã gặp và là những người đã nói với con rằng "bạn sẽ được du hành với Đức Giáo Hoàng, xin nói với ngài rằng ngài thật là hết xẩy (fantastic), diệu kỳ (stupendous); và xin hỏi ngài rằng bao giờ ngài tới". Thế nhưng Đức Thánh Cha đã nói rằng Đức Thánh Cha sẽ không... bởi thế, con xin hỏi Đức Thánh Cha một câu hỏi khó hơn. Đức Thánh Cha có sợ khi Đức Thánh Cha thấy bản tường trình của Vatileaks hay chăng?*

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Không! Tôi nói cho bạn biết câu chuyện về bản tường trình của Vatileaks. Khi tôi gặp Đức Giáo Hoàng Biển Đức, sau khi chúng tôi cùng nhau cầu nguyện ở Nhà Nguyện, chúng tôi vào phòng làm việc của ngài và tôi đã trông thấy một cái hộp lớn cùng với bao thư. Xin lỗi... Đức Giáo Hoàng Biển Đức đã nói với tôi rằng: "Trong cái hộp lớn ấy là tất

cả những câu phát biểu, tất cả những gì chúng nhân nói, hết mọi sự là ở đó. Thế nhưng bản tóm lược và phán quyết cuối cùng thì ở trong cái bao thư này. Và vấn đề là ở đó..." Ngài đã nắm được tất cả trong đầu của ngài! Thật là thông minh! Mọi sự đều được ký ức hóa, hết mọi sự! Thế nhưng, không, nó không hề làm tôi run khiếp, không. Không bao giờ, không khi nào. Cho dù nó có là một vấn đề lớn. Nhưng nó không làm tôi rùng mình.

## **26- Sergio Rubín (Á Căn Đình)**

*Con có 2 điều với Đức Thánh Cha. Điều thứ nhất đó là vấn đề Đức Thánh Cha đã nhấn mạnh rất nhiều đến việc chặn đứng tình trạng mất mát tín hữu. Ở Ba Tây Đức Thánh Cha đã tỏ ra rất mạnh mẽ. Đức Thánh Cha có hy vọng rằng chuyến đi này sẽ góp phần vào việc dân chúng trở lại với Giáo Hội hay chẳng, vào việc họ cảm thấy gần gũi với Giáo Hội hay chẳng? Và câu hỏi thứ hai, có tính cách bình thường hơn, đó là Đức Thánh Cha yêu mến Á Căn Đình và ấp ủ Buenos Aires trong lòng mình. Nhân dân Á Căn Đình đang thắc mắc là Đức Thánh Cha có cảm thấy mất mát Buenos Aires nhiều chẳng, khi đi xe buýt, khi bách bộ qua các đường phố? Xin đa tạ Đức Thánh Cha.*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Tôi nghĩ rằng một chuyến viếng thăm của Giáo Hoàng bao giờ cũng có ích. Tôi tin chuyến viếng thăm này sẽ giúp ích cho Ba Tây, không phải chỉ vì sự hiện diện của Đức Giáo Hoàng mà vì những gì đã xảy ra trong Ngày Giới Trẻ Thế Giới, vì cách thức giới trẻ cổ võ nhau và thành phần giới trẻ này sẽ thực hiện những gì là tốt lành cao cả, và có thể họ sẽ có thể giúp nhiều cho Giáo Hội. Còn thành phần tín hữu lia bỏ Giáo Hội, nhiều người không cảm thấy hạnh phúc vì họ biết họ thuộc về Giáo Hội. Tôi nghĩ rằng điều ấy sẽ rất tích cực, chẳng những cho chuyến đi, nhưng trên hết cho toàn bộ biến cố. Ngày Giới Trẻ Thế Giới là một biến cố kỳ diệu. Đúng thế, có những lúc tôi thật sự là mất mát Buenos Aires và tôi cảm thấy thế. Nhưng tôi vẫn thanh thản về nó. Tôi tin rằng bạn Sergio biết tôi hơn ai hết nên bạn có thể trả lời cho câu hỏi này, bằng cuốn sách bạn đã viết!

**27- Alexey Bukalov (tường trình viên Nga)**

*Kính chào Đức Thánh Cha buổi tối. Kính thưa Đức Thánh Cha, trở về với vấn đề đại kết: hôm nay, Chính Thống Giáo đang cử hành 1,025 năm Kitô giáo, và đang diễn ra nhiều lễ hội tại nhiều thành phố chính. Con rất biết ơn nếu Đức Thánh Cha cho biết nhận định của Đức Thánh Cha về vấn đề này. Con xin cảm ơn Đức Thánh Cha.*

## Đức Thánh Cha Phanxicô:

Ở các Giáo Hội Chính Thống họ vẫn giữ được phụng vụ tinh nguyên thật là đẹp đẽ. Chúng ta đã một số cảm thức về việc tôn thờ. Chính Thống Giáo đã giữ được nó; họ chúc tụng Thiên Chúa, họ tôn thờ Thiên Chúa, họ xướng hát, thời gian không thành vấn đề. Thiên Chúa ở tâm điểm, và tôi xin nói rằng, vì bạn đã hỏi tôi câu này, đó là một thứ phong phú. Có lần, nói về Giáo Hội Tây Phương, về Tây Âu, nhất là Giáo Hội cổ, họ nói cho tôi nghe câu này: *Lux ex oriente, ex occidente luxus* - Ánh sáng xuất phát từ Đông phương, xa hoa xuất phát từ Tây phương. Chủ nghĩa hưởng thụ, tiện nghi thoải mái là những gì gây tổn hại thế đó. Trái lại, bạn giữ được vẻ đẹp của Thiên Chúa nơi tâm điểm, nơi điểm qui chiếu. Khi đọc Dostoevsky - tôi tin rằng đối với tất cả mọi người chúng ta thì ông là một tác giả chúng ta cần phải đọc đi đọc lại bởi sự khôn ngoan của ông - người ta cảm thấy đâu là hồn sống của người Nga, đâu là hồn sống của đông phương. Nó là một cái gì đó làm cho chúng ta cảm thấy thật tốt đẹp. Chúng tôi cần đến cái canh tân này, luồng khí tươi mới này từ Đông Phương, ánh sáng này từ Đông Phương. Đức Gioan Phaolô II đã viết về điều này trong Bức Thư của ngài. Thế nhưng nhiều lần *cái xa hoa* của Tây Phương làm cho chúng ta lạc mất chân trời ấy. Tôi không biết như thế nào, nhưng những điều ấy là ý nghĩ đã đến với tôi. Xin cảm ơn bạn.

**28- Valentina Alazraki (Mẽ Tây Cơ)**

*Tâu Đức Thánh Cha, xin cảm ơn Đức Thánh Cha về việc Đức Thánh Cha đã giữ lời hứa để trả lời cho chúng con những câu hỏi vào chuyến trở về này...*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Tôi đã làm cho các bạn bị trễ mất bữa tối mất rồi...

**29- Valentina Alazraki**

*Thưa không sao đâu ạ... Câu hỏi đối với tất cả mọi người Mẽ Tây Cơ đó là khi nào thì Đức Thánh Cha đến thăm Guadalupe?... Thế nhưng đây là vấn đề của người Mẽ Tây Cơ.... Của Con nữa: Đức Thánh Cha sẽ phong thánh cho hai vị Đại Giáo Hoàng là Gioan XXIII và Gioan Phaolô II. Con xin được biết rằng theo Đức Thánh Cha thì đâu là mô phạm thánh đức từ hai vị và đâu là tâm ảnh hưởng của nhị vị Giáo Hoàng này đã tác dụng trên Giáo Hội cũng như trên Đức Thánh Cha?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Đức Gioan XXIII hơi giống hình ảnh của *vị linh mục miền quê - country priest*, vị linh mục yêu thích tất cả mọi tín hữu, vị biết cách chăm sóc cho tín hữu và ngài đã làm như thế với tư cách là một Giám Mục và là Vị Khâm Sứ. Biết bao nhiêu là chứng chỉ rửa tội



được ngài tạo ra ở Thổ Nhĩ Kỳ để cứu những người Do Thái! Ngài là một vị linh mục can trường, tốt lành, đầy tính chất vui tươi và rất thánh thiện. Khi ngài còn làm Khâm Sứ, một số vị đã không ủng hộ ngài ở Vatican, và khi ngài về Vatican để chuyển một cái gì đó hay đến hỏi han thì một số văn phòng đã bắt ngài phải chờ đợi. Tuy nhiên ngài không bao giờ than phiền: ngài cầu Kinh Mân Côi, đọc sách nguyện. Ngài hiền lành và khiêm tốn, và ngài luôn quan tâm đến người nghèo. Khi Đức Hồng Y Casaroli hoàn thành sứ vụ trở về - tôi nghĩ rằng từ Hung Gia Lợi hay từ nơi bấy giờ được gọi là Czechoslovakia, tôi không nhớ là ở đâu - thì vị Hồng Y này đã đến với Đức Giáo Hoàng Gioan mà nói với ngài về việc diễn tiến của sứ vụ trong giai đoạn vấn đề đối thoại về "những bước nhỏ nhỏ". Và vị Giáo Hoàng và Đức Hồng Y Casaroli đã gặp nhau - 20 ngày sau Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII qua đời - và khi vị Hồng Y này rời bước thì vị Giáo Hoàng đã chặn lại mà nói: "Này Đức Hồng Y - chưa, bấy giờ ngài chưa làm hồng y - này Đức Giám Mục, tôi có một câu hỏi nhé: huynh vẫn sẽ còn gặp gỡ thành phần giới trẻ không?" Ngài hỏi thế là vì Đức Hồng Y Casaroli đã đến nhà tù thanh thiếu niên ở Casal del Marmo và viếng thăm giới trẻ ở đó. Đức Hồng Y Casaroli thưa: "Thưa có, thưa có!". "Đừng bao giờ bỏ rơi họ nhé". Vấn đề này nói với một vị ngoại giao, vị trở về từ một sứ vụ ngoại giao, một chuyến đi rất quan trọng, mà Đức Gioan XXIII lại nói: "Đừng bao

giờ bỏ rơi giới trẻ". Ngài cao cả biết bao, cao cả biết mấy! Thế rồi ngài cũng là một con người của Công Đồng nữa: ngài là một con người dễ dậy trước tiếng nói của Thiên Chúa, một tiếng nói vang lên nơi ngài bởi Thánh Linh, và ngài đã dễ dậy với vị Thần Linh này. Đức Piô XII đã nghĩ đến vấn đề triệu tập một Công Đồng thế nhưng hoàn cảnh bấy giờ chưa chín mùi. Tôi tin rằng Đức Gioan XXIII không nghĩ về hoàn cảnh: ngài cảm nhận và tác hành, thế thôi. Ngài là một con người để Chúa dẫn dắt. Về Đức Gioan Phaolô II, tôi có thể nói ngài là "vị đại thừa sai của Giáo Hội": ngài là một nhà truyền giáo, một con người đã mang Phúc Âm đến khắp mọi nơi, như bạn biết rõ hơn tôi nữa. Biết bao nhiêu là chuyến tông du ngài đã thực hiện? Thế mà ngài đã lên đường! Ngài đã cảm thấy ngọn lửa nung nấu loan truyền lời Chúa. Ngài giống như Thánh Phaolô, giống Thánh Phaolô, ngài là một con người như vậy; đối với tôi đó là những gì cao cả. Và việc phong thánh cho cả vị với nhau theo tôi sẽ là một sứ điệp cho Giáo Hội: hai vị này tuyệt vời, cả hai. Ân phong thánh của Đức Phaolô VI cũng đang tiến hành. Một điều nữa mà tôi nghĩ rằng tôi đã nói đến rồi, nhưng tôi không biết rằng tôi đã nói ra ở đây hay ở đâu đó - đó là ngày phong thánh. Một ngày được cứu xét là mừng 8/12 năm nay, nhưng có vấn đề lớn; những ai từ Balan sẽ sang tham dự thì có một số có thể đài thọ máy bay, còn thành phần nghèo phải đi bằng xe buýt và đường xá lại trơn trượt vào tháng 12, bởi thế

tôi nghĩ rằng ngày này cần phải xét lại. Tôi đã nói chuyện với Đức Hồng Y Dziwisz (*biệt chú của người dịch: Đức Hồng Y Dziwisz là vị thư ký của ĐTC Gioan Phaolô II xưa và sau khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II băng hà thì ngài được Tòa Thánh bổ nhiệm về cai quản TGP Krakow Balan là nơi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã từng làm TGM và ngài đã là thư ký của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ngay từ đó*) và ngài đã đề nghị với tôi hai khả dĩ, một là vào Chúa Nhật Lễ Chúa Kitô Vua năm nay hai là vào Chúa Nhật lễ Lòng Thương Xót Chúa năm tới. Tôi nghĩ rằng còn quá ít giờ cho Lễ Chúa Kitô Vua năm nay, vì Mật Nghị Hồng Y sẽ vào ngày 30/9 và cuối tháng 10 thì quá sớm. Tôi không biết. Tôi cần phải nói chuyện với Đức Hồng Y Amato về vấn đề này. Nhưng tôi không nghĩ là sẽ vào ngày 8/12.

**30- Câu hỏi bộc phát:**

*Thế như cả hai được phong thánh chung với nhau phải không ạ?*

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Đúng, cả hai với nhau.

**31- Ilze Scamparini**

Con xin phép được đặt một vấn đề tế nhị, đó là có một hình ảnh khác đã từng được phổ biến khắp thế giới là hình ảnh về Đức Ông Ricca cùng với tin tức về đời tư của ngài. Kính thưa Đức Thánh Cha, con muốn biết Đức Thánh Cha có ý định ra sao về vấn đề này? Đức Thánh Cha đang đối đầu với vấn đề này ra sao và Đức Thánh Cha có ý định như thế nào trong việc đương đầu với tất cả vấn đề về việc vận động đồng nam tính?

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Về Đức Ông Ricca: tôi đã thực hiện những gì Giáo Luật đòi hỏi đó là vấn đề *investigatio previa* - điều tra trước khi bổ nhiệm. Cuộc điều tra này không khám phá thấy gì hết. Câu trả lời là như thế. Tuy nhiên, tôi muốn được nói thêm thế này, tôi thấy rằng nhiều lần trong Giáo Hội, ngoài trường hợp này ra và bao gồm cả trường hợp này, người ta tìm kiếm "các thứ tội lỗi xảy ra từ thời còn trẻ" chẳng hạn để mà công khai hóa chúng. Chúng không phải là những tội ác phải không? Các tội ác là những gì khác, chẳng hạn việc lạm dụng tình dục vị thành niên là một tội ác. Chúng chỉ là tội lỗi. Thế nhưng, nếu chẳng may một người giáo dân, hay một vị linh mục, hoặc một chị nữ tu, sa ngã phạm tội rồi hoán cải thì Chúa tha thứ, và một khi Chúa tha thứ thì Ngài cũng quên đi, và điều này quan trọng đối với đời sống của chúng ta. Khi chúng ta xưng thú tội lỗi của chúng ta và chúng ta thực lòng nói rằng "con đã phạm tội nơi điều

này", thì Chúa quên nó rồi, nên chúng ta có quyền tha thứ, bởi vì, bằng không chúng ta có nguy cơ không được Chúa tha thứ cho chúng ta. Đó là những gì nguy hiểm. Cần phải có một khoa thần học về tội lỗi. Nhiều lần tôi nghĩ về Thánh Phêrô. Ngài đã phạm một trong những tội trầm trọng nhất, đó là tội ngài chối bỏ Chúa Kitô, ấy thế mà cho dù phạm tội như thế ngài vẫn làm Giáo Hoàng. Chúng ta cần phải suy nghĩ nhiều về điều này. Thế nhưng, trở lại với câu bạn hỏi một cách cụ thể. Tôi tin rằng khi bạn đối xử với một con người như vậy, bạn cần phải phân biệt giữa sự kiện về một con người là đồng tính với sự kiện về một ai đó đang thực hiện một cuộc vận động, vì không phải tất cả mọi thứ vận động đều tốt cả. Việc vận động này không phải là một vận động tốt. Nếu một con người đồng tính có thiện chí muốn tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi là ai mà dám phán xét họ chứ? Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo giải thích điều này một cách tuyệt vời rằng... xin đợi một chút, sách viết sao nhỉ... sách viết rằng: "không ai được loại trừ họ vì điều ấy, họ cần phải được hội nhập vào xã hội". Vấn đề này không phải là ở chỗ có khuynh hướng, không, chúng ta cần phải là anh chị em của nhau, có người này người kia. Vấn đề là ở chỗ thực hiện một cuộc vận động cho khuynh hướng này: một cuộc vận động của những người keo kiệt bủn xỉn, một cuộc vận động của các chính trị gia, một cuộc vận động của thành phần

tam điểm, rất u là nhiều thứ vận động. Đối với tôi, đó là một vấn đề còn lớn hơn thế nữa. Cám ơn bạn rất nhiều vì đã đặt ra vấn đề này. Xin cám ơn bạn nhiều.

### ***Father Lombardi***

*Xin cám ơn Đức Thánh Cha. Tôi cảm thấy rằng chúng ta không thể thực hiện hơn những gì chúng ta đã làm. Chúng ta đã làm phiền Đức Thánh Cha quá lâu rồi, sau khi ngài đã nói rằng ngài cảm thấy hơi mệt. Giờ đây chúng ta mong rằng ngài có được một chút giờ nghỉ ngơi.*

### **Đức Thánh Cha Phanxicô:**

Xin cám ơn các bạn. Chúc các bạn một chuyến đi tốt đẹp và nghỉ an. Goodnight.



**Đức Thánh Cha Phanxicô:  
Vị Giáo Hoàng Dòng Tên  
"vì thương được chọn"  
cho Lòng Thương Xót Chúa**

*Đức Thánh Cha trả lời cuộc phỏng vấn  
của đại diện các tạp chí trên thế giới của Dòng Tên  
<http://www.americamagazine.org/pope-interview>*

**T**hật là một cơ hội ngàn vàng để tìm hiểu sâu xa về vị tân Giáo Hoàng Phanxicô ngoài thường của chúng ta về đời sống, tâm tình, nhận định và chủ trương của ngài.

Cuộc phỏng vấn dài này kéo dài 3 buổi khác nhau, tại chính phòng trọ của ngài ở Casa Santa Marta -

Nhà Thánh Matta, trong Tháng 8/2013 vừa rồi. Nhân vật phỏng vấn ngài là Cha Antonio Spadaro, chủ nhiệm của tờ La Civiltà Cattolica của Dòng tên bên Ý, một tạp chí được phát hành ở Rôma từ năm 1850. Vị linh mục Dòng Tên này đã phỏng vấn ngài với tư cách là đại diện cho 16 tờ báo khác nữa của Dòng tên trên khắp thế giới, chẳng hạn như Thinking Faith, America v.v. Các vị chủ bút của các tờ báo này đã gửi các câu hỏi cho Cha Spadaro, người đã đúc kết chúng lại một cách thú vị. Ngôn ngữ được sử dụng cho cuộc phỏng vấn này là bằng tiếng Ý, và sau khi bản tiếng Ý được chấp nhận thì một nhóm 5 chuyên viên độc lập (Massimo Faggioli, Sarah Christopher Faggioli, Dominic Robinson, S.J., Patrick J. Howell, S.J., and Griffin Oleynick) đã được ủy thác để cùng nhau thực hiện bản dịch sang tiếng Anh là bản được người dịch này sử dụng trong việc cố gắng thực hiện nhanh bao nhiêu có thể để phổ biến trong cộng đồng Dân Chúa Việt Nam về vị giáo hoàng Phanxicô đương kim đặc biệt của chúng ta.

Ngôn ngữ được sử dụng cho cuộc phỏng vấn này là bằng tiếng Ý, và sau khi bản tiếng Ý được chấp nhận thì một nhóm 5 chuyên viên độc lập đã được ủy thác để cùng nhau thực hiện bản dịch sang tiếng Anh là bản được người dịch này sử dụng trong việc cố gắng thực hiện nhanh bao nhiêu có thể để phổ biến trong cộng đồng Dân Chúa Việt Nam về vị giáo hoàng Phanxicô đương kim đặc biệt của chúng ta.



Nội dung của cuộc phỏng vấn bao gồm những câu hỏi liên quan đến các vấn đề thứ tự sau đây:

- 1- Jorge Mario Bergoglio là ai?
- 2- Tại sao ngài lại trở thành một tu sĩ Dòng Tên?
- 3- Một tu sĩ Dòng Tên làm Giám Mục Rôma có nghĩa là gì?
- 4- Dòng Tên
- 5- Mô Phạm: Peter Faber, 'Vị Linh Mục Cải Cách' ('Reformed Priest')
- 6- Kinh Nghiệm trong Việc Quản Trị Giáo Hội
- 7- Nghĩ tương cùng với Giáo Hội
- 8- Các Giáo Hội trẻ trung và Các Giáo Hội cổ xưa
- 9- Giáo Hội như là một Bệnh Viện Lưu Động (Field Hospital)
- 10- Một Vị Giáo Hoàng của Dòng Tu
- 11- Tòa Thánh Rôma
- 12- Nữ Giới trong Đời Sống của Giáo Hội
- 13- Công Đồng Chung Vaticanô II
- 14- Tìm Kiếm và Tìm Gặp Thiên Chúa trong hết mọi sự
- 15- Tính chất vững chắc và sai lầm
- 16- Chúng ta cần phải lạc quan?
- 17- Nghệ thuật và sáng tạo
- 18- Noi tiền tuyến và trong phòng thí nghiệm
- 19- Việc tự thức nhân bản
- 20- Việc cầu nguyện

Cha Spadaro đã bắt đầu viết về cuộc phỏng vấn này bằng những nhận định của mình về nơi cư trú hiện nay của Đức Thánh Cha cũng như về thái độ của ngài trong cuộc phỏng vấn như sau:

"Cảnh trí giản dị, khắc khổ. Chỗ làm việc là một cái bàn nhỏ. Tôi ngạc nhiên chẳng những về tính chất giản dị của đồ đạc mà còn về những vật ở trong căn phòng này nữa. Chỉ có vài thứ thôi. Những thứ này bao gồm ảnh Thánh Phanxicô, một tượng Đức Mẹ Luján là quan thầy của Nước Á Căn Đình, một tượng chuộc tội và một tượng Thánh Giuse đang thiếp ngủ. Cái linh đạo của Đức Jorge Mario Bergoglio không phải được làm nên bởi 'những thứ năng lực hài hòa' như ngài nói, mà là những bộ mặt con người, đó là Đức Kitô, Thánh Phanxicô, Thánh Giuse và Mẹ Maria.

"Đức Giáo Hoàng nói về chuyến viếng thăm Ba Tây của ngài. Ngài cho đó thực sự là một ơn Chúa ban, đến độ, đối với ngài, Ngày Giới Trẻ Thế Giới là một 'màu nhiệm'. Ngài nói rằng ngài không quen nói với quá nhiều người: 'Tôi có thể gặp gỡ cá nhân, từng người một, để giao tiếp riêng với người đó trước mặt tôi. Tôi không quen với các thứ đám đông', vị giáo hoàng bày tỏ. Ngài cũng nói về giây phút trong cuộc mật nghị hồng y bầu giáo hoàng khi mà ngài bắt đầu nhận thức được rằng ngài có thể là vị giáo hoàng. Vào bữa trưa Thứ Tư ngày 13/3, ngài đã cảm

thấy một bình an sâu xa khôn tả trong lòng và niềm an ủi, như ngài nói, cùng với một thứ tối tăm cả thể. Và những cảm nhận này đã theo ngài cho đến ngài được chọn bầu vào chiều hôm đó.

"Vị giáo hoàng đã nói trước về vấn đề rất khó khăn của ngài trong việc để cho phỏng vấn. Ngài nói rằng ngài thích suy tư hơn là cố gắng hiển những câu trả lời tại chỗ cho các cuộc phỏng vấn. Trong cuộc phỏng vấn này, Đức Giáo Hoàng đã mấy lần ngắt quãng những gì ngài đang nói để trả lời cho một câu hỏi, hầu thêm vào một điều gì nữa cho một câu trả lời trước đó. Nói chuyện với Đức Giáo Hoàng Phanxicô là một thứ lưu lượng núi lửa tư tưởng được quyền lại với nhau. Ngay cả việc ghi nhận cũng khiến cho tôi cái cảm giác không thoải mái làm sao ấy, như thể tôi đang cố gắng chèn nén một mạch suối đối thoại đang dâng trào".

### ***1- Jorge Mario Bergoglio là ai?***

*Tôi hỏi thẳng Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng: "Jorge Mario Bergoglio là ai?" Ngài chăm chăm nhìn vào tôi một cách trầm lặng. Tôi hỏi ngài xem tôi có được hỏi ngài câu này hay không. Ngài gật đầu và trả lời rằng:*

"Tôi không biết phải diễn tả làm sao cho thích đáng nhất đây... Tôi là một tội nhân. Đó là một định nghĩa

chính xác nhất. Nó không phải là một lời nói bóng gió, một thứ văn chương. Tôi là một tội nhân".

*Đức Giáo Hoàng tiếp tục chia sẻ và tỏ ra tập trung vào vấn đề như thể ngài không ngờ về một câu hỏi như thế, như thể ngài bị bắt buộc phải chia sẻ thêm.*

"Đúng thế, có lẽ tôi có thể nói rằng tôi hơi khéo léo một chút, rằng tôi có thể thích ứng với các hoàn cảnh mà nói, thế nhưng tôi cũng thật sự là hơi ngây ngô thẳng thắn. Phải đấy, thế nhưng cái tóm gọn đúng nhất, cái xuất phát từ trong lòng và tôi cảm thấy đúng nhất là thế này: Tôi là một tội nhân được Chúa đoái thương".

Và ngài lập lại rằng:

"Tôi là một kẻ được Chúa đoái thương. Tôi luôn cảm thức được câu tâm niệm của mình, Miserando atque Eligendo (vì thương mà chọn) là những gì rất đúng với tôi".

*Câu tâm niệm này được lấy từ các Bài Giảng của tác giả Bede the Venerable, vị viết trong phần dẫn giải của mình về câu truyện Phúc Âm liên quan đến việc Thánh Mathêu được Chúa Giêsu kêu gọi: "Chúa Giêsu đã trông thấy một người thu thuế, và vì Người nhìn anh ta bằng những cảm xúc yêu thương nên đã chọn anh ta, Người*

*đã nói cùng anh ta rằng: 'Hãy theo Ta'". Đức Giáo Hoàng còn thêm:*

"Tôi nghĩ động danh từ Latinh miserando này không thể dịch sang cả tiếng Ý lẫn tiếng Tây Ban Nha. Tôi thích dịch nó bằng một động danh từ (gerund) khác vốn không có, đó là misericordiendo ('mercy-ing' - việc thương xót)".

*Đức Giáo Hoàng tiếp tục chia sẻ mà nói, khi nhảy qua một đề tài khác:*

"Tôi không biết rõ về Rôma. Tôi biết một ít điều thôi. Những điều này bao gồm Đền Thờ Đức Bà Cả; tôi thường đến đó. Tôi biết Đền Thờ Đức Bà Cả, Đền Thờ Thánh Phêrô... thế nhưng khi tôi cần phải đến Rôma thì tôi bao giờ cũng ở (vùng lân cận) của Via della Scrofa. Từ đó, tôi thường viếng thăm Nhà Thờ Thánh Louis Pháp Quốc và tôi đến đó để chiêm ngưỡng bức họa liên quan đến 'On Gọi của Thánh Mathêu' của Caravaggio.

"Ngón tay của Chúa Giêsu chỉ vào Thánh Mathêu. Tức là tôi. Tôi cảm thấy như ngài". Đến đây Đức Giáo Hoàng trở nên quyết liệt, như thể ngài cuối cùng đã thấy được hình ảnh ngài đã tìm kiếm: "Chính cử chỉ của Thánh Mathêu đã tác động tôi: Ngài giữ lấy tiền của ngài như muốn nói rằng 'Không, không phải là tôi! Không, tiền bạc này là của

tôi'. Đấy, tôi đó, một tội nhân đã được Chúa hướng nhìn tới. Và đó là những gì tôi đã nói khi các vị hỏi tôi rằng tôi có chấp nhận được tuyển bầu làm giáo hoàng hay chẳng". Bấy giờ vị giáo hoàng này đã thãm thĩ bằng tiếng Latinh rằng: "Tôi là một tội nhân, nhưng tôi tin vào tình thương vô biên và nhẫn nại của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng tôi, và tôi chấp nhận bằng tinh thần thống hối".

## **2- Tại sao ngài lại trở thành một tu sĩ Dòng Tên?**

*Tôi tiếp tục: "Tâu Đức Thánh Cha, cái gì đã khiến ngài chọn gia nhập Dòng Chúa Giêsu? Cái gì đã đánh động ngài về Dòng Tên?"*

"Tôi đã muốn một cái gì hơn nữa. Thế nhưng tôi không biết đó là cái gì. Tôi đã nhập chủng viện của địa phận. Tôi thích anh em tu sĩ Dòng Đa Minh và tôi có bạn bè Đa Minh. Thế nhưng tôi đã chọn Dòng Chúa Giêsu là dòng tôi đã biết rõ vì chúng sinh được ủy thác cho các Cha Dòng Tên. Có 3 điều đặc biệt đánh động tôi về Dòng này, đó là tinh thần truyền giáo, cộng đồng và kỷ luật. Và đó mới là điều lạ, vì tôi là một con người thật thật là phi kỷ luật. Thế nhưng, kỷ luật của họ, cách thức họ điều hành giờ giấc của họ - những điều ấy đã đánh động tôi rất nhiều.

"Rồi còn một điều nữa thật sự là quan trọng đối với tôi, đó là cộng đồng. Tôi luôn luôn tìm kiếm một cộng đồng. Tôi không coi tôi như là vị linh mục một mình. Tôi cần một cộng đồng. Và cha có thể thấy điều này nơi sự kiện tôi ở Nhà Thánh Matta đây. Vào thời điểm mật nghị hồng y bầu giáo hoàng, tôi đã ở Phòng 207. (Phòng bè được phân chia bằng việc rút thăm). Phòng mà giờ đây chúng ta ở là một phòng khách. Tôi đã chọn sống ở đây, tại Phòng 201, vì khi tôi lấy căn giáo hoàng thất thì trong bản thân mình tôi đã nghe rõ một tiếng 'dừng'. Căn giáo hoàng thất ở Tông Dinh không sang trọng lộng lẫy gì. Nó cũ kỹ, được trang hoàng đẹp đẽ và rộng rãi, nhưng không sang trọng lộng lẫy. Thế nhưng, nó ở cuối giống như một cái phễu lộn ngược. Nó lớn và rộng rãi, thế nhưng lối vào lại thật là nhỏ. Người ta chỉ có thể đi vào từng ít một và buồn tẻ, và tôi không thể sống mà thiếu dân chúng. Tôi cần sống cuộc đời mình với những người khác".

### ***3- Một tu sĩ Dòng Tên làm Giám Mục Rôma có nghĩa là gì?***

*Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô về sự kiện ngài là tu sĩ Dòng Tên đầu tiên được chọn bầu làm giám mục Rôma rằng: "Đức Giáo Hoàng hiểu như thế nào về vai trò phục vụ giáo hội hoàn vũ mà ngài đã được kêu gọi để thực hiện theo chiều hướng của linh đạo I Nhã (Ignatio)? Việc một tu sĩ Dòng Tên được chọn làm giáo hoàng có nghĩa là gì?"*

*Yếu tố nào trong linh đạo I Nhã có thể giúp ngài sống thừa tác vụ của ngài?" Ngài trả lời rằng:*

"Nhận thức. Nhận thức là một trong những điều đã tác động nội tâm của Thánh I Nhã. Đối với thánh nhân thì nó là một khí giới của một cuộc gắng gỏi để nhận biết Chúa và theo Người chặt chẽ hơn. Tôi luôn bị đánh động bởi một câu nói diễn tả cái nhãn quan của Thánh I Nhã, đó là câu: non coaceri a maximo, sed contineri a minimo divinum est ("không bị hạn chế bởi những gì vĩ đại nhất mà vẫn được chất chứa trong những gì bé mọn nhất - đó là thần linh"). Tôi đã nghĩ rất nhiều về câu này liên quan đến vấn đề các vai trò khác nhau trong việc quản trị giáo hội, về việc trở thành bề trên của một ai khác: vấn đề quan trọng ở đây là đừng bị hạn chế bởi một khoảng rộng lớn mà vẫn cần phải có thể ở trong những khoảng hạn hẹp. Nhân đức về những gì lớn nhỏ này là nhân đức cao thượng đại lượng. Nhờ cao thượng đại lượng chúng ta mới luôn có thể nhìn về chân trời từ vị trí chúng ta đang ở. Nghĩa là có thể thực hiện những điều ti tiểu hằng ngày bằng một con tim to lớn hướng về Thiên Chúa và về người khác. Nghĩa là có thể cảm nhận được những gì nhỏ bé bên trong những chân trời rộng lớn, những chân trời của vương quốc Thiên Chúa".

*Đức Giáo Hoàng nói tiếp:*



"Câu tâm niệm này cố gắng hiến cho chúng ta những yếu tố để có thể cho rằng mình nắm bắt được nhận thức, để nghe những gì về Thiên Chúa theo 'quan điểm' của Thiên Chúa. Theo Thánh I Nhã, những đại nguyên tắc cần phải được thể hiện nơi các hoàn cảnh về nơi chốn, thời gian và nhân sự. Theo cách thức riêng của mình, Đức Gioan XXIII đã thích ứng thái độ này với việc quản trị giáo hội, khi ngài lập lại câu tâm niệm 'Hãy nhìn xem tất cả mọi sự; hãy hướng con mắt mù lòa về phần đông; hãy điều chỉnh cái chút xiu'. Đức Gioan XXIII đã thấy tất cả mọi sự, thấy cái chiều kích tối đa, thế nhưng ngài chỉ muốn điều chỉnh một chút ít, chiều kích tối thiểu. Bạn có thể có những đại dự phóng và thực hiện chúng bằng một chút những cái nhỏ mọn nhất. Hay bạn có thể dùng phương tiện yếu kém tác hiệu hơn là những phương tiện hùng hậu, như Thánh Phaolô cũng đã nói ở trong Thư Thứ Nhất của ngài gửi Giáo Đoàn Corintô.

"Cái nhận thức này cần đến thời gian. Chẳng hạn, nhiều người nghĩ rằng các thứ thay đổi và canh tân cải cách có thể xảy ra trong vòng một thời gian ngắn. Tôi tin rằng chúng ta luôn luôn cần thời gian để đặt nền móng cho các đổi thay thực sự hiệu nghiệm. Và đó là thời gian của việc nhận thức. Trái lại, đôi khi việc nhận thức thôi thúc chúng ta thực hiện chính xác những gì bạn nghĩ ngay từ đầu bạn cần phải làm gì sau đó. Và đó là những gì đã xảy ra cho tôi trong

những tháng vừa qua. Việc nhận thức bao giờ cũng cần phải thực hiện trước nhan Chúa, khi nhìn vào các dấu chỉ, khi lắng nghe những gì xảy ra, cảm thấy dân chúng, nhất là người nghèo. Những chọn lựa của tôi, bao gồm những chọn lựa liên quan tới các khía cạnh sống hằng ngày, như việc sử dụng một cái xe bình dân, đều liên hệ tới một thứ nhận thức thiêng liêng có thể đáp ứng một nhu cầu nào đó xuất phát từ việc nhìn vào các sự vật, vào dân chúng cũng như từ việc thấy được các dấu chỉ thời đại. Việc nhận thức trong Chúa là những gì hướng dẫn tôi về đường lối tôi quản trị.

"Thế nhưng, tôi bao giờ cũng thận trọng về các quyết định vội vàng thực hiện. Tôi bao giờ cũng thận trọng về quyết định đầu tiên của mình, tức là về điều đầu tiên đến trong đầu của tôi nếu tôi cần phải đi đến quyết định. Đây thường là một điều sai lầm. Tôi cần phải chờ đợi và thẩm định, nhìn sâu xa vào bản thân mình, trong một thời gian cần thiết. Sự khôn ngoan của việc nhận thức là những gì bù đắp lại cho cái mập mờ cần thiết trong đời sống, và giúp cho chúng ta tìm thấy phương tiện thích đáng nhất, cái mà không phải bao giờ cũng trùng hợp với những gì có vẻ vĩ đại và hùng tráng".

#### **4- Dòng Tên**

Vì thế việc nhận thức là trụ cột trong linh đạo của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Nó đặc biệt cho thấy cái căn tính Dòng Tên của ngài. (Biệt chú của người dịch bản Việt ngữ thì theo chỗ được biết việc nhận thức như Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh ở đây là những gì rất quan trọng được xuất phát từ chính kinh nghiệm hoán cải của Thánh Sáng Lập I Nhã). Vậy tôi hỏi ngài là Dòng Chúa Giêsu (biệt chú của người dịch Việt ngữ ở đây là dòng này vẫn được người Việt Công Giáo gọi tắt là Dòng Tên, tức là Dòng Tên Chúa Giêsu) có thể phục vụ cho giáo hội ngày nay ra sao, đâu là những đặc tính của dòng này, nhưng cũng bao gồm cả những thách đố khả dĩ đối với Dòng Tên nữa. Đức Giáo Hoàng trả lời:

"Dòng Tên là một tổ chức ở trong tình trạng căng thẳng, thật sự là bao giờ cũng căng thẳng. Tu sĩ Dòng Tên là một người không tập trung vào bản thân mình. Chính Hội Dòng này cũng tìm một tâm điểm nào đó bên ngoài mình; tâm điểm của nó là Đức Kitô và Giáo Hội của Người. Vậy nếu Hội Dòng này tập trung bản thân mình vào Đức Kitô và Giáo Hội thì nó có hai điểm qui chiếu nền tảng cho sự quân bình của nó cũng như cho việc có thể sống ở những lần rần, ở những tiền tuyến. Nếu nó để ý quá nhiều đến bản thân mình, thì nó đặt mình vào tâm điểm như là một thứ cấu trúc được trang bị rất vững chắc, rất hay, thế nhưng nó sẽ gặp phải nguy cơ là cảm thấy mình là an toàn và tự mãn. Hội Dòng này bao giờ cũng phải nhắm đến the Deus semper major,

đến vị Thiên Chúa bao giờ cũng cao cả, và theo đuổi vinh quang hằng cao cả của Thiên Chúa, theo giáo hội như là vị hôn thê đích thực của Đức Kitô Chúa chúng ta, theo Đức Kitô Vua là Đấng đã chiến thắng chúng ta và là Đấng chúng ta hiến dâng toàn thể con người cùng với tất cả mọi công khó của chúng ta, cho dù chúng ta là những cái bình sành bất xứng. Cái căng thẳng này liên tục đưa chúng ta ra khỏi bản thân mình. Thứ dụng cụ làm cho Dòng Tên không tập trung vào bản thân mình, thứ dụng cụ thật sự là mạnh mẽ, đó là ở chỗ việc bày tỏ lương tâm (*the account of conscience* - *biệt chú của người dịch Việt ngữ, theo người dịch được biết thì đây là một tục lệ theo qui định của Dòng Tên liên quan tới việc bề dưới cần phải gặp bề trên giám tỉnh mỗi năm một lần để trình bày về bản thân mình cho ngài biết nhờ đó ngài có thể điều hành tỉnh dòng một cách xác đáng và hiệu năng hơn theo cá nhân của đương sự cũng như cho sứ vụ của chung dòng*), một yếu tố đồng thời vừa là cha vừa là anh, vì nó giúp cho Hội Dòng này hoàn thành sứ vụ của mình tốt đẹp hơn.

Đức Giáo Hoàng đang đề cập đến điều đòi buộc trong Hiến Pháp Dòng Tên là tu sĩ Dòng Tên cần phải "bày tỏ lương tâm của mình", tức là bày tỏ tình trạng nội tâm của mình ra, nhờ đó bề trên mới có thể nhận thức hơn và hiểu biết hơn trong việc sai một người nào đó đi làm sứ vụ. Đức Giáo Hoàng Phanxicô tiếp tục:

"Thế nhưng khó mà nói về Hội Dòng này. Khi bạn bày tỏ quá nhiều thì bạn có nguy cơ bị hiểu lầm. Dòng Tên có thể được diễn tả chỉ ở hình thức trình thuật. Chỉ bằng hình thức trình thuật mà bạn mới có thể nhận thức, chứ không phải bằng một thứ diễn giải theo triết lý hoặc thần học là những gì chỉ giúp cho bạn bàn luận thôi. Kiểu cách của Hội Dòng này không được làm nên bởi vấn đề bàn luận mà bằng việc nhận thức, một thứ nhận thức dĩ nhiên bao hàm cả vấn đề bàn luận như một phần của tiến trình nhận thức. Chiều kích bí nhiệm của việc nhận thức không bao giờ ấn định những góc cạnh của nó và không hoàn trọn tư tưởng. Tu sĩ Dòng Tên cần phải là một con người có ý nghĩa không trọn vẹn, ở chỗ nghĩ tưởng một cách cởi mở không khép kín. Có những giai đoạn ở Hội Dòng này những tu sĩ của dòng đã sống trong một môi trường theo ý nghĩ khép kín và cứng nhắc, thiên về khổ hạnh truyền đạt kiến thức hơn là thần bí: tình trạng méo mó thiên lệnh này của đời sống tu sĩ Dòng Tên mới có cái Epitome Instituti."

*Đức Giáo Hoàng đang nói đến một cuốn tổng lược, được thực hiện cho những mục đích thực hành, được coi như là một thứ văn kiện thay thế cho Hiến Pháp. Việc đào luyện tu sĩ Dòng Tên có thời đã được căn cứ vào văn kiện này cho tới độ có một số tu sĩ Dòng Tên chưa bao giờ đọc đến Hiến Pháp Dòng của mình, một văn kiện nền tảng. Trong giai đoạn này, theo quan điểm của đức giáo hoàng,*

*các thứ lễ luật đã trở thành môi đe dọa như qua mặt tinh thần, và Hội Dòng này đã chiều theo khuynh hướng dẫn giải và ấn định đặc sủng của mình một cách quá sức là hạn hẹp. Đức Giáo Hoàng tiếp tục nói:*

"Không, tu sĩ Dòng Tên bao giờ cũng phải suy nghĩ, cứ thế và cứ vậy, nhìn đến một chân trời họ phải tới có Chúa Kitô là tâm điểm. Đó là sức mạnh thực sự của họ. Và đó là cái thúc đẩy Hội Dòng này vào việc tìm kiếm, sáng tạo và dẫn thân. Bởi vậy mà, hơn bao giờ hết, Dòng Tên cần phải chiêm niệm trong tác hành, cần phải sống một cuộc gần gũi sâu xa với toàn thể giáo hội vừa là 'dân Chúa' và vừa là 'Mẹ Thánh Giáo Hội phẩm trật'. Điều này cần phải khiêm nhượng rất nhiều, hy sinh và can đảm, nhất là khi bạn bị hiểu lầm hay bạn là chủ đề cho những thứ hiểu lầm và vu khống, thế nhưng đó lại là thái độ hiệu quả nhất. Chúng ta hãy nghĩ về những thứ căng thẳng trong lịch sử quá khứ, trong những thế kỷ trước đây, nghĩ đến chuyện tranh luận về các thứ nghi thức Trung Hoa, về các thứ nghi thức Malabar và về những thứ Biến Giám ở Paraguay.

"Chính tôi là một nhân chứng cho những thứ hiểu lầm và trục trặc mà Hội Dòng này đã trải qua gần đây. Trong số những hiểu lầm và trục trặc này có những lúc khốn đốn, nhất là khi liên hệ đến vấn đề bao gồm tất cả mọi tu sĩ Dòng Tên về lời khẩn thứ tư là tuân phục giáo hoàng. Điều đã khiến tôi tin tưởng

vào thời điểm của Cha Arrupe (bề trên tổng quyền của Dòng Tên từ năm 1965 đến 1983) đó là sự kiện ngài là một con người của nguyện cầu, một con người giành rất nhiều giờ cầu nguyện. Tôi tưởng nhớ đến ngài khi ngài cầu nguyện ngồi trên đất theo kiểu Nhật Bản. Nhờ đó mà ngài đã có được một thái độ đúng đắn và thực hiện những quyết định xác đáng".

### ***5- Một Mô Phạm: Peter Faber, 'Vị Linh Mục Cải Cách' ('Reformed Priest')***

*Tôi ngẫm nghĩ là có thể một nhân vật nào đó trong số tu sĩ Dòng Tên, từ nguyên thủy của Hội Dòng này cho tới hiện tại, đã ảnh hưởng đến ngài một cách đặc biệt nào đó hay chẳng, nên tôi đã hỏi Đức Giáo Hoàng rằng họ là ai và tại sao thế. Ngài bắt đầu bằng việc đề cập đến Thánh I Nhã thành Loyola (vị sáng lập hội dòng này) và Thánh Phanxicô Xavier, thế rồi ngài tập trung vào một nhân vật không nổi tiếng trong quần chúng, đó là Cha Peter Faber (1504-1546) ở Savoy. Cha là một trong những anh em đồng hành đầu tiên của Thánh I Nhã, đúng ra là vị đầu tiên, cả hai đã ở cùng phòng khi còn là sinh viên ở Đại Học Ba Lê. Người bạn cùng phòng thứ ba là Thánh Phanxicô Xavier. Đức Piô IX đã tuyên phong Cha Faber lên hàng chân phước vào ngày 5/9/1872, và án phong thánh vẫn đang được tiến hành.*

Đức Giáo Hoàng trích lại một ấn bản trong các tác phẩm của Cha Faber là tác phẩm cha đã xin hai học giả Dòng Tên là Miguel A. Fiorito và Jaime H. Amadeo hiệu đính và xuất bản khi ngài làm bề trên tỉnh dòng ở Á Căn Đình. Một ấn bản ngài đặc biệt yêu thích là ấn bản của Michel de Certeau. Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng tại sao ngài lại rất có ấn tượng về Cha Faber như thế. Đức Giáo Hoàng nói:

"Việc ngài đối thoại thậm chí với những ai xa cách nhất và thậm chí với cả thành phần đối phương của ngài; lòng đạo hạnh chân thành của ngài, có lẽ ngây ngô làm sao ấy, thái độ thẳng thắn sẵn có của ngài, việc nhận thức nội tâm cần trọng của ngài, vấn đề ở chỗ ngài là một con người có thể thực hiện những quyết định lớn lao và mãnh mẽ nhưng cũng có thể rất ư là dịu dàng và yêu thương".

*Michel de Certeau đã chỉ mô tả Cha Faber như là "vị linh mục cải cách", vị mà cảm nghiệm nội tâm, việc diễn đạt về tín điều và vấn đề cải cách cơ cấu là những gì bất khả phân ly. Thế rồi Đức Giáo Hoàng tiếp tục chia sẻ về chân dung của đấng sáng lập Dòng Tên. Ngài nói:*

"Thánh I Nhã là một nhà thần bí (mystic) chứ không phải là một khổ hạnh gia (ascetic). Tôi cảm thấy khó chịu khi nghe thấy rằng vấn đề Linh Thao là 'Ignatian' chỉ vì nó được thực hiện trong thinh lặng. Thật vậy, Linh Thao hoàn toàn có thể là Ignatian



cũng cả ở trong đời sống hằng ngày và không thỉnh lặng nữa. Những giải thích nào về việc Linh Thao mà nhấn mạnh đến tính chất khổ hạnh, thỉnh lặng và thống hối là những giải thích lệch lạc đã lan rộng ngay cả trong Dòng Tên, nhất là Dòng Tên ở Tây Ban Nha. Tôi cảm thấy gần gũi hơn với phong trào thần bí của Louis Lallement và Jean-Joseph Surin. Cha Faber là một nhà thần bí”.

### **6- Kinh Nghiệm trong Việc Quản Trị Giáo Hội**

*Đâu là loại kinh nghiệm trong việc quản trị Giáo Hội, như là một bề trên Dòng Tên và sau đó như là một bề trên tỉnh Dòng Tên, đã giúp vào việc hoàn toàn hình thành một Cha Bergoglio? Kiểu cách quản trị của Dòng Tên bao gồm các quyết định do bề trên thực hiện, thế nhưng cũng được bàn thảo rộng rãi với các cố vấn viên chính yếu. Bởi vậy tôi đã hỏi: "Đức Giáo Hoàng có nghĩ rằng kinh nghiệm quản trị trước đây của mình có thể giúp ngài trong việc quản trị Giáo Hội hoàn vũ hay chăng?" Sau một chút suy nghĩ, ngài đã trả lời thế này:*

"Thành thật mà nói, theo kinh nghiệm làm bề trên của mình ở Dòng Tên, không phải lúc nào tôi cũng tác hành như thế đâu - tức là tôi không luôn luôn thực hiện việc tham vấn cần thiết. Bởi thế mới không phải là một điều hay. Kiểu cách quản trị của tôi là một tu sĩ Dòng Tên lúc đầu đã vấp phải nhiều lầm lỗi. Đó là ở vào một thời điểm khó khăn đối với Hội

Dòng này: cả một thế hệ tu sĩ Dòng Tên đã biến mất. Chính vì thế mà bản thân tôi trở thành bề trên giám tỉnh khi tôi còn quá trẻ. Bây giờ tôi mới có 36 tuổi. Thật không thể tưởng tượng nổi. Tôi đã phải đương đầu với những trường hợp khó khăn, và tôi đã thực hiện những quyết định một cách đột xuất và một mình. Đúng thế, nhưng tôi cần phải nói thêm một điều nữa là khi tôi đã ủy thác cho ai một điều gì đó thì tôi hoàn toàn tin tưởng người đó. Họ cần phải phạm một lỗi lầm thật sự là lớn tôi mới khiến trách họ. Cho dù thế chẳng nữa, dần dần người ta cũng chán ngán chủ nghĩa độc đoán.

"Cách thức độc đoán và nhanh chóng quyết định đã khiến tôi vấp phải những lỗi lầm nghiêm trọng và bị cáo buộc là cực bảo thủ. Tôi đã trải qua một thời gian khủng hoảng nội tâm trầm trọng khi tôi ở Cordova. Thật ra tôi chưa bao giờ như Chân Phước Imelda (một người lên mặt đạo đức), thế nhưng tôi không bao giờ là một kẻ thuộc cánh hữu. Chính cách thức độc đoán của tôi trong việc quyết định đã gây nên các thứ rắc rối.

"Tôi nói điều này theo kinh nghiệm sống của tôi và vì tôi muốn làm sáng tỏ đâu là những thứ nguy hiểm. Qua giòng thời gian tôi đã học được nhiều điều. Chúa đã để cho sự gia tăng về hiểu biết trong vấn đề quản trị qua các lỗi lầm và tội lỗi của tôi. Bởi vậy, khi làm Tổng Giám Mục ở Buenos Aires, tôi đã

gặp gỡ 6 vị giám mục phụ tá hai tuần một lần, và mấy lần một năm với hội đồng linh mục. Các vị đặt ra những câu hỏi và chúng tôi cởi mở bàn luận. Điều này đã giúp tôi nhiều để thực hiện những quyết định tốt đẹp nhất. Thế nhưng, giờ đây tôi lại nghe thấy một số người nói với tôi rằng: 'Đừng có tham vấn nhiều quá mà hãy tự mình quyết định'. Tuy nhiên, tôi tin rằng vấn đề tham vấn rất quan trọng.

"Các cuộc mật nghị hồng y, các thượng nghị giám mục thế giới chẳng hạn, là những nơi quan trọng để thực hiện việc tham vấn này thực sự và chủ động. Tuy nhiên, chúng ta cần phải bớt đi cái hình thức cứng đơ của chúng. Tôi không muốn những thứ tham vấn hời hợt mà là những thứ tham vấn thực sự. Nhóm tham vấn với 8 vị hồng y, nhóm cố vấn 'ngoài lề' này, không phải chỉ là quyết định của tôi, mà là xuất phát từ ý của các vị hồng y thực sự được bày tỏ trong các cuộc họp chung trước mật nghị hồng y bầu tân giáo hoàng. Và tôi muốn thấy rằng đây là một cuộc tham vấn thực sự chứ không phải theo hình thức".

### ***7- Nghĩ Tưởng cùng với Giáo Hội***

*Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng đôi với ngài thì đâu chính là ý nghĩa "nghĩ tưởng cùng với Giáo Hội", một quan niệm được Thánh I Nhã viết trong vấn đề Linh Thao. Ngài đã trả lời bằng việc sử dụng hình ảnh.*

"Hình ảnh về Giáo Hội mà tôi thích đó là hình ảnh dân thánh tín trung của Thiên Chúa. Đó là định nghĩa tôi thường dùng, và hình ảnh này cũng có trong Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội của Công Đồng Chung Vaticanô II (đoạn 12). Việc thuộc về một dân tộc có một giá trị mãnh liệt về thần học. Trong lịch sử ơn cứu độ, Thiên Chúa đã cứu một dân tộc. Căn tính không thể nào trọn vẹn nếu không thuộc về một dân nước. Không được được cứu độ một mình như là một cá nhân tách biệt, thế nhưng Thiên Chúa lôi kéo chúng ta khi nhìn vào cái mạng của các thứ liên hệ đang diễn ra trong cộng đồng nhân loại. Thiên Chúa tiến vào cái năng động này, vào việc tham phần trong cái mạng của những thứ liên hệ loài người.

"Tự dân nước tạo nên một chủ thể. Và Giáo Hội là dân Thiên Chúa đang hành trình qua giòng lịch sử với cả những vui mừng lẫn buồn thương. Thế nên, nghĩ tưởng cùng với Giáo Hội là cách thức tôi trở thành một phần của dân này. Và tất cả mọi tín hữu, được coi như là một tập thể, thì vô ngộ trong các vấn đề tin tưởng, và dân này cho thấy tính chất vô ngộ ấy nơi việc tin tưởng - infallibilitas in credendo, bằng một cảm thức siêu nhiên về đức tin của toàn thể dân tộc đang cùng nhau tiến bước. Đó là những gì ngày nay tôi hiểu việc 'nghĩ tưởng cùng với Giáo Hội' là những gì Thánh I Nhã đã nói. Khi cuộc đối thoại giữa dân chúng và các vị giám mục và giáo

hoàng theo đường lối này chân thực, thì được hỗ trợ bởi Thánh Linh. Bởi vậy mà việc nghĩ tưởng cùng với Giáo Hội ấy không chỉ liên quan đến các thần học gia.

"Đó là cách thức liên quan đến Mẹ Maria. Ở chỗ, nếu bạn muốn biết Mẹ là ai thì xin bạn hãy hỏi các thần học gia; nếu bạn muốn biết cách yêu mến Mẹ thì các bạn cần phải hỏi dân chúng. Phần mình, Mẹ Maria đã yêu mến Chúa Giêsu với con tim của dân chúng, như chúng ta đọc thấy trong Ca Vịnh Ngợi Khen. Bởi thế, chúng ta thậm chí không được cho rằng 'nghĩ tưởng cùng với Giáo Hội' nghĩa là chỉ nghĩ tưởng với phẩm trật của Giáo Hội".

*Dừng lại một chút, Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh đến điểm sau đây để tránh hiểu lầm:*

"Dĩ nhiên chúng ta cần phải rất cẩn thận đừng nghĩ rằng cái vô ngộ này của toàn thể tín hữu tôi đang nói đến theo Công đồng Chung Vaticanô II là một thứ hình thức của chủ nghĩa duy dân. Không; nó là kinh nghiệm của 'Mẹ Thánh Giáo Hội phẩm trật', như được Thánh I Nhã đặt cho, của Giáo Hội như dân Chúa, chung các mục tử và dân chúng. Giáo Hội là tổng thể dân Chúa".

*Đức Giáo Hoàng nói tiếp:*

"Tôi thấy được sự thánh thiện của dân Chúa, sự thánh thiện hằng ngày này. Có một 'tầng lớp thánh đức giữa vôi' mà tất cả chúng ta đều thuộc về, sự thánh đức được Malègue viết về".

*Đức Giáo Hoàng đề cập tới Joseph Malègne là một nhà văn Pháp quốc (1876-1940), đặc biệt đến tác phẩm ba cuốn chưa hoàn thành là Black Stones: The Middle Classes of Salvation - Những Viên Đá Đen: Những Tầng Lớp Cứu Độ Giữa Vôi. Đức Giáo Hoàng tiếp tục:*

"Tôi thấy được sự thánh thiện nơi việc nhẫn nại của dân Chúa: nơi một người đàn bà đang nuôi dưỡng con cái, nơi một người đàn ông đang làm việc cho nhà có bánh ăn, nơi bệnh nhân, nơi các vị linh mục lão thành gặp rất nhiều đau thương nhưng nét mặt vẫn tươi cười phụng sự Chúa, nơi các nữ tu làm việc tận tụy và sống đời âm thầm thánh đức. Đối với tôi đó là sự thánh thiện chung. Tôi thường liên kết thánh thiện với sự nhẫn nại: chẳng những nhẫn nại như hypomoné (từ ngữ Hy Lạp trong Tân Ước), chấp nhận các biến cố và những hoàn cảnh trong đời thế nhưng vẫn liên tục tiến tới từng ngày. Đó là sự thánh thiện của Giáo Hội chiến đấu đã được Thánh I Nhã đề cập tới. Đó là sự thánh thiện nơi cha mẹ của tôi: cha tôi, mẹ tôi, bà Rosa của tôi là người rất yêu thương tôi. Trong cuốn kinh nguyện của mình, tôi còn giữ lời di chúc của bà tôi là Rosa nhắn nhủ tôi, và tôi thường đọc lại nó. Đối với tôi thì

nó như là một lời cầu nguyện. Bà là một thánh nhân đã chịu khổ rất nhiều, cả về tinh thần, nhưng bao giờ cũng can đảm tiến bước.

"Giáo Hội mà chúng ta cần phải nghĩ tưởng với là nhà của tất cả mọi người, không phải là một nguyện đường bé nhỏ có thể chứa chỉ được một nhóm nhỏ thành phần được tuyển lựa. Chúng ta không được biến cung lòng của Giáo Hội hoàn vũ thành một cái tổ bảo vệ bao che tính chất tầm thường của chúng ta. Và Giáo Hội là Mẹ; Giáo Hội sinh hoa kết trái. Cần phải thế. Bạn coi đó, khi tôi nhận thấy hành vi cử chỉ tiêu cực nơi các thừa tác viên của Giáo Hội hay nơi thành phần nam nữ sống đời tận hiến, trong đầu tôi chợt nghĩ rằng: 'Đó là một con người độc thân bất lợi' hay 'Đây là một kẻ không có chồng'. Họ không phải là những người làm cha làm mẹ, ở chỗ họ không thể cống hiến sự sống thiêng liêng. Trái lại, chẳng hạn, khi tôi đọc về đời sống của các nhà thừa sai Dòng Don Bosco đến Patagonia, tôi đã đọc thấy một câu chuyện tràn đầy sự sống, dồi dào hoa trái.

"Một thí dụ khác mới xảy ra mấy ngày gần đây mà tôi thấy báo chí chú ý đến, đó là cú điện thoại tôi gọi cho một thanh niên đã viết cho tôi một bức thư. Tôi đã gọi điện thoại cho anh ta vì bức thư ấy thật là tuyệt vời, thật là chân thành. Đối với tôi thì đó là một hành động có tính chất sáng tạo. Tôi nhận thấy anh ta là một con người trẻ đang vươn lên, anh ta

thấy một người cha ở nơi tôi, và bức thư đã nói với người cha này về đời sống của anh ta. Người cha ấy không thể nói rằng 'tôi không cần'. Kiểu mang lại hoa trái này với tôi thật là tốt đẹp".

### **8- Các Giáo Hội trẻ trung và Các Giáo Hội cổ xưa**

*Vẫn tiếp tục vấn đề về Giáo Hội, tôi hỏi Đức Giáo Hoàng một câu hỏi liên quan đến Ngày Giới Trẻ Thế Giới vừa qua. Đại biến cố này đã chiếu tỏa trên giới trẻ cũng như trên "những buồng phổi" thiêng liêng là các Giáo Hội Công Giáo mới được thành lập gần đây theo giòng lịch sử. Tôi đặt vấn đề: "Đâu là niềm hy vọng của Đức Giáo Hoàng xuất phát từ các Giáo Hội này đối với Giáo Hội hoàn vũ?" Đức Giáo Hoàng trả lời:*

"Các Giáo Hội Công Giáo trẻ trung, trong khi tăng trưởng, đã khai triển một thứ tổng hợp đức tin, văn hóa và đời sống, và vì thế nó là một tổng hợp khác với thức tổng hợp được khai triển của các Giáo Hội cổ xưa. Đối với tôi, mối liên hệ giữa các Giáo Hội Công Giáo cổ xưa và các Giáo Hội trẻ trung thì giống như mối liên hệ giữa thành phần trẻ trung và lão niên trong xã hội. Họ đều xây dựng tương lai, giới trẻ xây dựng bằng sức mạnh của mình và giới già bằng sự khôn ngoan của mình. Dĩ nhiên bao giờ cũng có một số những nguy cơ nào đó. Các Giáo Hội trẻ trung dường như cảm thấy mình tự mãn; các Giáo Hội cổ xưa dường như muốn áp đặt trên các



Giáo Hội trẻ trung các mẫu thức văn hóa của họ. Thế nhưng chúng ta cùng nhau xây dựng tương lai".

### **9- Giáo Hội như là một Bệnh Viện Lưu Động (Field Hospital)**

Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI, khi tuyên bố từ nhiệm đã nói rằng thế giới hiện đại của chúng ta đang thay đổi nhanh chóng và đang đối chọi với các vấn đề thật quan trọng cho đời sống đức tin. Để đương đầu với các vấn đề ấy đòi phải có sức mạnh thể xác cũng như linh hồn, ngài nói thế. Tôi đã hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng: "Giáo Hội đang cần gì nhất vào thời điểm lịch sử này đây? Chúng ta có cần canh tân cải cách hay chẳng? Đâu là những ước muốn của Đức Giáo Hoàng về Giáo Hội trong những năm tới đây? Đâu là loại Giáo Hội Đức Giáo Hoàng mơ tưởng?"

Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu bằng việc bày tỏ tấm lòng rất cảm mến và hết sức kính cẩn đối với vị tiền nhiệm của ngài:

"Đức Giáo Hoàng Biển Đức đã thực hiện một hành động thánh thiện, cao cả, khiêm tốn. Ngài là người của Thiên Chúa".

Đức Giáo Hoàng tiếp:

"Tôi thấy một cách rõ ràng là điều mà Giáo Hội cần nhất hôm nay đây đó là khả năng chữa lành các vết thương và sưởi ấm lòng tín hữu; Giáo Hội cần gần gũi, sát cận. Tôi coi Giáo Hội như là một bệnh viện lưu động sau trận chiến. Thật là vô bổ khi hỏi một người bị thương trầm trọng xem họ có bị cao mỡ và về độ đường trong máu của họ hay chẳng! Bạn cần phải chữa lành cho các vết thương của họ. Sau đó chúng ta mới nói đến bất cứ một cái gì khác. Hãy chữa lành các thương tích, hãy chữa lành các thương tích... Và bạn cần phải bắt đầu từ mặt đất trở lên.

"Đôi khi Giáo Hội khóa mình vào những điều nhỏ mọn, vào những qui luật ti tiểu. Điều quan trọng nhất đó là lời loan báo tiên khởi: Chúa Giêsu Kitô đã cứu bạn. Và các vị thừa tác viên của Giáo Hội trên hết cần phải là các thừa tác viên của tình thương. Chẳng hạn, vị giải tội bao giờ cũng nguy hiểm khi tỏ ra thái độ một là quá nghiêm ngặt hai là quá rộng rãi. Chẳng có cái thái độ nào trong hai thái độ này là thương xót hết, vì cả hai đều thật sự không có trách nhiệm đối với con người. Thành phần nghiêm ngặt phủi tay đẩy sang cho giới luật. Vị thừa tác viên lỏng lẻo thì phủi tay thản nhiên nói: 'Nó không phải là tội' hay nói điều gì tương tự như vậy. Trong việc thi hành thừa tác mục vụ, chúng ta cần phải hỗ trợ con người, và chúng ta cần phải chữa lành thương tích cho họ.

"Chúng ta đang đối xử với dân Chúa ra sao? Tôi mơ tưởng đến một Giáo Hội như là một bà mẹ và là một nữ mục tử. Các thừa tác viên của Giáo Hội cần phải biết xót thương, cần phải tỏ ra trách nhiệm đối với con người và hỗ trợ họ như người Samaritanô nhân lành, người tẩy rửa, lau sạch và nâng dậy cận nhân của mình. Đó là Phúc Âm tinh tuyền. Thiên Chúa là Đấng cao cả hơn tội lỗi. Những thứ canh tân cải cách về cấu trúc và tổ chức là những gì thứ yếu - tức là đến sau. Cái canh tân cải cách đầu tiên cần phải là thái độ. Các thừa tác viên của Phúc Âm cần phải là người có thể sưởi ấm lòng người, là người bước đi với họ qua đêm đen, là người biết làm sao để có thể trao đổi đối thoại và chính mình đi vào màn đêm của con người của mình, đi vào bóng tối mà không bị lạc mất. Dân Chúa muốn các vị mục tử chứ không phải hàng giáo sĩ tác hành như thành phần quan lại hay các viên chức chính quyền. Đặc biệt là các vị giám mục cần phải có thể nhẫn nại nâng đỡ những phong trào của Thiên Chúa nơi thành phần dân của các vị, nhờ đó không ai bị loại trừ. Thế nhưng, các vị cũng cần phải có thể hỗ trợ đàn chiên để chúng có được một sự tinh khôn tìm thấy những đường lối mới mẻ.

"Thay vì chỉ là một thứ Giáo Hội đón nhận và nhận lãnh ở việc giữ cho cửa mở ra thì chúng ta cũng hãy cố gắng trở thành một Giáo Hội tìm các con đường mới, tức là có thể bước ra bên ngoài mình

đến với những ai không dự lễ, với những ai buông bỏ hay dùng dung. Những ai buông bỏ đôi khi làm thế vì những lý do mà nếu hiểu và thẩm định thích đáng, có thể dẫn dẫn đến chỗ quay trở về. Tuy nhiên điều này cần phải táo bạo và can đảm".

Tôi đề cập với Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng có những Kitô hữu sống trong tình trạng bất thường đối với Giáo Hội hay ở trong các trường hợp phức tạp cho thấy được những vết thương nhức nhối. Tôi đề cập tới thành phần ly dị rồi tái hôn, thành phần vợ chồng đồng tính cùng với các trường hợp khó khăn khác. Chúng ta có thể thực hiện thứ công việc mục vụ nào ở trong những trường hợp ấy? Đây là các thứ dụng cụ chúng ta có thể sử dụng?

Đức Giáo Hoàng nói: "Chúng ta cần loan báo Phúc Âm ở mọi hang cùng ngõ hẻm, rao giảng tin mừng Nước Trời và chữa lành hết mọi thứ bệnh nạn và thương tích, thậm chí bằng cả việc rao giảng của chúng ta. Ở Buenos Aires tôi thường nhận được những bức thư từ thành phần đồng tính bị 'thương tích về xã hội', vì họ nói với tôi rằng họ cảm thấy như thể Giáo Hội luôn lên án họ. Thế nhưng, Giáo Hội không muốn làm điều ấy. Trong chuyến bay từ Rio de Janerio về tôi đã nói rằng nếu một người đồng tính có thiện tâm và tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi không phải là người phán xét. Nói như thế là tôi nói những gì giáo lý viết. Tôn giáo có quyền bày tỏ ý

ngã của mình trong việc phục vụ dân chúng, thế nhưng Thiên Chúa đã tạo dựng nên chúng ta có tự do: không thể nào can thiệp vào đời sống của người ta về phương diện thiêng liêng.

"Có lần một người hỏi tôi một cách khiêu khích rằng tôi có chuẩn nhận vấn đề đồng tính chăng. Tôi đã đáp lại bằng một câu hỏi khác rằng: 'hãy nói cho tôi biết khi Thiên Chúa nhìn vào một người đồng tính thì Ngài có yêu thương chấp nhận sự hiện hữu của con người này không, hay loại trừ và lên án con người ấy?' Chúng ta bao giờ cũng cần phải lưu ý tới con người. Đến đây chúng ta tiến vào mâu thuẫn con người. Trong cuộc đời, Thiên Chúa hỗ trợ con người, và chúng ta cần phải hỗ trợ họ, bắt đầu từ tình trạng của họ. Cần phải hỗ trợ họ bằng tình thương. Khi thực hiện như thế rồi thì Thánh Linh tác động vị linh mục nói lên điều hay lẽ phải.

"Điều này cũng rất có lợi cho việc xưng tội như là một bí tích, ở chỗ thẩm định tùy trường hợp và nhận thức điều gì tốt nhất cho một người đang tìm kiếm Thiên Chúa và ân sủng. Tòa giải tội không phải là một căn phòng tra tấn mà là nơi cho tình thương của Chúa thúc đẩy chúng ta sống tốt hơn. Tôi cũng lưu ý tới trường hợp của một người đàn bà có một cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc trong quá khứ của mình và bà cũng đã phá thai một lần. Thế rồi người đàn bà này tái hôn, hiện nay đang sống hạnh phúc

và có 5 người con. Việc phá thai trong quá khứ vẫn đè nặng trên lương tâm của bà và bà thành tâm hối hận về nó. Bà muốn tiến lên trong đời sống Kitô hữu của mình. Vị giải tội phải làm gì đây?

"Chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh đến các vấn đề liên hệ tới việc phá thai, hôn nhân đồng tính và việc sử dụng các phương pháp ngừa thai. Không thể thế được. Tôi không nói nhiều về những vấn đề này, và vì thế mà tôi đã bị trách móc. Thế nhưng, khi chúng ta nói về những vấn đề ấy, chúng ta cần phải nói về chúng trong một bối cảnh. Giáo huấn của Giáo Hội, về vấn đề này, rõ ràng và tôi là con của Giáo Hội, thế nhưng không cần phải lúc nào cũng nói về những vấn đề ấy.

"Những giáo huấn về tín lý và luân lý của Giáo Hội không phải tất cả đều tương đương nhau. Việc thừa tác mục vụ của Giáo Hội không thể nào bị ám ảnh bởi việc truyền đạt một đồng ròi rạc các thứ tín lý cần phải áp đặt một cách nhất trí. Việc loan báo theo kiểu cách truyền giáo tập trung vào những gì là thiết yếu, vào những điều cần thiết: đó cũng là những gì làm say mê và thu hút hơn nữa, những gì làm tâm can nóng lên như đã xảy ra cho các môn đệ đi Emmau. Chúng ta cần phải tìm thấy một thứ quân bình mới; bằng không, ngay cả lâu đài luân lý của Giáo Hội có thể bị sụp đổ như một ngôi nhà của những lá bài, mất đi tính chất tươi mát và thom tho

của Phúc Âm. Việc đặt vấn đề về Phúc Âm cần phải giản dị hơn, sâu xa hơn, sáng tỏ hơn. Các hệ quả luân lý là những gì được rút tĩa từ chính việc đặt vấn đề Phúc Âm này.

"Tôi nói điều này cũng nghĩ đến cả việc giảng và nội dung của việc chúng ta giảng. Một bài giảng tuyệt vời, một bài giảng chân thực cần phải bắt đầu bằng việc công bố tiên khởi, bằng việc công bố ơn cứu độ. Không có gì vững chắc hơn, sâu xa hơn và bảo đảm hơn việc công bố này. Sau đó bạn cần phải thực hiện việc dạy giáo lý. Rồi bạn có thể rút tĩa ra một hệ quả luân lý nào đó. Thế nhưng, việc công bố tình yêu cứu độ của Thiên Chúa xuất phát trước những đòi hỏi về luân lý và đạo lý. Ngày nay, đôi khi cái thứ tự đảo ngược lại thịnh hành hơn. Bài giảng là tiêu chuẩn đo lường sự gần gũi và khả năng của vị mục tử trong việc gặp gỡ dân của ngài, vì những ai giảng dạy cần phải nhận biết tâm can của cộng đồng mình, và cần phải có thể thấy được ước muốn Thiên Chúa sống động và nhiệt thành ở chỗ nào. Bởi thế, sứ điệp của Phúc Âm không được biến thành một số khía cạnh cho dù thích đáng nhưng tự mình chúng không cho thấy tâm điểm của sứ điệp về Chúa Giêsu Kitô".

### *10- Một Vị Giáo Hoàng của Dòng Tu*

*Đức Giáo Hoàng Phanxicô là vị giáo hoàng thuộc một dòng tu đầu tiên từ Đức Gregory XVI (là một đan sĩ Camaldolese) được tuyển bầu năm 1831. Tôi lên tiếng hỏi: "Đâu là vị trí đặc biệt của tu sĩ nam nữ trong Giáo Hội ngày nay?". Đức Giáo Hoàng nói:*

"Tu sĩ nam nữ là thành phần ngôn sứ. Họ là những người được tuyển chọn theo Chúa Giêsu để bắt chước đời sống của Người trong việc tuân phục Chúa Cha, trong khó nghèo, trong đời sống cộng đồng và trong sự thanh tịnh. Theo ý nghĩa đó thì các lời khẩn không thể trở thành những bức biếm họa; bằng không, chẳng hạn, đời sống cộng đồng trở thành hỏa ngục, và đức thanh tịnh trở nên một lối sống độc thân không mang lại hoa trái gì. Lời khẩn thanh tịnh cần phải là một lời khẩn của thành quả. Trong Giáo Hội, người tu sĩ được kêu gọi trở thành ngôn sứ đặc biệt bằng việc chứng thực về cách thức Chúa Giêsu đã sống trên trái đất này, và loan truyền cho thấy vương quốc của Thiên Chúa sẽ được trị đến ở tầm mức trọn hảo của mình. Một người tu sĩ không bao giờ được bỏ qua tính chất ngôn sứ. Điều ấy không có nghĩa là chống lại yếu tố phẩm trật của Giáo Hội, mặc dù phần hành ngôn sứ và cơ cấu phẩm trật không trùng hợp với nhau. Tôi đang nói về một đề xuất bao giờ cũng có tính cách tích cực, thế nhưng nó không được gây ra những gì là e dè sợ hãi. Chúng ta hãy nghĩ đến những gì đã được thực hiện bởi thật là nhiều các vị đại thánh, các đan sĩ và



tu sĩ nam nữ, từ Thánh Antôn Đan Viện Phụ trở đi. Là thành phần ngôn sứ đôi khi bao hàm việc gây sóng gió. Tôi không biết phải nói thế nào... Việc ngôn sứ gây ra tiếng vang động, náo động, có người nói là 'một thứ ào ạt'. Thế nhưng trong thực tế, đặc sủng của thành phần tu sĩ nam nữ giống như men: việc ngôn sứ là những gì loan báo tinh thần của Phúc Âm".

### ***11- Tòa Thánh Rôma***

*Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng rằng ngài nghĩ gì về các phân bộ của Tòa Thánh Rôma, những ngành khác nhau trợ giúp công việc của Đức Giáo Hoàng. Ngài nói:*

"Các phân bộ của Tòa Thánh Rôma là để phục vụ giáo hoàng và các vị giám mục. Chúng cần phải phụ giúp cả các Giáo Hội riêng nữa cũng như các hội đồng giám mục. Chúng là dụng cụ phụ giúp. Tuy nhiên, có những trường hợp chúng không hành sự ngon lành, chúng có nguy cơ trở thành những cơ quan kiểm duyệt. Thật là lạ lùng khi thấy những thứ tổ giác vì thiếu truyền thống được tường trình về Rôma. Tôi nghĩ những trường hợp này cần phải được điều tra bởi các hội đồng giám mục địa phương, những cơ cấu có thể được trợ giúp đáng kể của Rôma. Thật vậy, những trường hợp này tốt hơn cần phải được giải quyết ở địa phương. Những

thánh bộ ở Rôma là thành phần dàn xếp; chúng không phải là thành phần môi giới hay quản đốc".

*Vào ngày 29/6, trong nghi thức làm phép và trao khoác áo choàng cho 34 vị tổng giám mục cai quản các tổng giáo phận, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói về "đường lối của đoàn tính" như là con đường dẫn Giáo Hội đến chỗ "tăng trưởng trong hài hòa với việc phục vụ của vai trò thủ lãnh". Bởi thế nên tôi đặt vấn đề: "Làm thế nào để chúng ta hòa hợp vai trò chính của Thánh Phêrô và đoàn tính? Đây là con đường khả thi theo quan điểm của Giáo Hội toàn cầu?" Đức Giáo Hoàng đáp:*

"Chúng ta cần phải cùng nhau bước đi: dân chúng, các vị giám mục và giáo hoàng. Hội đồng tính cần phải sống ở các cấp trật khác nhau. Có thể đã đến lúc cần phải thay đổi phương pháp cho các Thượng Nghị Giám Mục, vì theo tôi, phương pháp hiện hành không có tính chất năng động. Điều này cũng sẽ có một giá trị đại đồng nữa, nhất là với anh em Chính Thống của chúng ta. Từ những người anh em này chúng ta biết hơn về ý nghĩa đoàn tính giáo phẩm và truyền thống của hội đồng tính. Việc nỗ lực chung chia sẻ, khi nhìn vào cách thức Giáo Hội được quản trị ở những thế kỷ đầu, trước cuộc rạn nứt giữa Đông và Tây, sẽ mang lại hoa trái vào thời điểm của nó. Trong các mối liên hệ toàn cầu chẳng những cần phải biết nhau hơn, mà còn cần phải nhận biết những gì Thần Linh gieo nơi ai khác

như là một tặng ân cho chúng ta nữa. Tôi muốn tiếp tục cuộc bàn thảo được bắt đầu từ năm 2007 này bởi ủy ban chung Công Giáo và Chính Thống về cách thức hành xử vai trò thủ lãnh của Thánh Phêrô, một cuộc bàn thảo đã dẫn đến việc ký nhận Văn Kiện Ravenna. Chúng ta cần phải tiếp tục con đường này".

*Tôi hỏi Đức Thánh Cha Phanxicô hình dung ra sao về mối hiệp nhất tương lai của Giáo Hội theo chiều hướng ấy. Ngài trả lời rằng: "Chúng ta cần phải tiến bước với những khác biệt của chúng ta: không còn cách nào khác để trở nên một. Đó là đường lối của Chúa Giêsu".*

## **12- Nữ Giới trong Đời Sống của Giáo Hội**

Còn về vai trò của nữ giới trong Giáo Hội thì sao? Đức Giáo Hoàng đã đề cập đến vấn đề này vào một số dịp. Ngài đã nhắc lại vấn đề này trong chuyến trở về từ Rio de Janeiro, than rằng Giáo Hội vẫn thiếu một khoa thần học sâu xa về nữ giới. Tôi hỏi ngài: "Đâu là vai trò của nữ giới cần phải có trong Giáo Hội? Chúng ta làm sao để cho vai trò này của họ trở nên tỏ hiện hơn hôm nay đây?" Ngài trả lời:

"Tôi đang thận trọng về một giải quyết có thể biến thành một thứ 'female machismo - nữ giới nam tính', vì nữ giới được tạo nên khác với nam nhân. Thế

nhưng những gì tôi nghe về vai trò của nữ giới thường được ảnh hưởng bởi ý hệ machismo - nam tính. Nữ giới đang đặt ra những vấn đề sâu xa cần phải được giải quyết. Giáo Hội không thể là mình mà thiếu nữ giới và vai trò của nữ giới. Nữ giới là thành phần thiết yếu cho Giáo Hội. Mẹ Maria, một nữ nhân, quan trọng hơn cả các vị giám mục. Tôi nói điều này để chúng ta khỏi bị lầm lẫn giữa phần vụ và phẩm vị. Bởi vậy chúng ta cần phải tìm hiểu hơn nữa về vai trò của nữ giới trong Giáo Hội. Chúng ta cần phải gắng sức hoạt động hơn nữa để khai triển một khoa thần học sâu xa về nữ giới. Chỉ khi nào thực hiện bước đầu này mới có thể phản ánh rõ hơn về phần hành của họ trong Giáo Hội. Cái tinh hoa phú bẩm của nữ giới là những gì cần thiết bất cứ khi nào chúng ta thực hiện những quyết định quan trọng. Cuộc thách đố ngày nay đó là hãy nghĩ tới vị trí đặc biệt của nữ giới cả ở những nơi quyền bính Giáo Hội thực thi đối với các lãnh vực khác của Giáo Hội".

### **13- Công Đồng Chung Vaticanô II**

*Tôi đặt vấn đề: "Công Đồng Chung Vaticanô II đã hoàn thành được những gì?" Đức Giáo Hoàng trả lời:*

"Công Đồng Chung Vaticanô II là việc tái đọc lại Phúc Âm trong bối cảnh của nền văn hóa thời hiện đại. Công Đồng Chung Vaticanô II đã làm phát sinh

ra một phong trào canh tân cũng chỉ xuất phát từ Phúc Âm. Hoa trái của việc canh tân này là những gì lớn lao. Chỉ cần nhắc lại vấn đề phụng vụ. Công cuộc canh tân phụng vụ đã giúp cho dân chúng đọc lại Phúc Âm trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Phải, có những thứ dẫn giải về tính chất liên tục và bất liên tục liên quan đến công đồng này, thế nhưng một điều hiển nhiên đó là tính chất năng động của việc đọc Phúc Âm, việc hiện thực hóa sứ điệp của Phúc Âm hợp với ngày hôm nay - tiêu biểu cho Công Đồng Chung Vaticanô II - hoàn toàn là những gì bất khả vãn hồi. Thế rồi cũng có các vấn đề đặc biệt, như phụng vụ theo *Vetus Ordo* - nghi lễ cũ hay thể thức ngoại lệ. Tôi nghĩ quyết định của Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI (ngày 7/7/2007 cho phép rộng rãi việc cử hành Lễ Latinh của Công Đồng Chung Tridentinô) là những gì khôn ngoan và được tác động bởi ý định muốn giúp cho dân chúng có cảm thức ấy. Tuy nhiên, điều quan ngại đó là cái nguy cơ bị ý hệ hóa thứ *Vetus Ordo* - nghi lễ cũ hay thể thức ngoại lệ này, cái nguy cơ nó bị khai thác".

#### ***14- Tìm Kiếm và Tìm Gặp Thiên Chúa trong hết mọi sự***

*Tại Ngày Giới Trẻ Thế Giới ở Rio de Janeiro, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã tuyên bố mấy lần rằng: "Thiên Chúa có thật. Ngài tỏ mình ra hôm nay đây. Ngài ở khắp mọi nơi". Những câu này âm vang câu nói của Dòng Tên đó*

là "tìm kiếm và tìm gặp Thiên Chúa trong tất cả mọi sự". Bởi thế tôi đã hỏi Đức Giáo Hoàng rằng: "Đức Giáo Hoàng tìm kiếm và tìm gặp Thiên Chúa trong tất cả mọi sự như thế nào?" Ngài trả lời:

"Những gì tôi đã nói ở Rio liên quan đến thời điểm chúng ta tìm kiếm Thiên Chúa. Thật vậy, có khuynh hướng tìm kiếm Thiên Chúa trong quá khứ hay trong một tương lai khả dĩ. Thiên Chúa quả thực ở trong quá khứ, vì chúng ta có thể thấy được các dấu vết của Ngài. Và Thiên Chúa cũng ở trong tương lai như lời hứa hẹn. Thế nhưng có thể nói Vị Thiên Chúa 'cụ thể' là ngày hôm nay đây. Đó là lý do việc phàn nàn chẳng bao giờ giúp chúng ta tìm gặp Thiên Chúa. Những thứ than phiền ngày nay về một thế giới 'man rợ' biết bao - những phàn nàn này đôi khi làm phát sinh ra trong Giáo Hội những ước muốn thiết lập trật tự theo chiều hướng hoàn toàn bảo thủ, như là một thứ bệnh vục. Không: Thiên Chúa cần phải được hội ngộ trong thế giới ngày nay.

"Thiên Chúa tỏ mình ra nơi mạc khải lịch sử, trong lịch sử. Thời gian là yếu tố mở màn cho những tiến trình và không gian là nơi kết tụ những tiến trình ấy lại. Thiên Chúa ở trong lịch sử, trong các tiến trình.

"Chúng ta không được tập trung vào vấn đề chiếm cứ các nơi chốn là chỗ cho quyền năng thể hiện, trái

lại, vào việc bắt đầu những tiến trình lịch sử lâu dài. Chúng ta cần phải khởi sự cho các tiến trình hơn là chiếm lấy các nơi chốn. Thiên Chúa tỏ mình ra trong thời gian và hiện diện trong các tiến trình của lịch sử. Điều này cho thấy đâu là những gì ưu tiên cho các hành động mang lại những sinh động mới trong lịch sử. Và nó đòi phải nhẫn nại, đợi chờ.

"Việc tìm gặp Thiên Chúa trong tất cả mọi sự không phải là một thứ 'empirical eureka - bất ngờ khám phá thấy theo thí nghiệm'. Khi chúng ta mong muốn gặp gỡ Thiên Chúa, chúng ta muốn lập tức chứng thực Ngài bằng phương pháp thí nghiệm. Thế nhưng bạn không thể nào gặp gỡ Thiên Chúa như thế. Thiên Chúa được tìm gặp nơi làn gió hiu hiu thổi như Tiên Tri Elia cảm nhận. Các thứ cảm quan tìm gặp Thiên Chúa là những thứ cảm quan được Thánh I Nhã gọi là các cảm quan thiêng liêng. Thánh nhân xin chúng ta hãy dùng cảm quan thiêng liêng của mình để hội ngộ với Thiên Chúa, vượt lên trên thứ đường lối thuần kinh nghiệm. Cần có một thái độ chiêm niệm: nó là cảm thức bạn đang tiến theo đường ngay nẻo chính của kiến thức và cảm tình đối với các sự vật và sự việc. Những dấu hiệu cho thấy rằng bạn đang đi trên đường ngay nẻo chính đó là tình trạng bình an sâu xa, niềm yên ủi thiêng liêng, lòng kính mến Thiên Chúa và yêu mến tất cả mọi sự trong Chúa".

## 15- Tính chất vững chắc và những sai lầm

Tôi hỏi ngài rằng: "Vậy nếu việc hội ngộ với Thiên Chúa không phải là một thứ 'empirical eureka - bất ngờ khám phá thấy theo thí nghiệm', và nếu nó là một cuộc hành trình trông nhìn bằng con mắt của lịch sử, vậy thì chúng ta cũng có thể bị sai lầm?" Đức Giáo Hoàng trả lời:

"Đúng thế, trong cuộc theo đuổi để tìm kiếm và tìm gặp Thiên Chúa này trong tất cả mọi sự vẫn có một lãnh vực không chắc chắn. Cần phải như thế. Nếu một người nói rằng họ đã gặp Thiên Chúa một cách hết sức chắc chắn và không hề hồ nghi gì hết thì lại là một điều không tốt. Đối với tôi, đó là điều then chốt hệ trọng. Nếu ai đó có được các câu giải đáp cho tất cả mọi vấn nạn - thì đó là dấu cho thấy Thiên Chúa không ở cùng họ. Tức họ là một thứ tiên tri giả sử dụng tôn giáo vị thân. Những nhà đại lãnh đạo của dân Chúa, như Moisen, bao giờ cũng còn chỗ cho vấn đề ngờ vực. Bạn cần phải giành chỗ cho Chúa, chứ không cho các thứ chắc chắn của chúng ta; chúng ta cần phải khiêm tốn. Vấn đề không vững chắc là vấn đề ở trong hết mọi nhận thức chân thực hướng về việc tìm gặp cái chứng thực ở nơi niềm an ủi thiêng liêng.

"Thế nên, cái nguy cơ trong việc tìm kiếm và tìm gặp Thiên Chúa trong tất cả mọi sự là ở thái độ sẵn sàng giải thích quá nhiều, nói một cách chắc chắn theo



nhân loại và ngạo nghệ rằng: 'Thiên Chúa đây nè'. Chúng ta sẽ tìm gặp một thiên chúa hợp với tầm vóc của chúng ta thôi. Thái độ đúng đắn là thái độ của Thánh Âu Quốc Tinh, đó là thái độ hãy tìm kiếm Thiên Chúa để gặp được Ngài, và hãy tìm gặp Thiên Chúa để tiếp tục tìm kiếm Ngài luôn mãi. Chúng ta thường tìm kiếm như thể chúng ta bị lù lòa, như người thường đọc Thánh Kinh. Và đó là kinh nghiệm của các vị cha ông đức tin, những vị là mô phạm của chúng ta. Chúng ta cần phải đọc lại Bức Thư gửi cho Kitô Hữu Cộng Đoàn Do Thái, Đoạn 11. Tổ Phụ Abraham lìa bỏ nhà của mình theo đức tin mà không biết mình đi về đâu. Tất cả mọi vị cha ông của chúng ta về đức tin đã chết khi thấy những điều tốt lành được hứa hẹn nhưng lại cách xa.... Đời sống của chúng ta không được ban cho chúng ta như là một opera libretto - bản nhạc kịch, trong đó tất cả đều đã được viết sẵn; mà là đi, là tiến bước, là thực hiện, là tìm kiếm, là thấy được... Chúng ta cần phải dấn thân mạo hiểm trong cuộc lùng kiếm để gặp gỡ Thiên Chúa; chúng ta cần phải để Thiên Chúa tìm kiếm và gặp gỡ chúng ta.

"Vì Thiên Chúa là tiên khởi; Thiên Chúa bao giờ cũng là tiên khởi và thực hiện tác động đầu tiên. Thiên Chúa hơi giống như thứ hạnh huê ở xứ Sicily Antonio của bạn, thứ hoa bao giờ cũng nở đầu tiên. Chúng ta đọc thấy điều này ở nơi các Tiên Tri. Thiên Chúa được gặp gỡ khi tiến bước, dọc theo đường đi.

Ở giao điểm này, ai đó có thể nói rằng đây là một thứ chủ nghĩa tương đối. Có đúng là chủ nghĩa tương đối hay chẳng? Đúng vậy, nếu nó bị hiểu sai đi như là một thứ phiếm thần mơ hồ. Nó không phải là chủ nghĩa tương đối nếu nó được hiểu theo chiều hướng Thánh Kinh, ở chỗ Thiên Chúa bao giờ cũng là một bất ngờ, nên bạn không bao giờ biết được ở đâu và làm cách nào bạn sẽ tìm gặp được Ngài. Bạn không phải là người đặt định thời gian và không gian cho cuộc hội ngộ với Ngài. Bởi thế, bạn cần phải nhận thức cuộc gặp gỡ này. Nhận thức là những gì thiết yếu.

"Nếu Kitô hữu là thành phần về nguồn (restorationist), thành phần pháp thủ (legalist), nếu họ muốn hết mọi sự rõ ràng và an toàn thì họ sẽ chẳng tìm thấy được gì hết. Truyền thống và kỷ ức của quá khứ cần phải giúp chúng ta trở nên can đảm để hướng những lãnh vực mới về Thiên Chúa. Những ai ngày nay luôn tìm kiếm những giải quyết theo kỷ cương luật pháp, những ai mong muốn có được một thứ 'an toàn' về tín lý quá đáng, những ai cứ nhất quyết phục hồi một quá khứ không còn hiện hữu nữa - họ là thành phần có một cái nhìn không thay đổi và hướng nội về sự vật. Như thế đức tin trở thành một thứ ý hệ trong những thứ ý hệ khác. Tôi có một niềm tin tưởng về tín điều thế này: Thiên Chúa ở nơi hết mọi cuộc sống của con người. Thiên Chúa ở nơi cuộc sống của hết mọi

người. Cho dù đời sống của một người nào đó có trở thành thảm họa, cho dù nó có bị hủy hoại bởi các thứ trụy lạc, nghiện hút hoặc bất cứ sự gì khác - Thiên Chúa vẫn ở nơi cuộc sống của con người này. Bạn có thể, bạn cần phải cố gắng tìm kiếm Thiên Chúa nơi hết mọi cuộc sống của con người. Cho dù cuộc sống của một người nào đó là một mảnh đất đầy gai góc và cỏ lùng chằng nũa, thì bao giờ cũng vẫn còn một chỗ nào đó cho hạt giống tốt có thể mọc lên. Bạn cần phải tin tưởng Thiên Chúa".

### **16- Chúng ta cần phải lạc quan?**

*Những lời của Đức Giáo Hoàng nhắc tôi về một số những chia sẻ của ngài, trong đó chẳng hạn như có một vị hồng y đã viết rằng Thiên Chúa đang sống trong thành phố này rồi, giữa tất cả mọi người và liên kết với từng người. Nói cách khác, theo tôi nghĩ, tức là nói đến những gì Thánh I Nhã đã viết trong vấn đề Linh Thao rằng Thiên Chúa "lao công và làm việc" trong thế giới của chúng ta. Thế nên tôi hỏi ngài rằng: "Chúng ta có cần phải trở nên lạc quan hay chẳng? Đây là những dấu hiệu hy vọng trong thế giới ngày nay? Làm sao chúng ta có thể lạc quan trong một thế giới đang bị khủng hoảng?" Đức Giáo Hoàng nói:*

"Tôi không thích dùng chữ optimism - chủ nghĩa lạc quan, vì nó là một thái độ về tâm lý. Tôi thích dùng chữ hy vọng hơn, theo những gì chúng ta đọc thấy

trong Bức Thư gửi Tín Hữu Do Thái, Đoạn 11, đoạn đã được tôi đề cập tới trước đây. Các vị cha ông về đức tin đã tiếp tục bước đi, đối đầu với gian nan khổ khó. Và niềm hy vọng không trở nên thất vọng, như chúng ta đọc thấy trong Bức Thư gửi Tín Hữu Rôma”.

*Đức Giáo Hoàng đề nghị hãy nghĩ đến cái câu nói bí ẩn đầu tiên trong nhạc kịch 'Turandot'. Bấy giờ tôi nghĩ đến một cách thuộc lòng không nhiều thì ít những câu nói bí ẩn của vị nữ hoàng trong nhạc kịch ấy với giải đáp là niềm hy vọng: "Trong một đêm u ám, có bóng ma óng ánh bay. / Nó vươn lên và xòe cánh phủ trên một nhân loại đen vô tận. / Toàn thế giới cầu khẩn nó và tất cả thế gian van xin nó. / Thế nhưng bóng ma ấy biến mất trước hừng đông xuất phát ở cõi lòng. / Đêm đêm nó xuất hiện và ngày ngày nó tiêu tan!" Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói:*

"Thấy không, niềm hy vọng của Kitô giáo không phải là một con ma và nó không lừa đảo. Nó là một nhân đức đối thần và vì thế trên hết là một tặng ân Chúa ban không thể nào trở thành một thứ chủ nghĩa lạc quan là những gì thuần nhân loại. Thiên Chúa không đánh lừa niềm hy vọng; Thiên Chúa không thể chối bỏ bản thân mình. Thiên Chúa là tất cả những gì hứa hẹn".

### **17- Nghệ thuật và tính chất sáng tạo**

Tôi giật mình khi nghe Đức Giáo Hoàng nói về bản nhạc kịch "Turandot" của Puccini khi ngài đề cập tới màu nhiệm của niềm hy vọng. Tôi muốn hiểu hơn về những tham khảo liên quan đến nghệ thuật và văn chương của ngài. Tôi nhắc lại với ngài rằng vào năm 2006 ngài đã nói rằng các đại nghệ thuật gia biết cách để làm sao trình bày những thực trạng thảm thiết và đau thương một cách mỹ miều. Bởi vậy tôi hỏi ngài là ngài thích những nghệ thuật gia và văn gia nào, và họ có một cái gì đó giống nhau hay chẳng.

"Tôi thật sự là yêu thích hàng loạt các tác giả khác nhau. Tôi rất yêu thích Dostoevsky và Hölderlin. Tôi nhớ Hölderlin về bài thơ ông viết mừng sinh nhật người bà của ông, một bài thơ rất đẹp và làm cho tinh thần của tôi phấn khởi rất nhiều. Bài thơ này kết thúc bằng câu: "Chớ gì con người nắm chắc lấy những gì con trẻ đã hứa hẹn". Tôi cảm thấy xúc động cũng vì tôi yêu mến bà tôi là Rosa, và ở trong bài thơ này, Hölderlin đã so sánh bà của ông với Đức Trinh Nữ Maria, vị đã hạ sinh Chúa Giêsu, người bạn của thế gian này, Đấng không coi ai là xa lạ.

"Tôi đã đọc The Betrothed của Alessandro Manzoni 3 lần, và tôi đang để nó ở trên bàn của tôi, vì tôi muốn đọc lại nó một lần nữa. Manzoni đã cố gắng hiến cho tôi rất nhiều. Khi tôi còn là một đứa nhỏ, bà tôi đã dạy tôi thuộc lòng lời mở đầu của The Betrothed:

'Cái nhánh của Hồ Como hướng về phía nam giữa hai dãy núi nối liền...' Tôi cũng thích Gerard Manley Hopkins rất nhiều.

"Trong số những đại họa sĩ, tôi phục Caravaggio; những bức tranh của ông có ý nghĩa đối với tôi. Cả Chagall nữa, với bức 'White Crucifixion - Cây Thập Tự Giá trắng'. Trong số các nhạc sĩ, dĩ nhiên là tôi thích Mozart. Bộ lễ 'El incarmatus est - Và lời đã hóa thành nhục thể' ở âm giai C thứ không chê được; nó nâng tâm hồn bạn lên cùng Chúa! Tôi thích Mozart được biểu diễn bởi Clara Haskil. Mozart làm tôi cảm thấy mãn nguyện. Thế nhưng, tôi không thể nghĩ về nhạc của ông; tôi cần phải nghe nó. Tôi thích nghe Beethoven, thế nhưng nghe một cách Promethean, và dẫn giải viên hay nhất về Promethean đối với tôi là Furtwängler. Rồi đến nhạc phẩm Các Khổ Nạn của Bach. Bản nhạc của Bach mà tôi rất thích đó là 'Erbarme Dich', những giọt lệ của Phêrô trong 'Khổ Nạn Thánh Mathêu'. Tuyệt vời. Thế rồi, ở một cấp độ khác, không thân thiết như thế, tôi yêu thích Wagner. Tôi thích nghe ông, nhưng không luôn luôn. Buổi trình diễn về 'Cái Nhẫn' của Wagner của Furtwängler tại La Scala ở Milan năm 1950 đối với tôi là đệ nhất hạng. Cả 'Parsifal' của Knappertsbusch năm 1962 cũng thế.

"Chúng ta cũng cần phải nói về phim ảnh. Cuốn phim 'La Strada' của Fellini có lẽ là cuốn phim tôi

thích nhất. Tôi nhận thấy mình ở trong cuốn phim này, một cuốn phim có một ý nghĩa liên quan đến Thánh Phanxicô. Tôi cũng tin rằng tôi đã coi tất cả các phim ảnh của Ý quốc với Anna Magnani và Aldo Fabrizi khi tôi ở vào khoảng tuổi 10-12. Một cuốn phim nữa tôi yêu thích đó là cuốn 'Rôma, Thành Đô Trống'. Tôi có được văn hóa phim ảnh đặc biệt là nhờ cha mẹ của tôi là những vị rất thường đưa chúng tôi đi xem phim.

"Dầu sao nói chung thì tôi yêu thích các nghệ thuật gia bi thương, nhất là các vị cổ điển. Thật là một định nghĩa đẹp được Cervantes đặt vào môi miệng của hiệp sĩ Carrasco để khen câu truyện của Don Quixote: 'Trẻ em có nó trong tay mình, giới trẻ đọc nó, người lớn hiểu nó, người già ca ngợi nó'. Theo tôi thì câu này có thể là một câu định nghĩa hay về những gì là cổ điển".

*Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng về việc dạy văn chương cho các học sinh trung học của ngài. Ngài trả lời như sau:*

"Đây là một việc hơi liều. Tôi bắt học sinh của tôi đọc El Cid. Thế nhưng chúng không thích. Chúng lại muốn đọc Garcia Lorca. Thế là tôi quyết định chúng đọc El Cid ở nhà còn ở trong lớp tôi sẽ dạy chúng các tác giả mà chúng thích nhất. Dĩ nhiên giới trẻ muốn đọc tác phẩm văn chương 'hấp dẫn' hơn, hiện đại như La Casada Infiel hay cổ điển như La

Celestina của Fernando de Rojas. Thế nhưng, nhờ đọc những thứ này mà chúng có được hương vị văn chương, thi phú, và chúng tôi tiếp tục với các tác giả khác. Thật là một kinh nghiệm lớn lao đối với tôi. Tôi đã hoàn tất chương trình, thế nhưng một cách ngoại lệ - tức là không theo thứ tự những gì chúng tôi mong đợi từ đầu, mà là theo một thứ tự tự nhiên xảy ra bằng cách đọc các tác giả ấy. Và cách thức ấy lại thích hợp với tôi, ở chỗ, tôi không thích một thứ thời biểu cứng đờ, mà tôi thích biết được nơi chúng tôi cần phải đến bằng những gì đọc được, bằng một cảm quan gặp ghềnh về nơi chúng tôi hướng tới. Thế rồi tôi cũng bắt đầu giúp cho chúng viết văn. Cuối cùng tôi quyết định gửi cho Ông Borges hai câu truyện được bọn trẻ của tôi viết. Tôi biết người thư ký của ông, vị đã từng là giáo sư đàn dương cầm của tôi. Và ông Borges đã rất thích các câu truyện này. Sau đó ông bắt đầu viết lời giới thiệu cho tuyển tập các bài viết ấy".

*Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng: "Vậy thì tâm Đức Thánh Cha, tính chất sáng tạo là những gì quan trọng đối với đời sống của một con người phải không?" Ngài cười mà trả lời rằng:*

"Đối với một tu sĩ Dòng Tên thì nó là hết sức quan trọng! Một tu sĩ Dòng tên cần phải sáng tạo".

**18- Nơi tiên tuyển và trong phòng thí nghiệm**



Trong một cuộc viếng thăm của các vị linh mục và nhân viên của tờ *La Civiltà Cattolica*, Đức Giáo Hoàng đã nói về tầm quan trọng của bộ ba vấn đề "đôi thoại, nhận thức, tiên tuyến". Và ngài đã đặc biệt nhấn mạnh đến điểm cuối cùng là tiên tuyến (frontier), khi trích lại lời Đức Phaolô VI và những gì vị giáo hoàng này đã nói trong bài diễn từ nổi tiếng về tu sĩ Dòng Tên: "Bất cứ ở đâu trong Giáo Hội - ngay cả trong các lãnh vực khó khăn nhất và cao điểm nhất, trong những giao thời về các thứ ý hệ, trong những hố mương của xã hội - đã từng xảy ra và giờ đây là một cuộc đôi thoại giữa những ước muốn sâu xa nhất của con người với sứ điệp bất hủ của Phúc Âm, thì tu sĩ Dòng Tên vẫn đã ở đó và đang có ở đó". Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô những ưu tiên của các tạp chí do Dòng Tên xuất bản là gì?

"Ba chữ chính tôi đã gửi gắm cho tờ *La Civiltà* có thể bao gồm tất cả các tạp chí của Hội Dòng này, có lẽ ở cấp độ nhiều ít khác nhau tùy theo bản chất của chúng và mục tiêu của chúng. Khi tôi nhấn mạnh đến vấn đề tiên tuyến là tôi cố ý đặc biệt nói đến nhu cầu của những ai làm việc trong cái thế giới văn hóa làm sao cần phải len lỏi vào cái bối cảnh mà họ hoạt động và phản ảnh. Bao giờ cũng có cái nguy hiểm chực chờ liên quan đến việc sống trong một phòng thí nghiệm. Đức tin của chúng ta không phải là một thứ 'đức tin phòng thí nghiệm', mà là một 'đức tin hành trình', một thứ đức tin lịch sử. Thiên

Chúa đã tỏ mình ra như lịch sử chứ không phải như là một tổng lược những chân lý trừu tượng. Tôi sợ những phòng thí nghiệm, vì trong phòng thí nghiệm bạn gặp trực trặc thì bạn đem chúng về nhà để chế ngự chúng, để sơn phết chúng, ở ngoài bối cảnh của chúng. Bạn không thể mang về nhà cái tiên tuyến, thế nhưng bạn cần phải sống ở tuyến đầu và can trường”.

*Tôi xin ngài đan cử các trường hợp xảy ra theo kinh nghiệm riêng của ngài.*

"Khi xảy ra một vấn đề về xã hội, điều cần làm đó là thực hiện một cuộc họp để nghiên cứu vấn đề nghiên cứu ở một khu lân cận ổ chuột thì khác với việc đi đến đó, sống ở đó và tìm hiểu vấn đề từ bên trong rồi mang ra nghiên cứu nó. Có một bức thư quý báu của Cha Arrupe gửi cho Các Trung Tâm Đặc Trách Nghiên Cứu về Xã Hội và Hoạt Động đối với vấn đề nghèo khổ, trong đó ngài nói một cách rõ ràng rằng người ta không thể nói về nghèo khổ nếu người ta không cảm nghiệm được nghèo khổ, bằng việc trực tiếp liên hệ với những nơi chốn đang nghèo khổ. Chữ insertion - vào đời là một từ ngữ nguy hiểm, bởi có một số tu sĩ đã coi nó như là một cái mốt, và những thứ thảm họa đã xảy ra vì thiếu nhận thức. Thế nhưng nó lại thực sự quan trọng.

"Tiền tuyến thì nhiều lắm. Chúng ta hãy nghĩ đến các nữ tu sống ở các bệnh viện. Họ đang sống ở tuyến đầu. Tôi đang còn sống đây là nhờ một chị trong họ. Khi tôi trải qua một cơn bệnh phổi ở bệnh viện, vị bác sĩ cho tôi thuốc trụ sinh penicillin và streptomycin ở một lượng thuốc nào đó. Người nữ tu đang phục vụ bây giờ đã tăng lên gấp ba lần liều thuốc của tôi, vì chị đã tinh khôn một cách liêu lĩnh; chị biết những gì phải làm bởi chị ở với bệnh nhân mọi ngày. Vị bác sĩ thật sự là một bác sĩ tốt nhưng đã ở trong phòng thí nghiệm; còn nữ tu này đã sống ở tiền tuyến và liên hệ với tiền tuyến hằng ngày. Việc khai hóa tiền tuyến có nghĩa là nói về nó từ một nơi xa, khóa mình vào trong một phòng thí nghiệm. Các phòng thí nghiệm đều hữu dụng, thế nhưng đối với chúng ta vấn đề phản ánh bao giờ cũng cần phải bắt đầu từ kinh nghiệm".

### **19- Việc tự thức nhân bản**

*Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô về những thay đổi khổng lồ xảy ra trong xã hội và cách thức con người đang tái suy diễn chúng. Đến đây thì ngài đứng lên đi lấy cuốn sách nguyện ở trên bàn của ngài. Cuốn sách nguyện này bằng tiếng Latinh, đã được sử dụng đến cũ mòn. Ngài mở phần Bài Đọc cho Thứ Sáu Tuần 27 Thường Niên và đọc cho tôi nghe một đoạn từ bài Commonitorium Primum của Thánh Vincentê thành Lenins: "Thậm chí ngay cả tín lý của Kitô giáo cũng phải tuân theo những*

*luật lệ này, đó là củng cố sau nhiều năm tháng, phát triển qua giòng thời gian, và sâu xa theo tuổi tác". Đức Giáo Hoàng dẫn giải như sau:*

"Thánh Vincentê thành Lenins so sánh giữa việc phát triển về thể lý của con người với việc truyền đạt từ thế hệ này cho thế hệ kia kho tàng đức tin là những gì gia tăng và được kiên cường theo thời gian. Ở đây, vấn đề tự thức nhân bản thay đổi theo thời gian và vì thế ý thức nhân bản cũng đi vào chiều sâu. Chúng ta hãy cứ nghĩ về thời điểm vấn đề nô lệ còn được chấp nhận hay vấn đề tử hình còn được cho phép mà không bị trục trặc gì. Bởi thế chúng ta tăng trưởng trong kiến thức về chân lý. Các nhà dẫn giải thánh kinh và thần học gia giúp cho Giáo Hội trưởng thành nơi phán đoán của mình. Ngay cả các khoa học khác cùng với việc phát triển của chúng cũng giúp cho Giáo Hội phát triển trong việc hiểu biết này. Có những qui luật và định chế của Giáo Hội từng có công hiệu một thời, thế nhưng giờ đây chúng không còn giá trị hay ý nghĩa nữa. Quan điểm về giáo huấn của Giáo Hội như là một thứ đá nguyên khối được sử dụng để bênh vực một cách phi sắc thái hay không thể hiểu cách khác được là sai lầm.

"Tóm lại, ở mọi thế hệ của lịch sử, con người đều nỗ lực hiểu biết và thể hiện bản thân mình một cách tốt đẹp hơn. Bởi vậy theo thời gian nhân loại thay đổi

cách thức họ nhận định về mình. Chỉ có điều là có người muốn thể hiện mình theo chiều hướng 'Winged Victory of Samothrace', còn người khác theo Caravaggio, Chagall và còn với cả Dalí nữa. Cho dù những hình thức diễn tả chân lý này thì muôn vàn, và điều ấy thật sự là cần thiết cho việc truyền đạt Phúc Âm theo ý nghĩa vượt thời gian của mình.

"Con người đang tìm kiếm bản thân mình, và dĩ nhiên là ở việc tìm kiếm này họ có thể vấp phạm lỗi lầm. Giáo Hội đã trải qua những thời điểm rạn nứt, như thời của Thánh Thomas Aquinas. Thế nhưng Giáo Hội cũng đã sống trong các thời điểm suy thoái nơi khả năng suy tư của mình. Chẳng hạn, chúng ta không được lẫn lộn cái thiên tài của Thánh Thomas Aquinas với thời đại của những thứ chú giải suy đồi về Thuyết Thánh Thomas. Tiếc thay, tôi đã học triết lý với các thứ sách giáo khoa xuất phát từ tình trạng suy đồi và phá sản sâu xa về Thuyết Thomas. Bởi thế, trong việc suy tư về con người, Giáo Hội cần phải cố gắng vươn tới những gì là tinh túy chứ không phải những gì là suy bại.

"Khi nào thì một công thức về tư tưởng không còn hiệu lực nữa? Khi mà nó mất đi ý thức về con người, hay thậm chí khi nó sợ con người hoặc ảo tưởng về mình. Ý nghĩ lạc loài này có thể được diễn tả như Ulysses vớ được bài ca the Siren, hay như

Tannhäuser trong một cuộc truy hoan được bủa vây bởi những kẻ cuồng dâm và say sưa chè chén, hoặc như Parsifal, trong màn hai của nhạc kịch Wagner, nơi dinh của Klingsor. Việc suy nghĩ của Giáo Hội cần phải lấy lại những gì là tinh túy và hiểu biết hơn cách thức nhân loại nghĩ về mình hôm nay đây, để phát triển và đào sâu giáo huấn của Giáo Hội".

## 20- Việc cầu nguyện

*Tôi hỏi Đức Giáo Hoàng về cách thức cầu nguyện ngài yêu thích.*

"Tôi cầu kinh phụng vụ mỗi buổi sáng. Tôi thích cầu nguyện với các bài thánh vịnh. Thế rồi sau đó tôi cử hành Thánh Thể. Tôi cầu Kinh Mân Côi. Điều tôi thích là cầu Chúa mỗi buổi tối, cho dù vào lúc tôi bị chia trí và nghĩ đến những điều khác, thậm chí buồn ngủ khi nguyện cầu. Bởi thế, vào buổi tối, từ 7 đến 8 giờ, tôi ở trước Thánh Thể cầu Chúa một giờ. Thế nhưng tôi cầu nguyện thiêng liêng ngay cả khi tôi đang chờ nha sĩ hoặc vào các lúc khác trong ngày.

"Đối với tôi cầu nguyện bao giờ cũng là một thứ cầu nguyện đầy tưởng nhớ, suy tư, thậm chí tưởng nhớ về đời tư của mình hay về những gì Chúa đã thực hiện trong Giáo Hội hoặc ở một giáo xứ đặc biệt nào đó. Đối với tôi, vấn đề tưởng nhớ là những gì

Thánh I Nhã đã nói đến ở Tuần Thứ Nhất về Linh Thao trong cuộc gặp gỡ Chúa Kitô tử giá xót thương. Và tôi tự hỏi mình rằng: 'Tôi đã làm gì cho Chúa Kitô? Tôi đang làm gì cho Chúa Kitô? Tôi cần phải làm gì cho Chúa Kitô? Tưởng Nhớ chính là những gì được Thánh I Nhã nói đến trong cuốn 'Chiêm Ngưỡng để Cảm Nghiệm Tình Yêu Thần Linh', khi ngài yêu cầu chúng ta hãy nhớ lại các tặng ân chúng ta đã lãnh nhận. Thế nhưng, trên hết, tôi cũng biết rằng Chúa đến tôi nữa. Tôi có thể quên Ngài, nhưng tôi biết rằng Ngài không bao giờ, không khi nào quên tôi. Ký ức đóng một vai trò trọng yếu đối với tâm can của một tu sĩ Dòng Tên: tưởng nhớ về ân sủng, việc tưởng nhớ được đề cập đến trong Sách Đệ Nhị Luật, việc tưởng nhớ về những việc làm của Thiên Chúa là nền tảng cho giao ước giữa Thiên Chúa và dân chúng. Chính việc tưởng nhớ này làm cho tôi trở thành Con của Ngài và làm cho tôi trở thành một người cha nữa".







## Đức Thánh Cha Phanxicô: Vị Giáo Hoàng vào đời cách mạng

Đức Thánh Cha Phanxicô đối thoại với một nhân  
vật bỏ đức tin Công Giáo  
nhưng phiếm thần chưa hoàn toàn vô thần

[http://www.repubblica.it/cultura/2013/10/01/news/pope\\_s\\_conversation\\_with\\_scalfari\\_english-67643118/](http://www.repubblica.it/cultura/2013/10/01/news/pope_s_conversation_with_scalfari_english-67643118/).

### Dẫn nhập:

Ông Eugenio Scalfari, sáng lập viên Nhật Báo La Repubblica hôm Thứ Ba 24/9/2013 đã gặp gỡ Đức Thánh Cha Phanxicô vào lúc 3 giờ chiều tại nơi cư ngụ của ngài là Nhà Thánh Matta, (như được chính ông ghi chú ngay trong bài ông viết về cuộc phỏng vấn này ở khoảng gần đầu của bài viết). Sau cuộc gặp gỡ ngoài dự tưởng của mình ấy, chính vì sáng lập tờ nhật báo nổi tiếng ở Ý quốc này đã thuật lại toàn bộ buổi gặp gỡ bất

ngờ và hiếm quý ấy bằng tiếng Ý, bài viết đã được Kathryn Wallace dịch sang Anh ngữ và phổ biến ngày 1/10/2013 với tựa đề "**Giáo Hoàng: Giáo Hội sẽ thay đổi ra sao**" trên trang mạng điện tử của tờ nhật báo [http://www.repubblica.it/cultura/2013/10/01/news/pope\\_s\\_conversation\\_with\\_scalfari\\_english-67643118/](http://www.repubblica.it/cultura/2013/10/01/news/pope_s_conversation_with_scalfari_english-67643118/).

Đây là cuộc phỏng vấn thứ ba trong giáo triều mới hơn 6 tháng của Đức Thánh Cha Phanxicô, sau cuộc phỏng vấn với thành phần ký giả truyền thông trên chuyến bay từ Ba Tây về lại Rôma trong tháng 7/2013, và với linh mục ở Ý đại diện tập đoàn tạp chí Dòng Tên trên thế giới trong tháng 8/2013. Tuy nhiên, cuộc phỏng vấn lần thứ ba trong Tháng 9/2013 này hầu như hoàn toàn khác hẳn với 2 lần trước, vì nó có tính cách đối thoại với nhau về niềm tin và trao đổi với nhau về chung lãnh vực tôn giáo cũng như riêng hiện tình của Giáo Hội Công Giáo một cách tâm tình hơn là trình trọng hỏi thưa. Tất cả có 52 vấn đề (do người dịch tự thêm số vào từng chỗ cho rõ ràng) đã được hai bên trao đổi và chia sẻ chung riêng dài ngắn, thứ tự như sau (những chỗ được in đậm theo đúng nguyên bản).

Căn cứ vào nội dung của cuộc phỏng vấn lần này, theo người dịch, chúng ta thấy được một **Đức Thánh Cha Phanxicô - Vị Giáo Hoàng Vào Đời Cách Mạng**. Ngài "vào đời" ở chỗ ngài muốn sống với dân, gần dân và cho dân, bao gồm tất cả mọi thành phần, tội nhân cũng như bỏ đạo, và ngài "cách mạng" ở chỗ ngài nỗ lực để

chung Giáo Hội và riêng Tòa Thánh Rôma cùng các đấng bậc chủ chiên trên thế giới đừng lạm dụng chức vị và quyền bính để hưởng thụ mà trái lại hãy như ngài theo gương vị Mục Tử Nhân Lành "đến không phải để được phục vụ mà là phục vụ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người" (Mathêu 20:28), "đến cho chiên được sống và được sống viên mãn" (Gioan 10:10).

1- Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với tôi rằng:

"Sự dữ trầm trọng nhất trong các sự dữ đang gây khốn đốn cho thế giới trong những ngày này đó là nạn thất nghiệp của giới trẻ và tình trạng cô đơn của giới già. Giới già cần được chăm sóc và cảm thông; giới trẻ cần việc làm và niềm hy vọng nhưng chẳng có cả hai thứ này, và vấn đề ở đây là họ thậm chí không tìm kiếm hai thứ này nữa. Họ đã bị hiện tại chà đạp. Ông nói cho tôi biết đi: ông có thể sống quằn quại dưới sức nặng của hiện tại hay chẳng? Mà lại thiếu hồi niệm về quá khứ và không mong nhìn về tương lai bằng việc xây dựng một cái gì đó, như một tương lai, một gia đình hay sao? Ông có thể tiếp tục sống như thế hay chẳng? Đối với tôi, đó là vấn đề khẩn trương nhất Giáo Hội đang phải đối diện".

2- Tôi thưa Đức Thánh Cha rằng vấn đề này phần lớn là vấn đề về chính trị và kinh tế của các quốc gia, của các chính quyền, của các đảng phái chính trị, của các hiệp hội mâu dịch.

"Ông nói đúng đấy thế nhưng nó cũng liên quan đến cả Giáo Hội nữa, thật vậy, đặc biệt đến cả Giáo Hội nữa, vì tình trạng này không gây tổn thương đến thân thể mà thôi còn đến hồn thiêng nữa. Giáo Hội cần phải cảm thấy mình có trách nhiệm đối với cả linh hồn lẫn thể xác".

*3- Thưa Đức Thánh Cha, Đức Thánh Cha nói rằng Giáo Hội cần phải cảm thấy có trách nhiệm. Như thế tôi có được kết luận rằng Giáo Hội không nhận thức thấy vấn đề này và vì thế Đức Thánh Cha mới phát động trách nhiệm theo chiều hướng ấy phải không?*

"Hầu như nhận thức đã có đó nhưng vẫn chưa đủ. Tôi muốn hơn thế nữa. Nó không phải chỉ là vấn đề chúng ta đang phải đương đầu mà là một vấn đề khẩn trương nhất và thảm thương nhất".

*Cuộc gặp gỡ với Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã diễn ra hôm Thứ Ba tại nhà của ngài ở Nhà Thánh Matta, trong một căn phòng nhỏ trống trơn, với một cái bàn và 5-6 cái ghế, với một bức tranh trên tường. Cuộc phỏng vấn này theo sau cú điện thoại tôi sẽ không bao giờ quên được bao lâu tôi còn sống.*

*Đó là vào lúc hơn 2 rưỡi chiều. Điện thoại của tôi reo lên và bằng một giọng run run, người thư ký của tôi nói với tôi rằng: "Tôi nhận được điện thoại của Đức Giáo Hoàng. Tôi sẽ chuyển ngài cho ông ngay đây".*

Đang còn bàng hoàng thì tôi đã nghe thấy tiếng của Đức Thánh Cha ở đâu gần bên kia: "Xin chào nhé, Giáo Hoàng Phanxicô đây". "Kính chào Đức Thánh Cha", tôi thưa lại rồi tiếp: "Tôi sửng sốt vì tôi đâu ngờ là ngài gọi cho tôi". "Tại sao lại quá ngỡ ngàng chứ? Ông đã viết cho tôi một bức thư yêu cầu gặp riêng tôi mà. Tôi cũng có ý muốn ấy, thế nên tôi gọi để làm hẹn với ông đây. Để tôi coi sổ nhé: Tôi không thể hẹn vào Thứ Tư hay Thứ Hai, Thứ Ba có tiện cho ông không?"

Tôi trả lời là thưa được đấy

"Thời điểm hơi kỳ đấy, 3 giờ chiều, ông có bằng lòng hay chẳng? Bằng không tôi sẽ đổi sang ngày khác".

"Kính thưa Đức Thánh Cha, thời điểm ấy được đấy".

"Vậ là chúng ta đồng ý nhé: Thứ Ba ngày 24 vào lúc 3 giờ chiều. Ở Nhà Thánh Matta. Ông cần phải đi vào qua lối cửa ở Sant'Uffizio nghe".

Tôi không biết kết thúc cú điện thoại này ra sao và tự nhiên tôi nói rằng:

"Tôi có thể ôm lấy ngài (embrace) qua điện thoại hay chẳng?"

"Được chứ, tôi cũng ôm ông nữa (hug). Rồi chúng ta sẽ làm thế khi gặp nhau, chào ông".

Và này tôi đây. Đức Giáo Hoàng đã tiến đến bắt tay tôi, rồi chúng tôi ngồi xuống. Đức Giáo Hoàng mỉm cười mà nói:

"Một số bạn hữu của tôi biết ông đã nói với tôi rằng ông sẽ hoán cải tôi".

4- Tôi thưa ngài họ nói diều thổi. Bạn bè của tôi nghĩ rằng chính ngài là người muốn hoán cải tôi. Ngài lại mỉm cười và trả lời:

"Vấn đề dụ giáo (proselytism) thật sự là vô nghĩa, nó chẳng có nghĩa lý gì. Chúng ta cần hiểu biết nhau, lắng nghe nhau và cải tiến kiến thức của mình về thế giới chung quanh chúng ta. Đôi khi, sau một cuộc gặp gỡ, tôi lại muốn sắp xếp một cuộc gặp gỡ khác, vì có những tư tưởng mới nảy sinh và tôi nhận thấy có những nhu cầu mới. Đó là điều quan trọng, ở chỗ tìm hiểu con người ta, lắng nghe, khai triển giọng tư tưởng. Thế giới này được móc nối ngang dọc với nhau bởi những đạo lộ đưa đến chỗ gần nhau hơn và rời xa nhau, thế nhưng điều quan trọng là ở chỗ chúng dẫn đến Sự Thiện".

5- Thưa Đức Thánh Cha, phải chăng chỉ có một nhân quan về Sự Thiện? Và ai là người ấn định nó là gì?

"Mỗi người chúng ta đều có một quan điểm về sự lành và sự dữ. Chúng ta cần phải khuyến khích con người ta tiến về những gì họ nghĩ là Tốt Lành".

6- *Thưa Đức Thánh Cha, ngài đã viết điều đó trong thư ngài gửi cho tôi. Ngài đã nói rằng lương tâm là những gì tự lập, và ai cũng cần phải tuân theo lương tâm của mình. Tôi nghĩ rằng đó là một trong những bước tiến cần đảm nhất được một vị Giáo Hoàng thực hiện.*

"Tôi xin lập lại điều này ở đây. Hết mọi người đều có ý nghĩ riêng về lành và dữ và cần phải theo đuổi sự lành và chống trả sự dữ theo quan niệm của họ. Điều này đủ để làm cho thế giới này trở thành một nơi chốn tốt đẹp hơn".

7- *Giáo Hội có đang làm như thế hay chăng?*

"Có, đó là mục đích cho sứ vụ của chúng tôi: ở chỗ nhận ra các nhu cầu về thể chất cũng như phi thể chất của con người để cố gắng đáp ứng chúng bao nhiêu có thể. Ông có biết agape là gì không?"

8- *Vâng, tôi biết.*

"Đó là yêu thương người khác, như Chúa của chúng ta đã dạy. Nó không phải là việc dụ giáo mà là yêu thương. Tình yêu thương đối với tha nhân của

mình, yếu tố làm nảy sinh nên những gì giúp cho công ích.

9- *Yêu tha nhân như bản thân mình.*

"Đúng là như vậy".

10- *Theo giáo huấn của mình, Chúa Giêsu nói rằng agape, tình yêu thương người khác, là cách thức duy nhất để kính mến Thiên Chúa. Nếu tôi sai xin ngài sửa sai cho tôi.*

"Ông không sai. Con Thiên Chúa đã nhập thể nơi linh hồn của con người là để truyền đạt cảm thức huynh đệ. Tất cả đều là anh em và tất cả đều là con cái của Thiên Chúa. Abba, như Người đã thừa cùng Cha. Người đã nói rằng Thầy sẽ tỏ cho các con thấy đường lối. Hãy theo Thầy các con sẽ thấy Cha và tất cả các con sẽ là con cái của Ngài rồi Ngài sẽ hân hoan vui mừng trong các con. Agape, tình yêu thương của mỗi người chúng ta đối với người khác, từ người gần nhất cho đến người xa nhất, thật sự là đường lối duy nhất được Chúa Giêsu cống hiến cho chúng ta để tìm được con đường cứu độ và của các Phúc Đức (Beatitudes).

11- *Tuy nhiên, như chúng ta đã nói, Chúa Giêsu bảo chúng ta rằng tình yêu thương tha nhân của mình tương đương với những gì chúng ta dành cho bản thân mình.*



*Vậy thì những gì mà nhiều người gọi là yêu bản thân mình (narcissism) được công nhận là có giá trị, tích cực, như tình yêu thương người khác. Chúng ta đã nói nhiều về khía cạnh này. Đức Giáo Hoàng nói:*

"Tôi không thích chữ yêu bản thân mình, vì nó bộc lộ một thứ yêu thương quá đáng dành cho bản thân mình và vì thế không tốt, nó có thể gây ra thiệt hại trầm trọng chẳng những cho linh hồn của những ai bị lây nhiễm mà còn cho cả ở nơi mối liên hệ với người khác nữa, với xã hội mà họ đang sống. Vấn đề thực sự trực trặc là ở chỗ những ai bị lây nhiễm bởi điều này - nó thực sự là một thứ lệch lạc về tâm thần - là thành phần có nhiều quyền lực. Thường những ai làm đầu là thành phần yêu bản thân mình.

*12- Nhiều vị lãnh đạo trong Giáo Hội đã từng là thành phần yêu bản thân mình.*

"Ông có biết tôi đang nghĩ gì về vấn đề này hay chẳng? Những vị làm đầu của Giáo Hội đã thường là thành phần yêu bản thân mình, được tâng bốc và xúc động trước nịnh thần của mình. Việc nịnh thần này là thứ đồ cùi hủi của chức vị giáo hoàng".

*13- Thứ đồ cùi hủi của chức vị giáo hoàng, đó là lời thực sự của ngài. Thế nhưng thứ nịnh thần này là gì? Có lẽ ngài ám chỉ đến tòa thánh chẳng?*

"Không, đôi khi có các nịnh thần ở tòa thánh, thế nhưng tòa thánh nói chung là vấn đề khác. Nó là những gì ở trong quân đội được gọi là văn phòng sĩ quan hậu cần (the quartermaster's office), nó quản trị các dịch vụ giúp cho Tòa Thánh. Thế nhưng, nó có một nhược điểm, đó là cái cốt lõi Vatican (Vatican-centric). Nó thấy và tìm kiếm ích lợi của Vatican là những gì hầu hết vẫn là những lợi ích trần gian. Quan điểm cốt lõi Vatican này là những gì bỏ quên đi thế giới quanh chúng ta. Tôi không có cùng quan điểm này và tôi sẽ làm mọi sự có thể để thay đổi quan điểm ấy. Giáo Hội là hay phải trở về với tình trạng là một cộng đồng dân Chúa, và các linh mục, giám mục, có trách nhiệm chăm sóc các linh hồn, cần phải phục vụ Dân Chúa. Giáo Hội như thế vậy, một từ ngữ không có gì khác lạ với Tòa Thánh, nơi có phạm vụ của riêng mình tuy quan trọng nhưng là để phục vụ Giáo Hội. Tôi sẽ không thể có trọn vẹn đức tin vào Thiên Chúa cũng như vào Con của Ngài nếu tôi không được giáo dục trong Giáo Hội, và nếu tôi không may mắn được ở Á Căn Đình, mà thiếu vắng cộng đồng này tôi đã không nhận thức được bản thân mình và đức tin của mình".

14- *Có phải là ngài đã được ơn kêu gọi khi còn trẻ?*

"Không, không trẻ lắm. Gia đình của tôi muốn tôi có một nghề khác, muốn tôi làm việc, kiếm được một

chút tiền bạc. Tôi đã lên đại học. Tôi cũng có một vị thầy là người tôi rất kính trọng và trở thành bạn hữu, cũng là một người công sản nhiệt thành. Bà thường đọc những tài liệu của Đảng Cộng Sản cho tôi nghe và đưa chúng cho tôi đọc. Bởi vậy mà tôi cũng biết được chính quan niệm duy vật ấy. Tôi nhớ rằng bà cũng trao cho tôi bản tuyên ngôn của Đảng Cộng Sản Hoa Kỳ bênh vực cho Rosenbergs, một cặp vợ chồng đã bị lên án tử. Người phụ nữ tôi đang nói đến sau đó đã bị giam nhốt, hành hình và sát hại bởi chính thể độc tài bấy giờ đang cai trị Á Căn Đình".

15- *Ngài đã bị Chủ Nghĩa Cộng Sản mê hoặc ở chỗ nào?*

"Chủ nghĩa duy vật của bà ta không chi phối nổi tôi. Thế nhưng biết về nó qua một con người can đảm và chân tình là những gì hữu ích. Tôi đã nhận thức được ít điều, một khía cạnh về xã hội mà rồi tôi đã thấy trong giáo huấn về xã hội của Giáo Hội".

16- *Thần học giải phóng, một thứ thần học đã bị Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tuyệt thông, đã lan rộng ở Mỹ Châu La Tinh.*

"Phải, nhiều phần tử của nó là người Á Căn đình".

17- *Ngài có nghĩ rằng Đức Giáo Hoàng cần phải chống lại họ hay chăng?*

"Chắc chắn là nó đã cống hiến một khía cạnh nào đó về chính trị cho khoa thần học của họ, thế nhưng nhiều người trong họ là những tín hữu và có một quan niệm khá về nhân bản".

18- *Thưa Đức Thánh Cha, tôi có thể nói với ngài mấy điều về quá khứ văn hóa của tôi chăng? Tôi đã được nuôi dưỡng bởi một người mẹ rất ư là Công giáo. Ở vào tuổi 12, tôi đã thắng một cuộc thi giáo lý được tất cả các giáo phận ở Rôma tổ chức và tôi đã được một giải của Tòa Giám Mục Rôma. Tôi rước lễ mỗi Thứ Sáu đầu tháng, nói cách khác, tôi là một người Công Giáo hành đạo và là một tín hữu thực sự. Thế nhưng, tất cả đã thay đổi khi tôi lên trung học. Trong các sách triết lý chúng tôi phải học, tôi đã đọc tác phẩm 'Discourse on Method - Phương Pháp Luận' của Descartes và tôi đã bị tác động bởi một cụm từ mà giờ đây đã trở thành thần tượng, đó là 'tôi nghĩ tưởng nên tôi hiện hữu'. Như thế thì cá nhân đã trở thành nền tảng cho việc hiện hữu của nhân loại, đã trở thành vị thế của tư tưởng tự do.*

"Tuy nhiên, Descartes không bao giờ chối bỏ đức tin vào một vị Thiên Chúa siêu việt".

19- *Đúng thế, nhưng ông ta đã đặt nền tảng cho một thứ nhân quan rất khác biệt và tôi đã chấp nhận theo đuổi con đường ấy, một con đường mà sau đó những gì tôi đọc cũng thích hợp như vậy nên đã đưa tôi đến một nơi khác hẳn.*

"Tuy nhiên, theo chỗ hiểu biết của tôi, thì ông là một người vô tín ngưỡng chứ không phải là một người chống giáo quyền (anti-clerical). Hai điều này là những gì rất khác nhau".

20- *Đúng, tôi không phải là người chống giáo quyền, nhưng tôi trở thành như thế khi tôi gặp một người chủ trương duy giáo quyền (clericalist). Ngài mỉm cười và nói:*

"Tôi cũng thế khi tôi gặp một người chủ trương duy giáo quyền thì tôi đột nhiên trở nên chống giáo quyền. Chủ nghĩa chống giáo quyền (clericalism) không được phép có liên hệ gì với Kitô giáo. Thánh Phaolô, vị đầu tiên nói với Dân Ngoại, với những người vô đạo, nói với các tín đồ thuộc các tôn giáo khác, là người đầu tiên đã dạy chúng ta như thế".

21- *Thưa Đức Thánh Cha, tôi có thể hỏi ngài hay chăng những vị thánh nào ngài cảm thấy gần gũi nhất với linh hồn của ngài, những vị thánh đã ảnh hưởng đến cảm nghiệm đạo giáo của ngài?*

"Thánh Phaolô là người đã đặt nền tảng cho tôn giáo của chúng và niềm tin của chúng ta. Ông không thể là một Kitô hữu ý thức mà lại không có Thánh Phaolô. Ngài đã chuyển dịch giáo huấn của Chúa Kitô thành một cơ cấu tín lý, đến độ, ngay cả có những thêm thắt của vô vàn tư tưởng gia, thần học

gia và các vị mục tử, vẫn kiên vững và còn tồn tại sau hai ngàn năm. Rồi có các Thánh Âu Quốc Tinh, Thánh Biển Đức, Thánh Thomas và Thánh Ignatius. Tất nhiên là Thánh Phanxicô. Tôi có cần phải giải thích lý do tại sao hay chẳng?"

*Phanxicô - tôi muốn gọi ngài như thế vì chính bản thân vị Giáo Hoàng này đã đề nghị thế qua cách ngài nói năng, cách ngài mỉm cười, nơi những lần ngài lấy làm lạ lòng hô lên và hiểu được... - nhìn tôi như thế phấn khích tôi đặt ra những câu hỏi thậm chí gây hổ thẹn và làm lúng túng hơn nữa cho những ai đang dẫn dắt Giáo Hội. Vậy tôi hỏi ngài rằng: ngài đã giải thích tầm quan trọng của Thánh Phaolô và vai trò thánh nhân thực hiện, thế nhưng tôi muốn biết ai trong những vị được ngài liệt kê cảm thấy gần linh hồn ngài hơn? (22)*

"Ông đang yêu cầu tôi xếp hạng, thế nhưng những thứ phân loại là những gì dành cho các môn thể thao hay cho những thứ giống như thế. Tôi có thể nói với ông về tên tuổi của những cầu thủ túc cầu đệ nhất ở Á Căn Đình. Thế còn các vị thánh thì..."

23- *Họ nói đùa cợt với bọn bất lương, ngài biết câu tục ngữ này?*

"Đúng thế. Nhưng tôi không muốn tránh né câu hỏi của ông, vì ông không yêu cầu tôi xếp hạng tầm quan trọng về văn hóa và tôn giáo của các vị mà là ai

gần gũi nhất với tâm hồn của tôi. Vậy tôi có thể nói là Thánh Âu Quốc Tinh và Phanxicô”.

24- *Không phải là Thánh Ignatius à, vị thành lập dòng mà ngài thuộc về hay sao?*

"Theo những lý do dễ hiểu thì Thánh Ignatius là vị thánh tôi biết hơn các vị khác. Ngài đã thành lập Hội Dòng của chúng tôi. Tôi xin nhắc ông rằng Đức Hồng Y Carlo Maria Martini cũng từ dòng này mà ra, một người rất thân thiết với tôi cũng như với ông. Các tu sĩ Dòng Tên đã và đang là yếu tố nẩy nở - không phải là yếu tố duy nhất nhưng có lẽ là yếu tố tác dụng nhất - của thế giới Công Giáo về văn hóa, giáo huấn, công cuộc truyền giáo, lòng trung thành với Đức Giáo Hoàng. Thế nhưng, Thánh Ignatius, vị sáng lập Hội Dòng này, cũng là một nhà cải cách và một thần bí gia. Nhất là một thần bí gia".

25- *Vậy ngài có nghĩ rằng các thần bí gia đã từng là thành phần quan trọng đối với Giáo Hội hay chẳng?*

"Họ là thành phần chính yếu. Một tôn giáo không có các thần bí gia chỉ là một thứ triết lý".

26- *Ngài có ơn gọi thần bí hay chẳng?*  
"Ông nghĩ sao?"

27- *Tôi không nghĩ như thế.*

"Ông có lẽ đúng đấy. Tôi ái mộ các thần bí gia; Thánh Phanxicô cũng vậy ở nhiều khía cạnh trong đời sống của ngài, thế nhưng tôi không nghĩ là tôi có ơn gọi này, và vì thế chúng ta cần phải hiểu được ý nghĩa sâu xa của từ ngữ ấy. Con người thần bí làm sao để bản thân thoát khỏi hoạt động, khỏi các sự kiện, khỏi các mục tiêu và thậm chí khỏi cả sứ vụ mục vụ mà vươn lên cho tới chỗ hiệp thông với các Phúc Đức. Đó là những giây phút ngắn ngủi nhưng lại tràn đầy trọn cuộc sống".

28- Điều ấy đã bao giờ xảy ra cho ngài hay chưa?

"Hiếm lắm. Chẳng hạn, vào lúc mật nghị hồng y bầu tôi làm Giáo Hoàng. Trước khi tôi chấp nhận tôi đã xin phép được dành ra ít phút trong căn phòng sát với bao lon nhìn xuống Quảng Trường Thánh Phêrô. Đầu của tôi hoàn toàn trống rỗng và tôi đã bị bao chiếm bởi một nỗi lo âu cả thể. Để tránh khỏi nỗi lo âu này và thư giãn tôi đã nhắm mắt lại và không nghĩ gì hết, thậm chí nghĩ đến cả việc từ chối chấp nhận trách vụ này, như tiến trình phụng vụ cho phép. Tôi đã nhắm mắt lại và tôi không còn bất cứ lo âu hay xúc động nào nữa. Bỗng chốc tôi cảm thấy mình tràn đầy một thứ ánh sáng rạng ngời. Nó kéo dài trong chốc lát nhưng đối với tôi nó dường như rất lâu. Thế rồi ánh sáng này mờ dần, tôi bật người dậy và tiến vào căn phòng là nơi các vị hồng y đang chờ tôi và trên bàn đặt sẵn nghi thức chấp



thuận. Tôi đã ký vào đó, Đức Hồng Y xử lý cũng ký vào đó, rồi sau đó ở ngoài bao lon có tiếng tuyên bố 'Habemus Papam - Chúng ta đã có giáo hoàng'".

29- *Chúng tôi thỉnh lặng một chút, rồi tôi nói: chúng ta đang nói về các vị thánh mà ngài cảm thấy gần gũi nhất với tâm hồn của ngài và chúng ta đã nói tới Thánh Âu Quốc Tinh. Ngài sẽ nói cho tôi biết lý do tại sao ngài cảm thấy rất gần gũi với thánh nhân?*

"Ngay cả đối với vị tiền nhiệm của tôi thì Thánh Âu Quốc Tinh cũng là một điểm qui chiếu. Vị thánh này đã trải qua nhiều thăng trầm trong đời sống của mình và đã thay đổi chủ trương về tín lý của mình mấy lần. Thánh nhân cũng có những lời nói khó nghe đối với người Do Thái là những gì tôi không bao giờ đồng ý. Ngài đã viết nhiều sách và cuốn tôi nghĩ cho thấy cái thâm tâm tri thức và thiêng liêng của thánh nhân là cuốn 'Tự Thú', trong đó cũng cho thấy một số điều về thần bí, thế nhưng thánh nhân không phải, như nhiều người nghĩ, là một thứ tiếp nối của Thánh Phaolô. Thật vậy, thánh nhân thấy Giáo Hội và đức tin ở những cách thức rất khác với Thánh Phaolô, có lẽ vì khoảng cách 4 thế kỷ giữa vị này với vị kia".

30- *Thưa Đức Thánh Cha, đâu là điểm khác biệt?*

"Đối với tôi, nó nằm ở hai khía cạnh quan trọng. Thánh Âu Quốc Tinh cảm thấy bất lực trước tính

chất bao la của Thiên Chúa cũng như trước những công việc mà một Kitô hữu và một vị giám mục cần phải hoàn thành. Thật vậy, ngài chắc chắn là không bất lực, thế nhưng ngài đã cảm thấy rằng linh hồn của mình bao giờ cũng kém cỏi hơn là ngài mong muốn và cần nó phải là. Vì vậy ân sủng do Chúa ban phát như là một yếu tố căn bản của đức tin. Của đời sống. Của ý nghĩa cuộc đời. Ai không được ân sủng tác động có thể là một người, như họ nói, không có khiếm khuyết và không biết sợ hãi, nhưng họ sẽ không bao giờ như một con người được ân sủng tác động. Đó là minh thức của Thánh Âu Quốc Tinh".

31- Ngài có được ân sủng tác động hay chăng?

"Không ai có thể biết điều này. Ân sủng không thuộc về nhận thức, nó là một thực chất ánh sáng trong linh hồn của chúng ta, không phải là kiến thức hay lý trí. Ngay cả lúc ông không nhận thức cũng có thể được ân sủng tác động.

32- Dù không có đức tin hay sao? Dù không phải là một tín hữu hay sao?

"Ân sủng liên quan đến linh hồn".

33- Tôi không tin linh hồn.

"Ông không tin linh hồn thể mà ông vẫn có linh hồn".

*34- Thưa Đức Thánh Cha, ngài đã nói rằng ngài không hề có ý muốn hoán cải tôi và tôi không nghĩ rằng ngài sẽ thành công đâu?*

"Chúng ta không thể nào biết được điều ấy, thế nhưng tôi không hề có ý định như thế".

*35- Còn Thánh Phanxicô thì sao?*

"Thánh nhân là con người cao cả, vì ngài có hết mọi sự. Ngài là một con người muốn làm nhiều sự, muốn xây dựng, ngài đã lập một dòng tu cùng các lề uật của nó, ngài là một con người lưu động và là một nhà truyền giáo, một thi sĩ và là một vị tiên tri, ngài là một con người thần bí. Ngài thấy sự dữ trong con người của ngài và loại trừ nó. Ngài yêu chuộng thiên nhiên, thú vật, một mảng trên bãi cỏ và chim bay trên trời. Thế nhưng, trên hết ngài yêu thương con người, trẻ em, người già, nữ giới. Ngài là một gương mẫu sáng chói nhất về tình yêu thương nhau là những gì chúng ta đã nói đến trước đây".

*36- Đức Thánh Cha nói đúng, ngài đã diễn tả tuyệt vời. Thế nhưng tại sao không vị tiên nhiệm nào của ngài đã từng chọn danh hiệu này? Và tôi cũng tin rằng sau ngài sẽ không còn ai khác chọn danh hiệu ấy.*

"Tôi không biết điều đó, chúng ta đừng suy đoán về tương lai. Đúng thế, không vị nào chọn danh hiệu này trước tôi. Ở đây chúng ta đụng đến một vấn đề của các vấn đề. Ông có dùng nước gì chẳng?"

*Cám ơn ngài, có lẽ là một ly nước lạnh.*

*Ngài đứng lên, mở cửa ra và xin ai đó ở lối vào mang đến cho 2 ly nước lã. Ngài hỏi tôi có uống cà phê chẳng, tôi thưa không. Nước được mang đến. Vào lúc kết thúc cuộc nói chuyện của chúng tôi, ly nước của tôi hết sạch nhưng của ngài thì vẫn còn nguyên. Ngài thông giọng xong rồi bắt đầu nói tiếp.*

"Thánh Phanxicô muốn có một dòng hành khất và một dòng lưu động. Những nhà truyền giáo là thành phần muốn gặp gỡ, lắng nghe, giúp đỡ, truyền bá đức tin và tình yêu. Nhất là tình yêu. Và ngài đã mơ tưởng về một Giáo Hội nghèo khổ biết chăm sóc người khác, lãnh nhận sự trợ giúp về vật chất và sử dụng vật chất để hỗ trợ người khác mà không quan tâm đến mình. Thế rồi từ đó tám trăm năm đã trôi qua và thời gian đã thay đổi, thế nhưng lý tưởng của một vị truyền giáo về một Giáo Hội nghèo vẫn còn giá trị hơn nữa. Đó vẫn là một Giáo Hội được Chúa Giêsu và các môn đệ của Người rao giảng".

37- Kitô hữu các người giờ đây đã trở thành thiểu số. Ngay cả ở Ý quốc là nơi vốn được cho là khu sân sau của giáo hoàng. Thành phần Công Giáo sống đạo, theo một số thăm dò, thì ở vào giữa khoảng từ 8 đến 15 phần trăm. Những ai nói rằng họ là Công giáo thế nhưng thực sự là không, ở vào khoảng chừng độ 20%. Trên thế giới có một tỉ người Công giáo hay hơn, nếu cộng với các giáo hội Kitô khác con số lên trên một tỉ rưỡi, thế nhưng dân số trên hành tinh này là 6 hay 7 tỉ người. Chắc chắn là nhiều Kitô hữu trong các người, nhất là ở Phi Châu và Mỹ Châu Latinh, thế nhưng các người vẫn là một thiểu số.

"Chúng tôi bao giờ cũng vậy, thế nhưng vấn đề ngày nay không phải là ở chỗ đó. Cá nhân tôi, tôi nghĩ rằng là một thiểu số thực sự là một sức mạnh. Chúng ta cần phải trở nên một thứ dậy men của đời sống và của tình yêu thương, và thứ dậy men này hoàn toàn nhỏ hơn là cả đống trái cây, bông hoa và cây cối là những gì được xuất phát từ nó. Tôi tin rằng tôi đã nói là đích điểm của chúng ta không phải là việc dụ giáo mà là lắng nghe các nhu cầu, các ước muốn và các thứ bất mãn, nỗi thất vọng, niềm hy vọng. Chúng ta cần phải phục hồi lại niềm hy vọng cho giới trẻ, giúp đỡ giới già, hướng về tương lai, truyền đạt tình yêu. Hãy trở nên nghèo khó trong thành phần nghèo khó. Chúng ta cần bao gồm cả thành phần bị loại trừ và rao giảng hòa bình. Công Đồng Chung Vatican II, được hứng khởi bởi Đức

Giáo Hoàng Phaolô VI và Gioan, đã quyết định nhìn về tương lai bằng một tinh thần tân tiến và cởi mở trước nền văn hóa tân tiến. Các vị Nghị Phụ của Công Đồng này biết rằng vấn đề cởi mở với văn hóa tân tiến là ở chỗ nhắm đến vấn đề đại kết tôn giáo và đối thoại với thành phần vô tín ngưỡng. Thế nhưng, sau đó chiều hướng này lại rất ít được thực hiện. Tôi thì thấp kém mà lại tham vọng thực hiện một cái gì đó".

*38- Cũng vì xã hội tân tiến khắp thế giới, tôi tự động chen vào, đang trải qua một giai đoạn khủng hoảng sâu xa, chẳng những về kinh tế mà còn về xã hội và tinh thần nữa. Mở đầu cho cuộc gặp gỡ của chúng ta ngài đã diễn tả một thế hệ bị đè bẹp dưới sức nặng của hiện tại. Ngay cả chúng tôi là thành phần vô tín ngưỡng cũng cảm thấy sức nặng hầu như về nhân văn này. Đó là lý do tại sao chúng tôi muốn đối thoại với thành phần tín hữu cũng như với những ai tiêu biểu nhất đại diện cho họ.*

"Tôi không biết tôi có phải là đệ nhất trong số những ai đại diện cho họ hay chẳng, thế nhưng Đấng Quan Phòng đã đặt tôi làm đầu Giáo Hội và Giáo Phận của Thánh Phêrô. Tôi sẽ làm những gì tôi có thể để hoàn thành sứ vụ đã được ủy thác cho tôi".

*39- Chúa Giêsu, như ngài đã vạch ra, đã nói: Các con hãy yêu thương tha nhân như bản thân mình. Ngài có nghĩ rằng điều này đã xảy ra hay chẳng?*

"Tiếc thay, chưa. Tính vị kỷ đã từng gia tăng và tình yêu thương những người khác đã bị tụt giảm".

40- *Vậy thì đó là đích điểm chung của chúng ta: ít là làm cân bằng cái cường độ của hai thứ tình yêu này. Giáo Hội của ngài có sẵn sàng và được trang bị để thực hiện công việc này hay chưa?*

"Ông nghĩ sao?"

41- *Tôi nghĩ vấn đề yêu thích quyền lực trần thế vẫn còn mãnh liệt ở bên trong các bức tường của Vatican cũng như nơi cấu trúc về tổ chức của toàn thể Giáo Hội. Tôi nghĩ rằng vấn đề về cơ cấu nổi nang hơn giới nghèo, hơn Giáo Hội truyền giáo mà ngài muốn thấy.*

"Thật vậy, nó là như thế đó, và trong lãnh vực này thì ông không thể nào làm phép lạ được đâu. Xin cho tôi được nhắc nhở với ông rằng ngay cả Thánh Phanxicô vào thời điểm của ngài cũng đã phải thực hiện những cuộc thương thuyết lâu dài với hàng giáo phẩm Rôma và Giáo Hoàng để luật lệ của dòng ngài được chuẩn nhận. Dần dần thì ngài cũng được phê chuẩn thế nhưng với những thay đổi và dung hòa quan trọng".

42- *Thế ngài có theo đường lối ấy hay chẳng?*

"Tôi không phải là Phanxicô Assisi và tôi không có sức mạnh và thánh đức của ngài. Thế nhưng tôi là vị Giám Mục ở Rôma và là Giáo Hoàng của thế giới Công Giáo. Việc đầu tiên tôi đã quyết định đó là chỉ định một nhóm 8 vị hồng y làm cố vấn của tôi. Không phải là thành phần nịnh thần mà là những người khôn ngoan mới thông cảm được những cảm giác của tôi. Đó là việc khởi đầu của một Giáo Hội với một tổ chức không chỉ từ trên xuống dưới mà còn theo hàng ngang nữa. Khi Đức Hồng Y Martini nói về việc tập trung vào các công đồng và thượng nghị thì ngài biết được là thời gian bao lâu và khó khăn ra sao nếu theo chiều hướng ấy. Mềm mỏng nhưng mạnh mẽ và kiên cường".

43- *Còn chính trị thì thế nào?*

"Tại sao ông lại hỏi tôi chứ? Tôi đã nói rằng Giáo Hội sẽ không xen vô chính trị mà.

44- *Thế nhưng mới mấy ngày trước đây ngài đã kêu gọi người Công giáo tham gia cả dân sự lẫn chính trị. (Biệt chú của người dịch Việt ngữ: ở đây nhân vật phỏng vấn ĐTC muốn nhắc đến bài ngài giảng trong thánh lễ ở Nhà Thánh Matta ngày 16/9/2013, xin xem lại ở cái link [http://www.thoidiemmaria.net/TDM2013/GHHT/DTCP\\_hanxico-NhungMauBanhVun.htm](http://www.thoidiemmaria.net/TDM2013/GHHT/DTCP_hanxico-NhungMauBanhVun.htm))*



"Tôi không chỉ ngỏ lời với những người Công giáo mà còn với tất cả mọi người thành tâm thiện chí. Tôi nói rằng chính trị là hoạt động quan trọng nhất trong các hoạt động về dân sự và có lãnh vực hành động riêng mà không phải là lãnh vực của tôn giáo. Các cơ cấu chính trị tự nó là trần thế và hoạt động ở những phạm vi độc lập. Tất cả các vị tiền nhiệm của tôi đã nói giống như nhau, ít là qua nhiều năm nay, bằng những giọng điệu khác nhau. Tôi tin rằng những người Công Giáo tham gia chính trị là thành phần cuơ mang các thứ giá trị về tôn giáo của họ nơi mình, thế nhưng họ có một nhận thức trưởng thành và chuyên môn trong việc áp dụng chúng. Giáo Hội sẽ không bao giờ vượt ra ngoài công việc bày tỏ và gieo rắc các thứ giá trị của mình, ít là bao lâu tôi còn đây".

*45- Thế nhưng điều này không luôn xảy ra với Giáo Hội.*

"Hầu như không bao giờ xảy ra. Là một tổ chức Giáo Hội thường bị chi phối bởi chủ nghĩa thời gian tính (temporalism) và nhiều phần tử cùng với các vị lãnh đạo Công Giáo thâm niên vẫn cảm thấy như vậy. Thế nhưng bây giờ để tôi hỏi ông một vấn đề, đó là ông, một người đời không tin Thiên Chúa vậy thì ông tin gì? Ông là một nhà văn và là một nhà tư tưởng. Ông tin cái gì, ông cần phải có một thứ giá trị nổi bật nào đó chứ. Đừng trả lời tôi bằng chữ nghĩa như thành tín, kiếm tìm, nhãn quan về công

ích, tất cả mọi nguyên tắc và giá trị quan trọng thế nhưng đó không phải là những gì tôi muốn hỏi. Tôi muốn hỏi ông rằng ông nghĩ yếu tính của thế giới này là gì, thật sự là của vũ trụ này. Dĩ nhiên là ông cần phải tự hỏi mình, như mọi người khác, chúng ta là ai, chúng ta từ đâu mà đến, chúng ta đang đi về đâu. Ngay cả trẻ em cũng đặt những vấn nạn này. Còn ông thì sao?"

*46- Tôi cảm ơn ngài về vấn nạn này. Câu trả lời đó là: tôi tin Sự Hữu (Being), tức là tin một thứ mô thể (the tissue) từ đó xuất phát ra các hình thể (forms), các cơ thể (bodies).*

"Còn tôi thì tin Thiên Chúa, không phải là một Thiên Chúa Công Giáo, chẳng có thứ Thiên Chúa Công giáo... Có Thiên Chúa và tôi tin Chúa Giêsu Kitô, tin việc Ngài nhập thể. Chúa Giêsu là sự phụ của tôi và là mục tử của tôi, còn Thiên Chúa, Một Người Cha, Bố của tôi (Abba), là ánh sáng và là Đấng Hóa Công. Đó là Sự Hữu của tôi. Ông có nghĩ rằng chúng ta có xa cách nhau lắm hay chẳng?"

*(Biệt chú của người dịch: Ở đây và đến đây, chúng ta thấy ĐTC từ câu 45 bất ngờ đã bắt đầu thay đổi tình thế và trở thành nhân vật làm chủ tình thế. Ở chỗ, ngài đặt những câu hỏi rất quan trọng đối với nhân vật đã từng là một tín hữu Công giáo nhiệt thành, nhưng bị ảnh hưởng*

của triết gia toán học Descartes, dù không hoàn toàn trở thành vô thần – atheism, nhưng, căn cứ vào câu trả lời 46 trên đây của ông, ông cũng trở thành phiếm thần – pantheism theo Phong Trào Tân Thời – New Age Movement, như một kẻ chủ trương bất khả thần tri – gnosticism, thành phần đang thịnh hành ở Tây phương, nhất là ở Âu Châu được ĐTC Biển Đức XVI đặc biệt quan tâm, vị giáo hoàng thần học gia về Lời liên quan đến sự thật, đến đức tin và lý trí, đến luật tự nhiên và quyền tự do, như ngài đã nhiều lần bày tỏ, nhất là trong chuyến tông du Cuba 23-28/3/2012 và Đức quốc 22-25/9/2011: 1- Về sự thật: “Chúng ta đang chứng kiến thấy một tình trạng lạnh nhạt gia tăng đối với tôn giáo trong xã hội, một tình trạng coi vấn đề sự thật như là một cái gì đó trở ngại cho việc thực hiện quyết định, nên thay vào đó đặt ưu tiên cho những quan tâm có tính chất thực dụng” - Đáp từ nghênh đón ở Bellevue Castle, Berlin, Thứ Năm 22/9/2011; 2- Về thành phần bất khả thần tri: “Những người bất khả thần tri, thành phần liên lý quan tâm tới vấn đề về Thiên Chúa, những người mong muốn có được một con tim tinh tuyền nhưng chịu khổ vì tội lỗi của mình, thì gần với Nước Thiên Chúa hơn là những tín hữu có đời sống đức tin hình thức và là những người coi Giáo Hội như là một cơ cấu thuần túy, không để cho Giáo Hội chạm đến con tim của họ, hay để cho đức tin chạm đến con tim của họ” - Bài Giảng cho Thánh Lễ ở Touristic airport, Freiburg im Breisgau Chúa Nhật 25/9/2011).

47- Chúng ta xa cách nhau ở việc nghĩ tưởng, nhưng giống nhau như là những con người, bị tác động một cách vô thức bởi các bản năng của chúng ta là những gì biến thành những thôi thúc, những cảm thức và ý muốn, tư tưởng và lý lẽ. Chúng ta giống nhau ở chỗ đó.

"Thế nhưng ông có thể định nghĩa cái mà ông gọi là Sự Hữu được không?

48- Sự Hữu là một cơ cấu của năng lực (a fabric of energy). Thứ năng lực hỗn độn nhưng bất hoại và là những hỗn tạp muôn đời. Những hình thể xuất phát từ năng lực này khi năng lực này tiến đến chỗ bùng phát. Những thứ hình thể ấy đều có định luật riêng của chúng, đều có những vùng từ trường của chúng (magnetic fields), những yếu tố hóa chất của chúng (chemical elements), những gì tụ hợp lại một cách ngẫu nhiên, tiến hóa rồi dần dần tàn rụi nhưng năng lực của chúng vẫn không bị tiêu hủy. Con người có lẽ là loài vật duy nhất có được ý nghĩ, ít là ở hành tinh và thái dương hệ của chúng ta đây. Tôi đã nói rằng họ bị thúc đẩy bởi các bản năng và ước muốn thế nhưng tôi xin nói thêm là họ cũng chứa nơi bản thân mình một thứ vang vọng, một thứ âm điệu, một ơn gọi của hỗn loạn.

"Thôi được rồi. Tôi không muốn ông cố gắng hiến cho tôi một bản tổng lược triết lý của ông và những gì ông nói với tôi đã đủ cho tôi rồi. Theo quan điểm của tôi thì Thiên Chúa là ánh sáng chiếu soi tâm tối,

cho dù ánh sáng này không làm tan biến đi bóng tối, và một tia của ánh sáng thần linh ở trong mỗi người chúng ta. Trong bức thư tôi viết cho ông (*được người dịch Việt ngữ trích lại nguyên bản Anh ngữ ở ngay dưới bài phỏng vấn này để làm tài liệu*), ông nhớ lại những gì tôi nói là những thứ hình thái (species) của chúng ta sẽ kết thúc nhưng ánh sáng của Thiên Chúa sẽ không cùng, và tới bấy giờ ánh sáng này sẽ bao chiếm tất cả mọi linh hồn và nó sẽ trở thành tất cả trong mọi người".

49- *Phải, tôi nhớ rõ lắm. Ngài nói rằng: "Toàn thể ánh sáng này sẽ ở trong tất cả mọi linh hồn", thứ ánh sáng - nếu tôi có thể nói thế - công hiến một hình ảnh về nội tại tính (immanence) hơn là siêu việt tính (transcendence).*

"Siêu việt tính này tồn tại vì ánh sáng ấy, là tất cả trong mọi sự, siêu việt hơn vũ trụ và các hình thái nó ở trong vào giai đoạn ấy. Thế nhưng, trở về với hiện tại. Chúng ta đã thực hiện được một bước tiến trong cuộc đối thoại của chúng ta. Chúng ta đã quan sát thấy rằng trong xã hội và trên thế giới là nơi chúng ta đang sống tính vị kỷ đã gia tăng hơn là tình yêu thương người khác, và con người thiện tâm cần phải hoạt động, mỗi người theo sức lực và chuyên môn của mình, để làm sao cho tình yêu thương người khác gia tăng cho đến khi nó quân bình và có thể qua mặt tình yêu bản thân mình".

50- *Thế là chính trị lại nhập cuộc.*

"Đúng thế. Theo tôi, tôi nghĩ rằng cái được gọi là chủ nghĩa duy tự do thả lỏng chỉ khiến kẻ mạnh trở nên mạnh hơn và kẻ yếu thành yếu hơn, cùng loại trừ thành phần bị loại trừ nhất. Chúng ta cần có được tự do cao cả, không kỳ thị, không mị dân (demagoguery) và nhiều yêu thương. Chúng ta cần đến các qui luật tác hành, và nếu cần cũng cần đến cả việc can thiệp trực tiếp của nhà nước để chỉnh đốn lại những thứ quá chệnh lệch bất khả chấp".

51- *Thưa Đức Thánh Cha, ngài thật là một con người có đức tin cao cả, được ân sủng tác động, được thúc đẩy bởi ước muốn hồi sinh một giáo hội mục vụ, một giáo hội truyền giáo cần được đổi mới và không trăn tục. Thế nhưng, căn cứ vào cách thức ngài nói và theo những gì tôi hiểu thì ngài là và sẽ là một vị giáo hoàng cách mạng. Vừa là một tu sĩ Dòng tên, vừa là một con người của Thánh Phanxicô, một kết hợp có lẽ chưa bao giờ thấy trước đây. Thế rồi ngài thích "The Betrothed" của Manzoni, Holderlin, Leopardi và nhất là của Dostoevsky, cuốn phim "La Strada" và "Prova d'orchestra" của Fellini, "Open City" của Rossellini và cả cuốn phim của Aldo Fabrizi.*

"Tôi thích những cuốn phim ấy vì tôi đã xem chúng với cha mẹ của tôi khi tôi còn là một đức nhỏ".

52- Ngài là thế đó. Xin cho tôi đề nghị 2 cuốn phim mới ra lò được không? "Viva la libertà" và những cuốn phim về Fellini của Ettore Scola. Tôi bảo đảm ngài sẽ thích chúng. Tôi nói, về vấn đề năng lực, ngài biết rằng khi tôi ở vào tuổi 20, tôi đã bỏ ra một tháng rưỡi trời cho một cuộc tĩnh tâm với các vị tu sĩ Dòng Tên hay chẳng? Đảng Nazi bấy giờ đang ở Rôma và tôi đã đào ngũ khỏi việc phục vụ trong quân đội. Tôi ấy đáng bị phạt bằng một án tử hình. Các tu sĩ Dòng Tên đã che giấu tôi với điều kiện là chúng tôi thực hiện một cuộc tĩnh tâm suốt thời gian họ giấu kín chúng tôi.

"Thế nhưng phải chẳng không thể nào chịu được một tháng rưỡi trời tĩnh tâm hay sao?"

Ngài đặt vấn nạn, tỏ ra ngỡ ngàng và lấy làm thích thú. Tôi sẽ nói cho ngài biết hơn nữa vào lần tới.

Chúng tôi ôm lấy nhau. Chúng tôi bước lên bậc cầu thang ngắn để ra cửa. Tôi nói với Đức Giáo Hoàng rằng ngài không cần tiễn đưa tôi nhưng ngài ra hiệu gạt đi.

"Chúng ta cũng sẽ bàn đến vai trò của nữ giới trong Giáo Hội. Hãy nhớ rằng Giáo Hội (*la chiesa*) là nữ giới".

Và nếu ngài thích, chúng ta còn có thể nói về Pascal, tôi muốn biết ngài nghĩ gì về tâm hồn cao cả này.

"Gửi đến toàn thể gia đình của ông phép lành của tôi nhé và xin họ cầu nguyện cho tôi với. Xin hãy nghĩ đến tôi, thường nghĩ đến tôi nghe".

*Chúng tôi bắt tay nhau và ngài đứng đó với 2 ngón tay giơ lên ban phép lành. Tôi vẫy tay chào ngài qua cửa sổ.*

*Đó là Giáo Hoàng Phanxicô. Nếu Giáo Hội trở nên như ngài và trở nên những gì ngài muốn Giáo Hội là thì sẽ có một cuộc đổi đời.*





## "Đừng Sợ Dị Dàng"

**ĐTC Phanxicô trả lời phỏng vấn của tờ La Stampa**

<http://vaticaninsider.lastampa.it/en/the-vatican/detail/articolo/30620/>



**Đ**ùng sợ dịu dàng" là nhan đề bài của Andrea Tornielli viết trên tờ *La Stampa* ở Ý quốc và phổ biến trên website của *Vatican Insider* ngày 16/12/2013, để thuật lại trọn vẹn cuộc phỏng vấn Đức Thánh Cha Phanxicô do chính tác giả thực hiện, bao gồm 21 câu vấn đáp, nguyên văn bài viết cũng là bài phỏng vấn như sau:

"Đối với tôi Giáng Sinh là những gì hy vọng và dịu dàng...' Đức Phanxicô nói với 'La Stampa' và 'Vatican Insider' về Giáng sinh đầu tiên trong vai trò làm Giám Mục Rôma của ngài. Chúng tôi ở Nhà Thánh Matta tại Vatican; bấy giờ là 12 giờ 50 chiều Thứ Ba ngày 10/12. Vị Giáo Hoàng đã tiếp chúng tôi ở một căn phòng cạnh phòng ăn. Cuộc gặp gỡ kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ. Hai lần trong cuộc phỏng vấn này, cái nhìn an bình mà cả thế giới đã trở nên quen thuộc trên khuôn mặt của Đức Phanxicô biến mất khi ngài nói về tình trạng khổ đau vô tội của trẻ em và thảm trạng đói khổ trên thế giới này.

"Cũng trong cuộc phỏng vấn vị Giáo Hoàng nói về các mối liên hệ với những hệ phái Kitô giáo khác và về 'vấn đề đại kết máu huyết' (ecumenism of blood) liên kết họ lại khi bị bách hại, ngài chạm đến vấn đề gia đình là những gì cần phải giải quyết ở Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới tới đây, đáp lại những ai ở

Hoa Kỳ phê bình ngài và gọi ngài là 'Marxist', và bàn về mối liên hệ giữa Giáo Hội và chính trị".

### **1- Giáng Sinh có ý nghĩa như thế nào đối với ngài?**

"Nó là một Giêsu hội ngộ. Thiên Chúa lúc nào cũng tìm kiếm dân của Ngài, dõi theo họ và hứa luôn ở gần với họ. Sách Đệ Nhị Luật nói rằng Thiên Chúa bước đi với chúng ta; Ngài nắm lấy tay chúng ta như một người cha nắm lấy tay của đứa con mình. Điều này thật tuyệt vời. Giáng Sinh là cuộc gặp gỡ của Thiên Chúa với dân của Ngài. Nó cũng là một niềm an ủi, một mẫu nhiệm của niềm ủi an. Đã nhiều lần sau lễ nửa đêm tôi đã bỏ ra một tiếng đồng hồ hơn kém một mình trong nguyện đường trước khi cử hành lễ rạng đông. Tôi đã có được một cảm giác an ủi và an bình một cách sâu đậm. Tôi nhớ đêm cầu nguyện sau thánh lễ ở khu cư trú Astalli dành cho những người tị nạn ở Rôma, tôi nghĩ là Giáng Sinh năm 1974. Đối với tôi Giáng Sinh bao giờ cũng như thế cả; khi chiêm ngưỡng việc Thiên Chúa viếng thăm dân của Ngài".

### **2- Giáng Sinh nói gì với dân chúng ngày nay?**

"Giáng sinh nói về nỗi dẫu dằng và niềm hy vọng. Khi Thiên Chúa đến gặp gỡ chúng ta thì Ngài nói với chúng ta hai điều. Điều thứ nhất Ngài nói đó là hãy hy vọng. Thiên Chúa luôn mở cửa, Ngài không

bao giờ đóng chúng lại. Ngài là một người cha mở cửa cho chúng ta. Điều thứ hai Ngài nói đó là đừng sợ nỗi dụi dàng. Một khi Kitô hữu quên đi niềm hy vọng và nỗi dụi dàng thì họ trở thành một Giáo Hội lạnh lùng, một Giáo Hội mất cảm quan về phương hướng và bị ghì lại bởi những thứ ý hệ và thái độ trần tục, trong khi tính chất đơn sơ giản dị của Thiên Chúa bảo chúng ta là hãy tiến lên, Ta là một Người Cha chăm sóc các con. Tôi cảm thấy lo sợ khi Kitô hữu đánh mất đi niềm hy vọng và khả năng gắn bó và dẫn thân yêu thương chăm sóc cho người khác. Có thể đó là lý do tại sao, khi hướng về tương lai, tôi thường nói về trẻ em và thành phần lão niên, tức là về thành phần mềm yếu nhất. Suốt cuộc đời làm linh mục của mình, tôi bao cũng cũng đã tìm cách truyền đạt nỗi dụi dàng này cho đặc biệt trẻ em và thành phần lão niên. Nó làm tôi cảm thấy vui và khiến tôi nghĩ đến nỗi dụi dàng Thiên Chúa đối với chúng ta".

**3- Làm sao có thể tin được rằng Thiên Chúa, Đấng được các tôn giáo coi là vô cùng và toàn năng, mà lại có thể biến Mình thành quá nhỏ mọn như thế?**

"Các vị Giáo Phụ Hy Lạp đã gọi nó là syncatabasis, tức là việc hạ giáng thân linh, ở chỗ, Thiên Chúa xuống ở với chúng ta. Đó là một trong những mầu nhiệm của Thiên Chúa. Trở về năm 2000, ở Bêlem, Đức Gioan Phaolô II đã nói rằng Thiên Chúa đã trở

nên một con trẻ hoàn toàn lệ thuộc vào sự chăm sóc của mẹ cha. Đó là lý do tại sao Giáng Sinh cống hiến cho chúng ta nhiều niềm vui. Chúng ta không cảm thấy lẻ loi cô độc nữa; Thiên Chúa đã xuống ở với chúng ta. Chúa Giêsu đã trở thành một người trong chúng ta và đã chịu cái chết tồi tệ nhất vì chúng ta, cái chết của một tên tử tội trên Thánh Giá".

**4- Giáng Sinh thường được trình bày như là một câu chuyện bọc đường. Thế nhưng Thiên Chúa lại được sinh vào một trần gian đầy những khổ đau và khốn cùng.**

"Sứ điệp được loan báo cho chúng ta trong các Phúc Âm là một sứ điệp của niềm hân hoan. Các vị thánh ký đã thuật lại một biến cố vui mừng cho chúng ta. Các vị không bàn về thế giới bất công và làm thế nào Thiên Chúa lại được sinh vào một thế giới như vậy. Tất cả những điều này đều là hoa trái của những gì chúng ta chiêm nghiệm: người nghèo, một em bé được sinh trong một trường hợp hiểm nghèo. Giáng Sinh đầu tiên không phải là một thứ lên án cái bất công và nghèo khổ của xã hội; nó là một lời loan báo của niềm vui. Hết mọi sự khác đều là những suy luận của chúng ta thôi. Một số thì đúng, một số khác không đúng lắm và một số nữa vẫn bị ý hệ hóa. Giáng Sinh là những gì hân hoan, niềm hân hoan đạo hạnh, niềm hân hoan của Thiên Chúa, niềm hân hoan nội tâm của ánh sáng và bình an. Một khi bạn

không thể hay ở trong một trường hợp nhân bản không để cho bạn thấu triệt được niềm vui này, thì người ta cảm thấy một niềm vui trần thế nơi ngày lễ này. Thế nhưng niềm vui sâu xa và niềm vui trần thế là những gì khác nhau".

### **5- Đây là Giáng Sinh đầu tiên của ngài trong một thế giới đầy xung đột và chiến tranh...**

"Thiên Chúa không bao giờ ban cho ai một tặng ân nào mà họ không thể lãnh nhận. Nếu Ngài ban cho chúng ta tặng ân Giáng Sinh, chính là vì tất cả chúng ta có khả năng hiểu biết và lãnh nhận nó. Tất cả chúng ta từ các vị thánh lớn nhất cho đến các tội nhân xấu nhất; từ thành phần tinh tuyền nhất đến thành phần băng hoại nhất nơi chúng ta. Ngay cả một con người băng hoại cũng có khả năng này: tôi bại, có lẽ hơi lạc hậu nhưng họ có khả năng ấy. Giáng Sinh ở vào thời điểm của những thứ xung đột này là một lời kêu gọi từ Thiên Chúa là Đấng ban cho chúng ta tặng ân này. Chúng ta có muốn lãnh nhận Ngài hay chúng ta thích các thứ quà tặng khác? Trong một thế giới khốn khổ vì chiến tranh thì Giáng Sinh này làm cho tôi nghĩ đến sự nhẫn nại của Thiên Chúa. Thánh Kinh rõ ràng cho thấy rằng ưu điểm chính yếu của Thiên Chúa ở chỗ Ngài là tình yêu. Ngài chờ đợi chúng ta; Ngài không bao giờ thôi đợi chờ chúng ta. Ngài ban cho chúng ta tặng ân này rồi chờ đợi chúng ta. Điều này xảy ra trong đời sống

của mỗi người và mọi người chúng ta. Có những người coi thường Ngài. Thế nhưng Thiên Chúa nhân nại và bình an cùng với sự thanh thản của Đêm Vọng Giáng Sinh là những gì phản ánh sự nhân nại của Thiên Chúa đối với chúng ta.

**6- Tháng Giêng tới đây đánh dấu kỷ niệm 50 năm chuyển viếng thăm lịch sử của Đức Phaolô VI đến Thánh Địa. Ngài có đi hay chăng?**

"Giáng Sinh bao giờ cũng làm cho chúng ta nghĩ đến Bêlem, và Bêlem là chính nơi ở Thánh Địa Chúa Giêsu đã sống. Vào đêm Giáng Sinh, trước hết, tôi cùng với anh chị em Kitô hữu sống ở đó nghĩ đến những ai đang đang khốn khó, đến nhiều người phải bỏ nơi ấy mà đi bởi những vấn đề khác nhau. Thế nhưng, Bêlem vẫn là Bêlem. Thiên Chúa đã đến vào một thời điểm đặc biệt ở một mảnh đất đặc biệt; đó là nơi cho thấy nỗi dịu dàng và ân sủng của Thiên Chúa. Chúng ta không thể nghĩ đến Giáng sinh mà lại không nghĩ đến Thánh Địa. Năm mươi năm trước đây, Đức Phaolô VI đã can đảm lên đường đến đó và nhờ đó đã tạo nên một kỷ nguyên cho các cuộc tông du của giáo hoàng. Tôi cũng muốn đến đó, để gặp gỡ người anh em Bartholomew của tôi là Thượng Phụ Constantinople mà cùng tưởng niệm dịp mừng kỷ niệm 50 năm này với ngài, lập lại cử chỉ ôm lấy nhau đã diễn ra giữa Giáo Hoàng Montini và Thượng Phụ Athenagoras ở

Giêrusalem năm 1964. Chúng tôi đang sửa soạn cho chuyện này".

**7- Ngài đã có những dịp gặp gỡ trẻ em bị bệnh trầm trọng. Ngài cảm thấy thế nào về cái khổ đau vô tội này?**

"Một người từng là cố vấn đời sống đối với tôi là Dostoevskij, câu hỏi minh nhiên và mặc nhiên của ông là 'Tại sao trẻ em lại chịu khổ đau?' đã luôn luôn quần trong tâm can của tôi. Không có một giải thích nào hết. Hình ảnh hiện lên là, ở vào một lúc nào đó trong đời của mình, một đứa bé 'thức giấc', không hiểu biết gì mấy và cảm thấy lo âu sợ hãi, em bắt đầu hỏi bố hay mẹ các vấn nạn. Đó là tuổi 'chất vấn'. Thế nhưng, khi một đứa nhỏ đặt vấn đề thì em không đợi nghe trọn câu trả lời, em liền bắt đầu dồn dập hỏi bạn nhiều câu hỏi 'tại sao' nữa. Những gì các em thực sự tìm kiếm đó là một cái nhìn trấn an ở trên khuôn mặt của bố mẹ các em hơn là một lời giải đáp. Khi tôi bắt chợt gặp một em bé đau khổ thì lời cầu nguyện duy nhất hiện lên trong tôi đó là lời nguyện 'tại sao'. Chúa ơi, tại sao vậy? Ngài chẳng giải thích gì cho tôi hết. Thế nhưng tôi có thể cảm thấy rằng Ngài đang nhìn tôi. Bởi thế tôi có thể nói rằng: Chúa biết tại sao mà, con không biết và Chúa không nói cho con biết, thế nhưng Chúa đang nhìn con và con tin vào Chúa, lạy Chúa, con tin vào ánh mắt của Chúa".



**8- Nói đến tình trạng khổ đau của trẻ em chúng ta không thể bỏ qua thảm trạng của những ai đang chịu đói khổ.**

"Với tất cả thực phẩm dư thừa và vứt đi chúng ta có thể nuôi được rất nhiều người. Nếu chúng ta có thể ngừng lại việc hoang phí và bắt đầu tái chế thực phẩm thì anh chị em đói khổ trên thế giới sẽ được giảm đi rất nhiều. Tôi giật mình khi thấy một bản thống kê cho biết là có 10 ngàn trẻ em chết đói mỗi ngày trên thế giới. Có rất nhiều trẻ em khóc lóc vì đói khổ. Vào một buổi Triều Kiến Chung hôm ấy có một người mẹ trẻ ở đằng sau một trong những hàng rào đang ẵm một em bé mới có mấy tháng. Em bé này bấy giờ đang khóc thét lên khi tôi băng ngang qua chỗ đó. Người mẹ đang nựng dỗ em. Tôi đã nói với người mẹ rằng: bà ơi, tôi nghĩ rằng cháu đói đấy. Chị ta trả lời 'Vâng, có lẽ đã đến giờ rồi...'. Tôi nói 'vậy thì cho cháu ăn chút gì đi!' Chị ta xấu hổ và không muốn cho con bú nơi công cộng trong khi vị Giáo Hoàng băng ngang qua. Tôi cũng muốn nói như thế với nhân loại, đó là xin hãy cho dân chúng ăn một chút gì đi! Người phụ nữ ấy có sữa để cho con mình bú; chúng ta có đủ lương thực trên thế giới này để nuôi hết mọi người. Nếu chúng ta hoạt động với các tổ chức nhân đạo và có thể cùng đồng lòng với nhau không hoang phí thực phẩm nữa, thay vào đó, gửi thực phẩm đến cho những ai đang cần đến chúng, thì chúng ta có thể thực hiện được rất nhiều

trong việc giải quyết vấn đề đói khổ trên thế giới này. Tôi muốn lập lại cùng nhân loại những gì tôi đã nói với người mẹ ấy rằng: xin hãy cung cấp lương thực cho những người đói khổ! Chớ gì niềm hy vọng và nỗi dịu dàng của Chúa Giáng Sinh đánh tan đi cái dửng dưng lạnh lùng của chúng ta".

**9- Có một số đoạn trong tông huấn 'Niềm vui Phúc Âm' đã khiến cho thành phần cực bảo thủ ở Hoa Kỳ lên tiếng phê bình chỉ trích. Là Giáo Hoàng, ngài cảm thấy thế nào khi bị gọi là một tên 'Marxist'?**

"Ý hệ Marxist là những gì sai lầm. Thế nhưng, tôi đã gặp được nhiều nhân vật Marxist trong đời của tôi lại là người tốt, bởi thế tôi chẳng cảm thấy bị xúc phạm gì hết.

**10- Trong Tông Huấn này phần gây ấn tượng nhất là ở chỗ nó nói đến một thứ kinh tế 'sát hại'...**

"Không có gì trong Tông Huấn này mà không có trong Giáo Huấn về xã hội của Giáo Hội. Tôi không nói theo quan điểm kỹ thuật, điều tôi cố gắng trình bày đó là cố gắng hiến một bức tranh về những gì đang xảy ra. Câu trích dẫn đặc biệt duy nhất tôi sử dụng đó là câu liên quan đến 'các thứ lý thuyết nhỏ giọt - trickle-down theories cho rằng vấn đề tăng trưởng về kinh tế, được kích thích bởi một thứ tự do mậu

dịch, sẽ chắc chắn thành đạt trong việc mang lại công lý và gôm tóm xã hội trên thế giới này. Cái hứa hẹn này là ở chỗ khi cái lý đầy thì tràn ra, cho lợi ích của người nghèo. Thế nhưng những gì xảy ra lại là khi cái lý đầy rồi thì ma quái thay nó lại càng to lớn hơn đến độ chẳng có gì tràn ra cho người nghèo hết. Đó là điều tham khảo duy nhất liên quan đến một thứ lý thuyết đặc biệt. Tôi xin lập lại, tôi không nói theo quan điểm kỹ thuật mà là theo giáo huấn về xã hội của Giáo Hội. Điều này không có nghĩa là thành một tay Marxist".

**11- Ngài đã loan báo về một "cuộc bàn luận về vai trò giáo hoàng". Đó có phải là một đường lối đặc biệt xuất phát từ những cuộc gặp gỡ của ngài với các vị Thượng Phụ Chính Thống hay chăng?**

"Đức Gioan Phaolô II đã nói thậm chí còn hiển nhiên hơn về cách thức thi hành thứ thượng quyền này là những gì hướng tới một tình hình mới. Không phải chỉ theo quan điểm về các mối liên hệ đại kết mà còn liên hệ về các mối liên hệ với Tòa Thánh cũng như với các Giáo Hội địa phương nữa. Qua thời gian chín tháng đầu tiên này, tôi đã tiếp đón nhiều anh em Chính Thống, như Đức Bartholomew, Hilarion, thần học gia Zizioulas, Copt Tawadros. Vị sau là một nhà thần bí, ngài tiến vào nguyện đường, cởi giày ra mà đi cầu nguyện. Tôi đã cảm thấy mình là anh em của các vị. Các vị cũng có vấn đề thừa

kế tông đồ; tôi đã tiếp các vị như là chú huynh giám mục. Cái nhức nhối là ở chỗ chúng ta chưa thể cùng nhau cử hành Thánh Thể, thế nhưng đang có tình thân hữu. Tôi tin rằng con đường trước mặt như thế này: tình thân hữu, hoạt động chung và nguyện cầu cho hiệp nhất. Chúng tôi chúc phúc cho nhau; người anh em này chúc phúc cho người anh em kia, người anh em này được gọi là Phêrô thì người kia là Anrê, Marcô, Tôma..."

## **12- Phải chăng mối hiệp nhất Kitô giáo là mối ưu tiên của ngài?**

"Đúng thế, đại kết quả là mối ưu tiên của tôi. Ngày nay có một thứ đại kết máu huyết. Ở một số xứ sở Kitô hữu bị sát hại vì đeo thánh giá hay có một cuốn Thánh Kinh, và trước khi bị giết Kitô hữu được hỏi mình là Anh Giáo, Lutheran, Công Giáo hay Chính Thống. Máu của họ được hòa trộn với nhau. Chúng ta đều là Kitô hữu đối với thành phần sát hại. Chúng ta liên kết với nhau bằng máu, cho dù chúng ta chưa nắm được những bước tiến cần thiết về mối hiệp nhất giữa chúng ta với nhau và có thể là thời điểm chưa đến chẳng. Hiệp nhất là một tặng ân chúng ta cần xin. Tôi biết có một linh mục coi xứ ở Hamburg phụ trách vụ phong chân phước cho một linh mục Công giáo bị Nazis lấy thủ cấp vì dạy giáo lý cho trẻ em. Sau vị linh mục này, trong danh sách của những người bị kết án, là một vị mục sư Lutheran cũng bị

sát hại bởi cùng một lý do. Máu của họ được hòa trộn với nhau. Vị linh mục coi xứ này đã nói với tôi rằng ngài đã đến gặp giám mục mà nói rằng: 'Con sẽ tiếp tục lo cho án phong này, nhưng cho cả hai án phong chứ không phải chỉ duy án phong cho linh mục Công giáo'. Đó là ý nghĩa của đại kết máu huyết. Nó vẫn còn cho tới ngày nay; bạn chỉ cần đọc báo chí thì rõ. Những người sát hại Kitô hữu không hỏi thẻ căn cước của bạn để xem bạn được rửa tội theo Giáo Hội nào. Chúng ta cần ngẫm nghĩ đến những sự kiện ấy".

**13- Trong Tông Huấn ngài đã yêu cầu thực hiện những chọn lựa mục vụ khôn khéo và vững mạnh về các phép bí tích. Ngài đã có ý ám chỉ về điều gì vậy?**

"Khi tôi nói về khôn ngoan tôi không nghĩ về nó như là một thái độ làm liệt bại mà là thứ nhân đức của một nhà lãnh đạo. Khôn ngoan là nhân đức của việc quản trị. Vấn đề vững mạnh cũng thế. Người ta cần phải cai trị một cách vững mạnh và khôn ngoan. Tôi nói về phép rửa và hiệp lễ như là lương thực thiêng liêng giúp con người bước tới; bí tích được coi như là một phương dược chứ không phải là một phần thưởng. Có một số người nghĩ ngay đến các bí tích cho thành phần ly dị tái hôn, thế nhưng tôi không ám chỉ đến bất cứ một trường hợp đặc biệt nào; tôi chỉ muốn nói đến nguyên tắc mà thôi. Chúng ta cần

phải cố gắng dễ dàng hóa đức tin của con người, hơn là kiểm soát đức tin của họ. Năm vừa rồi, ở Á Căn Đình, tôi đã lên án thái độ của một số linh mục không rửa tội cho các trẻ em sinh bởi những người mẹ ngoại hôn. Đó là một thứ tâm thức bệnh hoạn".

**14- Còn về những người ly dị tái hôn thì sao?**

"Việc không cho thành phần ly dị tái hôn được rước lễ không phải là một thứ chế tài. Cần phải nhớ như thế. Thế nhưng tôi không nói về điều này trong bức Tông Huấn ấy".

**15- Có phải vấn đề này sẽ được giải quyết ở cuộc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới tới đây hay chăng?**

"Cuộc Thượng Nghị này của Giáo Hội là một biến cố quan trọng: chúng tôi sẽ bàn đến hôn nhân nói chung ở các cuộc họp Mật Nghị vào Tháng 2/2014. Các vấn đề này cũng sẽ được giải quyết ở Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Ngoại Lệ vào Tháng 10/2014 và một lần nữa vào Cuộc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường Lệ sau đó một năm. Nhiều yếu tố sẽ được xem xét kỹ lưỡng hơn và được làm sáng tỏ trong các cuộc họp này".

**16- Công việc của tám 'vị cố vấn' của ngài về tiến trình cải cách Tóa Thánh ra sao?**

"Có nhiều việc cần phải làm. Những ai muốn đề ra những dự thảo hay gửi ý kiến đều đã làm rồi. Hồng Y Bertello đã thu góp các quan điểm của tất cả mọi phân bộ Vatican. Chúng tôi đã nhận được những đề nghị của các vị giám mục ở khắp nơi trên thế giới. Trong cuộc họp cuối cùng vừa rồi, tám vị hồng y đã nói với tôi đã đến lúc thực hiện những dự thảo cụ thể, và vào cuộc họp Tháng 2 tới, các vị sẽ trình bày những đề nghị của các vị cho tôi. Tôi bao giờ cũng có mặt ở các cuộc họp, trừ sáng Thứ tư vì tôi có buổi Triều Kiến Chung. Thế nhưng tôi không nói, tôi chỉ lắng nghe và tôi cảm thấy hay hay. Mấy tháng trước đây, một vị hồng y lão thành đã nói với tôi rằng: 'Ngài đã bắt đầu thực hiện cải cách Giáo Triều bằng các thánh lễ hằng ngày của ngài ở Nhà Thánh Matta'. Điều này khiến tôi nghĩ rằng vấn đề cải cách bao giờ cũng bắt đầu những khởi động về tinh thần và mục vụ trước những đổi thay về cơ cấu tổ chức".

**17- Đây là mối liên hệ xác đáng giữa Giáo Hội và chính trị?**

"Mối liên hệ này cần phải vừa song hành vừa qui hợp một lúc. Song hành vì mỗi một người chúng ta có đường lối riêng để theo và các công việc khác nhau của mình.

**18- Xin phép cho tôi được hỏi là Giáo Hội sẽ có các hồng y nữ giới trong tương lai hay chẳng?**

"Tôi không biết tư tưởng này từ đâu mà có. Nữ giới trong Giáo Hội cần phải được quý chuộng không phải ở chỗ 'được giáo sĩ hóa'. Ai nghĩ đến việc nữ giới làm hồng y là hơi bị ảnh hưởng chủ trương duy giáo quyền rồi vậy".

### **19- Còn công cuộc thanh lọc IOR (Institute for the Works of Religion) ra sao?**

"Các ủy ban về tham khảo đang đạt được khá tiến bộ. Tiểu ban chuyên nghiệp thẩm định các biện pháp chống chuyển tiền đã cố gắng hiến cho chúng tôi một bản tường trình tích cực và chúng tôi đang đi đúng hướng. Về tương lai của IOR chúng ta hãy chờ xem. "Ngân hành chính" của Vatican chẳng hạn được nhắm đến việc trở thành APSA (The Administration for the Patrimony of the Holy See - Cơ Quan Quản Trị Gia Sản của Tòa Thánh). IOR được thiết lập để giúp vào các công việc về tôn giáo, những nơi truyền giáo và các Giáo Hội nghèo. Vậy thì giờ đây nó đã trở thành những gì nó là rồi vậy".

### **20- Ngài có thể nào tượng tượng được rằng cách đây một năm ngài có thể mừng Giáng Sinh 2013 ở Quảng Trường Thánh Phêrô hay chẳng?**

"Chắc chắn là không rồi đó".



## **21- Ngài có nghĩ rằng ngài được tuyển bầu hay chẳng?**

"Không, tôi không nghĩ thế. Tôi không bao giờ mất bình an khi số phiếu gia tăng. Tôi vẫn tỏ ra trầm lặng. Và cái bình an này vẫn còn đó, tôi cho đó là tặng ân Chúa ban. Khi đã suy nghĩ chín chắn xong, tôi được đưa đến tâm điểm của Nguyện Đường Sistine và được chất vấn xem có chấp nhận hay chẳng. Tôi đã thưa là tôi chấp nhận và tôi đã chọn tên Phanxicô. Chỉ cho tới lúc ấy tôi đi vào. Tôi được đưa sang phòng kế bên để thay (áo dòng của tôi). Thế rồi, ngay trước khi tôi xuất hiện trước quần chúng, tôi đã quỳ xuống cầu nguyện mấy phút trong nguyện đường Thánh Phaolô cùng với hồng y Vallini và Hummes".





## Đức Thánh Cha Phanxicô "Nhân Vật Năm 2013"



## **Dẫn Nhập:**

Hôm Thứ Tư 11/12/2013, VIS (Vatican Information Service) của Tòa Thánh, trong số những tin tức trong ngày, có một hàng tựa rằng "Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã được Nguyệt San Thời Điểm chọn là Nhân Vật Trong Năm". Trong phần tin tức đặc biệt này, độc giả thấy có lời nhận định của Cha Federico Lombardi, S.J, Giám Đốc Văn Phòng Báo Chí của Tòa Thánh về biến cố này như sau:

"Sự kiện này không có gì là ngạc nhiên, nếu xét tới cái âm vang và tầm mức chú trọng rất sâu rộng về việc bầu chọn Đức Giáo Hoàng Phanxicô cũng như về thời điểm mở đầu của giáo triều ngài. Nó là một dấu hiệu tích cực mà một trong những công nhận thế giá nhất thuộc lãnh vực truyền thông quốc tế hiến cho một con người loan báo những thứ giá trị về tinh thần, tôn giáo và luân lý trên thế giới, và là một người nói một cách có hiệu lực cho hòa bình và công lý hơn nữa.

"Đôi với Đức Giáo Hoàng, về phần mình, ngài không tìm kiếm danh tiếng và thành đạt, vì ngài chỉ biết phục vụ việc loan báo Phúc Âm và tình yêu của Thiên Chúa cho tất cả mọi người. Nếu sự kiện này gây thu hút những con người nam nữ và khiến họ được hy vọng thì Đức Giáo Hoàng lấy làm hài lòng. Nếu việc tuyển chọn 'Nhân Vật Trong Năm' này có nghĩa là nhiều người

đã hiểu được sứ điệp ấy, ít là một cách ngấm ngấm, thì chắc chắn là ngài cảm thấy vui mừng".

Thật vậy, Nguyệt San Thời Điểm - Time Magazine, một nguyệt san quốc tế ở Hoa Kỳ, theo thông lệ hằng năm của mình từ năm 1927, trong số các nhân vật được chú ý, như Edward Snowden (29 tuổi, cựu nhân viên tình báo Hoa Kỳ đã tiết lộ bí mật tình báo của nước này và đang bị Mỹ truy nã), Edith Windsor (84 tuổi, nhận vật năng nổ hoạt động cho quyền đồng tính), Bashar Assad (tổng thống Syria đang bị lên án gây ra tội ác chiến tranh trong cuộc nội chiến) và Ted Cruz (thượng nghị sĩ tiểu bang Texas từ năm 2003), đã chọn Đức Thánh Cha Phanxicô là Nhân Vật Năm 2013.

Để biết được lý do tại sao Time Magazine đã chọn Đức Giáo Hoàng Phanxicô là Nhân Vật Năm 2013, xin mời theo dõi một số bài viết ở trong tờ Time Magazine số Tháng 12/2013, những bài viết tiêu biểu trực tiếp về Nhân vật Năm 2013 cũng được phổ biến ngày 11/12/2013 trên mạng điện toán toàn cầu của nguyệt san lâu đời và nổi tiếng khắp thế giới này.

1- Bài "Pope Francis, The Choice - Giáo Hoàng Phanxicô, Một Chọn Lựa" của Nancy Gibbs;

2- Bài "Pope Francis, The People's Pope - Giáo Hoàng Phanxicô, Vị Giáo Hoàng của Quần Chúng" của Howard Chua-Eoan and Elizabeth Dias.



## **"Pope Francis, The Choice Giáo Hoàng Phanxicô, Một Chọn Lựa"**

*Nancy Gibbs*

Một cậu con trai rất hiền lành và nhu mì có lần được thưởng một cái phù hiệu "Khiêm Nhượng Nhất - Most Humble". Ngày hôm sau, cái huy hiệu này đã bị lấy lại, chỉ vì cậu đã đeo nó. Bài học này đã kết thúc ở đó.

Làm thế nào mà ngài thực hành được lòng khiêm nhượng từ trên một ngai tòa oai vệ nhất trên thế gian này chứ? Hiếm thấy có một diễn viên mới nào trên khấu trường thế giới mà lại có thể thu hút chú ý rất nhiều một cách quá mau chóng như vậy - dù trẻ hay già, trung thực hay giả bộ - như Giáo Hoàng Phanxicô. Trong chín tháng hành sự của mình, ngài đã đặt mình vào ngay tâm điểm của những vấn đề bàn luận chính yếu ở thời điểm của chúng ta: về giàu với nghèo, về công bình và công lý, về sự liêm chính, về tính chất tân tiến, về vấn đề toàn cầu hóa, về vai trò của nữ giới, và bản chất của hôn nhân, về những hấp dẫn của quyền lực.

Ở vào lúc mà những cái giới hạn trong vai trò lãnh đạo đang bị thử thách ở rất nhiều nơi thì xuất hiện một con người không có quân đội hay vũ khí, không có vương quốc ngoài một mảnh đất bằng nắm tay ở giữa Rôma nhưng lại có một lịch sử vô cùng phong phú và nặng ký ở đằng sau con người ấy, để tung ra một cuộc thử thách. Thế giới này đang trở thành nhỏ hơn; tiếng nói của cá nhân đã trở nên vang dội hơn; kỹ thuật đang biến thành một con lốc hấp dẫn, cũng thế, tòa giảng của ngài đã trở nên hữu hình cho đến tận cùng trái đất. Khi ngài hôn lên mặt của một con người biến diện, hay rửa chân cho một nữ nhân Hồi giáo, thì những hình ảnh ấy đã vang dội vượt ra ngoài cả Giáo Hội Công Giáo nữa.

Thành phần hoài nghi sẽ vạch ra cho thấy những trở ngại Giáo Hoàng Phanxicô phải đối đầu để hoàn thành nhiều điều ngoài việc làm cho thành phần tín hữu theo mùa cảm thấy dễ thở hơn về giọng điệu dịu dàng hơn xuất phát từ Roma đồng thời cảm thấy thoải mái tỏ ra coi thường những thứ khó nuốt. Giáo Hội Công Giáo là một trong những cơ cấu tổ chức cổ kính nhất, lớn nhất và giàu nhất trên trái đất này, với lực lượng 1.2 tỉ tín đồ, và vấn đề thay đổi không phải là chuyện đùng một cái xảy ra. Tổ chức này đã đặc lực khởi hứng và hướng dẫn, giúp đỡ, chữa lành và kêu gọi tín hữu lắng nghe các vị thiên thần lành thánh của mình. Thế nhưng nó đã trở nên suy yếu khắp thế giới gây ra bởi gương mù gương xấu, bởi



bằng hoại, bởi tình trạng thiếu linh mục và bởi một thách đố gây ra bởi những đối thủ tin lành và phong trào Thánh Linh, nhất là ở khắp các miền truyền giáo phì nhiêu thuộc nam bán cầu. Nơi một số khu vực, các giáo huấn chính yếu về vấn đề ly dị và ngừa thai bị coi thường một cách rộng rãi và tính chất chính thống bị chế nhạo như là những gì cổ hủ. Thành phần quan liêu Vatican và vị thế giáo sĩ bị cáo buộc là có những chuyện đấu đá nhau, chuyện mua chuộc, tống tiền và bị ám ảnh bởi, như Giáo Hoàng Phanxicô nói, "những thứ luật phép thiên cận", hơn là những tiềm năng bao rộng của ân sủng. Đừng có mà chỉ giảng dạy; hãy lắng nghe, ngài nói thế. Đừng trách mắng; mà hãy chữa lành.

Ấy thế mà chưa đầy một năm, ngài đã thực hiện được một số điều đáng kể, ở chỗ, ngài đã không đổi thay ngôn từ nhưng ngài đã thay đổi nhạc điệu. Cái âm giọng và vấn đề về khí chất ở trong một giáo hội được xây dựng trên bản chất của các biểu hiệu - bánh và rượu, mình và máu - bởi thế mới sai lầm khi loại trừ đi bất cứ những chọn lựa tiêu biểu nào của vị Giáo Hoàng như là những cử chỉ vô hiệu hóa luật lệ. Ngài đã ban hành tông huấn đầu tiên của ngài, một cuộc tấn công "việc sùng bái tiền bạc", ngay vào lúc những người Mỹ dự tính xem ngày được dành ra để tạ ơn có nên đi mua sắm hay chẳng. Đây là một con người có một cảm quan về thời điểm. Ngài không sống ở trong tông dinh

giáo hoàng là nơi được bao quanh bởi thành phần nịnh thần, mà ở một nơi tập thể thanh đạm được vây quanh bởi các vị linh mục. Ngài cầu nguyện liên li, ngay cả lúc đang chờ gặp nha sĩ. Ngài đã cho về hưu chiếc giáo hoàng xa Mercedes và sử dụng chiếc xe Ford Focus trầy trụa. Ngài không đi đôi giày đỏ, không đeo thánh giá mạ vàng, mà chỉ đeo một thánh giá bằng kim loại. Khi ngài từ bỏ vẻ tráng lệ và đặc ân, khi ngài tiết lộ cho biết về vấn đề tài chính của Vatican lần đầu tiên, khi ngài khiển trách một vị Tổng Giám Mục Đức quốc hoang phí, khi ngài liên lạc với những người xa lạ đang sầu khổ, khi ngài rửa tội cho em bé của một người đàn bà ly dị với người chồng muốn bà phá thai, là ngài đang làm những gì còn hơn cả việc làm mẫu mực xót thương và liêm chính nữa. Ngài đang ôm vào mình cái rắc rối phức tạp, và nhìn nhận cái nguy cơ về một giáo hội bị ám ảnh bởi các thứ quyền lợi và cái chính đáng của mình, những gì có thể gây tổn thương hơn là chữa lành. Được hỏi tại sao ngài dường như thờ ơ với cuộc chiến về văn hóa thì ngài đề cập đến chiến trường. Giáo hội, như ngài nói, là một bệnh viện tại chỗ. Phận vụ trước hết của chúng ta đó là việc chăm sóc cho thành phần bị thương tích. Quý vị đâu có hỏi người bị chảy máu về độ mờ của họ ra sao.

Việc tập trung vào lòng cảm thương, cùng với niềm vui lan tỏa trong quần chúng là những gì không

phải bao giờ cũng gắn liền với các vị thủ lĩnh của giáo hội, đã làm cho Giáo Hoàng Phanxicô trở thành như một minh tinh nhạc rock. Hơn 3 triệu người đã tảo đến để thấy ngài tại Vịnh Copacabana ở Rio de Janeiro vào mùa hè vừa qua, dân chúng đến Quảng Trường Thánh Phêrô đông không thể nào tượng tượng nổi, và các thứ đồ kỷ vật bán chạy. Francesco là tên được đặt cho các bé nam mới sinh thịnh hành nhất ở Ý. Nhiều giáo hội tường trình cho biết về một thứ "hiệu năng Phanxicô" nơi những người Công giáo sa ngã quay về với Thánh Lễ và tòa giải tội, cho dù những giai thoại không thể thay thế cho các chứng cứ thực sự, và các cuộc thăm dò của Công Giáo Hoa Kỳ tường trình, ít là cho tới nay hơi có thay đổi một chút trong việc sống đạo. Thế nhưng sức thu hút của Giáo Hoàng Phanxicô thậm chí còn vượt ra ngoài đàn chiên của ngài nữa là những gì đã cố gắng hiến cho ngài một cơ hội mà vị tiền nhiệm Biển Đức XVI của ngài chẳng bao giờ có được, trong việc phóng lớn hơn nữa sứ điệp của giáo hội cùng với quyền lực của giáo hội để có thể sinh nhiều lợi ích.

Việc say mê bám sát của truyền thông thế tục đã làm cho Giáo Hoàng Phanxicô trở nên mối nghi ngờ cho thành phần truyền thống vì họ lo sợ rằng ngài chiếm được lòng người bằng cái giá phải trả là một đức tin trở nên suy yếu. Ngài đã khéo léo lợi dụng sức thu hút của truyền thông đại chúng để lôi kéo chú ý tới hết mọi sự, từ việc ngài cầu nguyện cho hòa bình ở

Syria đến việc ngài tấn công thẳng mặt vào thứ nền kinh tế thiên giàu hại nghèo, một cuộc tấn công khiến Jesse Jackson so sánh ngài với Martin Luther King Jr. và Rush Limbaugh ngẫm nghĩ ngài có thể là một tên Marxist. Khi bạn trở thành nổi tiếng trên truyền thông thì hết mọi lời bạn nói đều bị đem ra mổ xẻ, kể cả những gì bạn không nói. Tại sao ngài đã không nói đến vấn đề bê bối liên quan đến linh mục lạm dụng tình dục chú? Xin hãy hỏi thành phần biện hộ cho các nạn nhân. (Mới tháng này đây, ngài đã thành lập một ủy ban để giải quyết vấn đề linh mục lạm dụng tình dục trẻ em). Tại sao ngài không nói hơn nữa về tính chất linh thánh của sự sống chú? Xin hãy hỏi thành phần bảo thủ, những người nhận thấy rằng trong tông huấn của ngài vấn đề phá thai chỉ được đề cập có một lần trong khi tình thương được đề cập đến 32 lần. Giáo Hoàng Phanxicô vừa khẳng định các giáo huấn tông truyền về vấn đề tình dục vừa cảnh báo rằng giáo hội đã bị vấn đề này chi phối. Ngài tấn công những vị linh mục không rửa tội cho trẻ em sinh ngoại hôn, vì họ "chủ trương duy giáo quyền tân thời mang tính chất khiêm khắc và giả hình". Ngài tuyên bố rằng Thiên Chúa "đã cứu chuộc tất cả mọi người chúng ta... chứ không phải chỉ có những người Công giáo. Hết mọi người, ngay cả những người vô thần". Ngài đã chụp hình chung với những hoạt động viên bảo vệ môi sinh đang cầm một chiếc áo thun chống tiến trình biến đá thành dầu trong lòng đất vốn gây tác hại

môi sinh, và kêu gọi các chính trị gia cùng các vị lãnh tụ mật dịch hãy trở thành "những bảo vệ viên thiên nhiên".

Không có gì nào trong những điều ấy biến thành trở thành cấp tiến - ngài cũng nói rằng vai trò linh mục chỉ giành riêng cho nam giới không phải là đề tài tranh cãi nữa, cả vấn đề phá thai cũng vậy, hay vấn đề ý nghĩa hôn nhân cũng thế. Tuy nhiên, ngài chú trọng đến người nghèo, và sự kiện con số 50% người nghèo nhất trên thế giới này lèo lái gần 1% cái giàu của thế giới là những gì làm bất ổn những ai biện hộ cho tư bản chủ nghĩa như là một chương trình chống nghèo thành đạt nhất trong lịch sử. Bạn có thể cho rằng ngài là một Teddy Roosevelt bảo vệ chủ nghĩa tư bản cho khỏi cái quá trớn của nó, hay ngài chỉ nói những gì đã được các vị Giáo Hoàng trước ngài nói tới, đó là Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta chăm sóc cho thành phần anh chị em hèn mọn nhất nơi chúng ta - ngài chỉ nói như thế một cách quàn chúng có thể lắng nghe một cách khác nhau. Và phải chăng đó là vấn đề cần đến một vị Giáo Hoàng đầu tiên xuất thân từ Tân Thế Giới này. Một thế kỷ trước đây, 2/3 Công giáo sống ở Âu Châu; giờ đây ít hơn 1/4, và làm thế nào mà từ những xứ sở mà đồng tính là một tội ác và việc giáo dục nữ giới nắm vai trò lãnh đạo là một thứ lạc giáo, ngài có thể nắm được quyền năng để biến đổi các thứ văn hóa, trong đó,

Công giáo là một quyền năng đang gia tăng, thậm chí có tiềm năng giải phóng nữa.

Thật là phấn khởi vào thời điểm này được nghe một vị lãnh đạo nói lên những gì làm nhức nhối bất cứ một ai. Giờ đây, cả thành phần cấp tiến lẫn bảo thủ đều phải đối diện với một chọn lựa khi họ lắng nghe một tiếng nói mới của lương tâm: Đàng nào hơn đây, vị lãnh đạo có sức cuốn hút này đang nói những gì họ nghĩ rằng cần phải được nói, hay ngài cũng đồng thời đang nói những gì họ thà đừng nghe thì hơn?

Con tim là một bắp thịt mạnh mẽ; ngài đang đề ra một dự án thực hiện gặt gao. Và trong một thời gian rất ngắn, thành phần thánh giá rộng lớn, toàn cầu, đại kết đã chứng tỏ cho thấy họ cảm thấy khao khát đi theo ngài. Vì mang chức vụ giáo hoàng ra khỏi tông dinh mà xuống đường, vì thúc đẩy giáo hội lớn nhất thế giới phải đương đầu với những nhu cầu sâu xa nhất của nó, và vì biết cân bằng giữa lý đoán với tình thương, mà Giáo Hoàng Phanxicô là Nhân Vật Năm 2013 của Time Magazine vậy.

<http://poy.time.com/2013/12/11/person-of-the-year-pope-francis-the-peoples-pope/?iid=poy-main-lead>

## Giáo Hoàng Phanxicô, Vị Giáo Hoàng của Quần Chúng

*Howard Chua-Eoan and Elizabeth Dias*

<http://poy.time.com/2013/12/11/person-of-the-year-pope-francis-the-peoples-pope/?iid=poy-main-lead>



Ngài lấy danh xưng của một vị thánh khiêm nhường rồi sau đó đã kêu gọi thực hiện một giáo hội chữa lành. Vị giáo hoàng ngoài Âu Châu trong thời khoảng 1200 năm này ở trong một tư thế sẵn sàng

để biến đổi một nơi chốn mà muốn đổi thay phải mất cả thế kỷ.

Ở ven thủ đô Buenos Aires có một con đường nhỏ tí xíu chẳng đáng là đường được gọi là Pasaje C, một phần đóng góp của đám bùn khô dẫn vào một khu nhà ổ chuột để từ đó đi tới một con lộ chính, đó là Mariano Acosta đầy những rác rưởi. Có một ngôi thánh đường Đức Trinh Nữ Vô Nhiễm ở cuối *pasaje* - nghĩa là vượt qua theo tiếng Tây Ban Nha - nơi mà, có một lần, vị linh mục địa phương và một số cư dân run sợ đã đến ẩn nấp mãi tận trên cung thánh, vào lúc có những tay băng đảng trang ghènh thuốc phiện bắn giết nhau. Bên ngoài nhà thờ này là những góc ngách dân chúng sống ở trong giáo xứ, từ Pasajes A tới K, nơi đây những bùn lầy còn hằn lên các làn bánh xe cùng với các tảng bê tông nứt nẻ. Các mảnh gạch vỡ, từ khu xây cất vụng về cho vùng gia cư được chiếm dụng bất hợp pháp, dính chặt với nhau dọc theo các lề đường. Chữ *asesino* - sát thủ - được viết nghêch ngoạc bằng sơn xịt ở trên bức tường đen ngòm của một căn nhà bị thiêu cháy, một chữ đã được báo hiệu ngay trước những ngày thanh toán bắn giết nhau. Những đám chó chui rúc nằm ở bên dưới những chiếc xe bị phá hoại. Trẻ con lang thang giữa giao thông, vì không gì có thể kiểm soát tốc độ trên những con đường nứt nẻ gập ghềnh này. Thế mà, thậm chí con đường Pasaje C cũng có thể dẫn đến tận Rôma.



Là Hồng Y Tổng Giám Mục Buenos Aires, một thủ đô có khoảng 13.5 triệu linh hồn, Đức Jorge Mario Bergoglio đã hoạch định trong chương trình hằng năm của mình một cuộc viếng thăm mục vụ ở khu vực do dáy bản thiêu và buồn thương này. Ngài đi bộ đến trạm xe điện ngầm gần Nhà Thờ Chính Tòa ở Thủ Đô nhất, ngôi vương cung thánh đường có những cột trụ và vòm tháp rất thích hợp với trung tâm quyền lực ở Á Căn đình. Hành trình một mình, ngài chuyển sang chiếc xe điện xấu xí bởi các hình vẽ để đến Mariano Acosta, nơi không còn xe điện ngầm nữa. Ngài đã thực hiện cuộc hành trình bằng chân, tiến bước một cách nặng nề dọc theo Pasaje C với đôi giày chỉnh hình màu đen đồ sộ. Vào những lần khác, ngài thực hiện những cuộc hành trình đến các vùng lân cận ở khắp thành phố - có quá nhiều người thiếu thốn rất nhiều thứ, nhưng không một ai quá nghèo hay quá bản thiêu đối với việc thăm viếng của ông hoàng giáo hội lưu động này. Reza por mi, ngài đã xin hầu như hết mọi người ngài gặp. Xin cầu cho tôi.

Vào ngày 13/3, lúc mà Đức Bergoglio thừa kế ngài tòa Thánh Phêrô - vị giữ chìa khóa nước trời - thì ngài cũng đã có cùng một lời xin như vậy với thế giới. Xin cầu cho tôi với. Bức thư xin hồi hưu của ngài, một đòi hỏi đối với tất cả mọi vị giám mục từ 75 tuổi trở lên, vẫn còn trong hồ sơ của văn phòng Vatican, chờ để được chấp thuận. Bạn bè của ngài ở

Á Căn Đình đã thấy rằng ngài trở nên chậm lại, như một thứ lực cạn kiệt. Thế mà chỉ trong giây lát ngài đã trở thành một con người mới, xưng mình là Phanxicô theo tên của vị thánh khiêm hạ ở Assisi. Là Giáo Hoàng, ngài đột nhiên nắm chủ quyền Quốc Đô Vatican và lãnh đạo một tổ chức rất bao rộng - khoảng đủ tin đồn so với nhân dân Trung Hoa - thật là vững chắc về tổ chức, thật là rối bời bời tính cách quan liêu, thật là to lớn nơi hoạt động bác ái, thật là nặng nề bởi các vụ bê bối gương mù gương xấu, thật là đối lập nơi thành phần học hỏi các giáo huấn của nó, thật là mâu nhiệm đối với những ai không học hỏi, đến độ cái khoảng cách giữa ngài và các tình trạng nghèo khổ bất hạnh hằng ngày của giới nghèo trên thế giới dường như cuối cùng vẫn không thể khóa lấp. Cho đến khi Vị Giáo Hoàng thứ 266 với đôi giày khó coi bước tới trả tiền cho phòng ngủ trọ của mình.

Vai trò giáo hoàng này có tính cách huyền nhiệm và kỳ diệu, ở chỗ, nó biến một bô lão thất tuần thành một siêu sao trong khi nó hầu như chẳng tỏ cho thấy gì về chính bản thân con người này. Nó làm bùng lên niềm hy vọng ở khắp nơi trên thế giới - những niềm hy vọng có thể sẽ không bao giờ có thể được hoàn trọn, vì chúng là những gì bất khả hóa giải. Thành phần truyền thống cựu trào mong muốn thứ Lễ Latinh cổ xưa và thành phần nữ giới trẻ trung nhiệt thành lại muốn mình có thể làm linh mục, cả

hai thành phần đều có những niềm hy vọng. Một đức ông tham vọng ở Giáo Triều Rôma và một phó tế đang truyền bá phúc âm hóa ở một ngôi làng Phi Luật Tân xa xăm, cả hai đều có những niềm hy vọng. Không một vị Giáo Hoàng nào có thể tức khắc làm cho tất cả mọi người trong họ cảm thấy hạnh phúc được hết.

Thế nhưng, cái làm cho vị Giáo Hoàng này trở nên rất quan trọng đó là cái tốc độ ngài đã gây ấn tượng nơi hàng triệu người đã mất hết niềm hy vọng đối với giáo hội. Dân chúng mệt mỏi chán chường với việc phân tích bất tận về đạo lý về tính dục, cuộc đấu đá đổ tội cho nhau về giới hạn về quyền lực trong khi đó luôn luôn xảy ra chuyện (như Milton nói) "Con Chiên đói nhìn lên mà chúng không được cho ăn". Chỉ trong thời gian mấy tháng, Giáo Hoàng Phanxicô đã nâng cấp sứ vụ chữa lành của giáo hội - giáo hội là tôi tớ và là nguồn ủi an của con người đau thương trong một thế giới thường thô lỗ, bên trên công việc làm cảnh sát canh chừng về tín lý là những gì rất quan trọng đối với các vị tiền nhiệm mới đây của ngài. Đức Gioan Phaolô II và Biển Đức XVI đều là các vị giáo sư thần học. Đức Phanxicô nguyên là một người gác cổng coi nhà, một nhân viên canh gác hộp đêm, một nhân viên về hóa học và là một thầy giáo dạy văn chương. *(Biệt chú của người dịch, thật ra ĐTC Phanxicô cũng là giáo sư thần học như nhị vị giáo hoàng tiền nhiệm, chỉ khác*

*nhau là ngài không có bằng tiến sĩ thần học ở chính giáo  
đô Rôma mà là ở Đức quốc)*

Và ở đằng sau cái bề mặt lu mờ của mình, ngài là một thợ máy rất tài tình. Ngài đã khéo sử dụng những dụng cụ của thế kỷ 21 để điều hành cái văn phòng thời thế kỷ thứ nhất của mình. Ngài được chụp hình đang rửa chân của những tù nhân nữ giới, ngài ở trong tấm hình tự chụp với đám trẻ viếng thăm Vatican, ngài ôm lấy một người dị diện. Ngài được trích lời ngài nói với những người phụ nữ tìm cách phá thai vì nghèo và bị hiếp: "Ai có thể không động lòng trước những trường hợp đau thương như thế chứ?" Về thành phần đồng tính: "Nếu một người đồng tính có thiện chí tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi không phải là người phán xét họ". Với thành phần ly dị và tái hôn, thành phần mà theo luật không được Rước Lễ, ngài nói rằng nghi thức chủ yếu này "không phải là phần thưởng cho thành phần trọn lành mà là một phương dược mãnh liệt và là dưỡng thực cho kẻ yếu".

Bằng những gợi ý đầy nhận thức và khéo léo này liên quan đến những trường hợp thi hành thừa tác vụ của Chúa Giêsu như được các Phúc Âm trình thuật, vị tân Giáo Hoàng này có thể đã tìm thấy được lối thoát ra khỏi các trận chiến văn hóa thế kỷ 20, những trận chiến đã lưu lại cho giáo hội những gì là suy tàn tại nhiều nơi ở Tây Âu cũng như ở

nơi việc bênh chữa từ Dublin đến Los Angeles. Thế nhưng cái nghịch lý của vài trò giáo hoàng là ở chỗ mỗi cuộc thành công của người mới đều bị đè nặng bởi những thành công lạ lùng của các vị Giáo Hoàng trong quá khứ. Gánh nặng lịch sử này, về tín lý và tín điều quyện lấy nhau một cách phức tạp từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, từ thiên tài này sang thiên tài kia, đều là nguồn mạch và là giới hạn cho quyền lực giáo hoàng. Nó được tủa chiếu ra từ mọi bức tượng, mọi hầm mộ và mọi bản giấy da viết tay ở Rôma - cũng như ở các ngôi thánh đường, các thư viện, các bệnh viện, các đại học đường và các bảo tàng viện trên khắp thế giới. Một vị Giáo Hoàng vạch định đường lối thực hiện của mình chỉ khi nào ngài có thể hòa hợp với những đường lối đã được chọn.

Thế nên Giáo Hoàng Phanxicô báo hiệu một cuộc đổi thay lớn khi công hiến những câu trả lời tương tự cho các vấn nạn nhức nhối. Về vấn đề linh mục nữa giới: "Chúng ta cần khổ công hơn nữa để khai triển một nền thần học về nữ giới". Tức là: không. Không với phá thai, vì sự sống của một con người được bắt đầu từ lúc thụ thai. Không với hôn nhân đồng tính, vì mối liên hệ nam nữ là những gì được Thiên Chúa thiết định. "Ngài đã nói rằng: "Giáo huấn của giáo hội... đã rõ ràng, và tôi là một người con của giáo hội, thế nhưng - (đến đây ngài thêm lời nguyện cầu của ngài cho chính bản thân ngài) - không cần phải lúc nào cũng nói về những vấn đề này".

Nếu lời cầu nguyện ấy được nhận lời thì một cách nào đó, bằng tấm gương sống động của mình, Giáo Hoàng Phanxicô có thể đưa giáo hội đến một mối liên hệ mới với thành phần chi trích và bất mãn của giáo hội - trong khi đồng ý rằng có bất đồng về các vấn đề chia cách họ nhưng lại hợp tác với sứ vụ khẩn trương trong việc lan tỏa tình thương - ngài có thể tung ra được những gì tốt lành khôn lường. "Tranh luận ít hoàn thành nhiều" có thể là một câu tâm niệm chữa lành cho thời đại của chúng ta. Chúng ta đầy những vấn đề cần phải giải quyết. Giáo Hoàng Phanxicô lên tiếng bằng cách nêu gương: Đừng cãi vạ với nhau và sẵn tay áo lên. Đừng biến kẻ trọn lành thành kẻ thù của sự thiện - một điều quan trọng mà thế giới cần phải lắng nghe, nhất là từ một con người nắm giữ vai trò được coi như vô ngộ.

### **Một Vai Trò Giáo Hoàng đổi thay**

Vai trò giáo hoàng này được mở đầu bằng một tên gọi. Đức Jorge Bergoglio là vị Giáo Hoàng đầu tiên đã chọn danh hiệu của mình là Phanxicô Assisi, vị thánh quan thầy của người nghèo thuộc thế kỷ 13. Việc chọn lựa này, xảy ra sau 14 danh hiệu giáo hoàng Clementê, 16 danh hiệu giáo hoàng Biển Đức và 21 danh hiệu giáo hoàng Gioan (*biệt chú của người dịch này thì đúng ra có tất cả là 23 danh hiệu giáo hoàng Gioan, chứ không phải 21, vì vị cuối cùng là ĐTC Gioan*

XXIII sắp được phong thánh vào ngày 27/4/2014 tới đây; ngoài ra, còn 12 danh hiệu giáo hoàng Piô nữa không thấy nhị vị tác giả kể đến), là những gì hiển nhiên và sâu xa có tính cách riêng tư cá biệt. Chàng Phanxicô thế kỷ 13 đã quay về với thừa tác vụ khi mà, theo truyền thuyết, chàng nghe thấy một tiếng gọi ngài phát ra từ cây thập tự giá là hãy sửa chữa nhà Chúa. Chàng đã từ bỏ gia đình thương gia phong lưu giàu có của mình để sống với người nghèo. Chàng là một con người kiến tạo hòa bình, vị lãnh đạo Công giáo đầu tiên hành trình đến Ai Cập để cố gắng chấm dứt các cuộc Thập Tự Chiến. Tình thương là tâm điểm cuộc sống của chàng.

Nhiều chương trình hoạt động của Giáo Hoàng Phanxicô cứ theo cái danh xưng ấy. Trong khi Giáo Hội Công Giáo được Giáo Hoàng Biển Đức XVI mừng tượng thấy như là một trong những toa thuốc thiêng liêng được chặt chẽ đo lường trước, thì Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với Cha Antonio Spadaro, vị chủ bút của nguyệt san Dòng Tên Civiltà Cattolica, trong một cuộc phỏng vấn được phổ biến vào cuối Tháng 9, rằng ngài lại thấy "giáo hội như là một bệnh viên lưu động sau trận chiến". Nhãn quan của ngài là một thứ nhãn quan về một giáo hội mục vụ chứ không phải là một giáo hội tín lý, và nhãn quan này sẽ xoay năng lực của Tòa Thánh từ việc đòi hỏi được tôn kính cách xa mà hướng tới thừa tác vị cho người nghèo và gắn bó với

người nghèo, cho và vói thành phần tan nát tâm can và thành phần lẻ loi cô độc. Ngài đã khai triển ý tưởng này trong bức tông huấn bao gồm 288 đoạn được gọi là "Niềm Vui của Phúc Âm" - "Evangelii Gaudium" hay "The Joy of the Gospel". Ngài viết: "Tôi thích một Giáo Hội bị bầm dập, đốn đau và lấm lem vì đã xuống đường, hơn là một Giáo Hội thiếu lành mạnh bởi bị gò ép và bám chặt lấy cái an toàn của mình". Ngài đã làm sáng tỏ rằng ngài muốn chỉ nói mà thôi - ngài muốn thấy có một cuộc biến đổi thực sự.

*(Biệt chú của người dịch: đến đây, ngay ở đoạn trên đây, cũng như ở đoạn thứ 6 trong bài viết này, chúng ta thấy nhị vị tác giả mang ra so sánh giữa vị giáo hoàng đương nhiệm với vị giáo hoàng tiền nhiệm của ngài, về nhân quan của các vị đối với giáo hội liên quan đến tín lý nơi Đức Thánh Cha Biển Đức XVI và mục vụ nơi Đức Thánh Cha Phanxicô. Nhận định này đúng, nhưng có thể gây hiểu lầm là vị này hơn vị kia. Thật ra, mỗi vị giáo hoàng, với bản chất và tài năng tự nhiên thiên phú của mình, được Thiên Chúa tuyển chọn và sai đến làm vườn nho cho Ngài vào thời điểm của mỗi vị, người trước kẻ sau. Những gì Đức Thánh Cha Biển Đức XVI làm trong giáo triều của ngài, thậm chí trong cả giáo triều của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, vẫn là những gì cần thiết và khẩn trương, bất khả thiếu cho chung Giáo Hội thời của ngài cũng như sau này. Phải công nhận là Đức Thánh Cha Biển Đức XVI là một thần học gia về chân lý đức tin,*



nên cả cuộc đời của ngài gắn bó với chân lý đức tin, qua vai trò giảng dạy thần học cũng như qua hơn 50 tác phẩm của ngài, và chính vì thế ngài đã được Chúa chọn để giữ vai trò Tổng Trưởng Thánh Bộ Tín Lý Đức Tin lâu nhất trong Giáo Hội, đã hoàn thành cuốn sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo năm 1992, và đã mở Năm Đức Tin 2012-2013 v.v. Và chỉ sau khi Giáo Hội đã nắm vững được hay củng cố thật chắc trọn vẹn tín lý đức tin của mình, trong một thời điểm đầy lẩn lộn và mất hết ý thức tội lỗi theo chủ nghĩa tương đối, nhờ công cuộc của Đức Hồng Y Joseph Ratzinger cũng như nhờ giáo triều của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, Giáo Hội mới có thể vững vàng và tự tin để dẫn thân vào đời trong thời của giáo triều Đức Thánh Cha Phanxicô. Những gì Đức Thánh Cha Phanxicô bày tỏ và huấn dụ như thể ngài nhấn mạnh đến khía cạnh mục vụ hơn khía cạnh tín lý và cơ cấu của Giáo Hội thì không phải là ngài coi thường tín lý và cơ cấu của Giáo Hội, cho bằng ngài chỉ có ý làm sao cho cơ cấu và tín lý của Giáo Hội được trung thực và sống động phản ánh đúng với ơn gọi và sứ vụ là "Ánh Sáng Muôn Dân - Lumen Gentium" của Giáo Hội, đúng như nhan đề của Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội được Công Đồng Chung Vaticanô II ban bố ngày 21/11/1964, một thứ "Ánh Sáng Muôn Dân" thực sự có thể mang "Vui Mừng và Hy Vọng - Gaudium et Spes" đến cho một thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn và ngập ngoái quay cuồng trong cơn bão lốc văn hóa chết chóc, đúng như nhan đề và ý nghĩa của Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội được Công Đồng Chung Vaticanô II ban bố ngày

7/12/1965. Như thế, nếu thời của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II và Đức Thánh Cha Biển Đức XVI là thời Giáo Hội "Ánh Sáng Muôn Dân" qua các văn kiện cấp thiết hiện đại của các vị và cuộc tông du mục vụ của các ngài theo chiều hướng Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội của Công Đồng Chung Vaticanô II thì thời của Đức Thánh Cha Phanxicô là thời Giáo Hội "Vui Mừng và Hy Vọng" của thế giới và cho thế giới vậy, cũng theo chiều hướng Hiến Chế Mục Vụ của Công Đồng Vaticanô II vậy! Tuyệt vời thay công cuộc của Đấng ở cùng Giáo Hội cho đến tận thế trong việc tiếp tục chẵn dốt Giáo Hội Dân Người qua giòng lịch sử của nhân loại cho tới khi Người lại đến trong vinh quang).

Ngài đã chặn đứng cái thói lệ ban tước vị đức ông khả kính cho các vị linh mục như là một cách để cắt tĩa đi tính cách danh vọng theo cấp bậc và thay vào đó tập trung vào việc mục vụ. Ngài đã nói trong một cuộc họp với thành phần ngoại giao của ngài rằng ngài muốn họ nhận diện các vị ứng viên làm giám mục ở quê hương xứ sở của họ những ai "hiền lành, nhân nại và nhân hậu, sống động bởi tinh thần nghèo khó, bởi niềm tự do của Chúa cũng như bởi một đời sống bình dị và khổ hạnh". Đối với Giáo Hoàng Phanxicô thì nghèo không phải chỉ liên quan đến đức bác ái, nó còn liên quan đến công lý nữa. Giáo Hội theo chiều kích bao rộng không được phản ảnh Rôma mà phải phản ảnh người nghèo.

Đó là những gì cho thấy lý do tại sao ngài đã trao Vatican Almoner thăm lạng, một cơ quan đã hiện hữu khoảng 800 năm và thường được dành cho một vị ngoại giao Công giáo cao niên, cho một vị Tổng Giám Mục năng nổ 50 tuổi người Balan là Konrad Krajewski và căn dặn vị này hãy làm cho cơ quan ấy trở thành như một cái vòm tiền diện mới của Tòa Thánh. Giáo Hoàng Phanxicô đã nói với Đức Tổng Giám Mục Krajewski rằng: "Huynh có thể bán đi cái bàn giấy của huynh. Huynh không cần nó. Huynh cần ra ngoài Vatican. Đừng chờ cho quần chúng kéo đến rung chuông. Huynh cần ra đường tìm kiếm người nghèo". Vị Tổng Giám Mục này đã phát chẩn những số lượng nhỏ nhỏ cho thành phần thiếu thốn, bao gồm cả một món quà tặng mới đây là 1.600 thẻ điện thoại cho những người di dân sống sót từ một con tàu bị lật úp để họ có thể gọi cho gia đình của họ ở Eritrea. Giáo Hoàng Phanxicô thường trao cho Đức Tổng Giám Mục Krajewski cả đồng thư từ kèm theo lời ngài dặn dò là hãy giúp những ai viết cho ngài xin được trợ giúp. Một cách vốn thận trọng cần thiết, Tòa Thánh Vatican gần đây lên tiếng phủ nhận sự việc xảy ra sau khi Đức Tổng Giám Mục Krajewski tiết lộ là chính Giáo Hoàng Phanxicô đôi khi lẩn ra khỏi Vatican ăn mặc như một vị linh mục bình thường để làm phúc.



## ***"Đức Bergoglio nói về cuộc cách mạng của mình vào năm đầu tiên trong vai trò lãnh đạo Giáo Hội"***

*Bài viết của Ferruccio de Bortoli*

<http://www.zenit.org/en/articles/english-translation-of-pope-francis-corriere-della-sera-interview>

Một năm đã qua đi từ "buổi tối tốt đẹp" một cách bình thường đã làm biến chuyển thế giới ấy. Giai đoạn 12 tháng căng thẳng không thể nào chứa được cái ào ạt lớn lao từ những thứ đổi mới, cùng với các dấu hiệu sâu xa nơi cuộc canh tân về mục vụ của Đức Phanxicô. Chúng tôi ở trong một căn phòng nhỏ tại Nhà Trọ Thánh Matta. Chỉ có một cửa sổ hướng về một khu vườn mở ra cho thấy một góc nhỏ bầu trời xanh. Vị Giáo Hoàng đột nhiên xuất hiện ở cửa vào, với một nét mặt thoải mái tươi cười. Ngài vui đùa trước những bộ phận thân âm khác nhau được người phóng viên sắp sẵn trên bàn. "Chúng có chạy không vậy? Chắc có rồi đó! Tạ ơn Chúa" Phải chăng là một cuộc thẩm định năm nay? Không, ngài không thích các thứ thẩm định. "Tôi chỉ thực hiện cuộc thẩm định cứ 15 ngày một với vị giải tội của tôi thôi".

***Tâu Đức Thánh Cha, thỉnh thoảng Đức Thánh Cha gọi điện thoại cho những ai xin Đức Thánh Cha giúp đỡ. Đôi khi họ không tin được rằng đó là Đức Thánh Cha phải không?***

Phải, nó đã xảy ra cho tôi. Khi ai đó gọi cho tôi là vì họ muốn nói chuyện, họ có một vấn đề gì đó muốn kêu xin, muốn yêu cầu. Khi tôi còn là linh mục ở Buenos Aires thì dễ dàng hơn. Tôi đã giữ thói lệ đó. Nó là một việc phục vụ, có thể nói như thế. Thế nhưng, giờ đây thật sự là không dễ làm nữa, vì số lượng dân chúng viết cho tôi.

***Trong số các người liên lạc với mình, Đức Thánh Cha có nhớ một ai bằng một cảm xúc đặc biệt hay chẳng?***

Có một bà góa 80 tuổi, bị mất đứa con trai của bà, đã viết thư cho tôi. Nay tôi gọi cho bà mỗi tháng một lần. Bà cảm thấy vui. Tôi thực hiện vai trò của một vị linh mục. Tôi thích như thế.

***Về mối liên hệ với vị tiền nhiệm là Đức Biển đức XVI, có bao giờ Đức Thánh Cha xin ngài khuyến dụ hay chẳng?***

Có, vị Giáo Hoàng Hưu Trí không phải là một bức tượng trong bảo tàng viện. Đó là một thủ tục chúng ta không quen thuộc. Sáu mươi hay bảy mươi năm

trước không có chuyện vị Giám Mục Huru Trí. Sau Công Đồng Vaticanô II mới có và giờ đây đã trở thành một thủ tục. Đối với vị Giáo Hoàng Huru Trí cũng thế. Đức Biển Đức XVI là vị đầu tiên và có lẽ sẽ có những vị khác nữa. Chúng ta không biết về điều này. Ngài kín đáo, khiêm tốn, ngài không muốn gây phiền hà. Chúng tôi đã nói về vấn đề này và chúng tôi cùng đi đến kết luận là tốt hơn ngài nên gặp gỡ dân chúng. Ngài ra tham dự vào đời sống của Giáo Hội. Có lần ngài đã đến đây nhân dịp làm phép bức tượng Thánh Tổng Thần Minh-Kha (Michael), sau đó ngài dùng bữa trưa ở Nhà Thánh Matta và sau Giáng Sinh tôi đã trở lại với lời mời tham dự vào cuộc Mật Nghị Hồng Y và ngài đã nhận lời. Sự khôn ngoan của ngài thật là một tặng ân của Thiên Chúa. Có một số người muốn thấy ngài hưu trí ở một Đan Viện Biển Đức nào đó xa khỏi Vatican. Và rồi tôi đã nghĩ đến các bậc ông bà là thành phần khôn ngoan cố vẫn có thể cống hiến sức mạnh cho gia đình, chứ không xứng đáng kết thúc cuộc đời của mình ở một ngôi nhà hưu trí nào đó.

*Chúng con nghĩ rằng đường lối Đức Thánh Cha cai trị Giáo Hội như thế này, đó là Đức Thánh Cha lắng nghe hết mọi người rồi tự mình quyết định lấy - đại khái giống như Cha Tổng Quyền Dòng Tên. Phải chăng vị Giáo Hoàng này là một con người lẻ loi cô độc?*

Đúng và không đúng, thế nhưng tôi hiểu những gì ông muốn nói với tôi. Vị Giáo Hoàng này không lè loi cô độc trong công việc của mình, vì ngài được hỗ trợ nhờ việc tham vấn của nhiều người. Ngài sẽ là một con người lè loi cô độc nếu ngài đã quyết định mà không lắng nghe ai hay làm bộ lắng nghe vậy thôi. Tuy nhiên, có một lúc nào đó, người ta cần phải quyết định, khi cần phải ký tên của mình thì trong trường hợp ấy ngài vẫn chỉ có một mình, theo cảm quan trách nhiệm của mình mà thôi.

*Đức Thánh Cha đã đổi mới, đã chỉ trích một số thái độ của hàng giáo sĩ. Đức Thánh Cha đã thực hiện cuộc cách mạng Tòa Thánh bằng một số phản kháng và chống đối. Giáo Hội đã thay đổi theo ý muốn của Đức Thánh Cha một năm trước đây hay chưa?*

Tháng 3 năm ngoái tôi không có dự tính đổi thay Giáo Hội. Cứ nói như thế này đi, đó là tôi không mong có chuyện chuyển đổi giáo phận này. Tôi bắt đầu việc quản trị khi cố gắng thực hiện hết mọi sự đã xuất phát từ cuộc bàn cãi giữa các vị Hồng Y thuộc các Thánh Bộ khác nhau. Và trong các hành động của mình, tôi hy vọng cậy dựa vào ơn linh ứng của Chúa. Tôi sẽ cho ông thấy một thí dụ, đó là vấn đề đã từng được nói tới liên quan đến tình trạng tinh thần của thành phần làm việc ở Tòa Thánh và sau đó họ đã bắt đầu thực hiện các cuộc tĩnh tâm. Cần phải quan trọng hơn các cuộc tĩnh tâm hằng



năm. Tất cả mọi người đều có quyền sống 5 ngày trong thình lạng và suy niệm, trước đó, ở Tòa Thánh, họ chỉ nghe có 3 bài giảng 1 ngày mà bấy giờ có một số người vẫn tiếp tục làm việc.

***Phải chăng sự dịu dàng và tình thương là yếu tính nơi sứ điệp mục vụ của Đức Thánh Cha?***

Và của cả Phúc Âm nữa. Chúng là tâm điểm của Phúc Âm. Bằng không người ta không hiểu Chúa Giêsu Kitô, hay hiểu được sự dịu dàng của Cha là Đấng sai Người hằng nghe chúng ta, chữa lành chúng ta, cứu độ chúng ta.

***Thế nhưng, sứ điệp này đã được hiểu biết hay chẳng? Đức Thánh Cha đã nói rằng "Francis mania - cái gàn của Phanxicô" sẽ không kéo dài lâu. Có một cái gì đó nơi hình ảnh công khai về Đức Thánh Cha mà Đức Thánh Cha không thích hay chẳng?***

Tôi thích ở giữa dân chúng, với những ai khổ đau và đến với các giáo xứ. Tôi không thích những thứ giải thích có tính cách ý hệ, một thứ huyền thoại nào đó về Giáo Hoàng Phanxicô. Chẳng hạn tôi được cho rằng tôi ra khỏi Vatican vào ban đêm để chăm nuôi những người hành khất ở Via Ottaviano - Tôi không bao giờ nghĩ đến điều này. Sigmund Freud đã nói, nếu tôi không nhớ nhầm, trong tất cả những gì được ý hệ hóa đều chất chứa một cách gì đó hung hãn. Tôi

cảm thấy bị xúc phạm khi vẽ vôi lên một vị Giáo Hoàng như thể ngài là một thứ Siêu Nhân (Superman), một thứ minh tinh. Vị Giáo Hoàng này là một con người biết cười, biết khóc, biết an lành ngủ nghỉ và có bạn bè thân hữu như mọi người khác. Ngài là một con người bình thường.

***Đức Thánh Cha có nhưng nhớ Nước Á Căn Đình của mình hay chăng?***

Thật ra tôi chẳng thấy nhưng nhớ. Tôi muốn thăm viếng người em gái của tôi đang bị bệnh, người cuối cùng trong 5 anh chị em chúng tôi. Tôi muốn thăm người em gái này, thế nhưng điều này không phải là lý do chính đáng để thực hiện một chuyến viếng thăm Á Căn Đình: chỉ cần gọi điện thoại là đủ. Tôi không nghĩ tôi sẽ lên đường trước năm 2016, vì tôi đã ở Mỹ Châu Latinh, ở Rio. Giờ đây tôi cần phải đến Thánh Địa, đến Á Châu và rồi đến Phi Châu.

***Đức Thánh Cha mới làm lại giấy thông hành Á Căn Đình của mình. Đức Thánh Cha vẫn là một vị lãnh đạo của nhà nước.***

Tôi làm lại giấy thông hành của mình vì nó đã hết hạn.

*Đức Thánh Cha có cảm thấy khó chịu khi người ta tố cáo Đức Thánh Cha là Marxist - Cộng Sản, nhất là ở Hoa Kỳ, sau khi ban hành Tông Huấn "Niềm Vui Phúc Âm"?*

Chẳng hề chi. Tôi không bao giờ chấp nhận ý hệ Marxist - Cộng Sản vì nó sai lầm, thế nhưng tôi đã quen biết nhiều người tốt lành theo thuyết Marxist - Cộng Sản.

*Những gương mù gương xấu gây xôn xao đời sống của Giáo Hội giờ đây may thay đã qua đi. Trong một đề tài tế nhị về vấn đề lạm dụng trẻ em, trong số những người khác có hai triết gia Besancon và Scruton đã xin Đức Thánh Cha lên tiếng chống lại chủ nghĩa cuồng tín và thứ đức tin sai bậy của một thế giới tục hóa không tỏ ra tôn trọng nhiều tuổi ấu thơ?*

Tôi muốn nói 2 điều. Những trường hợp lạm dụng trẻ em là những gì kinh khiếp vì chúng lưu lại các thương tích sâu đậm. Đức Biển đức XVI đã rất can đảm và đã mở đường. Và, theo đường lối ấy, Giáo Hội tiến triển rất nhiều, có lẽ hơn ai hết. Các thống kê về hiện tượng bạo lực phạm đến trẻ em thì kinh hoàng, thế nhưng chúng cũng rõ ràng cho thấy rằng đại đa số những nổ lạm dụng xuất phát từ môi trường gia đình cũng như từ thành phần gần gũi các em. Giáo Hội Công giáo có lẽ là tổ chức công cộng

duy nhất đã biến chuyển một cách trong sáng và hữu trách. Không ai khác đã làm nhiều như thế. Thế mà, Giáo Hội cũng là đối tượng duy nhất bị tấn công.

*Đức Thánh Cha nói rằng "người nghèo truyền bá phúc âm hóa chúng ta". Việc chú trọng đến người nghèo khổ, dấu hiệu đậm nét nhất nơi sứ điệp của Đức Thánh Cha, được một số quan sát viên coi như là một thứ xưng tụng bản cùng (a profession of pauperism). Phúc Âm không lên án giàu sang. Và Zakêu là một người giàu và bác ái.*

Phúc Âm lên án việc tôn thờ giàu sang phú quý. Sự bản cùng là một trong những giải thích chỉ trích. Vào Thời Trung Cổ có nhiều trào lưu bản cùng. Thánh Phanxicô Assisi đã có được cái thiên tài đặt vấn đề người nghèo khổ vào cuộc hành trình phúc âm. Chúa Giêsu nói rằng không ai có thể làm tôi hai chủ, Thiên Chúa và tiền bạc. Và khi chúng ta bị xét xử vào ngày cùng thán tận (Mathêu 25), chúng ta sẽ bị chất vấn về việc chúng ta gắn bó với người nghèo khổ. Người nghèo đưa chúng ta ra khỏi ngẫu tượng và hướng đến những cách cửa Quan Phòng. Zakêu đã cống hiến một nửa giàu sang phú quý của mình cho người nghèo. Và những ai có các kho lẫm đầy ắp cái tôi vị kỷ của mình thì Chúa, cuối cùng sẽ đòi phải trả lễ. Tôi nghĩ rằng tôi đã diễn tả rõ ràng tư tưởng

của tôi về vấn đề nghèo khổ trong Tông Huấn "Niềm Vui Phúc Âm".

*Đức Thánh Cha đã nhận thấy nơi vấn đề toàn cầu hóa, nhất là về tài chính, một số sự dữ mà nhân loại đang phải chịu. Tuy nhiên, việc toàn cầu hóa đã giúp cho nhiều triệu người thoát khỏi cảnh nghèo khổ. Nó đã mang lại niềm hy vọng, một thứ cảm quan hiếm có không được lẫn lộn với lạc quan tính.*

Đúng thế, việc toàn cầu hóa đã cứu nhiều người khỏi cảnh bần cùng, thế nhưng nó lại luận phạt nhiều người khác phải chết đói, vì theo guồng máy kinh tế này nó trở thành những gì là lựa lọc. Việc toàn cầu hóa được Giáo Hội nghĩ đến không giống như một quả cầu (a sphere) trong đó hết mọi góc cạnh cách đều nhau từ tâm điểm, và vì thế, trong đó tính chất đặc thù của dân chúng bị mất đi. Trái lại, nó là một khối đa diện (a polyhedron), có nhiều mặt khác nhau, trong đó mỗi quốc gia vẫn giữ được văn hóa riêng của mình, ngôn ngữ của mình, tôn giáo của mình, căn tính của mình. Việc toàn cầu hóa về kính tế "kiểu quả cầu", nhất là về tài chính, đang sản xuất ra một tư tưởng duy nhất, một tư tưởng yếu kém. Và con người không còn là tâm điểm của nó mà chỉ là tiền bạc.

*Chủ đề về gia đình là tâm điểm cho hoạt động của Hội Đồng Tam Vị Hồng Y. Từ Tông Huấn*

*“Familiaris Consortio” của Đức Gioan Phaolô II có nhiều điều đã đổi thay. Những thứ mới mẻ lớn lao cả thể đang được trông đợi xây ra. Và Đức Thánh Cha nói rằng không được lên án những người ly dị - họ cần phải được giúp đỡ.*

Nó là một con đường dài Giáo Hội cần phải hoàn thành, một tiến trình Chúa mong muốn. Ba tháng sau khi tôi được bầu chọn, các đề tài về cuộc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới được nộp cho tôi, và chúng tôi đã quyết định bàn đến những gì Chúa Giêsu đóng góp với con người hiện đại. Tuy nhiên, cuối cùng - tôi cho rằng đó là dấu Chúa muốn - chúng tôi đã quyết định về gia đình, một cơ cấu đang trải qua một cuộc khủng hoảng rất ư là trầm trọng. Khó lòng mà hình thành nên một gia đình. Giới trẻ không còn lập gia đình nữa. Có nhiều gia đình ly tán, dự án sống chung của họ bị thất bại. Con cái chịu nhiều khổ đau. Chúng ta cần phải cung cấp một giải đáp. Tuy nhiên, chúng ta cần phải suy tư nhiều về vấn đề này, một cách sâu xa. Đó là những gì cuộc Mật Nghị Hồng Y và cuộc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới đang làm. Chúng ta cần phải tránh đi việc tỏ ra hời hợt về đề tài này. Khuynh hướng giải quyết từng vấn đề một cách đúng sai là một lầm lỗi, một thứ đơn giản hóa những gì sâu xa. Đó là những gì những người Pharisiêu đã làm: một thứ thần học rất nông cạn. Và chính nhờ chiều hướng suy tư sâu xa này mà các

tình huống đặc biệt sẽ có thể được giải quyết một cách nghiêm chỉnh, bao gồm cả tình huống của thành phần ly dị.

*Tại sao bản tường trình của Đức Hồng Y Walter Kasper trong cuộc Mật Nghị Hồng Y vừa rồi (một việc thăm giữa tín lý về hôn nhân và gia đình với đời sống thực sự của nhiều Kitô hữu) đã gây ra quá nhiều chia rẽ giữa các vị Hồng Y? Đức Thánh Cha có nghĩ rằng Giáo Hội sẽ có thể trải qua 2 năm hành trình cực khổ này để tiến đến một sự đồng thuận rộng rãi và bình lặng hay chẳng?*

Đức Hồng Y Kasper đã thực hiện một cuộc trình bày tuyệt vời và sâu xa, một trình bày chẳng bao lâu sẽ được phổ biến bằng tiếng Đức, trong đó ngài nói đến 5 điểm, mà điểm thứ năm là điểm về vấn đề hôn nhân lần thứ hai. Tôi đã cảm thấy lo hơn nữa nếu không xảy ra một cuộc bàn luận căng thẳng trong cuộc Mật Nghị Hồng Y này, vì nó sẽ trở thành vô dụng. Các vị Hồng Y biết rằng các vị có thể nói những gì các vị muốn, và các vị đã trình bày cho thấy các quan điểm khác nhau là những gì vốn thêm phần phong phú. Việc bàn cãi cởi mở và huynh đệ giúp cho tư tưởng về thần học và mục vụ gia tăng. Điều đó không làm cho tôi cảm thấy run sợ. Hơn nữa, tôi muốn thấy thế mà.

*Trong quá khứ mới đây, vấn đề thường qui chiếu về "những thứ giá trị bất khả thương lượng", nhất là về các vấn đề đạo lý sinh học (bioethics) và luân lý tính dục (sexual morality). Đức Thánh Cha chưa hề sử dụng đến công thức ấy. Phải chăng việc chọn lựa này là dấu hiệu cho thấy một đường lối bớt qui tắc hơn, tôn trọng lương tâm cá nhân nhiều hơn?*

Tôi không bao giờ hiểu cái công thức "những thứ giá trị bất khả thương lượng". Giá trị là giá trị và cái gì ra cái đó. Tôi không thể nói ngón tay nào trong bàn tay hữu dụng hơn những ngón còn lại, bởi thế tôi không hiểu được các thứ giá trị bất khả thương lượng nghĩa là gì. Những gì tôi cần phải nói về đề tài sự sống tôi đã đưa vào bản văn Tông Huấn "Niềm Vui Phúc Âm".

*Nhiều xứ sở đã qui định các cuộc phối hợp đời (civil unions). Phải chăng đó là một đường lối Giáo Hội có thể hiểu được? Thế nhưng cho tới độ nào?*

Hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Các Chính Quyền dân sự muốn biện minh các cuộc phối hợp đời để hợp thức hóa những trường hợp chung sống khác nhau, được thúc đẩy bởi nhu cầu cần qui định các khía cạnh kinh tế giữa những con người, chẳng hạn, để bảo đảm về việc chăm sóc sức khỏe. Mỗi trường hợp cần phải được xem xét và thẩm định theo tính chất khác biệt của nó.



***Vai trò của nữ giới trong Giáo Hội sẽ được cố võ ra sao?***

Khoa phán quyết đúng sai trong trường hợp này cũng chẳng giúp được gì. Thật sự là nữ giới có thể và cần phải hiện diện hơn nữa trong các vai trò quyết định của Giáo Hội. Thế nhưng tôi muốn gọi vấn đề này là một thứ đề bạt của một loại nhiệm vụ. Và nếu chỉ thế thôi thì người ta không tiến hơn bao nhiêu. Trái lại, chúng ta cần phải nghĩ rằng Giáo Hội có điều khoản "la" về nữ giới: nó nguyên thủy là nữ giới. Thần học gia Urs von Balthasar đã cố gắng nhiều về đề tài này: nguyên tắc Thánh Mẫu hướng dẫn Giáo Hội bằng bàn tay của nguyên tắc Phêrô. Vị Trinh Nữ quan trọng hơn bất cứ vị Giám Mục nào và bất cứ vị Tông Đồ nào. Việc suy tư thần học đã được bắt đầu. Đức Hồng Y [Stanislaw] Rylko [chủ tịch Hội Đồng Tòa Thánh về Giáo Dân], cùng với Hội Đồng Giáo Dân, đang làm việc theo chiều hướng này với nhiều chuyên gia nữ giới.

***Nửa thế kỷ sau bức Thông Điệp "Humanae Vitae - Sự Sống Con Người" của Đức Phaolô VI, Giáo Hội có thể lập lại một lần nữa đề tài kiểm soát sinh sản hay chẳng? Người huynh đệ của Đức Thánh Cha là Đức Hồng Y [Carlo Maria] Martini [vị cố Tổng Giám Mục Milan] đã tin rằng giờ đây đã đến thời điểm rồi đó.***

Tất cả đều lệ thuộc vào cách thức bản văn về "Sự Sống Con Người" được giải thích. Chính Đức Phaolô VI, cho đến cùng, đã huấn dụ các vị giải tội bày tỏ nhiều lòng xót thương và chú trọng tới các hoàn cảnh cụ thể. Thế nhưng, cái thiên tài của ngài là một thứ ngôn sứ, vì ngài đã can đảm trong việc đi ngược lại với đa số, trong việc bênh vực kỷ cương luân lý, trong việc đập cái thắng về văn hóa, trong việc chống lại tân chủ nghĩa lo sợ tăng bội dân số Malthusianism. Mục tiêu không phải là để thay đổi tín lý mà là vấn đề đi sâu vào vấn đề này và bảo đảm rằng việc thừa tác mục vụ lưu ý tới những trường hợp của từng người và những gì người đó có thể làm. Điều này cũng sẽ được bàn luận trên đường tiến đến cuộc Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới.

*Khoa học tiến hóa và tái định giới hạn của sự sống. Việc kéo dài sự sống trong tình trạng thực vật có ý nghĩa lắm chăng?*

Tôi không phải là một chuyên gia về những luận lý về khoa đạo lý sinh học, và tôi sợ bị lầm lẫn về lời nói của mình. Tín lý truyền thống của Giáo Hội nói rằng không ai bị ép buộc phải sử dụng những phương pháp ngoại lệ khi ai đó ở vào giai đoạn tận cùng của họ. Theo mục vụ, trong những trường hợp này, tôi bao giờ cũng khuyến dụ việc chăm sóc xoa dịu giảm đau. Về những trường hợp đặc biệt hơn cần phải thích đáng bàn hỏi với các chuyên gia.

*Chuyến đi Thánh Địa của Đức Thánh Cha có dẫn đến một hiệp định liên hiệp thông với Chính Thống Giáo mà Đức Phaolô VI, 50 năm trước, hầu như đã ký với Đức Thượng Phụ Athenagoras?*

Tất cả chúng ta đều nóng lòng về việc đạt tới những thành quả "được niêm ấn". Thế nhưng con đường hiệp nhất với Chính Thống trên hết nhắm tới việc cùng nhau tiến bước và làm việc. Ở Buenos Aires, một vài Chính Thống đã đến tham dự các khóa giáo lý. Tôi thường cử hành Giáng Sinh và ngày 6/1 cùng với các vị giám mục của họ, những vị thậm chí xin tham vấn từ các văn phòng địa phận của chúng tôi. Tôi không biết câu chuyện đúng hay chẳng là Đức Athenagoras đã nói với Đức Giáo Hoàng Phaolô VI rằng ngài đề nghị là họ cùng nhau bước đi và sai tất cả các thần học gia đến một hải đảo để bàn luận với nhau. Đó là một câu chuyện đùa, thế nhưng vấn đề ở đây là cần chúng ta cùng nhau tiến bước. Thần học Chính Thống rất phong phú. Và tôi tin rằng, vào lúc này đây, họ có các đại thần học gia. Quan niệm của họ về Giáo Hội và đoàn tính thì tuyệt vời.

*Trong ít năm nữa quyền lực lớn nhất thế giới sẽ là Trung Hoa là nơi mà Tòa Thánh không có liên hệ gì. Cha Matteo Ricci là một tu sĩ Dòng Tên như Đức Thánh Cha.*

Chúng ta đang gần với Trung Hoa. Tôi đã gửi một bức thư cho Chủ Tịch Hồ Cẩm Đào khi ông ta được bầu lên, 3 ngày sau tôi. Và ông đã trả lời cho tôi. Những mối liên hệ đang có đó. Họ là một dân tộc lớn lao mà tôi yêu mến.

*Tâu Đức Thánh Cha, tại sao Đức Thánh Cha không bao giờ nói về Âu Châu? Những gì không thuyết phục được Đức Thánh Cha nơi dự án của Âu Châu?*

Ông có nhớ ngày tôi đã nói về Á Châu hay chẳng? Tôi đã nói gì nào? (Ở đây vị tường trình đã mạo hiểm công hiến một số giải thích, thu góp những ký ức mơ hồ chỉ để nhận thức rằng ngài đã rơi vào một cái bẫy đẹp). Tôi đã không nói về Á Châu hay Phi Châu hoặc Âu Châu. Chỉ về Mỹ Châu La Tinh khi tôi ở Ba Tây, và khi tôi phải tiếp Ủy Ban về Mỹ Châu La Tinh. Chưa có dịp để nói về Âu Châu. Rồi sẽ có mà.

*Đức Thánh Cha đang đọc cuốn sách nào trong những ngày này?*

"Phêrô và Mai Đệ Liên" của Damiano Marzotto về chiều kích nữ giới của Giáo Hội. Một cuốn sách tuyệt vời.

*Và Đức Thánh Cha không thể coi bất cứ một cuốn phim hay nào, một đam mê khác trong những đam mê của Đức Thánh Cha? "La Grande Bellezza" đã*

***đoạt giải Oscar. Đức Thánh Cha sẽ có xem nó hay chẳng?***

Tôi không biết. Cuốn phim cuối cùng tôi xem là cuốn "Sự sống thì Mỹ Miều của Benigni. Trước đó tôi đã xem cuốn "La Strada" của Fellini. Một kiệt tác. Tôi cũng thích cả Wajda...

***Thánh Phanxicô đã có một tuổi trẻ thản nhiên vô tư. Xin hỏi Đức Thánh Cha là ngài đã từng yêu thương hay chẳng?***

Trong cuốn sách The Jesuit, tôi đã thuật lại tôi đã từng có một người bạn gái vào năm 17 tuổi. Và tôi cũng đề cập đến nó trong cuốn Trời và Đất, cuốn sách tôi đã viết chung với Abraham Skorka. Trong chủng viện, có một người con gái đã làm cho đầu óc của tôi xoay vần một tuần lễ.

***Nếu Đức Thánh Cha cho phép tôi hỏi thì nó đã chấm dứt thế nào ạ?***

Chúng là những gì của tuổi trẻ. Tôi đã nói chuyện với vị giải tội của tôi về nó [*một nụ cười tươi tắn*].

***Xin cảm ơn Đức Thánh Cha***

Xin cảm ơn ông.



## Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm

*phân tích, tuyển hợp và chuyển dịch theo*  
[http://www.vatican.va/holy\\_father/francesco/apost\\_exhortations/documents/papa-francesco\\_esortazione-ap\\_20131124\\_evangelii-gaudium\\_en.html](http://www.vatican.va/holy_father/francesco/apost_exhortations/documents/papa-francesco_esortazione-ap_20131124_evangelii-gaudium_en.html).



## Dẫn nhập:

### Niềm Vui Phúc Âm - Bối Cảnh Lịch Sử

Vấn biết văn kiện đầu tay của Đức Thánh Cha Phanxicô không phải là Tông Huấn "Niềm Vui Phúc Âm - Evangelii Gaudium" ban hành ngày Lễ Chúa Kitô Vua bế mạc Năm Đức Tin 24/11/2013, mà là Thông Điệp "Ánh Sáng Đức Tin - Lumen Fidei" được ký ban hành vào ngày Lễ Hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô 29/6/2013.

Tuy nhiên, Thông Điệp Ánh Sáng Đức Tin hầu như của ĐTC Biển Đức XVI hơn là của ngài, vì bức thông điệp này, như ngài xác nhận ở đoạn 7 là chính vị giáo hoàng tiền nhiệm của ngài "đã hầu như hoàn tất bản nháp đầu tiên cho bức thông điệp về đức tin", còn ngài chỉ "tiếp tục văn kiện hay ho này và góp thêm một ít phần của mình vào đó".

Còn Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm, tuy là đóng góp của Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới Thường Lệ lần thứ 13 trong thời đoạn từ 7-28/10/2012 về chủ đề "Việc Tân Truyền Bá Phúc Âm Hóa để Truyền Đạt Đức Tin Kitô Giáo", thế nhưng người đọc vẫn thấy được những nét độc đáo của chính Đức Giáo



Hoàng Phanxicô, qua giọng điệu của ngài, chủ trương của ngài cũng như cách sử dụng từ ngữ của ngài, những gì ngài đã bày tỏ qua các cuộc phỏng vấn công khai trước đó.

Công Đồng Chung Vaticanô II là một mốc điểm lịch sử quan trọng nhất cho Giáo Hội ở vào hậu bán thế kỷ 20 trước khi tiến vào ngàn năm thứ 3 Kitô giáo, một công đồng kéo dài 3 năm 2 tháng (11/10/1962 - 8/12/1965), ban hành 16 văn kiện, 4 hiến chế (constitutions), 9 sắc lệnh (decrees) và 3 tuyên ngôn (declarations), trong đó có hai văn kiện tiêu biểu nhất cho công đồng thứ 21 này của Giáo Hội, đó là Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội "Ánh Sáng muôn dân - *Lumen gentium*" (21/11/1964) và Hiến Chế Mục Vụ về Giáo Hội "Vui mừng và hy vọng - *Gaudium et spes*" (7/12/1965).

Sau công đồng này, ngoại trừ vị giáo hoàng 33 ngày là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô I (26/8-28/9/1978), có 3 vị giáo hoàng hậu công đồng cho tới nay: Nếu Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II (16/10/1978 - 2/4/2005), một triết gia nhân bản, và Đức Thánh Cha Biển Đức XVI (19/4/2005-28/2/2013), một thần học gia về chân lý đức tin, là hai vị giáo hoàng, qua các văn kiện và chiều hướng hoạt động của mình, tiêu biểu cho một Giáo Hội là "ánh sáng muôn dân", thì Đức Thánh Cha Phanxicô, qua đời sống bình dân và tinh thần từ ái của ngài, là vị giáo hoàng tiêu biểu

cho một Giáo Hội thực hiện sứ vụ mang "vui mừng và hy vọng" đến cho loài người, nhất là cho thành phần nghèo khổ và tội lỗi trong một thế giới càng văn minh con người càng bạo loạn và diệt vong.

Không phải hay sao, chính hai văn kiện được Đức Thánh Cha Phanxicô ban hành: Thông Điệp "Ánh Sáng Đức Tin" và Tông Huấn "Niềm Vui Phúc Âm" đã đủ nói lên chiều hướng của Công Đồng Chung Vaticanô II: Giáo Hội là "Ánh Sáng muôn dân" để mang "Niềm Vui và hy vọng" đến cho thế giới tân tiến ngày nay? Bức Thông Điệp "Ánh Sáng đức tin", hầu như tác giả là Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, nếu được coi là tiêu biểu cho một Giáo Hội "Ánh Sáng muôn dân", thì cũng có thể là tiêu biểu cho hai vị Giáo Hoàng uyên bác về kiến thức đã tham dự Công Đồng Chung Vaticanô II, đó là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, một nghị phụ chính thức của Công Đồng này, và Đức Thánh Cha Biển Đức XVI là cố vấn thần học cho một nghị phụ của Công Đồng này. Bức Tông Huấn "Niềm Vui Phúc Âm", nếu được coi là tiêu biểu cho một Giáo Hội mang "Niềm Vui và hy vọng" đến cho nhân loại, thì cũng có thể là tiêu biểu cho vị Giáo Hoàng đã công khai khẳng định rằng ngài mong muốn có được một Giáo Hội sống nghèo và là một Giáo Hội của người nghèo, cho người nghèo.

Và nếu di sản Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II để lại cho chung Giáo Hội trong ngàn năm thứ ba Kitô giáo được gói ghém trong Tông Thư "Mở Màn Ngàn Năm Mới - Novo Millennio Ineunte" ban hành ngày 6/1/2001 để bế mạc Đại Năm Thánh 2000, đó là "duc in altum - nước sâu thả lưới" (Luca 5:4), thì vị Giáo Hoàng Biển Đức XVI đã được sai đến trong vòng gần 8 năm ngắn ngủi, (cho đến khi ngài tự ý từ nhiệm), là để dẫn Giáo Hội đến chỗ "nước sâu" và Đức Thánh Cha Phanxicô đang được sai đến là để "thả lưới".

Thật vậy, Vị tiền nhiệm Biển Đức XVI của ngài, với bản chất thâm trầm nội tâm và kiến thức thần học uyên bác, đã dẫn Giáo Hội đến chỗ "nước sâu" qua hai văn kiện của 2 Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới, một vào năm 2005 về Thánh Thể và một vào năm 2008 về Lời Chúa, đó là Tông Huấn "Bí Tích Yêu Thương - Sacramentum Caritatis" ban hành ngày 22/2/2007, và Tông Huấn "Lời Chúa - Verbum Domini" ban hành ngày 30/9/2010. Ngoài ra, ngài còn ban bố 3 bức thông điệp cũng có tính chất tu đức và nội tâm, thứ tự như sau: "Thiên Chúa là tình yêu - Deus caritas est" (25/12/2005), "Niềm hy vọng cứu độ - Spe salvi" (30/11/2007), và "Yêu thương trong chân lý - Caritas in veritate" (29/6/2009). Chưa hết, vị giáo hoàng tiền nhiệm này còn mở Năm Đức Tin (11/10/2012 - 24/11/2013), và

gần hoàn tất bức thông điệp thứ 4 về đức tin của ngài (như được đề cập đến trên đây).

Về phần mình, với kinh nghiệm mục vụ rất già dặn và đầy thực tế, vị giáo hoàng từ một miền đất "tận cùng trái đất" (cụm từ được ngài sử dụng lần đầu tiên khi ngỏ lời với dân chúng ở Quảng Trường Thánh Phêrô tối ngày 13/3/2013 trong tư cách là một tân giáo hoàng mới được tuyên bầu), miền đất nghèo khổ Mỹ Châu Latinh ở Á Căn Đình được sai đến với ngài tòa Phêrô để đại diện Chúa Kitô, dẫn Giáo Hội tiếp tục từ chỗ "nước sâu" đến sứ vụ "thả lưới". Phải nói rằng bức Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm là phản ánh sống động nhất và trung thực nhất về tinh thần và đường hướng của Đức Thánh Cha Phanxicô. Nguyên nhan đề của bức Tông Huấn có từ ngữ "niềm vui" đã đủ hiện lên gương mặt luôn tươi cười đầy phấn khởi của ngài cũng như chiều hướng của ngài rất thiết tha muốn mang "vui mừng và hy vọng - gaudium et spes" đến cho thế giới ở vào thời điểm lịch sử hết sức buồn thương và khẩn trương hiện nay.

Riêng tôi, càng đọc Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm, tôi càng tự nhiên cảm thấy dường như đang ứng nghiệm lời Chúa Giêsu tiên báo về ngày tận thế như sau: "Vì sự dữ gia tăng mà lòng mến nơi hầu hết đã trở nên nguội lạnh... Tin mừng về Vương Quốc này sẽ được loan báo khắp thế giới như là một chứng từ

cho tất cả mọi dân tộc. Chỉ sau đó mới đến ngày cùng tháng tận" (Mathêu 24:12,14).

Qua câu tiên báo này của Chúa Giêsu về thời điểm trước ngày cùng tháng tận, chúng ta thấy:

1- vào chính lúc con người trở nên nguội lạnh thì tin mừng lại được rao giảng khắp thế giới, tức là cả thế giới đã trở thành nguội lạnh, thiếu bác ái yêu thương, sống hận thù sát hại nhau, cần phải được Trời Cao nhắc nhở qua sứ vụ truyền bá phúc âm hóa của Giáo Hội;

2- và chỉ sau khi tin mừng cứu độ được rao giảng khắp nơi rồi thì mới tới ngày cùng tháng tận, tức là việc rao giảng tin mừng khắp thế giới, như việc rao giảng của Tiên Hô Gioan Tẩy Giả cho dân Do Thái xưa, là để dọn đường cho Chúa Kitô tái giảng "để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Nước Người sẽ vô cùng bất tận".

Lịch sử đã xảy ra như thể ứng nghiệm lời tiên báo này của Chúa Kitô về thời tận thế "Tin mừng về Vương Quốc này sẽ được loan báo khắp thế giới như là một chứng từ cho tất cả mọi dân tộc": ở chỗ, chưa bao giờ thấy trong lịch sử Giáo Hội có các vị giáo hoàng thực hiện các chuyến tông du khắp thế giới, bắt đầu từ ngay trong Công Đồng Chung Vaticanô II, qua chuyến tông du lịch sử đầu tiên của

Đức Thánh Cha Phaolô VI ở Thánh Địa trong thời khoảng 4-6/1/1964. Sau 11 chuyến tông du của Đức Thánh Cha Phaolô VI tới 104 chuyến tông du của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong vòng 26 năm rưỡi, tức trung bình 4 chuyến 1 năm, và 24 chuyến tông du của Đức Thánh Cha Biển Đức XVI trong vòng 8 năm, tức trung bình 3 chuyến một năm.

Công cuộc và sứ vụ truyền bá phúc âm hóa này càng khẩn trương hơn nữa, khi thế giới loài người mỗi ngày mỗi trở nên lạc loài hơn bao giờ hết, với tình trạng khủng hoảng đức tin trong Giáo Hội, cùng với hiện tượng của một xã hội loài người đang bị phá sản luân lý chưa từng thấy bởi thứ văn hóa chết chóc gây ra bởi nọc độc tương đối chủ nghĩa.

Sự kiện trùng hợp ở đây là văn kiện đúc kết của Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới thường lệ lần thứ XIII năm 2012 về việc tân truyền bá phúc âm hóa lại do chính vị giáo hoàng năng nổ truyền giáo Phanxicô ban hành, nhan đề "Niềm Vui Phúc Âm", trong đó, các nghị phụ của Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới này nói chung và Đức Phanxicô nói riêng muốn nhắm đến chính tác nhân truyền bá phúc âm hóa, hơn là đến đối tượng được truyền bá phúc âm hóa, như trong Tông Huấn "Evangelii Nuntiandi - Loan Báo Phúc Âm" (8/12/1975) của Đức Thánh Cha Phaolô VI, văn kiện đúc kết Thượng Nghị Giám

Mục Thế Giới Thường Lệ lần thứ III năm 1974, cũng như hơn là đến chính sứ vụ truyền giáo, như trong Thông Điệp "Sứ Vụ Cứu Chuộc - Redemptoris Missio" (7/12/1990) của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II.

Đó là lý do Tông Huấn này đã mở đầu (đoạn 1) bằng câu bao gồm chính tinh thần và chiều hướng của nó như sau: "Niềm vui Phúc Âm là những gì tràn đầy tâm can và đời sống của tất cả những ai gặp gỡ Chúa Giêsu. Những ai chấp nhận việc Người cống hiến ơn cứu độ cho thì được giải phóng khỏi tội lỗi, buồn đau, trống rỗng nội tâm và lẻ loi cô quạnh. Niềm vui luôn được tái sinh nơi Chúa Kitô. Trong Tông Huấn này, tôi muốn phấn khích tín hữu Kitô giáo hãy khai mào một giai đoạn mới của một việc truyền bá phúc âm hóa được đánh dấu bằng niềm vui này, trong khi vạch ra những đường lối mới cho cuộc hành trình vào những năm trước mắt của Giáo Hội".

Rõ ràng là câu mở đầu Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm trên đây bao gồm 2 yếu tố chính đó là tác nhân truyền bá phúc âm hóa và đường lối mới cho việc tân truyền bá phúc âm hóa. Bởi thế, để vừa ngắn gọn hơn mà vẫn không mất ý nghĩa của toàn văn kiện, vừa dễ dàng hơn trong việc nắm bắt ngay được hai ý chính cốt yếu làm nên văn kiện này, nhưng vẫn không vì thế mà coi thường các câu

khác trong bản văn không được trích dịch (bởi những câu này chỉ phụ thuộc hay diễn giải thêm), người dịch ở đây sẽ thực hiện việc tuyển hợp những câu, những đoạn / những khoản nào của Bức Tông Huấn sát với hai ý tưởng chủ yếu nhất trong toàn văn kiện.

Sau đây bộ cục tổng quan hai phần chính và những khoản tiêu biểu nhất của bức Tông Thư nên đã được người dịch chuyển dịch, trực tiếp từ mạng điện toán toàn cầu của Tòa Thánh. Những tiểu đề theo bố cục và nội dung của bức Tông Thư này vì thế cũng đã được người dịch sắp xếp căn cứ vào câu chủ yếu đầu tiên của bức Tông Thư.

### **Phần Một:**

#### **Thành phần tác nhân loan truyền Niềm Vui Phúc Âm**

- 1- Niềm Vui Phúc Âm - một sứ vụ không chấp nhận khuynh hướng phản chứng nơi mục vụ viên
- 2- Niềm Vui Phúc Âm - một sứ vụ bất khả thiếu và bất khả chậm chước của Kitô hữu
- 3- Niềm Vui Phúc Âm - một sứ vụ cần phải được tràn đầy Thần Linh mới có thể hoàn thành



**Phần Hai:**

**Đường lối mới loan truyền Niềm Vui Phúc Âm**

- 1- Niềm Vui Phúc Âm - cần một cuộc hoán cải về mục vụ
- 2- Niềm Vui Phúc Âm - trước những thách đố của thế giới ngày nay
- 3- Niềm Vui Phúc Âm - những cách thức để truyền đạt
- 4- Niềm Vui Phúc Âm - đặc biệt cho người nghèo hèn



## Phần Một

# Thành phần tác nhân loan truyền Niềm Vui Phúc Âm

*Trước hết là thành phần tác nhân của việc tân truyền bá phúc âm hóa, thành phần tác nhân phải làm sao cảm thấy niềm vui phúc âm, ở chỗ "gặp gỡ Chúa Kitô", trong cả tâm can bên trong lẫn đời sống bên ngoài của mình, nhờ đó họ mới có thể thực hiện những đường lối mới của việc tân truyền bá phúc âm hóa trong thế giới ngày nay của Giáo Hội, liên quan đến "3 lãnh vực chính", hay 3 thành phần chính, như đoạn Tông Huấn 14 liệt kê, đó là:*

### **Niềm Vui Phúc Âm - về ba lãnh vực**

1- "Thành phần tín hữu thường xuyên tham dự vào việc thờ phượng của cộng đồng và qui tụ vào Ngày của Chúa", và "những phần tử tín hữu hiếm tham dự vào việc thờ phượng", cả hai thành phần này đều cần đến "thừa tác mục vụ bình thường" của Giáo Hội để nhờ đó "giúp họ tăng trưởng thiêng liêng hầu có thể đáp ứng tình yêu của Thiên Chúa một cách trọn vẹn hơn trong đời sống của họ";

2- "Thành phần lãnh nhận phép rửa sống không trọn vẹn những đòi hỏi của Phép Rửa" cần được Giáo Hội giúp để họ có thể thực hiện "một thứ hoán cải phục hồi niềm vui của đức tin trong lòng cùng với niềm cảm hứng dẫn thân cho Phúc Âm";

3- "Những ai chưa nhận biết Chúa Giêsu Kitô hay những ai luôn loại trừ Người", thế nhưng, "nhiều người trong họ vẫn âm thầm tìm kiếm Thiên Chúa... thậm chí ở các xứ sở có truyền thống Kitô giáo cổ kính", thành phần vẫn "có quyền lãnh nhận phúc âm", "không phải bằng cách dụ giáo" mà là được "thu phục" bởi các tác nhân cảm thấy Niềm Vui Phúc Âm.

Ba thành phần được liệt kê ở đoạn 14 này có thể được coi là đối tượng chính yếu của việc tân truyền bá phúc âm hóa. Thật ra, 2 thành phần đầu cần phải là tác nhân của việc tân truyền bá phúc âm hóa, vì họ là Kitô hữu. Nhất là thành phần thứ hai đã "trở nên nguội lạnh", cần phải được tái truyền bá phúc âm hơn ai hết và hơn bao giờ hết. Kể cả thành phần thứ nhất thuộc loại "hiếm tham dự vào việc thờ phượng", nghĩa là cũng đã "trở nên nguội lạnh" ở một mức độ nhẹ hơn thành phần thứ hai, cũng cần phải được tái truyền bá phúc âm hóa.

Nếu hai thành phần Kitô hữu một và hai được Tông Thư kể đến ở đoạn 14 cảm thấy được Niềm Vui Phúc Âm nhờ "gặp gỡ Chúa Kitô" thì họ mới có thể làm cho thành phần thứ ba, hầu như là thành phần ngoài Kitô giáo, "chưa

nhận biết Chúa Giêsu Kitô hay những ai luôn loại trừ Người", bao gồm cả chính thành phần Kitô hữu "ở các xứ sở có truyền thống Kitô giáo cổ kính", một là đã trở thành hoàn toàn vô thần, hay mới chỉ thiên về phiếm thần, ở chỗ "vẫn âm thầm tìm kiếm Thiên Chúa".

### **Niềm Vui Phúc Âm - điều kiện tiên quyết**

Thế nhưng, điều kiện trước hết và trên hết bất khả thiếu để cảm nghiệm được Niềm Vui Phúc Âm, nhờ đó trở thành tác nhân loan truyền Niềm Vui Phúc Âm này, như ở ngay câu đầu của Tông Thư đã khẳng định, đó là "gặp gỡ Chúa Kitô":

3- "Tôi mời gọi tất cả mọi Kitô hữu, ở khắp mọi nơi, vào chính lúc này đây, hãy thực hiện một cuộc tái tấu gặp gỡ riêng tư với Chúa Giêsu Kitô, hay ít là hãy cởi mở để cho Người gặp gỡ mình. Tôi xin tất cả anh chị em hãy không ngừng làm như thế mỗi ngày. Không ai được nghĩ rằng lời mời gọi này không nhắm đến họ, vì 'không ai bị loại trừ ra khỏi niềm vui được Chúa mang đến cho' [Paul VI, Apostolic Exhortation Gaudete in Domino (9 May 1975), 22: AAS 67 (1975), 297.]";

8- "Chi nhờ có cuộc gặp gỡ này - hay cuộc tái tấu gặp gỡ - với tình yêu của Thiên Chúa, một cuộc gặp gỡ làm bùng nổ một thứ thân tình phong phú, chúng ta mới được giải phóng khỏi cảnh hạn hẹp và

bám chặt lấy bản thân mình của chúng ta. Chúng ta trở nên người hoàn toàn khi chúng ta trở thành người hơn nữa, khi chúng ta để cho Thiên Chúa đưa chúng ta ra ngoài bản thân mình để đạt tới sự thật trọn vẹn nhất của con người chúng ta. Ở đó chúng ta thấy được nguồn mạch và cảm hứng cho tất cả mọi nỗ lực của mình trong việc truyền bá phúc âm hóa. Vì nếu chúng ta đã lãnh nhận được thứ tình yêu phục hồi ý nghĩa cho cuộc sống của chúng ta thì tại sao chúng ta lại không chia sẻ tình yêu ấy cho người khác chứ?".

*Thật vậy, chỉ nhờ được "gặp gỡ Chúa Kitô" mà Kitô hữu mới đạt được trọn vẹn tâm vóc sự sống viên mãn của mình, một sự sống dồi dào đến độ có thể truyền sang cho tha nhân, bằng việc dẫn thân phục vụ cho lợi ích của anh chị em của mình, như nhận định của các khoản Tông Huấn sau đây:*

10- "Phúc Âm cống hiến cho chúng ta cơ hội để sống một cuộc đời ở tầm mức cao hơn, nhưng không kém phần gay go: 'Sự sống tăng trưởng nhờ được ban phát đi, và nó trở thành suy yếu nơi tình trạng lẻ loi và thoải mái. Quả thế, những ai hoan hưởng sự sống nhất là những người lìa bỏ những gì là an toàn lại trên bến bờ mà trở nên hăng say với sứ vụ truyền đạt sự sống cho người khác' " [Fifth General Conference of the Latin American and Caribbean Bishops, Aparecida Document, 29 June 2007, 360.]

Khi Giáo Hội kêu gọi Kitô hữu đảm nhận công việc truyền bá phúc âm hóa, Giáo Hội chỉ hướng đến cái nguồn mạch của tâm vóc viên trọn đích thực về bản vị ấy. Vì ở đây chúng ta khám phá thấy một thứ luật sâu xa về thực tại, đó là sự sống được đạt thành và trưởng thành ở nơi mức độ nó cố gắng hiến sự sống cho người khác. Đó thực sự là ý nghĩa của sứ vụ truyền giáo' (ibid.). Thế nên, một nhà truyền bá phúc âm hóa không bao giờ giống như một người mới đi dự tang lễ trở về!".

20- "Trong thời đại của chúng ta đây, lệnh truyền của Chúa Giêsu trong việc 'hãy đi tuyển mộ các môn đồ' đang âm vang nơi những viễn tượng đổi thay và những thách đố mới mẻ hơn bao giờ hết đối với sứ vụ truyền bá phúc âm hóa của Giáo Hội, và tất cả chúng ta được kêu gọi tham phần vào 'cuộc dẫn thân' truyền giáo mới mẻ này. Mỗi một Kitô hữu và hết mọi cộng đồng Kitô hữu cần phải nhận thức được đường lối được Chúa chỉ dẫn, thế nhưng tất cả chúng ta đều được yêu cầu tuân theo tiếng gọi của Người trong việc xuất thân ra khỏi giới tuyển thoải mái của mình để vươn tới tất cả 'những vùng ngoại biên' đang cần đến ánh sáng Phúc Âm".

*Việc dẫn thân vào đời cho sứ vụ truyền bá phúc âm hóa liên quan đến yếu tố tác nhân chẳng những cần phải: 1- thắng vượt cuộc khủng hoảng nơi các khuynh hướng phản chứng của thành phần mục vụ viên, mà còn 2- là*

một sứ vụ bất khả thiếu và bất khả chậm chước của Kitô hữu, 3- một sứ vụ cần phải được tràn đầy Thần Linh mới có thể hoàn thành.

### **1- Niềm Vui Phúc Âm - một sứ vụ không chấp nhận khuynh hướng phản chứng nơi mục vụ viên**

*(Chương Hai: Giữa Cuộc Khủng Hoảng về Cuộc Dấn Thân Chung; Mục II: Những Khuynh Hướng nơi Thành Phần Mục Vụ Viên)*

76- ... Tôi muốn chia sẻ về những thử thách mà tất cả họ cần phải đối diện đương đầu trong bối cảnh của nền văn hóa toàn cầu hóa hiện nay của chúng ta. Thế nhưng, theo công bằng thì trước hết tôi phải nói rằng việc góp phần của Giáo Hội trong thế giới ngày nay thật lớn lao. Nỗi đốn đau và tủi nhục chúng ta cảm thấy vì tội lỗi của một số phần tử nào đó của Giáo Hội, và vì tội lỗi của chúng ta, không được làm cho chúng ta quên rằng đang có biết bao nhiêu là Kitô hữu cố gắng hiến đời sống của mình trong yêu thương.

77- Tuy nhiên, là con cái của thời đại này, một cách nào đó chúng ta bị ảnh hưởng bởi nền văn hóa toàn cầu hiện nay, một nền văn hóa trong khi cố gắng hiến cho chúng ta những thứ giá trị và cơ hội mới thì

đồng thời cũng giới hạn chúng ta lại, điều kiện hóa chúng ta và cuối cùng tác hại chúng ta...

78- Hôm nay chúng ta đang thấy nơi nhiều mục vụ viên, bao gồm cả thành phần nam nữ sống đời tận hiến tu trì, một quan tâm quá độ về những gì là tự do và nghi ngại riêng tư của họ, một thứ quan tâm dẫn họ đến chỗ thấy công việc của họ chỉ là một cái gì phụ trương đối với đời sống của họ, như thể không thuộc về cái căn tính của họ. Đồng thời đời sống thiêng liêng trở thành đồng hóa với một ít việc thực hành đạo đức có thể mang lại cho họ một thứ thoải mái nào đó nhưng không phấn khích họ gặp gỡ người khác, tham phần vào thế giới hay có được nhiệt tình truyền bá phúc âm hóa. Cuối cùng người ta có thể nhận thấy nơi nhiều tác nhân truyền bá phúc âm hóa, cho dù họ có cầu nguyện, một thứ cá nhân chủ nghĩa nổi nang, một cuộc khủng hoảng về căn tính và một tình trạng nguội lạnh. Đó là ba sự dữ tác động lẫn nhau.

80- Bởi thế các mục vụ viên có thể rơi vào một thứ chủ nghĩa tương đối, một thứ tương đối, bất chấp lối sống linh đạo riêng biệt hay đường lối suy nghĩ của họ, thậm chí còn nguy hiểm hơn là thứ tương đối về tín lý nữa. Nó liên quan đến những quyết định sâu xa nhất và thâm cung nhất làm nên lối sống của họ. Thứ tương đối thực hành này là ở chỗ tác hành như thể Thiên Chúa không hiện hữu, thực hiện những



quyết định như thế người nghèo không hiện hữu, đặt ra những đích điểm như thế người khác không hiện hữu, hoạt động như thế những ai chưa lãnh nhận Phúc Âm không hiện hữu. Đáng chú ý hơn nữa là thậm chí có một số còn minh nhiên xác tín về tín lý và linh đạo thường rơi vào một thứ lối sống gắn bó với vấn đề an toàn về tiền bạc, hay với một ước muốn được quyền lực hay vinh quang trần thế bằng bất cứ giá nào, hơn là hiến cuộc đời của mình truyền giáo cho người khác. Chúng ta đừng để cho mình bị tước mất nhiệt tình truyền giáo!

82- Vấn đề ở đây không phải bao giờ cũng là việc hoạt động quá độ, mà là hoạt động được thực hiện một cách bê bối tệ hại, không có một tác động thích đáng nào, không có một linh đạo thấm nhuần nó và làm cho nó trở thành vui thú. Bởi thế, công việc trở thành nặng nhọc hơn thường tình, thậm chí còn dẫn đến chỗ đôi khi yếu đau bệnh nạn nữa. Chẳng những không phải là một thứ mệt nhọc bằng lòng và vui vẻ mà là một thứ mệt nhọc căng thẳng, nặng nề, bất mãn và cuối cùng là buông bỏ bất khả kham. Tình trạng lạnh cảm về mục vụ này có thể bị gây ra bởi một số cố sự. Một số bị rơi vào tình trạng này là vì họ lao mình vào những dự án không thiết thực và không cảm thấy thỏa mãn trong việc chỉ làm những gì họ có lý khả kham. Một số khác bị là vì họ thiếu nhẫn nại trong việc chờ đợi cho tiến trình được chín mùi; họ muốn hết mọi sự phải từ trời rơi xuống. Có

những người bị là vì họ gắn bó với một số dự án hay những mơ tưởng thành đạt hảo huyền. Một số người nữa bị là vì họ mất liên hệ thực sự với dân chúng và họ quá tha hóa việc làm của họ đến độ họ quan tâm tới lộ trình của việc làm hơn là tới chính tiến trình làm việc. Có những người bị rơi vào tình trạng lạnh cảm này vì họ bất khả đợi chờ; họ muốn làm chủ nhịp sống. Cái ám ảnh thành đạt tức khắc ngày nay khiến cho thành phần mục vụ viên khó lòng chấp nhận bất cứ cái gì có vẻ bất đồng, khả bại, chỉ trích, thập giá.

83- Và vì thế mà mối đe dọa lớn nhất trong tất cả mọi thứ đe dọa đang từ từ được hình thành, đó là "chủ nghĩa thực dụng xám nơi cuộc sống hằng ngày của Giáo Hội, trong đó tất cả đều tiến hành có vẻ bình thường, nhưng thực tế cho thấy thì đức tin đang bị hao mòn đi và bị thoái hóa thành thiển cận" (J. Ratzinger, *The Current Situation of Faith and Theology. Conference given at the Meeting of Presidents of Latin American Episcopal Commissions for the Doctrine of the Faith, Guadalajara, Mexico, 1996. Translation in L'Osservatore Romano, English Language Edition, 6 November 1996. Cf. Fifth General Conference of the Latin American and Caribbean Bishops, Aparecida Document, 29 June 2007, 12*). Một thứ tâm lý hăm mộ như thế đang phát triển và từ từ biến thành phần Kitô hữu trở nên những bộ xương khô ở trong một bảo tàng viện.

84- Niềm vui Phúc Âm là những gì không thể bị lấy đi khỏi chúng ta bởi bất cứ ai hay bởi bất cứ sự gì (cf Gioan 16:22). Những sự dữ của thế giới này - và những sự dữ của Giáo Hội - không được trở thành những viên dẫn châm chước cho tình trạng suy giảm việc dẫn thân của chúng ta và nhiệt tình của chúng ta....

85- Một trong những khuynh hướng trầm trọng hơn nữa đang đập tắt sự can trường và lòng nhiệt thành đó là một thứ chủ bại thuyết, những gì biến chúng ta thành những kẻ bi quan yếm thế than van và võ mộng, "những kẻ cáu kính"... Cuộc vinh thắng của Kitô giáo bao giờ cũng là một cây thập tự giá, mà đồng thời cũng là một ngọn cờ chiến thắng xuất phát từ nỗi dịu dàng hăng say phản lại các cuộc tấn công của sự dữ. Cái tinh thần chủ bại xấu xa này là anh em với khuynh hướng phân rẽ lúc ra khỏi cỏ lòng trước thời điểm của nó; nó là hoa trái của một thứ lo âu qui ngã thiếu tin tưởng.

86- Ở một số nơi, đang hiển nhiên diễn ra một thứ "sa mạc hóa" đời sống thiêng liêng (a spiritual "desertification"), như là hậu quả của những nỗ lực nơi một số xã hội muốn dựng xây phi Thiên Chúa hay muốn loại trừ các thứ gốc gác Kitô giáo của mình. Ở những nơi đó, "thế giới Kitô giáo đang trở nên cằn cỗi, và tự trở thành kiệt quệ như là một mảnh đất được khai thác quá cỡ mà biến thành sa

mạc" (J.H. Newman, *Letter of 26 January 1833, in The Letters and Diaries of John Henry Newman, vol. III, Oxford, 1979, 204*). Ở những xứ sở khác, tình trạng dữ dội chống Kitô giáo đang bắt Kitô hữu phải che giấu đức tin của mình nơi quê hương yêu dấu của họ. Đó là một thứ sa mạc nhưc nhối khác. Thế nhưng gia đình và công sở cũng có thể trở thành một nơi khô cằn mà đáng lẽ đức tin cần phải được bảo trì và truyền đạt. Tuy nhiên, "bắt đầu từ chính cảm nghiệm về sa mạc ấy, từ cái trống rỗng ấy, mà chúng ta có thể lại khám phá được niềm vui của việc tin tưởng, khám phá thấy tầm vóc quan trọng của việc tin tưởng này đối với chúng ta, nam cũng như nữ. Trong sa mạc chúng ta khám phá ra giá trị của những gì là thiết yếu để sống; thế nên, trong thế giới hôm nay có muôn vàn dấu hiệu, thường được thể hiện một cách ngấm ngầm hay tiệt cực, về nỗi khát khao Thiên Chúa, khát khao ý nghĩa tối hậu của cuộc đời. Và ở trong sa mạc, dân của đức tin là thành phần cần thiết, thành phần nhờ gương sống của họ, chỉ đường dẫn lối đến Đất Hứa và giữ cho niềm hy vọng sống động" [*Benedict XVI, Homily at Mass for the Opening of the Year of Faith (11 October 2012): AAS 104 (2012), 881*]. Trong những hoàn cảnh ấy, chúng ta được kêu gọi trở thành những nguồn nước sự sống để cho người khác uống. Có những lúc điều này trở thành một thánh giá nặng nề, thế nhưng chính từ cây thánh giá này, từ cạnh sườn của Người, mà Chúa của chúng ta đã hiến mình cho

chúng ta như một nguồn nước sự sống. Chúng ta đừng để cho mình bị tước mất nhiệt tình truyền giáo!

93- Tính chất trần tục thiêng liêng (spiritual worldliness), một tính chất mà ngấm ngấm bề ngoài thì có vẻ đạo hạnh và thậm chí yêu mến Giáo Hội, là ở chỗ không tìm kiếm vinh quang của Chúa mà là vinh quang trần thế và mỗi phúc hạnh tư riêng. Nó là những gì Chúa quở trách những người Pharisai: "Làm sao quý vị có thể tin tưởng được khi quý vị chấp nhận vinh quang từ nhau mà không tìm kiếm vinh quang xuất phát từ Vị Thiên Chúa duy nhất" (Gioan 5:44). Nó là một đường lối xảo quyệt trong việc tìm kiếm "tự lợi của mình chứ không phải của Đức Giêsu Kitô" (Phil 2:21). Nó mặc nhiều hình thức, tùy theo loại người và nhóm người mà nó thâm nhập. Vì nó được dựa vào những hình dáng bề ngoài được cẩn thận vun trồng mà nó bao giờ cũng liên quan đến tội lỗi ngoại diện; theo bề ngoài thì mọi sự diễn ra như thể đúng như vậy. Thế nhưng nếu nó thâm nhiễm vào Giáo Hội thì "nó sẽ vô cùng tai hại hơn bất cứ tính chất trần tục nào khác chỉ thuần luân lý" (*H. De Lubac, Méditation sur l'Église, Paris, 1968, 321*).

94- Tính chất trần tục này có thể bùng tỏa bằng hai cách thức liên hệ mật thiết với nhau. Cách thứ nhất ở nơi cái hấp dẫn của thuyết bất khả

thần tri (gnosticism), một đức tin thuần chủ quan chỉ có một quan tâm duy nhất đó là cái cảm nghiệm nào đó hay một số ý nghĩ hay một chút tín liệu nào đó mang ý nghĩa an ủi và soi sáng, nhưng thực sự lại là những gì giam hãm con người ở nơi những ý nghĩ và cảm xúc của riêng họ. Cách khác ở nơi thuyết the self-absorbed promethean neopelagianism của những ai trên hết chỉ biết tin vào quyền lực của họ và cảm thấy mình trội vượt hơn người khác vì họ tuân giữ một số qui luật nào đó hay trung thành một cách dứt khoát với một mẫu Công giáo đặc biệt nào đó trong quá khứ.

95- Cái tính chất trần tục xảo quyệt này là những gì tỏ tường ở nơi một số thái độ có vẻ đảo nghịch nhưng tất cả đều có chung một chiêu bài "chiếm chỗ của Giáo Hội". Nơi một số người chúng ta thấy một thứ bận tâm một cách phô trương đến phụng vụ, đến tín lý cũng như đến thế giá của Giáo Hội, nhưng lại không quan tâm gì đến chuyện Phúc Âm có thực sự ảnh hưởng đến dân Chúa cũng như đến các nhu cầu cụ thể của thời hiện đại. Theo chiều hướng như thế thì đời sống của Giáo Hội trở thành một thứ đồ vật quý ở trong bảo tàng viện hay một cái gì đó thuộc tài sản của một thiểu số ưu đãi. Nơi những người khác thì tính chất trần tục thiêng liêng này ẩn nấp ở đằng sau một thứ say mê chiếm đoạt về xã hội và chính trị, hay một thứ kiêu hãnh về khả năng của họ trong việc điều hành những vụ việc thực tế, hoặc

một thứ ám ảnh với các chương trình tự biên tự diễn. Nó cũng có thể chuyển thành một mối quan tâm có thể thấy được, thành một cuộc sống xã hội đầy những bề ngoài, hội họp, tiệc tùng. Nó cũng có thể dẫn đến một thứ tâm thức mậu dịch, dính chặt với việc hành chính, thống kê, phác định và thẩm định mà lợi ích chính yếu của nó không phải là dân Chúa nhưng là một Giáo Hội như là một thứ cơ cấu tổ chức. Dấu tích của Đức Kitô, nhập thể, tử giá và phục sinh, không còn nữa; mà là những nhóm khép kín và thiếu số ưu tú được thành hình, không có một nỗ lực nào dẫn thân tìm kiếm những ai xa cách hay vô vàn đám đông đang khát vọng Chúa Kitô. Nhiệt tình phúc âm được thay thế bằng những gì là khoái lạc trống rỗng của lòng tự mãn và mê đắm bản thân.

96- Đường lối suy nghĩ này cũng nuôi dưỡng cả cái vinh quang hư ảo của những ai chấp nhận một chút quyền lực và thà làm một vị tướng chỉ huy một đạo binh bại trận hơn là đóng vai một tên binh nhì quèn ở một đơn vị tiếp tục chiến đấu. Biết bao nhiêu lần chúng ta mơ ước những dự án tông đồ lớn lao, được phác họa một cách hết sức tinh vi kỹ lưỡng, giống như những viên tướng bại trận! Thế nhưng đó lại là những gì chối bỏ lịch sử của chúng ta như là một Giáo Hội, một Giáo Hội vinh quang chính vì có một lịch sử hy sinh, một lịch sử hy vọng và chiến đấu hằng ngày, một lịch sử của những cuộc sống

dẫn thân phục vụ và trung thành hoạt động, cho dù mệt nhọc đến đâu, vì tất cả mọi công việc đều làm đổ ra "mồ hôi trán của chúng ta".

## 2- Niềm Vui Phúc Âm - một sứ vụ bất khả thiếu và bất khả chậm chước của Kitô hữu

*(Chương Ba: Việc loan báo Phúc Âm; Mục I: Toàn Thể Dân Chúa loan báo Phúc Âm; Mục II: Bài Giảng - từ đoạn 135. **Biệt chú:** dường như chưa có một văn kiện nào của Đức Thánh Cha từ trước tới nay lại nói vừa dài vừa kỹ về vấn đề Bài Giảng và Soạn Giảng như trong Tông Huấn này, một vấn đề liên quan đến cả giảng thuyết viên lẫn cách thức giảng, bao gồm cả ngôn từ và hành vi cử chỉ v.v. Có những chỗ liên quan đến giảng thuyết viên, như ở dưới đây, trong phần đầu về tác nhân truyền bá phúc âm hóa, và có những chỗ liên quan đến chính bài giảng và soạn giảng là những gì thuộc về đường lối mới truyền bá phúc âm hóa thuộc phần thứ hai)*

111- Việc truyền bá phúc âm hóa là công việc của Giáo Hội. Giáo Hội, với tư cách là một tác nhân của việc truyền bá phúc âm hóa, không phải chỉ là một tổ chức về cơ cấu và phẩm trật; trước hết và trên hết Giáo Hội là một dân đang tiến bước trên con đường hành trình về với Thiên Chúa...

112- Ôn cứu độ Thiên Chúa cống hiến cho chúng ta là công cuộc của tình Ngài xót thương...



114- ... Giáo Hội cần phải trở thành một nơi của tình thương được tự do trao tặng, là nơi hết mọi người đều cảm thấy được đón nhận, yêu thương, tha thứ và phấn khích để sống một đời sống tốt lành của Phúc Âm.

120- Bởi phép rửa của mình, tất cả mọi phần tử thuộc Dân Chúa đã trở thành môn đệ thừa sai (cf Mt 28:19). Tất cả mọi người đã lãnh nhận phép rửa, ở bất cứ vị thế nào trong Giáo Hội hay ở bất cứ tầm mức kiến thức nào về đức tin của mình, đều là tác nhân của việc truyền bá phúc âm hóa, và thật là thiếu sót khi phác họa dự án truyền bá phúc âm hóa được thực hiện bởi các chuyên viên trong khi phần tín hữu còn lại chỉ là thành phần lãnh nhận thụ động. Việc tân truyền bá phúc âm hóa cần đến chuyện cá nhân tham gia về phía mỗi một người đã lãnh nhận phép rửa.... Hết mọi Kitô hữu đều là một vị thừa sai ở chỗ họ đã gặp gỡ tình yêu của Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô: chúng ta không còn nói rằng chúng ta là 'môn đệ' và là 'thừa sai', trái lại, chúng ta bao giờ cũng là 'môn đệ thừa sai'. Nếu chúng ta vẫn chưa chịu thì hãy quan sát những môn đệ tiên khởi, thành phần ngay sau khi gặp gỡ ánh mắt của Chúa Giêsu liền hân hoan đi loan báo về Người: 'Chúng tôi đã gặp Đấng Thiên Sai' (Gioan 1;41). Người phụ nữ Samaritanô đã trở thành một nhà thừa sai ngay sau khi nói chuyện với Chúa Giêsu, và nhiều người Samaria đã tin vào Người 'vì

chúng từ của người đàn bà này' (Gioan 4:39). Thánh Phaolô cũng thế, sau cuộc khi ngài gặp gỡ Đức Giêsu Kitô, 'liên loan truyền Chúa Giêsu' (Acts 9:20;cf 22:6-21). Vậy thì chúng ta còn chờ đợi gì chứ?

121- Tình trạng chưa trọn lành không được trở thành lý do từ chối; trái lại, sứ vụ truyền giáo là một kích tố liên tục không cho phép được tiếp tục sống tầm thường, trái lại phải tiếp tục tăng trưởng. Chúng từ đức tin mà mỗi một Kitô hữu được kêu gọi cống hiến dẫn chúng ta đến chỗ cùng với Thánh Phaolô mà rằng: 'Không phải tôi đã đạt tới điều ấy hay đã trọn hảo; thế nhưng tôi đang theo đuổi để chiếm lấy nó, vì Đức Giêsu Kitô đã biến tôi thành của Người' (Phil 3:12-13).

127- ... Là một người môn đệ có nghĩa là liên li sẵn sàng mang tình yêu thương của Chúa Giêsu đến cho người khác, và điều này có thể xảy ra bất ngờ và ở bất cứ nơi đâu: trên đường phố, ở công viên thành phố, trong khi làm việc, trong một cuộc hành trình.

135- ... Bài giảng là tiêu chuẩn thẩm định một vị mục tử có gần gũi và với dân chúng và có khả năng truyền đạt cho dân chúng hay chăng...

145- ... Một vị giảng thuyết không soạn dọn thì chẳng có gì là "thiên liêng"; họ không trung thực và vô trách nhiệm với các tặng ân đã lãnh nhận.

149- Vị giảng thuyết "trước hết cần phải phát triển tính chất thật quen thuộc riêng tư với lời Chúa. Kiến thức về những khía cạnh ngôn ngữ học hay chú giải cho dù cần thiết vẫn không đủ... "Mức độ thánh thiện hơn kém của thừa tác viên mới có tác dụng thực sự nơi việc loan truyền lời Chúa" [*John Paul II, Post-Synodal Apostolic Exhortation Pastores Dabo Vobis (25 March 1992), 25: AAS 84 (1992), 696*].... Các bài đọc Chúa Nhật sẽ tỏa rạng hết sức rạng ngời nơi tâm can của tín hữu nếu trước hết chúng diễn ra như thế ở tâm hồn của vị mục tử.

150- Ai muốn giảng dạy thì cần phải là người đầu tiên để cho lời Chúa sâu xa tác động mình và để cho lời Ngài trở thành hiện thực trong đời sống hằng ngày của họ. Có thế thì việc giảng dạy mới nhất trí nơi hoạt động này, một việc giảng dạy rất mạnh mẽ và hiệu quả, đó là "truyền đạt cho người khác những gì mình đã chiêm ngắm" (Saint Thomas Aquinas, *S. Th. II-II, q. 188, a. 6.*). Vì tất cả những lý do đó mà trước khi soạn dọn những gì chúng ta thực sự nói khi giảng dạy, chúng ta cần để cho mình được thấm nhiễm những lời cũng sẽ thấm nhiễm người khác, vì nó là lời sống động và linh động, như một lưới gươm "xuyên cách hồn thiêng với tâm linh, xương tủy, và thấy rõ được những ý nghĩ và ý hướng của tâm can" (Heb 4:12).

151- Nếu họ không có giờ để coi mở nghe lời Chúa, nếu họ không để cho lời Chúa chạm đến đời sống của họ, thách đố họ, thúc đẩy họ, và nếu họ không dành giờ để cầu nguyện theo lời Chúa, thì họ thực sự sẽ trở thành một nguy ngôn sứ, một thứ lường gạt, một kẻ mạo danh nông cạn. Thế nhưng, bằng việc nhìn nhận tình trạng bản cùng của mình và mong muốn gia tăng trong việc dẫn thân, thì họ bao giờ cũng có thể bỏ mình cho Chúa Kitô, lập lại lời của Thánh Phêrô: "Tôi chẳng có vàng bạc nhưng cái tôi có thì tôi hiến tặng cho anh" (Acts 3:6). Chúa muốn sử dụng chúng ta như là những con người sống động, tự do và sáng tạo, để cho lời của Người tiến vào tâm hồn của chúng ta trước khi truyền đạt sang cho người khác. Sứ điệp của Chúa Kitô cần phải thực sự thấm thấu và chiếm hữu vị giảng thuyết, không phải chỉ về tri thức mà là toàn thể con người của họ.

153- Trước nhan Thiên Chúa, trong trầm tư xem bài đọc, cần phải đặt vấn đề, chẳng hạn, "Lạy Chúa, bài đọc này nói gì với con đây? Qua bài đọc này Chúa muốn đời sống của con thay đổi ra sao? Cái gì trong bài đọc làm tôi cảm thấy không ổn? Tại sao tôi không hào hứng gì nơi bài đọc này? Hay cũng có thể đặt vấn đề: Tôi cảm thấy hứng thú gì ở bài đọc ấy? Lời Chúa tác động nơi tôi những gì? Đây là cái thu hút tôi? Tại sao nó lại lôi cuốn tôi?" Khi chúng ta cố gắng lắng nghe Chúa thì những chước cám dỗ

thường xảy ra. Một trong các chước cám dỗ đó là chỉ cảm thấy bất ổn hay nặng nề và muốn tránh né đi. Một chước cám dỗ thông thường nữa đó là nghĩ về ý nghĩa của bài đọc là để cho người khác, và vì vậy không áp dụng nó vào đời sống của chúng ta. Cũng có thể xảy ra trường hợp là chúng ta tìm cách xóa bỏ ý nghĩa rõ ràng của bài đọc. Hay chúng ta có thể ngẫm nghĩ rằng Thiên Chúa đòi hỏi chúng ta quá nhiều, yêu cầu một quyết định mà chúng ta chưa sẵn sàng thực hiện. Điều này dẫn nhiều người đến chỗ thôi không thích gặp gỡ lời Chúa nữa; thế nhưng như vậy có nghĩa là chúng ta quên rằng không ai nhẫn nại bằng Thiên Chúa là Cha của chúng ta, không ai thông cảm và muốn đợi chờ hơn Ngài. Ngài luôn mời gọi chúng ta hãy bước từng bước một, chứ không đòi hỏi một đáp ứng trọn vẹn nếu chúng ta chưa sẵn sàng. Ngài chỉ yêu cầu chúng ta thành thật nhìn vào cuộc đời của chúng ta và chân tình ra trình diện trước nhan Ngài, và chúng ta muốn tiếp tục tăng triển, xin Ngài những gì chính chúng ta chưa thể đạt được.

154- Một vị giảng dạy cần phải chiêm niệm lời Chúa, nhưng đồng thời cũng phải chiêm ngắm con người nữa... Họ cần phải làm sao có thể liên kết sứ điệp của một bài đọc thánh kinh với hoàn cảnh của con người, với một thứ cảm nghiệm cần đến ánh sáng của lời Chúa... Những gì chúng ta cần tìm kiếm đó là "những gì Chúa cần phải nói ở trường

hợp đặc biệt này nọ" [Paul VI, Apostolic Exhortation *Evangelii Nuntiandi* (8 December 1975), 43: AAS 68 (1976), 33.]

155- ... Chúng ta cũng nên nhớ rằng chúng ta không bao giờ trả lời cho những vấn nạn không ai hỏi tới. Hay được cho rằng thích hợp để nói về các tin tức mới nhất hầu gây hứng cho dân chúng; chúng ta đã có các chương trình truyền hình về vấn đề ấy rồi. Tuy nhiên, vẫn có thể bắt đầu bằng một số sự kiện hay truyện trò để lôi Chúa có thể âm vang một cách mạnh mẽ nơi việc kêu gọi hoán cải của lời này, kêu gọi tôn thờ, kêu gọi dẫn thân cho tình huynh đệ và việc phục vụ v.v. Tuy nhiên, bao giờ cũng có một số người muốn lắng nghe những nhận định của vị giảng thuyết về các sự việc đang xảy ra, trong khi đó họ lại không muốn mình bị rắc rối.

### **3- Niềm Vui Phúc Âm - một sứ vụ cần phải được tràn đầy Thần Linh mới có thể hoàn thành**

*(Chương Năm: Thành phần truyền bá phúc âm hóa tràn đầy Thần Linh; Mục I: Những lý do cho một động lực truyền giáo mới)*

259- Thành phần truyền bá phúc âm hóa tràn đầy thần linh nghĩa là thành phần truyền bá phúc âm hóa hiện ngang cõi mở cho hoạt động của Thánh Linh ... Chúa Giêsu muốn thành phần truyền bá

phúc âm hóa loan báo tin mừng chẳng những bằng lời nói mà trên hết bằng một đời sống được biến đổi bởi sự hiện diện của Thiên Chúa.

264- Lý do chính yếu cho việc truyền bá phúc âm hóa đó là tình yêu của Chúa Giêsu mà chúng ta đã lãnh nhận, một cảm nghiệm về ơn cứu độ là những gì thôi thúc chúng ta càng yêu mến Người hơn nữa....

265- Tất cả đời sống của Chúa Giêsu, đường lối Người đối xử với người nghèo, các hành động của Người, tính chất nguyên tuyền của Người, các tác động quảng đại giản dị hằng ngày của Người, và sau cùng là việc Người hoàn toàn hy hiến bản thân mình, là những gì quý báu và cho thấy mẫu nhiệm sự sống thần linh của Người... "Nhà truyền giáo tin tưởng rằng, nhờ hoạt động của Thần Linh, vẫn hiện hữu nơi cá nhân cũng như dân chúng một niềm mong đợi, cho dù là niềm mong đợi thiếu ý thức, trong việc nhận biết sự thật về Thiên Chúa, và về cách thức làm sao chúng ta được giải thoát khỏi tội lỗi và sự chết. Lòng nhiệt thành của nhà truyền giáo trong việc loan truyền Chúa Kitô xuất phát từ niềm xác tín rằng Người đang đáp ứng niềm mong đợi ấy" [John Paul II, Encyclical Letter *Redemptoris Missio* (7 December 1990), 45: AAS 83 (1991), 292.]

268- ... Để trở thành những viên truyền bá phúc âm hóa các linh hồn, chúng ta cần khai triển một thứ vị giác thiêng liêng về việc gắn với đời sống của dân chúng cũng như cần phải khám phá ra rằng đó chính việc làm này là một nguồn vui hơn nữa. Sứ vụ truyền giáo vừa là một thứ say mê đối với Chúa Giêsu và là một thứ say mê đối với dân của Người...

269- ... Chính Chúa Giêsu là mô phạm của phương pháp truyền giáo này, một phương pháp đưa chúng ta đến chính tâm can của dân chúng. Tốt đẹp biết bao khi chúng ta chiêm ngưỡng thấy sự gắn gũi Người tỏ ra đối với hết mọi người! Khi nói với ai thì Người ưu ái quan tâm nhìn vào mắt của họ: "Chúa Giêsu trù mẫn nhìn anh ta, tỏ lòng ưu ái với anh ta" (Mk 10:21) ... Được đánh động bởi gương của Người, chúng ta tiến vào tầng lớp xã hội một cách trọn vẹn, bằng cách chia sẻ với đời sống của tất cả mọi người, bằng việc lắng nghe các quan tâm của họ, bằng việc giúp đỡ các nhu cầu về thể lý và thiêng liêng của họ, bằng việc vui với người vui khóc với người khóc; chung tay góp sức với nhau chúng ta dần thân xây dựng một thế giới mới. ...

270- Đôi khi chúng ta thiên về một loại Kitô hữu giữ trong vòng tay mình các thương tích của Chúa. Thế nhưng Chúa Giêsu lại muốn chúng ta đụng chạm tới nỗi khổ cùng của nhân loại, đụng chạm tới xác thịt khổ đau của người khác. Người hy vọng rằng chúng



ta sẽ thôi tìm kiếm các thứ hốc tường chung hay riêng là nơi có thể che khuất chúng ta khỏi vũng xoáy bất hạnh của con người, thay vào đó, tiến vào thực tại của đời sống dân chúng và biết được cái quyền lực của sự dục dằn. Bất cứ khi nào chúng ta làm như thế thì đời sống của chúng ta trở thành phức hợp diệu vợi và chúng ta mạnh mẽ cảm thấy đâu là quần chúng, thuộc về quần chúng.

272- ... Nếu chúng ta thăng tiến trên đời sống thiêng liêng, thì chúng ta cần phải liên li là thành phần thừa sai. Công việc truyền bá phúc âm hóa là những gì làm phong phú trí khôn và cõi lòng; nó làm cho chúng ta nhạy cảm mỗi ngày một hơn với các hoạt động của Thánh Linh, và nó mang chúng ta vượt ra ngoài những cấu trúc thiêng liêng hữu hạn của chúng ta ...

273- Sứ vụ truyền giáo của tôi nơi cõi lòng của dân chúng không phải chỉ là một phần đời của tôi hay chỉ là một thứ phù hiệu tôi có thể tháo cởi; nó không phải là một "thứ thêm thắt" hay chỉ là một lúc nào đó trong đời. Trái lại, nó là một cái gì đó tôi không thể nào làm bật gốc nó khỏi con người của tôi mà không hủy hoại chính bản thân tôi. *Tôi là một sứ vụ (I am a mission)* ở trên mặt đất này; đó là lý do tại sao tôi ở trên thế gian này...

275- Một số người không dẫn thân cho sứ vụ truyền giáo là vì họ nghĩ rằng chẳng có gì sẽ đổi thay đâu nên cố gắng làm gì cho mất công. Họ nghĩ rằng: "Tại sao tôi lại phải tự bỏ đi những thoải mái và vui thú nếu tôi không thấy bất cứ một thành quả đáng kể nào chứ?" Thái độ này khiến họ không thể nào trở thành một nhà truyền giáo. Nó chỉ là một thứ che đậy độc địa để bám víu lấy những gì là thoải mái, biếng nhác, những bất mãn mơ hồ và cái vị kỷ trống rỗng. Nó là một thái độ tự hủy, bởi vì "con người không thể sống mà không hy vọng: đời sống sẽ trở nên vô nghĩa và bất khả chịu đựng" (Second Special Assembly for Europe of the Synod of Bishops, Final Message, 1: *L'Osservatore Romano*, Weekly English-language edition, 27 October 1999, 5). ....

276- Cuộc phục sinh của Chúa Kitô không phải là một biến cố thuộc về quá khứ; nó chất chứa một quyền lực sống động đã thấm nhập vào thế giới này. Ở nơi đâu mà tất cả mọi sự dường như chết đi thì các dấu hiệu của sự phục sinh đột nhiên bùng nổ. Nó là một thứ quyền lực bất khả chống cưỡng. Thường thì dường như Thiên Chúa không hiện hữu, ở chỗ tất cả mọi sự xảy ra chung quanh mình chúng ta thầy toàn là bất công, sự dữ, lạnh lùng và tàn ác. Thế nhưng cũng rất thật nữa đó là ở giữa tăm tối thì một cái gì đó mới mẻ luôn xuất hiện cho đời, để rồi không sớm thì muộn sẽ sinh hoa kết trái. Sự sống nảy lên ở một mảnh đất bị phá tro bụi,

một cách gan lì nhưng bất khả bại. Cho dù các thứ có đen tối đến đâu chẳng nữa thì sự thiện bao giờ cũng tái diễn và lan tràn. Về mỹ lệ được tái sinh từng ngày trên thế giới chúng ta đây, nó được biến đổi vươn lên qua các cơn bão tố lịch sử. Các thứ giá trị bao giờ cũng có khuynh hướng tái diễn dưới những dáng vẻ mới, và nhân loại từ thời này đến thời kia đã vươn lên khỏi những tình trạng dường như đã bị tàn tạ. Quyền lực của phục sinh là thế đó, và tất cả những ai truyền bá phúc âm hóa đều là dụng cụ của quyền lực ấy.

280- Việc giữ làm sao cho nhiệt tình truyền giáo của chúng ta sống động cần phải mạnh mẽ tin tưởng vào Thánh Linh, vì chính Ngài là Đấng "giúp chúng ta nơi nỗi yếu hèn của chúng ta" (Rm 8:26). Thế nhưng lòng tin tưởng lớn lao này cần phải được nuôi dưỡng, và vì thế chúng ta cần liên li kêu xin Thần Linh. Ngài có thể chữa lành bất cứ những gì khiến chúng ta suy yếu đi nhiệt tình truyền giáo. Quả thực niềm tin tưởng vào đấng vô hình này có thể khiến cho chúng ta cảm thấy lạc hướng làm sao ấy: nó giống như bị nhận chìm xuống thẳm sâu và không biết đâu là những gì chúng ta tìm kiếm. Chính tôi cũng thường cảm nghiệm thấy điều này. Tuy nhiên, không còn tự do nào hơn là thứ tự do để cho mình được hướng dẫn bởi Thánh Linh, bỏ đi cái nỗ lực phác họa và kiểm soát hết mọi sự từng ly từng tí, trái lại, hãy để cho Ngài soi sáng, hướng dẫn và điều

khiến chúng ta, dẫn chúng ta đến bất cứ nơi nào Ngài muốn. Thánh Linh biết rõ những gì cần thiết ở mọi lúc và mọi nơi. Đó là ý nghĩa của việc diêu huyền trở sinh hoa trái vậy!

285- Chúa Giêsu lưu lại cho chúng ta Mẹ của Người để trở nên Mẹ của chúng ta. Chỉ sau khi làm thế Chúa Giêsu mới phán "mọi sự đã hoàn tất" (Jn 19:28). Dưóc chân thập tự giá, vào thời điểm tột đỉnh của việc tân tạo, Chúa Kitô đã dẫn chúng ta đến với Mẹ Maria. Người mang chúng ta lại cùng Mẹ vì Người không muốn chúng ta hành trình mà lại thiếu mẹ, và dân của chúng ta đọc thấy nơi hình ảnh mẫu thân này tất cả mọi màu nhiệm của Phúc Âm. Chúa không muốn xa rời Giáo Hội mà lại thiếu vắng hình ảnh của vai trò người nữ này. Mẹ Maria, vị đã mang Người vào trần gian bằng một đức tin cao cả, cũng đồng hành với "phần giòng dõi còn lại của mình, những người tuân giữ mệnh lệnh của Thiên Chúa và làm chứng cho Chúa Giêsu" (Rev 12:17). Mối liên hệ chặt chẽ giữa Mẹ Maria, Giáo Hội và từng phần tử tín hữu, căn cứ vào sự kiện là mỗi phần hạ sinh Chúa Giêsu theo kiểu cách của mình, đã được Chân Phước Isaac Stella tuyệt vời diễn tả như sau: "Trong các Sách Thánh được linh ứng, những gì nói theo nghĩa phổ quát về người mẹ đồng trinh là Giáo Hội thì cũng được hiểu theo nghĩa cá thể về Trinh Nữ Maria... Một cách nào đó hết mọi Kitô hữu cũng được tin là hôn thê của lời Chúa, mẹ của Đức Kitô,

nữ rử và chị em của Người, vừa trinh trắng vừa sinh sản... Chúa Kitô chín tháng đã ở trong nhà tạm là cung dạ của Mẹ Maria. Người cư ngụ cho đến tận thế nơi nhà tạm là đức tin của Giáo Hội. Người sẽ cư ngụ muôn đời nơi sự nhận biết và tình yêu của từng linh hồn tín hữu" (Isaac of Stella, *Sermo* 51: PL 194, 1863, 1865).

288- Có một "kiểu cách" Thánh Mẫu cho công cuộc truyền bá phúc âm hóa của Giáo Hội. Bất cứ ở đâu chúng ta nhìn vào Mẹ Maria, chúng ta tiến đến chỗ tin tưởng một lần nữa vào bản chất cách mạng của tình yêu và sự dịu dàng. Nơi Mẹ, chúng ta thấy rằng lòng khiêm nhường và nỗi dịu dàng không phải là các nhân đức của người hèn yếu mà là của kẻ mạnh, thành phần không cần phải đối xử tàn tệ với người khác để tỏ ra quan trọng hóa bản thân mình. Khi chiêm ngưỡng Mẹ Maria, chúng ta nhận thấy rằng Mẹ là người đã chúc tụng Thiên Chúa vì Ngài "hạ kẻ quyền thế xuống khỏi ngai tòa của họ" và "biến người giàu có trở thành tay không" (Lk 1:52-53) cũng là Đấng mang lại hơi ấm gia đình cho việc theo đuổi công lý của chúng ta. Mẹ cũng là vị cẩn thận lưu giữ "tất cả những sự ấy mà suy niệm chúng trong lòng" (Lk 2:19). Mẹ Maria có thể nhận ra những dấu vết Thần Linh của Thiên Chúa nơi các biến cố lớn nhỏ. Mẹ liên li chiêm ngưỡng mầu nhiệm của Thiên Chúa trên thế gian này, trong lịch sử loài người và trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Mẹ là người

nữ của nguyện cầu và làm việc ở Nazarét, và Mẹ cũng là Đức Bà Cứu Giúp, vị đã "vội vã" bỏ nhà lên đường (Lk 1:39) để phục vụ người khác. Việc tác động lẫn nhau giữa công lý và nỗi dịu dàng, giữa chiêm niệm và mối quan tâm cho kẻ khác, là những gì khiến cộng đồng giáo hội nhìn lên Mẹ Maria như là một mẫu gương của việc truyền bá phúc âm hóa. Chúng ta van xin lời chuyển cầu từ mẫu của Mẹ để Giáo Hội được trở nên một ngôi nhà cho nhiều người, một người mẹ cho tất cả mọi người, và để mở đường cho việc hạ sinh của một thế giới mới. Chính Chúa Kitô Phục Sinh là Đấng đã nói với chúng ta, bằng một quyền lực làm cho chúng ta tràn đầy tin tưởng và niềm hy vọng không lay chuyển rằng: "Này đây, Ta canh tân tất cả mọi sự" (Rev 21:5).



## Phần Hai

# Đường lối mới loan truyền Niềm Vui Phúc Âm

*Như câu đầu tiên và đoạn đầu tiên của Tông Huấn Niềm vui Phúc Âm cho thấy nội dung chính yếu của toàn bản văn liên quan tới cả 1- thành phần tác nhân truyền bá phúc âm hóa: "Kitô hữu trung thành khai mở một chương mới của việc truyền bá phúc âm hóa mang đặc tính của niềm vui ấy"; lẫn 2- các chủ trương và công cuộc thực hiện việc truyền bá phúc âm hóa: "những đường lối mới cho cuộc hành trình tương lai của Giáo Hội".*

*Nếu đối với tác nhân thực hiện việc truyền bá phúc âm hóa cần phải hội đủ điều kiện tiên quyết và tối cần bất khả thiếu và bất khả chậm chước đó là Niềm Vui Phúc Âm: "Niềm Vui Phúc Âm tràn đầy tâm hồn và đời sống của tất cả những ai được gặp gỡ Chúa Giêsu", thì "những đường lối mới cho cuộc hành trình tương lai của Giáo Hội", liên quan đến chính sứ vụ và công cuộc truyền bá phúc âm hóa, cũng phải phản ánh Niềm Vui Phúc Âm này mới thật sự có thể sinh hoa kết trái trong một thời đại quá tân tiến với đầy những biến đổi và biến động ngoài*

dự tưởng hiện nay về tâm thức cũng như về văn hóa, kinh tế và xã hội.

Đó là lý do đường lối mới để Giáo Hội có thể thực hiện sứ vụ và công cuộc truyền bá phúc âm hóa cho thích đáng và hiệu năng liên quan tới những lãnh vực sau đây:

Trước hết là vấn đề đối nội, một vấn đề liên quan tới chủ trương then chốt đó là tất cả mọi sự trong Giáo Hội, bao gồm chính hoạt động mục vụ của Giáo Hội, phải làm sao nhất trí theo chiều hướng truyền giáo, và vì thế nên, về việc thực hiện, tất cả mọi sự phải làm sao có tính cách truyền giáo và nhắm đến việc truyền giáo, nhờ đó mà cơ cấu tổ chức của Giáo Hội và toàn bộ tín lý của Giáo Hội mới đạt được ý nghĩa và giá trị của mình đúng như dự án của Thiên Chúa và cốt lõi của sứ điệp Phúc Âm là tình yêu thương cứu độ của Thiên Chúa. Chúng ta sẽ đọc thấy những nhận định tóm gọn này ở trong mục: 1- Niềm Vui Phúc Âm – cần một cuộc hoán cải về mục vụ.

Sau nữa là vấn đề đối ngoại, một vấn đề liên quan tới tình hình của thế giới và nhân loại ngày nay, những gì chẳng những trở thành thách đố cho sứ vụ và công cuộc truyền bá phúc âm hóa mà còn chính là chính đối tượng của việc truyền bá phúc âm hóa, là động lực thôi thúc phải truyền bá phúc âm hóa và là nhu cầu đòi hỏi phải được truyền bá phúc âm hóa nữa. Những biến đổi và biến động ngoài dự tưởng hiện nay về tâm thức và niềm tin, cũng như về văn hóa, kinh tế, tài chính và xã hội v.v.



đang diễn tiến ra sao và cần phải được truyền bá phúc âm hóa hơn bao giờ hết, đều ở trong mục: 2- Niềm Vui Phúc Âm - trước những thách đố của thế giới ngày nay.

Sau hết là vấn đề giải quyết, một vấn đề liên quan đến chính cách thức cần phải có và thích đáng cho sứ vụ và công cuộc truyền bá phúc âm hóa, bao gồm đường lối hội nhập văn hóa, thậm chí cả những phương cách gặp gỡ riêng tư, thích hợp với mỗi tâm hồn, hơn là cứ áp dụng theo công thức, nhất là làm sao để có thể thực hiện việc giảng dạy đến độ chinh phục lòng người v.v. như được đề cập đến ở mục 3- Niềm Vui Phúc Âm - Những cách thức để truyền đạt. Thế nhưng, một đường lối truyền bá phúc âm hóa luôn mới mẻ và không bao giờ lỗi thời đối với Giáo Hội đó là tỏ ra ưu ái riêng người nghèo, như ở mục 4- Niềm Vui Phúc Âm - đặc biệt cho người nghèo hèn.

## 1- Niềm Vui Phúc Âm Cần một cuộc hoán cải về mục vụ

(**Chương Một:** Việc biến đổi truyền giáo của Giáo Hội; **Mục II-** Hoạt động và việc hoán cải về mục vụ; **Mục III-** Từ tâm điểm của Phúc Âm; **Mục IV-** Một sứ vụ được thể hiện trong giới hạn con người; **Mục V-** Một người mẹ mở rộng con tim)

26- ... Có những cơ cấu giáo hội có thể gây ngãng trở cho các nỗ lực truyền bá phúc âm hóa, thế nhưng cho dù là những cơ cấu tốt đẹp cũng chỉ bổ ích khi chất chứa một sự sống liên li thúc đẩy, nâng đỡ và định vị chúng. Bất cứ một cấu trúc nào cũng sẽ chóng trở thành vô hiệu nếu thiếu mất sự sống mới và tinh thần phúc âm chân thực, thiếu vắng "tính chất trung thành với ơn gọi của mình" là Giáo Hội.

27- Tôi mơ đến "hướng chiều truyền giáo - missionary option", tức là một thứ thôi thúc truyền giáo có khả năng biến đổi hết mọi sự, nhờ đó những tục lệ của Giáo Hội, những đường lối hành sự, thời gian tính và các chương trình, ngôn ngữ và các cơ cấu đều có thể xứng hợp trở thành phương tiện truyền bá phúc âm hóa cho thế giới ngày nay hơn là việc Giáo Hội cứ bám lấy bản thân mình. Việc canh tân các cơ cấu cần đến việc hoán cải về mục vụ chỉ hợp lý theo chiều hướng ấy mà thôi: nó thuộc về nỗ lực làm cho chúng hướng nhiều hơn nữa về sứ vụ truyền giáo, làm cho hoạt động truyền giáo bình thường ở mọi mức độ bao hàm và cởi mở hơn nữa, tác động nơi thành phần mục vụ viên một ước muốn liên li tiến bước, nhờ đó khơi động một đáp ứng tích cực từ tất cả những ai được Chúa Giêsu kêu gọi sống thân tình với Người. Như Đức Gioan Phaolô II có lần đã nói với các vị Giám Mục Đại Dương Châu rằng: "Tất cả mọi cuộc canh tân trong Giáo Hội cần phải lấy sứ vụ truyền giáo làm mục đích của mình,

bằng không sẽ bị rơi vào cạm bẫy của một thứ tụt hậu Giáo Hội" [John Paul II, Post-Synodal Apostolic Exhortation *Ecclesia in Oceania* (22 November 2001), 19: AAS 94 (2002), 390.]

32- Vì tôi được kêu gọi để áp dụng thực hành những gì tôi yêu cầu người khác mà tôi cũng phải nghĩ đến một cuộc hoán cải về vai trò giáo hoàng nữa. Nhiệm vụ của tôi, với tư cách Giám Mục Rôma, đó là cởi mở đón nhận các ý kiến đề nghị có thể giúp cho việc thi hành thừa tác vụ của tôi một cách trung thực hơn với ý nghĩa được Chúa Giêsu mong muốn nơi vai trò này cũng như trung thực với các nhu cầu hiện nay của việc truyền bá phúc âm hóa... Vai trò giáo hoàng và các cơ cấu tổ chức trung ương của Giáo Hội hoàn vũ cũng cần nghe thấy tiếng gọi hoán cải về mục vụ này... Việc tập quyền trung ương thái quá, hơn là cống hiến hữu ích, là những gì gây rắc rối cho đời sống của Giáo Hội cũng như cho việc vươn mình truyền giáo của Giáo Hội.

34... Vấn đề lớn nhất đó là lúc sứ điệp chúng ta rao giảng lúc bấy giờ dường như được đồng hóa với các khía cạnh phụ thuộc mà cho dù chúng có quan trọng đến đâu, tự chúng và bởi chúng, cũng không chuyển đạt cốt lõi của sứ điệp Chúa Kitô. Chúng ta cần phải thiết thực và đừng cho rằng thánh giả của chúng ta hiểu được tất cả cái bối cảnh về những gì chúng ta đang nói, hay có thể liên hệ đến những gì chúng ta

nói với chính cốt lõi của Phúc Âm, một cốt lõi cố gắng hiển ý nghĩa, vẻ đẹp và sự hấp dẫn cho những gì chúng ta nói tới.

35- Vấn đề thừa tác mục vụ theo một cung cách truyền giáo (a missionary style) không thể bị ám ảnh bởi việc truyền đạt rời rạc một đồng các thứ tín lý cần phải được nhất trí áp đặt. Khi chúng ta chấp nhận một mục tiêu mục vụ và kiểu cách truyền giáo thực sự vươn tới hết mọi người không trừ ai hay loại trừ ai, thì sứ điệp này cần phải tập trung vào những gì là thiết yếu, vào những gì đẹp đẽ nhất, cao cả nhất, thu hút nhất và đồng thời cũng cần thiết nhất. Sứ điệp này được đơn giản hóa mà vẫn không bị mất đi một chút gì cái sâu xa và sự thật của nó, nhờ đó nó càng trở nên mãnh liệt và có sức chinh phục.

38- Cần phải rút tía những thành quả nơi giáo huấn của Công Đồng là những gì phản ánh niềm xác tín cổ kính của Giáo Hội. Trước hết, cần phải nói rằng trong việc giảng dạy Phúc Âm cần phải bảo trì một cảm quan xứng hợp về tính cách cân đối. Thường thấy có những đề tài được đề cập đến và nhấn mạnh nơi việc giảng dạy. Chẳng hạn, nếu trong tiến trình của phụng niên, vị linh mục coi xư nói về sự điều độ chừng mực 10 lần nhưng chỉ đề cập đến đức bác ái hay đức công chính có hai ba lần là xảy ra chuyện bất quân bằng rồi đó, mà chính những nhân

đức này mới cần phải được trình bày hơn hết trong việc giảng dạy và trong vấn đề giáo lý nhưng đã bị coi nhẹ. Xảy ra tương tự như thế đó là khi chúng ta nói nhiều về luật lệ hơn là về ân sủng, nhiều về Giáo Hội hơn về Chúa Kitô, nhiều về Giáo Hoàng hơn về lời Chúa.

39- Vì một mối hiệp nhất về cơ cấu giữa các nhân đức mà không một nhân đức nào trong số đó bị loại trừ khỏi lý tưởng Kitô giáo thế nào thì cũng không một sự thật nào có thể bị chối bỏ. Hơn nữa, mỗi một sự thật sẽ được hiểu rõ khi liên kết với cái tổng thể hòa hợp của sứ điệp Kitô giáo; theo đó thì tất cả mọi sự thật đều quan trọng và soi chiếu lẫn nhau. Khi việc giảng dạy trung thực với Phúc Âm thì tâm điểm của một số sự thật nào đó là những gì hiển nhiên và rõ ràng cho thấy rằng luân lý Kitô giáo không phải là một hình thức tác hành khắc kỷ, hay chối bỏ bản thân mình, hoặc chỉ là một thứ triết lý cụ thể hay là một bản liệt kê các thứ tội lỗi. Trước hết Phúc Âm mời gọi chúng ta hãy đáp ứng Vị Thiên Chúa của tình yêu là Đấng cứu độ chúng ta, hãy nhìn thấy Thiên Chúa nơi người khác và hãy dẫn thân tìm kiếm sự thiện của người khác. Lời mời gọi này không thể trở thành lu mờ trước bất cứ một hoàn cảnh nào! Tất cả mọi nhân đức đều giúp vào việc đáp ứng yêu thương ấy. Nếu lời mời gọi này không được tỏa chiếu một cách mãnh liệt và thu hút, thì lâu đài giáo huấn về luân lý của Giáo Hội có nguy cơ trở

thành một thứ chồng chất lên nhau ở trên một nền móng lung lay (a house of cards), và đó là cái nguy cơ lớn nhất của chúng ta. Nghĩa là không phải Phúc Âm là những gì được giảng dạy, mà là những điểm nào đó về tín lý hay luân lý được căn cứ vào những chọn lựa theo các ý hệ riêng. Sứ điệp này sẽ có nguy cơ bị mất đi cái tươi mới của nó và sẽ không còn là "hương thơm của Phúc Âm" nữa.

41- ... Theo ý hướng thánh hảo trong việc truyền đạt chân lý về Thiên Chúa và nhân loại, đôi khi chúng ta cố gắng hiến cho tín hữu một thứ nguy thần hay một lý tưởng nhân bản không thực sự là Kitô giáo. Như thế là chúng ta đã bám chặt lấy những gì công thức chứ không chuyển đạt chính cái bản chất của nó .....

43- Trong việc liên tục nhận thức của mình, Giáo Hội cũng có thể thấy được rằng có một số tục lệ không trực tiếp liên hệ với tâm điểm của Phúc Âm, thậm chí một số đã sâu xa bén rễ trong lịch sử, không còn được hiểu và cảm nhận một cách xác đáng nữa. Một số trong những tập tục ấy thì đẹp đẽ nhưng không còn là phương tiện truyền đạt Phúc Âm nữa. Chúng ta không được sợ hãi trong việc tái xét chúng. Đồng thời Giáo Hội có những qui luật hay qui tắc có thể đã rất hiệu năng trong thời điểm của chúng, nhưng không còn giữ được tác dụng như thế trong việc hướng dẫn và hình thành đời sống của con người nữa...

44- ... Tôi muốn nhắc nhở các vị linh mục rằng tòa giải tội không phải là một phòng tra tấn mà là một cuộc hội ngộ tình thương của Chúa, những gì thúc đẩy chúng ta cố gắng hết sức mình. Một bước tiến nhỏ nhoi, giữa những hạn hữu lớn lao của con người, có thể làm hài lòng Thiên Chúa hơn là một đời sống bề ngoài có vẻ đàng hoàng tử tế nhưng lại không phải đương đầu gì với những khó khăn cả thể trong ngày. Hết mọi người cần phải được chạm đến bởi những gì là an ủi và thu hút từ tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, một tình yêu cứu độ nhiệm mầu hoạt động nơi từng người, vượt lên trên và vượt ra ngoài các lỗi lầm và thiếu sót của họ.

46- Một Giáo Hội "xông pha - goes forth" là một Giáo Hội mở cửa. Xông pha đến với những người khác để vươn tới những bìa mép nhân loại không có nghĩa là hấp tấp nhào đầu vào đời một cách buông quơ. Thường thì tốt hơn hãy cứ chậm chậm, gạt ra ngoài cái háo hức của mình trong việc thấy người khác và nghe người khác, không vội vàng làm hết điều này đến điều kia, và cứ ở với một ai đó đã nản chí dừng chân mỗi bước. Có những lúc chúng ta cần phải như người cha của đứa con hoang đàng, luôn mở cửa để khi đứa con trở về nó có thể tiến vào bên trong.

47- Giáo Hội được kêu gọi trở thành nhà Cha, cửa luôn mở. Một dấu hiệu cụ thể của việc mở cửa này

đó là các cửa ở các nhà thờ của chúng ta bao giờ cũng phải mở ra để nhờ có ai đó, được Thần Linh tác động, đến đó mà tìm kiếm Thiên Chúa, thì họ sẽ không đụng phải cánh cửa đóng kín. Cũng không được đóng các cánh cửa khác. Hết mọi người đều có thể tham dự một cách nào đó vào đời sống của Giáo Hội; hết mọi người đều có thể thuộc về cộng đồng này, các cửa ngõ bí tích không được đóng lại vì bất cứ lý do nào. Điều này đặc biệt đúng về bí tích được gọi là "cửa" đó là phép rửa. Bí tích Thánh Thể, mặc dù bí tích này là tất cả sự sống về bí tích, không phải là một thứ phần thưởng cho thành phần trọn hảo mà là một phương dược mãnh liệt và là thứ dưỡng thực cho kẻ hèn yếu (Cf. Saint Ambrose, *De Sacramentis*, IV, 6, 28: PL 16, 464: "Tôi cần phải luôn lãnh nhận lấy Thánh Thể, nhờ đó Thánh Thể luôn có thể tha thứ tội lỗi của tôi. Nếu tôi cứ tiếp tục phạm tội thì tôi lúc nào cũng cần phải có một phương dược"; ID., op. cit., IV, 5, 24: PL 16, 463: "Những ai ăn manna thì đã chết; những ai ăn thân thể này thì sẽ được ơn tha thứ tội lỗi của họ"; Saint Cyril of Alexandria, *In Joh. Evang.*, IV, 2: PG 73, 584-585: "Tôi xét mình và tôi thấy mình bất xứng. Tôi bảo những người nói như thế rằng: thế thì bao giờ bạn mới xứng đáng chứ? Cuối cùng thì tới khi nào bạn mới trình diện trước Chúa Kitô chứ? Nếu tội lỗi của bạn ngăn bạn đến gần và bạn cứ sa đi ngã lại hoài - vì như Thánh Vịnh nói 'con người biết gì về lỗi lầm của mình?' - thì chẳng lẽ bạn sẽ không tham dự vào việc



thánh hóa là những gì hiến ban sự sống cho cõi vĩnh hằng hay sao?). Những niềm xác tín có những hệ quả về mục vụ này kêu gọi chúng ta hãy khôn ngoan và mạnh dạn cứu xét. Thường chúng ta tác hành như thành phần độc thủ ân sủng (arbiter of grace) hơn là phân phối ân sủng (its facilitator). Thế nhưng Giáo Hội không phải là một nơi thu lộ phí; mà là nhà Cha, nơi có chỗ cho hết mọi người, với tất cả mọi vấn đề của họ.

49- Bởi vậy chúng ta hãy xông pha (go forth), chúng ta hãy xông pha để cống hiến cho hết mọi người sự sống của Chúa Giêsu Kitô. Ở đây tôi muốn lập lại cho toàn thể Giáo Hội những gì tôi đã thường nói với các linh mục và giáo dân ở Buenos Aires rằng: Tôi thích một Giáo Hội bị bầm dập, đốn đau và lem luốc vì xuống đường hơn là một Giáo Hội thiếu lành mạnh bởi bị giam hãm và dính chặt với cái an toàn của mình (I prefer a Church which is bruised, hurting and dirty because it has been out on the streets, rather than a Church which is unhealthy from being confined and from clinging to its own security). Tôi không muốn một Giáo Hội chỉ quan tâm tới vấn đề trở thành tâm điểm để rồi đi đến chỗ bị rơi vào một mạng lưới đầy những thứ ám ảnh và phương thức. Nếu một điều gì đó có lý quấy rầy chúng ta và khiến cho lương tâm của chúng ta cảm thấy áy náy, thì đó là sự kiện là có rất nhiều anh chị em của chúng ta đang sống không có sức mạnh, ánh

sáng và niềm ủi an là những gì xuất phát từ tình thân hữu với Chúa Giêsu Kitô, không có một cộng đồng đức tin để nâng đỡ họ, không có ý nghĩa và mục đích trong đời.

Niềm hy vọng của tôi đó là chúng ta sẽ được tác động bởi nỗi lo sợ, hơn cái sợ bị làm đường lạc lối, trong việc cứ khép kín trong các thứ cơ cấu cố gắng hiến cho chúng ta một cảm giác sai lầm về sự an toàn, trong các thứ luật lệ khiến chúng ta có những phán đoán thô lỗ, trong những thứ thói quen khiến cho chúng ta cảm thấy an toàn, trong khi đó thì ở ngay cửa nhà của mình, dân chúng đang chết đói và Chúa Giêsu vẫn không ngừng nói với chúng ta rằng: "Các con hãy cho họ ăn gì đi" (Mk 6:37).

## 2- Niềm Vui Phúc Âm trước những thách đố của thế giới ngày nay

*(Chương Hai: Giữa Cuộc Khủng Hoảng về Việc Dẫn Thân Chung; Mục I - Một số thách đố của thế giới ngày nay)*

53- Giống như giới răn "các người không được giết người" đã nêu lên một giới hạn rõ ràng để bảo toàn giá trị của sự sống con người thế nào thì ngày nay chúng ta cần phải nói rằng "các người không được" thực hiện một thứ kinh tế loại trừ và bất quân bình.

Đó là một thứ kinh tế sát hại. Tại sao có thể xảy ra chuyện một người già lão vô gia cư bị chết phơi thây ra đó thì không phải là một tin tức cần được loan báo trong khi đó lại loan tin thị trường chứng khoán xuống 2 điểm chứ? Đó là một trong những trường hợp bị loại trừ. Chúng ta có thể nào tiếp tục chịu đựng được cảnh lương thực đồ đi trong khi dân chúng đang chết đói hay chẳng? Đó là vấn đề bất quân bình. Ngày nay tất cả đều bị chi phối bởi luật đấu tranh và thành phần khá nhất sẽ sống còn (the survival of the fittest), thành phần quyền lực dung dưỡng trên thành phần bất lực. Bởi đó mà đa số dân chúng cảm thấy mình bị loại trừ và bị hất ra ngoài: không có công ăn việc làm, không có cơ hội vươn lên, không có bất cứ một phương tiện nào để vượt thoát.

Chính con người bị coi là những sản vật tiêu thụ được sử dụng rồi sau đó bị thải đi. Chúng ta đã tạo nên một thứ văn hóa "disposable - thải trừ / loại bỏ" là thứ văn hóa hiện nay đang lan tràn. Không phải chỉ là vấn đề khai thác và đàn áp mà là một cái gì đó mới mẻ. Vấn đề loại trừ cuối cùng có liên quan tới những gì thuộc về xã hội chúng ta sống; những ai bị loại trừ không còn ở dưới đáy của xã hội hay ở ngoài rìa của xã hội hoặc bị tước lột - họ thậm chí không còn thuộc về xã hội nữa. Thành phần bị loại trừ không bị 'khai thác' mà là thành phần bị ruồng bỏ (outcast), thành phần "cặn bã dư thừa" (leftover)

54- Trong bối cảnh ấy, một số người vẫn tiếp tục bênh vực cho các thứ thuyết nhỏ giọt (trickle-down theories) chủ trương rằng việc tăng trưởng về kinh tế được kích thích bởi vấn đề tự do mậu dịch sẽ chắc chắn thành đạt trong việc mang lại sự công bằng và sự bao gồm hơn nữa trên thế giới. Ý nghĩ này, một ý nghĩ chưa bao giờ được chứng thực bằng các sự kiện, cho thấy một thứ tin tưởng sống sượng và ngớ ngẩn vào lòng tốt lành của thành phần nắm giữ quyền lực về kinh tế cũng như vào những hoạt động được thần thánh hóa của guồng máy kinh tế đang thịnh hành. Trong khi đó thì thành phần bị loại trừ vẫn đang chờ mong. Trong việc bảo trì một lối sống loại trừ người khác, hay trong việc bảo trì nhiệt huyết sống cho lý tưởng vị kỷ như thế đã phát triển một thứ toàn cầu hóa trạng thái dửng dưng lạnh lùng. Hầu như không thấy được điều ấy, chúng ta tiến đến chỗ không còn cảm thấy thương cảm trước tiếng kêu gào của người nghèo khổ nữa, không còn khóc thương nỗi đớn đau của người khác và cảm thấy cần giúp đáp họ, như thế tất cả những sự ấy là trách nhiệm của ai đó chứ không phải của chúng ta. Thứ văn hóa giàu thịnh này đã khiến cho chúng ta trở thành u mê; chúng ta cảm thấy kích động khi thị trường cố gắng hiển cho chúng ta một cái gì đó mới mẻ để mua; trong khi đó tất cả những cuộc sống lẫn lộn bởi thiếu cơ hội vươn lên chỉ như là một thứ cảnh tượng bàng quan; chúng không làm cho chúng ta cảm thấy rung động.

55- Lý do duy nhất về tình trạng này liên quan tới tiền bạc, vị chúng ta âm thầm chấp nhận quyền thống trị của nó nơi bản thân mình cũng như trong xã hội. Cuộc khủng hoảng về tài chính hiện nay có thể khiến chúng ta không để ý tới sự kiện là nó xuất phát từ một cuộc khủng hoảng sâu xa về nhân bản, đó là việc chối bỏ cái vị thế chính yếu của con người! Chúng ta đã tạo nên những thứ ngẫu tượng mới. Việc tôn thờ con bò vàng ngày xưa (cf Ex 32:1-35) đã được tái diễn dưới một hình thức mới và tàn nhẫn ở nơi việc thần tượng tiền bạc và ở nơi vai trò độc tài chuyên chính của thứ kinh tế phi nhân thiếu hẳn mục đích thực sự nhân bản. Cuộc khủng hoảng toàn cầu ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và kinh tế đã lột trần những gì là bất quân bình của chúng, nhất là vấn đề chúng không quan tâm gì tới nhân loại; con người bị biến thành một trong những nhu cầu của họ đó là việc tiêu thụ.

60- Guồng máy kinh tế ngày nay là những gì cố võ cho việc tiêu thụ thái quá, tuy nhiên vấn đề hiển nhiên ở đây là chủ nghĩa hưởng thụ buông thả kèm theo tình trạng bất bình đẳng đang cho thấy cơ cấu xã hội bị hư hại gấp đôi. Tình trạng bất bình đẳng dần dần gây ra một thứ bạo động vũ trang không thể nào và sẽ không thể nào có thể giải quyết được. Tình trạng này chỉ cống hiến những niềm hy vọng sai lạc cho những ai hò hét đề cao an ninh, cho dù ngày nay chúng ta biết rằng các thứ vũ khí và bạo

lực, hơn là đưa ra các giải quyết, đều tạo nên các cuộc xung đột mới mẻ và trầm trọng hơn. Một số người chỉ biết vui vẻ trách cứ người nghèo và các xứ sở nghèo đã gây rắc rối; thích võ đũa cả nắm một cách vô lý, số người ấy cũng cho rằng việc giải quyết đó là một "thứ giáo dục" làm cho người nghèo và các xứ sở nghèo trầm lắng xuống, khiến họ trở thành thuần thực và vô hại. Tất cả những điều ấy thậm chí càng trở nên trầm trọng hơn đối với thành phần bị đẩy ra ngoài lề xã hội, gây ra bởi tình trạng băng hoại tràn lan và đậm rề sâu xa nơi nhiều xứ sở - ở chính quyền của họ, ở các thứ thương vụ của họ và ở các cơ cấu tổ chức của họ - nghĩa là bởi bất cứ ý hệ chính trị nào nơi thành phần lãnh đạo họ.

61- ... Ở nhiều nơi, vấn đề này còn là vấn đề lan tràn tình trạng dửng dưng và tương đối chủ nghĩa, những gì liên hệ tới con mòng võ và khủng hoảng của các ý hệ, nó đã xảy ra như là một thứ phản ứng đối với bất cứ cái gì có vẻ độc tài chuyên chế. Vấn đề này chẳng những tác hại cho Giáo Hội mà còn cho cơ cấu của xã hội nói chung. Chúng ta cần nhận thấy là ở một nền văn hóa mà mỗi người muốn trở thành kẻ ôm ấp lấy cái sự thật chủ quan của họ thì nó trở thành khó khăn cho những người công dân trong việc hoạch định một dự án chung vượt lên trên lợi lộc cá nhân và các tham vọng riêng tư.

62- Trong nền văn hóa thịnh hành này thì ưu tiên là những gì bề ngoài, những gì tức khắc, những gì hữu hình, những gì mau chóng, những gì nổi nang và những gì tạm bợ. Những gì thực hữu nhường bước cho những gì là hình thức. Ở nhiều xứ sở vấn đề toàn cầu hóa đã tiến đến chỗ mau chóng trở nên suy đồi về những căn gốc văn hóa của họ và tới chỗ xảy ra một cuộc xâm lược của những đường lối suy tư và tác hành thích hợp với các nền văn hóa khác đang phát triển về kinh tế nhưng lại trở nên yếu kém về đạo lý....

63- Đức tin Công giáo của nhiều người ngày nay đang bị thử thách bởi tình trạng trăm hoa đua nở nơi các phong trào tôn giáo mới, một số có khuynh hướng cực bảo thủ, trong khi một số khác dường như đề ra một thứ linh đạo phi Thiên Chúa. Về phương diện khác thì đây là một thứ phản ứng của con người trước một xã hội duy vật, hưởng thụ và cá nhân chủ nghĩa, thế nhưng nó đồng thời cũng có nghĩa là tình trạng khai thác những nỗi yếu kém của những con người sống nghèo khổ hay ngoài lề xã hội, những người cùng cực trong nỗi đôn đau lớn lao của con người và đang tìm kiếm những giải quyết tức khắc cho những nhu cầu của họ. Những phong trào tôn giáo này, một cách tinh khôn, đã đến để làm đầy, trong một thứ văn hóa chính yếu là cá nhân chủ nghĩa, cái trống rỗng còn tồn tại bởi chủ nghĩa duy lý trần tục. Chúng ta cần phải nhìn nhận

rằng nếu một phần những người lãnh nhận phép rửa thiếu cảm quan thuộc về Giáo Hội thì cũng là vì những cấu trúc nào đó và bầu không khí đôi khi dửng dưng ở một số giáo xứ và cộng đồng của chúng ta, hay vì đường lối quan liêu trong việc giải quyết các vấn đề, dù chúng đơn giản hay phức tạp, nơi đời sống của dân chúng ta. Ở nhiều nơi đường lối quản trị qua mặt đường lối mục vụ, cũng như vấn đề tập trung vào việc ban phát các bí tích tách khỏi những hình thức truyền bá phúc âm hóa khác.

64- Tiến trình tục hóa này có khuynh hướng biến đức tin và Giáo Hội trở thành những gì thuộc về lãnh vực riêng tư và cá nhân. Hơn nữa, bằng cách hoàn toàn chối bỏ siêu việt tính nên xảy ra tình trạng càng ngày càng suy yếu, càng yếu kém về cảm quan tội lỗi chung riêng và càng gia tăng hơn nữa chủ nghĩa tương đối ...

### 3- Niềm Vui Phúc Âm Những cách thức để truyền đạt

*(Chương Ba: Việc loan truyền Phúc Âm; Mục I - Toàn thể dân Chúa loan báo Phúc Âm; Mục II - Bài Giảng, từ khoản 137)*

115- ... Con người bao giờ cũng được định vị ở một nền văn hóa nào đó: "bản tính và văn hóa là những



gì thân mật liên hệ" (Cf. Second Vatican Ecumenical Council, Pastoral Constitution on the Church in the Modern World *Gaudium et Spes*, 36). Ân sủng là những gì giả định văn hóa, và tặng ân của Thiên Chúa hóa thành nhục thể nơi văn hóa của những ai lãnh nhận ân sủng.

116- Kitô giáo không chỉ có thuần một thể hiện văn nào, trái lại, "vẫn hoàn toàn trung thực với mình, kiên định trung thành với việc loan báo Phúc Âm và truyền thống của Giáo Hội, Kitô giáo cũng sẽ phản ảnh các khuôn mặt khác nhau về văn hóa và về con người mà nó được đón nhận và đâm rễ" [John Paul II, Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte* (6 January 2001), 40: AAS 93 (2001), 295.]... Nhờ việc hội nhập văn hóa, Giáo Hội "dẫn con người, cùng với văn hóa của họ, vào cộng đồng của mình" [John Paul II, Encyclical Letter *Redemptoris Missio* (7 December 1990), 52: AAS 83 (1991), 300; cf. Apostolic Exhortation *Catechesi Tradendae* (16 October 1979) 53: AAS 71 (1979), 1321], vì "hết mọi nền văn hóa đều cống hiến những thứ giá trị và hình thức tích cực có thể làm phong phú đường lối rao giảng, hiểu biết và sống Phúc Âm" [John Paul II, Post-Synodal Apostolic Exhortation *Ecclesia in Oceania* (22 November 2001), 16: AAS 94 (2002), 383].

117- ... Chúng ta sẽ không trung thực với lý lẽ của vấn đề nhập thể nếu chúng ta nghĩ về Kitô giáo như

là những gì độc canh (monocultural) và độc điệu (monotonous). Thật sự là có một số nền văn hóa đã từng liên hệ chặt chẽ với việc rao giảng Phúc Âm và việc phát triển tư tưởng Kitô giáo, tuy nhiên sứ điệp mạc khải không được đồng hóa với bất cứ nền văn hóa nào như thế; nội dung của sứ điệp mạc khải là những gì xuyên văn hóa (transcultural). Bởi thế, trong việc truyền bá phúc âm hóa cho các nền văn hóa mới, hay các nền văn hóa chưa được lãnh nhận sứ điệp Kitô giáo, thì vấn đề thiết yếu là không áp đặt, cùng với Phúc Âm, một hình thức văn hóa riêng biệt nào, cho dù nền văn hóa ấy có đẹp đẽ hay cổ kính đến đâu chẳng nữa. Sứ điệp chúng ta loan truyền bao giờ cũng mặc một thứ văn hóa nào đó, thế nhưng trong Giáo Hội đôi khi chúng ta lại rơi vào một thứ thần thánh hóa vô bổ nền văn hóa của chúng ta, và vì thế để lộ ra tính chất cuồng tín hơn là nhiệt tình thực sự truyền bá phúc âm hóa.

128- Trong việc rao giảng này, một việc rao giảng luôn tỏ ra trân trọng và dịu dàng, bước đầu tiên đó là việc đối thoại riêng tư, khi người khác nói và chia sẻ niềm vui, hy vọng và quan tâm của họ đối với những ai thân yêu hay đối với nhiều nhu cầu chân thành khác của họ. Chỉ sau đó mới có thể đề cập đến lời Chúa, có thể bằng việc đọc một câu Thánh Kinh hay kể một câu chuyện, nhưng bao giờ cũng nhớ rằng sứ điệp cốt yếu đó là tình yêu bản vị của Thiên Chúa là Đấng đã hóa thân làm người, đã hiến mình

cho chúng ta, đang sống và cống hiến cho chúng ta ơn cứu độ của Người và tình hữu nghị của Người. Sứ điệp này cần phải được chia sẻ một cách khiêm tốn như là một chứng từ nơi ai lúc nào cũng muốn học hỏi, ý thức rằng sứ điệp này quá phong phú và quá sâu xa đến độ nó bao giờ cũng vượt quá khả năng nắm bắt của chúng ta. Có lúc sứ điệp này có thể được trình bày một cách trực tiếp, có lúc bằng chứng từ hay cử chỉ riêng tư, hoặc bằng một cách nào đó được Thánh Linh gọi lên tùy từng hoàn cảnh. Tùy khôn ngoan và hoàn cảnh thích hợp, cuộc gặp gỡ huynh đệ và truyền giáo này có thể kết thúc bằng một lời nguyện ngắn liên hệ tới những quan tâm được người ấy đã bày tỏ. Nhờ đó họ cảm thấy mình được lắng nghe và cảm thông; họ sẽ thấy rằng trường hợp đặc biệt của họ đã được trình bày cùng Thiên Chúa và lời Chúa thực sự nói với cuộc đời của họ.

129- Tuy nhiên, chúng ta không được nghĩ rằng sứ điệp Phúc Âm bao giờ cũng cần phải được truyền đạt bằng những công thức ấn định không thay đổi thuộc lòng hay bằng những ngôn từ đặc biệt diễn tả một nội dung tuyệt đối bất khả đổi thay. Việc truyền đạt này diễn ra bằng rất nhiều cách thức khác nhau đến độ không thể diễn tả hay liệt kê hết tất cả được, và dân Chúa, với tất cả bao nhiêu là cử chỉ và dấu hiệu của mình, là chủ thể tổng hợp của nó. Nếu Phúc Âm được gắn vào một nền văn hóa nào đó thì

sứ điệp này không còn được truyền đạt hoàn toàn từ người sang người nữa. Ở những xứ sở Kitô giáo chỉ là thiểu số thì, kèm theo việc phấn khích mỗi một người lãnh nhận phép rửa loan truyền Phúc Âm, các Giáo Hội riêng cần phải chủ động đề cao ít là những hình thức sơ khởi của việc hội nhập văn hóa. Mục đích tối hậu là ở chỗ Phúc Âm, khi được rao giảng theo những cung cách hợp với từng văn hóa, sẽ tạo nên một tổng hợp mới nơi nền văn hóa riêng biệt ấy. Điều này bao giờ cũng là một tiến trình chậm chậm và chúng ta có thể cảm thấy lo sợ thái quá về nó. Tuy nhiên, nếu chúng ta để cho những mối ngờ vực và sợ hãi làm nản chí can trường của chúng ta, thay vì trở nên sáng tạo, chúng ta sẽ bám víu lấy những gì là thoải mái và không đạt được bất cứ một tiến bộ nào. Trong trường hợp ấy, chúng ta sẽ không lãnh phần chủ động trong các tiến trình lịch sử mà trở thành những kẻ chỉ biết quan sát khi thấy Giáo Hội dần dần bị trì trệ.

137- ... Bài giảng có một tầm vóc quan trọng đặc biệt vì bối cảnh thánh thể của nó: nó vượt trên tất cả mọi hình thức về giáo lý như là một giây phút cao điểm trong cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và dân Ngài, một cuộc đối thoại dẫn đến việc hiệp thông bí tích...

138- Bài giảng không thể trở thành một hình thức giúp vui như những thứ giúp vui được truyền thông trình diễn, mà cần phải cố gắng hiến sự sống và ý nghĩa

cho việc cử hành. Nó là một thể loại chuyên biệt, vì việc giảng dạy được đặt vào trong cơ cấu của việc cử hành *phụng vụ*; bởi thế nó cần phải vắn gọn và tránh cái hình thức giống như một bài diễn văn hay một bài thuyết trình. Một nhà giảng thuyết có thể kéo chú ý của thành phần thính giả nghe mình nói cả một tiếng đồng hồ, thế nhưng, trong trường hợp này thì ngôn từ của họ trở thành quan trọng hơn là việc cử hành đức tin. Nếu bài giảng quá dài, nó sẽ gây ảnh hưởng đến hai yếu tố đặc biệt của việc cử hành phụng vụ đó là yếu tố quân bình của nó và nhịp độ của nó. Khi việc giảng dạy diễn ra trong bối cảnh phụng vụ thì nó là một phần của việc hiến dâng lên Cha và là một thứ dàn xếp của thứ ân sủng được Chúa Kitô tuôn đổ xuống trong việc cử hành này. Môi trường phụng vụ ấy cần đến việc giảng dạy phải làm sao hướng dẫn cộng đồng cùng với vị giảng thuyết đến một mối hiệp thông đối đời với Chúa Kitô trong Thánh Thể. Điều ấy có nghĩa là những ngôn từ của vị giảng thuyết cần phải được thận trọng, để làm sao Chúa, hơn là thừa tác viên của Người, trở thành tâm điểm của sự chú ý.

140- Môi trường này, vừa có tính chất mẫu thân vừa có tính chất giáo hội, trong đó cuộc đối thoại giữa Chúa và dân Ngài diễn ra, cần phải được phấn khích bởi việc gần gũi của vị giảng thuyết, bởi cái nồng nàn nơi cung giọng của họ, bởi sự chân tình nơi cung cách nói năng của họ, bởi niềm vui nơi các

cử chỉ của họ. Cho dù có những lúc bài giảng trở nên buồn tẻ làm sao ấy, nếu tinh thần mẫu thân và giáo hội này có đó, nó sẽ luôn luôn sinh hoa kết trái, giống như lời khuyên nhủ buồn tẻ của một người mẹ sinh hoa kết trái khi tới lúc của nó trong lòng của con cái vậy.

142- ... Trong bài giảng, sự thật đi liền với sự mỹ và sự thiện. Bài giảng chẳng những liên quan tới các sự thật trừu tượng hay những suy diễn lạnh lùng, mà còn truyền đạt sự mỹ của các thứ hình ảnh được Chúa dùng để phấn khích việc thực hành sự thiện. Ký ức của tín hữu, như ký ức của Mẹ Maria, cần phải tràn trề những điều lạ lùng do Chúa thực hiện. Tâm can của họ, gia tăng nơi niềm hy vọng từ việc hân hoan và cụ thể thực hành tình yêu họ đã lãnh nhận, sẽ cảm thấy rằng mỗi một lời Thánh Kinh là tặng ân trước khi nó trở thành một đòi hỏi.

157- ... Một trong những điều quan trọng nhất đó là biết làm sao sử dụng các hình ảnh trong khi giảng dạy, làm sao gọi óc tượng tượng. Đôi khi sử dụng những thí dụ để làm sáng tỏ một điểm nào đó, thế nhưng các thí dụ này thường chỉ thu hút trí khôn; trái lại, hình ảnh giúp dân chúng thấm thía hơn và chấp nhận sứ điệp được chúng ta truyền đạt. Một hình ảnh hấp dẫn làm cho sứ điệp dường như quen thuộc, gần gũi, cụ thể và liên hệ tới cuộc sống hằng ngày. Một hình ảnh tác hiệu có thể làm cho con

người thường thức được sứ điệp, làm bùng lên ước muốn và thúc đẩy ý muốn hướng về Phúc Âm. Một bài giảng hay cần phải có "ý tưởng, cảm thức, hình ảnh".

158- ... Nếu chúng ta thích ứng ngôn ngữ của con người và vươn tới họ bằng lời Chúa, chúng ta cần phải tham phần vào đời sống của họ và ưu ái chú trọng tới họ. Tính chất giản dị và sáng tỏ là hai điều khác nhau. Ngôn ngữ của chúng ta có thể đơn giản nhưng việc giảng dạy của chúng ta có thể không được rõ ràng cho lắm. Nó có thể đi đến chỗ khó hiểu vì nó không được hệ thống hóa, thiếu tính chất triển khai hợp lý hay cố gắng nói nhiều điều một lúc. Vậy chúng ta cần làm sao để có thể bảo đảm là bài giảng có một sự thống nhất theo đề tài, rõ ràng thứ tự và ăn khớp với nhau giữa các câu cú, nhờ đó dân chúng mới có thể theo dõi vị giảng thuyết một cách dễ dàng và mới nắm bắt được chiều hướng lập luận của vị này.

159- Một đặc điểm khác về một bài giảng hay đó là tính chất tích cực của nó. Nó không quan tâm nhiều đến việc vạch ra những gì không được làm, mà là đến việc gợi ý những gì chúng ta có thể làm tốt đẹp hơn. Dù sao nếu nó cần phải lưu ý đến một cái gì đó tiêu cực thì nó cũng phải cố gắng nêu lên một giá trị tích cực và thu hút nào đó, kéo nó bị lọ lem nơi những lời phàn nàn trách móc, những than vãn,

những phê bình chỉ trích cùng những trách cứ. Việc giảng dạy một cách tích cực bao giờ cũng cống hiến niềm hy vọng, hướng đến tương lai, chứ không lưu lại những gì là tiêu cực lẫn quẩn nơi chúng ta. Tốt đẹp biết bao khi các vị linh mục, phó tế và giáo dân cùng nhau từng giai đoạn một khám phá ra những nguồn liệu có thể giúp cho việc giảng dạy trở nên hấp dẫn hơn!

#### 4- Niềm Vui Phúc Âm đặc biệt cho người nghèo hèn

*(Chương Bốn: Chiêu kích xã hội của việc truyền bá phúc âm hóa; Mục II: Vấn đề bao gồm thành phần nghèo khổ trong xã hội. Biệt chú: Tuy thành phần đối tượng của việc truyền bá phúc âm hóa này không có gì là mới mẻ đối với đường lối truyền bá phúc âm hóa mới của bức Tông Huấn này, nhưng vì đối tượng này bao giờ cũng là đối tượng trước hết và trên hết của sứ vụ này mà nó luôn luôn mới, không bao giờ cũ, không trở thành cũ)*

189- Tình đoàn kết là phản ứng bột phát của những ai nhận thấy rằng vai trò xã hội của tài sản và mục đích phổ quát của các sản vật là những thực tại có trước tài sản riêng tư. Quyền tư hữu về các sản vật được công chính hóa bởi nhu cầu bảo vệ và gia tăng chúng, nhờ đó chúng có thể giúp ích hơn cho công ích; đó là lý do cần phải sống tình đoàn kết như một nút khoát phục hồi cho người nghèo những gì



thuộc về họ. Những niềm xác tín và thói quen của tình liên kết này, khi chúng được mang ra áp dụng thực hành, sẽ mở đường cho những cuộc biến đổi khác về cơ cấu và khiến chúng trở thành khả dĩ. Việc thay đổi về cơ cấu không sản sinh ra các niềm xác tín và thái độ mới thì cứ nắm chắc là những thứ cấu trúc ấy không sớm thì muộn sẽ trở nên bại hoại, ngột ngạt và vô hiệu.

190- ... Đôi khi vấn đề là ở chỗ lắng nghe tiếng kêu của toàn thể dân chúng, những con người nghèo nhất trên trái đất này, vì "hòa bình được xây dựng chẳng những trên việc tôn trọng các quyền lợi của con người, mà còn trên sự tôn trọng các quyền lợi của dân chúng nữa" (Pontifical Council for Justice and Peace, *Compendium of the Social Doctrine of the Church*, 157.) Thảm thương thay, thậm chí chính quyền lợi của con người có thể được sử dụng để biện minh cho một việc bênh vực thái quá quyền lợi cá nhân hay quyền lợi của thành phần của những người giàu có hơn. Vẫn tôn trọng quyền tự lập và văn hóa của hết mọi dân nước, chúng ta vẫn không được quên rằng hành tinh này là những gì thuộc về toàn thể nhân loại và để cho tất cả loài người; nguyên sự kiện là có một số người được sinh ra ở những nơi có ít nguồn lợi hơn và ít phát triển hơn cũng không biện minh cho sự kiện về tình trạng họ sống ở mức độ phẩm giá thua kém hơn. Cần phải tái khẳng định rằng "thành phần may mắn hơn cần

phải từ bỏ một số quyền lợi của họ để quảng đại lấy các sản vật của họ phục vụ người khác" [Paul VI, Apostolic Letter *Octogesima Adveniens* (14 May 1971), 23: AAS 63 (1971), 418].....

193- Chúng ta hiện thực hóa nhiệm vụ nghe thấy tiếng kêu la của người nghèo khi chúng ta bị tác động sâu xa bởi nỗi khổ đau của người khác....

194- ... Chúng ta không được chỉ quan tâm đến vấn đề lầm lẫn về tín lý mà còn về cả việc trung thành với con đường sự sống tràn đầy ánh sáng và khôn ngoan này. Vì "những người bênh vực cho tính chất chính thống đôi khi bị tố cáo về tính cách thụ động, khoái thú hay đồng lõa đáng trách đối với những trường hợp bất công bất khả chấp và những chế độ chính trị dung dưỡng chúng" [Congregation for the Doctrine of the Faith, Instruction *Libertatis Nuntius* (6 August 1984), XI, 18: AAS 76 (1984), 907-908].

195- ... Chúng ta không bao giờ có thể suy niệm thích đáng vẻ đẹp của Phúc Âm, thế nhưng có một dấu hiệu chúng ta không bao giờ được thiếu đó là vấn đề ưu tiên cho những ai hèn mọn nhất, những ai bị xã hội loại trừ.

197- Cõi lòng của Thiên Chúa dành một chỗ đặc biệt cho người nghèo, đến độ chính Ngài "đã trở nên nghèo" (2Cor 8:9). Toàn thể lịch sử công cuộc cứu

chuyện của chúng ta được ghi dấu bằng sự hiện diện của người nghèo. Việc cứu độ đến với chúng ta từ tiếng "xin vâng" được thốt lên bởi một tỷ nữ thấp hèn ở một tỉnh nhỏ bên lề của một đại đế quốc. Đấng Cứu Thế của chúng ta được sinh ra trong một máng cỏ, giữa các thú vật, như những con trẻ của các gia đình nghèo khó; Người được dâng trong Đền Thờ cùng với một cặp bồ câu, một thứ của lễ thuộc những ai không có được một con chiên (cf. Lk 2:24; Lev 5:7); Người được nuôi dưỡng ở một ngôi nhà của những người thợ bình thường và làm việc với đôi tay của mình để sinh nhai. Khi Người bắt đầu rao giảng Nước Trời thì nhiều đám dân chúng bị truất hữu đã theo Người, đúng như lời Người phán: "Thần Linh của Chúa xuống trên Tôi, vì Ngài đã xức dầu cho Tôi để Tôi rao giảng tin mừng cho người nghèo khó" (Lk 4:18). Người đã trấn an những ai cảm thấy nặng gánh bởi buồn thương và bị quặn quại nghèo khổ thì Thiên Chúa đã dành cho họ một chỗ đặc biệt trong cõi lòng của Ngài: "Phúc cho các con là kẻ nghèo khó, vì Nước Thiên Chúa thuộc về các con" (Lk 6:20); Người đã biến mình thành một người trong họ: "Ta đói các người đã cho Ta ăn", và Người dạy họ rằng tình thương đối với tất cả những người này là chìa khóa mở cửa thiên đàng vậy (cf. Mt 25:5ff).

198- ... Đó là lý do tại sao tôi muốn một Giáo Hội nghèo và cho người nghèo. Họ có nhiều điều để dạy chúng ta. Không phải họ *thông phần vào cảm quan đức*

*tin - fidei sensus*, mà họ còn nhận biết Chúa Kitô khổ đau nơi những khó khăn của họ nữa. Chúng ta cần để mình được họ truyền bá phúc âm hóa cho. Việc tân truyền bá phúc âm hóa là một lời mời gọi nhận biết quyền lực cứu độ ở nơi đời sống của họ và đặt chúng vào tâm điểm của con đường Giáo Hội hành trình. Chúng ta được kêu gọi tìm gặp Chúa Kitô nơi họ, lên tiếng cho lợi ích của họ, nhưng cũng được kêu gọi để trở nên bạn hữu của họ, lắng nghe họ, nói cho họ và chú trọng tới sự khôn ngoan huyền diệu Thiên Chúa muốn chia sẻ với chúng ta qua họ.

199- ... Không đối xử ưu ái với người nghèo thì "việc loan truyền Phúc Âm, tự nó là một hình thức chính yếu của đức bác ái, có cơ nguy bị hiểu lầm hay bị chìm đắm trước một đại dương ngôn từ hằng ngày nhận chìm chúng ta trong cái xã hội truyền thông đại chúng ngày nay" [John Paul II, Apostolic Letter *Novo Millennio Ineunte* (6 January 2001), 50: AAS 93 (2001), 303]

**Những Sứ Điệp về chủ trương  
"Giáo Hội Nghèo và  
Cho Người Nghèo"**



**Dẫn nhập:**

Cả hai Sứ Điệp đầu năm 2014, bao gồm Sứ Điệp cho Mùa Chay (bắt đầu từ Thứ Tư Lễ Tro ngày 5/3/2014) lẫn Sứ Điệp cho Giới Trẻ (Lễ Lá 13/4 tại địa phương các giáo phận), đều liên quan đến tinh thần nghèo khó của Phúc Âm và đời sống khó nghèo của Chúa Kitô, vì tác giả của cả 2 sứ điệp này là vị giáo hoàng mang danh hiệu của một vị thánh nghèo Phanxicô được sai đến với chủ trương mạnh mẽ và dứt khoát "Giáo Hội nghèo và cho người nghèo".

Nếu cả Sứ Điệp Mùa Chay 2014 (26/12/2013) và Sứ Điệp cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới XXIX - 2014 (21/1/2014) đều vẫn theo chiều hướng của Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm (24/11/2013) và diễn giải sâu rộng hơn văn kiện chất chứa tất cả những gì làm nên giáo triều của Đức Thánh Cha Phanxicô, thì trong khi Sứ Điệp Mùa Chay 2014 nhắm đến chính gương sống nghèo hèn của Chúa Kitô cùng với tác dụng thần linh xuất phát từ gương sống nghèo hèn của Người nơi Kitô hữu, Sứ Điệp cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới XXIX - 2014 như là một đáp ứng của con người muốn noi gương bắt chước Chúa Kitô nơi đời sống nghèo khó trong tinh thần để được hiệp nhất nên một với Người là chính Nước Trời vậy.

## **"Chúa Giêsu Kitô tuy giàu có nhưng đã trở nên nghèo khó..."**

*(Đức Thánh Cha Phanxicô: Sứ Điệp Mùa Chay 2014)*

Anh Chị Em thân mến,

Mùa Chay gần đến tôi muốn cống hiến một vài tư tưởng hữu ích về đường lối hoán cải của chúng ta với tư cách cá nhân cũng như cộng đồng. Những minh thức này được soi động bởi lời của Thánh Phaolô: "Vì anh em nhận biết ân sủng của Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, ở chỗ mặc dù Người là Đấng giàu có, nhưng vì anh em đã trở nên nghèo khó, để nhờ sự nghèo khó của Người anh em được trở nên giàu có". Vị Tông Đồ này viết cho các Kitô hữu Côrintô để phấn khích họ tỏ ra quảng đại trợ giúp tín hữu ở Giêrusalem đang thiếu thốn. Những lời này của Thánh Phaolô có nghĩa gì với Kitô hữu chúng ta ngày nay? Lời mời gọi khó nghèo, một đời sống khó nghèo theo phúc âm có nghĩa gì đối với chúng ta hôm nay đây?

## *Ân Sủng của Chúa Kitô*

Trước hết, nó cho chúng ta thấy được cách thức Thiên Chúa tác hành. Ngài không tỏ mình ra trong dáng vẻ quyền năng và giàu sang trần thế mà trái lại trong hèn yếu và nghèo nàn: "mặc dù Ngài là Đấng giàu có, nhưng vì anh em đã trở nên nghèo nàn..." Chúa Kitô, Con Thiên Chúa hằng hữu, là một với Cha trong quyền năng và vinh quang, đã muốn trở nên nghèo hèn; Người đã đến giữa chúng ta và đến gần với từng người chúng ta; Người đã không màng đến vinh quang của Người và đã hư không hóa bản thân mình để Người có thể giống như chúng ta trong hết mọi sự (cf Phil 2:7; Heb 4:15). Việc Thiên Chúa hóa thân làm người là một mầu nhiệm cao cả! Thế nhưng, lý do cho tất cả những sự ấy là tình yêu của Người, một thứ tình yêu là ân sủng, quảng đại, một ước muốn gần gũi, một tình yêu không ngần ngại hy hiến bản thân mình cho người mình yêu. Đức ái, tình yêu, là việc chia sẻ hết mọi sự với những ai chúng ta yêu thương. Tình yêu làm nên giống nhau, nó tạo nên sự bình đẳng, nó phá đổ các bức tường và loại trừ khoảng cách. Thiên Chúa đã làm như thế với chúng ta. Thật vậy, Chúa Giêsu "đã làm việc với bàn tay nhân loại, đã suy nghĩ bằng trí khôn con người, đã tác hành bằng ý muốn của con người và đã yêu thương bằng con tim của con người. Được hạ sinh bởi Trinh Nữ Maria, Người



thực sự đã trở nên một người trong chúng ta, như chúng ta mọi đàng ngoại trừ tội lỗi" (Gaudium et Spes, 22).

Khi biến mình trở thành nghèo hèn, Chúa Giêsu đã không tìm kiếm chính cái khó nghèo, mà là, như Thánh Phaolô nói, "*để nhờ sự khó nghèo của Người mà anh em được trở nên giàu có*". Đây không phải chỉ là vấn đề chơi chữ hay ghép câu. Trái lại, nó tóm gọn cái lý lẽ của Thiên Chúa, thứ lý lẽ của tình yêu, thứ lý lẽ của nhập thể và thập giá. Thiên Chúa đã không để cho ơn cứu độ của chúng ta từ trời rơi xuống, như ai đó làm phúc bố thí theo chiều hướng vị tha và đạo hạnh. Tình yêu của Chúa Kitô khác hẳn! Khi Chúa Giêsu bước xuống nước ở Sông Dục Đàng (Jordan) để được Thánh Gioan Tẩy Giả làm phép rửa cho thì Người làm như thế không phải vì Người cần thống hối hay hoán cải; Người đã làm như vậy để ở giữa dân chúng là thành phần cần thứ tha, để ở giữa chúng ta là thành phần tội nhân, và để ôm vào mình gánh nặng tội lỗi của chúng ta. Nhờ đó Người đã muốn an ủi chúng ta, cứu độ chúng ta, giải thoát chúng ta khỏi tình trạng bần cùng thảm thương của chúng ta. Thật là cảm động khi Thánh Phaolô nói rằng chúng ta đã được giải thoát không phải bởi sự giàu sang của Chúa Kitô mà là *nhờ sự nghèo hèn của Người*. Tuy nhiên, Thánh Phaolô vẫn nhận thức rõ về "những kho tàng khôn dò của Chúa Kitô" (Eph 3:8) mà Người là "thừa kế tất cả mọi sự" (Heb 1:2).

Vậy thì cái nghèo hèn này là gì để nhờ đó Chúa Kitô đã giải thoát chúng ta và làm cho chúng ta nên phong phú? Chính là cách thức Người yêu thương chúng ta, cách thức Người trở thành tha nhân của chúng ta, như Người Samaritanô Nhân Lành là tha nhân của người ngãng ngoài chết bên vệ đường (cf Lk 10:25ff). Cái cống hiến cho chúng ta tự do đích thực, ơn cứu độ đích thực và hạnh phúc đích thực đó là lòng cảm thương, nỗi dịu dàng và tình đoàn kết của tình yêu Người. Sự nghèo hèn của Chúa Kitô làm cho chúng ta nên phong phú giàu sang là ở chỗ Người mặc lấy xác thịt và mang lấy các nỗi yếu hèn của chúng ta cùng tội lỗi của chúng ta như là một bày tỏ thể hiện lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa đối với chúng ta. Sự nghèo hèn của Chúa Kitô là kho tàng vĩ đại nhất trong tất cả mọi kho tàng: Sự giàu có của Chúa Giêsu là sự giàu có của lòng Người tin tưởng vô biên vào Thiên Chúa là Cha, là việc Người liên li tin tưởng, là ước vọng của Người luôn luôn chỉ làm theo ý Cha và tôn vinh Cha. Chúa Giêsu là sự giàu có giống như một đứa con cảm thấy được yêu thương và tỏ lòng yêu thương cha mẹ của mình, không nghi ngại tình yêu và sự dịu dàng của các vị một tí nào. Sự giàu sang phong phú của Chúa Giêsu ở chỗ Người là *Con*; mối liên hệ đặc thù của Người với Cha là đặc quyền tối hậu của Đấng Thiên Sai nghèo hèn này. Khi Chúa Giêsu xin chúng ta hãy mang lấy "ách êm ái" của Người là Người muốn chúng ta trở nên phong phú bởi "cái nghèo

hèn giàu sang" của Người cũng như bởi "cái giàu có nghèo hèn" của Người, muốn chúng ta chia sẻ Thần Linh con cái và huynh đệ của Người, muốn chúng ta trở nên những người con trai con gái trong Người Con, những người anh chị em trong người anh đầu lòng (cf Rm 8:29).

Có câu nói là chỉ có một hối hận thực sự là ở chỗ không làm thánh (L. Bloy); chúng ta cũng có thể nói rằng chỉ có một thứ nghèo nàn thực sự đó là không sống như là con cái của Thiên Chúa và là anh chị em của Chúa Kitô.

### *Chúng tôi của chúng ta*

Chúng ta có thể nghĩ rằng "cách thức" nghèo hèn này là cách thức của Chúa Giêsu, còn chúng ta là thành phần theo Người có thể cứu độ thế giới bằng một thứ nguồn lợi nhân loại đích đáng. Không phải thế đâu. Ở mọi lúc và mọi nơi, Thiên Chúa tiếp tục cứu độ nhân loại và thế giới *bằng sự nghèo hèn của Chúa Kitô*, Đấng biến mình thành nghèo hèn nơi các bí tích, nơi lời của Người cũng như nơi Giáo Hội của Người, một thứ dân của người nghèo. Sự giàu sang phú quý của Thiên Chúa không truyền đạt qua cái giàu có của chúng ta, mà một cách bất biến và duy nhất qua cái nghèo hèn theo cá nhân cũng như cộng đồng của chúng ta là những gì được tác động bởi Thần Linh của Chúa Kitô.

Trong việc noi gương bắt chước vị Sư Phụ của mình, Kitô hữu chúng ta được kêu gọi để đương đầu với tình trạng nghèo khổ của anh chị em chúng ta, để đụng chạm đến nó, để biến nó thành của mình và để thực hiện những bước cụ thể trong việc làm giảm bớt nó xuống. *Cái thiếu thốn cơ cực (destitution)* không giống như *tình trạng nghèo khổ (poverty)*: cái thiếu thốn cơ cực là tình trạng nghèo khổ thiếu niềm tin, thiếu nâng đỡ, thiếu hy vọng. Có 3 thứ thiếu thốn cơ cực: thể lý, luân lý và thiêng liêng. *Cái thiếu thốn cơ cực về thể lý* là cái bình thường được gọi là nghèo khổ, và ảnh hưởng tới những ai sống trong các điều kiện ngược lại với phẩm giá của con người, đó là những người thiếu thốn các quyền lợi và nhu cầu căn bản như lương thực, nước uống, vệ sinh, việc làm và cơ hội phát triển và tăng trưởng về văn hóa. Để đáp ứng với thứ thiếu thốn cơ cực về thể lý này, Giáo Hội cố gắng hiến việc trợ giúp của mình, việc phục vụ của mình - her *diakonia*, để thỏa đáng các nhu cầu ấy cũng như để băng bó các vết thương đang làm biến diện dung nhan nhân loại này. Nơi thành phần nghèo khổ và bị loại trừ chúng ta thấy dung nhan của Chúa Kitô; chúng ta yêu mến và phục vụ Chúa Kitô bằng việc yêu mến và giúp đỡ người nghèo. Các nỗ lực của chúng ta cũng được hướng đến chỗ chấm dứt những thứ vi phạm đến phẩm giá của con người, chấm dứt tình trạng kỳ thị và lạm dụng trên thế giới này, vì đó là nguyên nhân rất thường gây ra tình trạng thiếu thốn cơ cực vậy.

Một khi mà quyền lực, xa xỉ và tiền bạc trở thành các thứ ngẫu tượng thì chúng chiếm thế thượng phong trên cả nhu cầu cần phải phân phối công bằng sự giàu sang thịnh vượng. Bởi thế lương tâm của chúng ta cần phải được hoán cải trở về với công lý, bình đẳng, giản dị và chia sẻ.

Cũng không kém quan tâm là *tình trạng thiếu thốn cơ cực về luân lý*, một tình trạng làm tôi cho tính mê nết xấu và tội lỗi. Đón đầu biết bao trong gia đình gây ra bởi một phần tử của mình - thường là giới trẻ - bị rơi vào tình trạng nghiện rượu, ma túy, bài bạc hay những gì khiêu dâm! Biết bao nhiêu người không còn thấy được ý nghĩa trong cuộc sống hay những viễn tượng tương lai, biết bao nhiêu người đã mất niềm hy vọng! Và biết bao nhiêu người đang chìm đắm vào tình trạng thiếu thốn cơ cực về luân lý này bởi những điều kiện bất công về xã hội, bởi thất nghiệp, những thứ cướp đi cái phẩm giá của họ là người mưu sinh chính yếu của gia đình, cũng như bởi thiếu phương tiện bình đẳng về giáo dục và vấn đề chăm sóc sức khỏe. Trong những trường hợp này, tình trạng thiếu thốn cơ cực về luân lý có thể được coi như là một thứ tự tử treo lơ lửng. Loại thiếu thốn cơ cực này, một tình trạng cũng gây ra cảnh tàn rụi về tài chính, là những gì bao giờ cũng liên hệ với *tình trạng thiếu thốn cơ cực về thiêng liêng* mà chúng ta trải qua khi chúng ta quay lưng trở mặt với Thiên Chúa và loại trừ tình yêu của Ngài. Nếu

chúng ta nghĩ rằng chúng ta không cần Thiên Chúa là Đấng vươn đến với chúng ta nơi Chúa Kitô, vì chúng ta tin rằng chúng ta có thể tự làm lấy một mình, là chúng ta đang đâm đầu xuống hố. Chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể thực sự cứu chúng ta và giải thoát chúng ta mà thôi.

Phúc Âm là một thứ giải độc cho tình trạng thiếu thốn cơ cực thiêng liêng này, ở chỗ, bất cứ đi đâu, chúng ta đều được kêu gọi như là các Kitô hữu trong việc loan truyền tin mừng giải phóng đó là ơn tha thứ cho các tội lỗi vấp phạm là những gì khả dĩ, đó là Thiên Chúa cao cả hơn tình trạng tội lỗi của chúng ta, đó là Người tự nguyện yêu thương chúng ta luôn luôn mãi mãi và chúng ta được dựng nên để được hiệp thông và sự sống trường sinh. Chúa muốn chúng ta hãy trở thành những người loan tin vui cho sứ điệp tình thương và hy vọng này! Thật là xúc động khi cảm nghiệm thấy niềm vui trong việc truyền bá tin mừng này, trong việc chia sẻ kho tàng được ủy thác cho chúng ta, trong việc an ủi những tấm lòng tan nát đau thương và trong việc cống hiến niềm hy vọng cho những người anh chị em của chúng ta đang trải qua tăm tối. Nghĩa là đi theo và bắt chước Chúa Giêsu, Đấng đã tìm kiếm thành phần nghèo hèn và tội nhân như một vị mục tử yêu thương tìm kiếm con chiên lạc của mình. Hiệp nhất với Chúa Giêsu, chúng ta có thể can đảm mở ra

những đường lối mới của việc truyền bá phúc âm hóa cũng như của việc thăng hóa con người.

Anh chị em thân mến, chớ gì Mùa Chay này thấy được toàn thể Giáo Hội sẵn sàng làm chứng trước tất cả những ai sống trong tình trạng thiếu thốn cơ cực về thể lý, luân lý và thiêng liêng sứ điệp Phúc Âm về tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa là Cha của chúng ta, Đấng sẵn sàng ôm lấy hết mọi người trong Chúa Kitô. Chúng ta có thể làm điều này ở chỗ chúng ta noi gương bắt chước Chúa Kitô là Đấng đã trở nên nghèo hèn để làm cho chúng ta nên giàu có bằng sự nghèo hèn của Người. Mùa Chay là một thời gian thích hợp cho việc từ bỏ bản thân mình; chúng ta cần tự vấn là chúng ta có thể từ bỏ những gì để giúp đỡ và làm cho người khác trở nên giàu có nhờ cái nghèo của chúng ta. Chúng ta đừng quên rằng cái nghèo thực sự là những gì gây đau đớn: không có chuyện bỏ mình thực mà lại thiếu chiều kích thống hối này. Tôi không tin vào một thứ đức bác ái không phải trả giá gì và không gây đau đớn chi.

Xin Thánh Linh, Đấng mà nhờ Ngài chúng ta "như thể nghèo hèn nhưng lại tạo nên giàu có; như chẳng có gì mà lại có hết mọi sự" (2Cor 6:10), bảo trì chúng ta noi các quyết định của chúng ta và gia tăng mối quan tâm cùng trách nhiệm của chúng ta đối với tình trạng thiếu thốn cơ cực của con người, nhờ đó

chúng ta có thể trở nên xót thương và tác hành tình thương. Trong việc bày tỏ niềm hy vọng này, tôi cũng nguyện xin để một một phần tử tín hữu và hết mọi cộng đồng Giáo Hội sẽ thực hiện một cuộc hành trình Mùa Chay sinh hoa kết trái. Tôi xin tất cả anh chị em hãy cầu nguyện cho tôi. Xin Chúa chúc lành cho anh chị em và xin Đức Mẹ gìn giữ anh chị em an toàn.

Tại Vatican ngày 26/12/2013

Lễ Thánh Stephano, Phó Tế Tử Đạo Tiên Khởi  
Giáo Hoàng Phanxicô

[http://www.vatican.va/holy\\_father/francesco/messages/letters/documents/papa-francesco\\_20131226\\_messaggio-quaresima2014\\_en.html](http://www.vatican.va/holy_father/francesco/messages/letters/documents/papa-francesco_20131226_messaggio-quaresima2014_en.html)





**"Phúc cho ai nghèo khó trong tinh thần, vì nước trời là của họ" (Mathêu 5:3)**

**Đức Thánh Cha Phanxicô:**  
**Sứ Điệp cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới XXIX - 2014**  
[http://www.vatican.va/holy\\_father/francesco/messages/youth/documents/papa-francesco\\_20140121\\_messaggio-giovani\\_2014\\_en.html](http://www.vatican.va/holy_father/francesco/messages/youth/documents/papa-francesco_20140121_messaggio-giovani_2014_en.html)



## **Dẫn Nhập:**

Ngày Giới Trẻ Thế Giới do ĐTC GPII khởi xướng và thiết lập từ năm 1985 tại chính Giáo đô Rôma, vào Chúa Nhật Lễ Lá, sau đó, cứ 2 năm một lần (trước Đại Năm Thánh 2000 và 3 năm một lần sau Năm 2000) tại một quốc gia nào đó, tùy thời điểm ấn định ở đó, thường vào mùa hè để giới trẻ từ khắp nơi trên thế giới tuôn về tham dự một cách đông đảo và hào hứng phấn khởi. Chẳng hạn như đã diễn tiến tự tự theo thời gian như sau: Rôma 1985, Á Căn Đình 1987, Tây Ban Nha 1989, Balan 1991, Hoa Kỳ 1993, Phi Luật Tân 1995, Pháp Quốc 1997, Rôma 2000, Gia Nã Đại 2002, Đức Quốc 2005, Úc Đại Lợi 2008, Tây Ban Nha 2011, Ba Tây 2014, Balan 2016. Tuy nhiên, những năm không được tổ chức chung toàn thế giới như thế thì Ngày Giới Trẻ vẫn được liên tục và tiếp tục tại chính mỗi giáo phận địa phương.

Nếu Ngày Giới Trẻ Thế Giới, theo ý định và mục đích thiết lập ban đầu của ĐTC GPII, và căn cứ vào chiều hướng cùng nội dung tổ chức làm nên biến cố của Giáo Hội hoàn vũ này, (như sự kiện giới trẻ học giáo lý với chính các vị giám mục nói ngôn ngữ của mình là thành phần thừa kế các tông đồ chứ không phải với các vị linh mục, Đi Đàng Thánh Giá vào chiều Thứ Sáu, cùng gặp gỡ đích thân chính Đức Giáo Hoàng đại diện của Chúa Kitô trên trần gian vào đêm canh thức Thứ Bảy), thì nó là một điểm hẹn để giới trẻ gặp gỡ Đức Kitô, bởi thế Ngày

*Giới Trẻ Thế Giới nào được tổ chức chung tại bất cứ quốc gia đại diện nào, cũng đều có sự hiện diện của chính vị đại diện của Chúa Kitô trên trần gian.*

*Tuy nhiên, vào những Ngày Giới Trẻ Thế Giới các năm ở giáo phận địa phương, vị đại diện Chúa Kitô này vẫn hiện diện với giới trẻ bằng lời của ngài qua một sứ điệp gửi riêng cho họ, để nhờ đó họ học hỏi sống theo gương và tinh thần của Chúa Kitô trong Giáo Hội và thế giới mà họ là tương lai, cũng như để họ có thể sửa soạn cử hành Chúa Nhật Lễ Lá là thời điểm được ĐTC GPII chọn chẳng những để làm Ngày Giới Trẻ Thế Giới đầu tiên năm 1985, mà còn vì đó là thời điểm bắt đầu mùa xuân hợp với tuổi xuân xanh của giới trẻ, nhất là vì theo Phúc Âm của Chúa Nhật Lễ Lá, thì chính giới trẻ đã kéo nhau tiến lên nghênh đón Chúa Kitô khi Người vinh quang tiến vào Thánh Giêrusalem!*

*Xin gửi toàn bản văn Sứ Điệp của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới XXIX - 2014, với những chỗ được người dịch cố ý in màu, để phần nào dễ dàng thấy được rằng sứ điệp này chẳng những liên quan đến giới trẻ mà còn đến tất cả mọi người, mọi cấp trật trong Giáo Hội, mọi Kitô hữu muốn đích thức là thành phần 'môn đệ truyền giáo' của Chúa Kitô, cho Chúa Kitô và như Chúa Kitô.*

*Phải nói rằng, Sứ Điệp cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới XXIX - 2014 này là những gì khai triển thêm cho và đi*

sâu hơn vào chung Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm và riêng những gì liên quan đến cả người nghèo lẫn thành phần tác nhân truyền bá phúc âm hóa trong thế giới rất cần đến một "Giáo Hội nghèo và cho người nghèo", đúng như chủ trương và đường hướng dứt khoát của vị giáo hoàng mang danh hiệu Phanxicô được sai "đến từ tận cùng trái đất".

Nếu ai đọc kỹ, với tất cả tâm hồn cởi mở và lắng nghe lời Chúa, thì không thể nào không cảm thấy lòng mình bừng lên một cảm hứng truyền giáo bất khả chống cưỡng và được thôi thúc dẫn thân truyền giáo hơn bao giờ hết, những cảm hứng và thôi thúc gây ra bởi những lời nóng bỏng đây Chúa Kitô của vị giáo hoàng tràn đầy Niềm Vui Phúc Âm đang tích cực sống nghèo hơn ai hết và hơn bao giờ hết ngay thâm cung của chính Giáo Đô Rôma.

Phải chăng ngày xưa Chúa Kitô đã đến lần thứ nhất giữa Dân Do Thái nhưng họ đã không nhận biết Người theo quan niệm về Đấng Thiên Sai thuần trần tục và chính trị của họ, thì ngày nay, Người lại đến (lần thứ hai cũng là lần cuối cùng) giữa chung nhân loại và trong Giáo Hội của Người (bao gồm toàn thể Kitô giáo) nơi vị giáo hoàng đương kim nghèo hèn giản dị đúng với tinh thần và lối sống của Người trên trần gian xưa, và phải chăng vị giáo hoàng này vì thế cũng là lời nhắc nhở chung thẩm của Người liên quan đến "những người anh em hèn mọn nhất của Ta" (Mathêu 25:40-45)?

*Nếu Chúa Kitô đến lần thứ hai trong vinh quang có tất cả các thiên thần hầu cận Người (xem Mathêu 25:31), và vinh quang của Người không phải như trần gian quan niệm và lầm tưởng mà là chính thật giá của Người (xem Gioan 12:23,28,32), thì phải chăng Chúa Kitô cũng đang thực sự đến lần thứ hai nơi chung thành phần những người anh em hèn mọn nhất của Người trên khắp thế giới ở một thời điểm càng vẫn minh con người càng nghèo khổ và chết đói hơn bao giờ hết hiện nay, nhất là nơi riêng vị giáo hoàng đang sống động phản ánh một Chúa Kitô đến để tìm kiếm và cứu vớt những gì đã lạc mất (xem Luca 19:10).*

Giới Trẻ thân mến,

Sống động biết bao khi tôi nhớ lại cuộc gặp gỡ đặc biệt của chúng ta ở Rio de Janeiro trong Ngày Giới Trẻ lần thứ 28. Nó là một cuộc đại cử hành đức tin và tình thân hữu! Nhân dân Ba Tây tuyệt vời đã tiếp đón chúng ta bằng cánh tay rộng mở, như pho tượng Chúa Kitô Đấng Cứu Chuộc từ ngọn đồi Corcovado nhìn xuống cảnh bao rộng hùng tráng của vịnh Copacabana. Ở đó, trên bãi biển này, Chúa Giêsu đã lập lại lời kêu gọi của Người với từng người chúng ta trong việc trở nên thành phần môn đệ truyền giáo (missionary disciples) của Người. Chớ gì chúng ta coi lời kêu gọi này như

là điều quan trọng nhất trong đời sống của chúng ta và chia sẻ tặng ân ấy với những người khác, gần cũng như xa, thậm chí cho đến cả những vùng ngoại vi xa xôi về địa lý và cuộc sống của thế giới này.

Điểm dừng chân tiếp tới cho cuộc hành trình giới trẻ liên lục địa của chúng ta sẽ ở Krakow vào năm 2016. Như là một cách thức cùng nhau đồng hành cho cuộc hành trình của chúng ta, trong 3 năm tới, tôi muốn chia sẻ với các bạn về các Phúc Đức Trọn Lành trong Phúc Âm Thánh Mathêu (5:1-12). Năm nay chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc suy niệm về Phúc Đức Trọn Lành thứ nhất: "Phúc cho ai nghèo khó trong tinh thần, vì nước trời là của họ - blessed are the poor in spirit..." (Mt 5:3). Cho năm 2015, tôi đề nghị: "Phúc cho ai thanh sạch trong cõi lòng - blessed are the pure in heart, vì họ sẽ được thấy Thiên Chúa" (Mathêu 5:8). Rồi vào năm 2016, đề tài của chúng ta sẽ là: "Phúc cho ai thương xót, vì họ sẽ được xót thương" (Mt 5:7).

### **1- Quyền lực cách mạng của các Phúc Đức**

Bao giờ chúng ta cũng cảm thấy hân hoan khi đọc và suy niệm về các Phúc Đức Trọn Lành! Chúa Giêsu đã loan báo chúng trong bài giảng long trọng đầu tiên của Người trên bờ biển Galilêa. Ở đó có rất đông dân chúng nên Chúa Giêsu đã lên núi để giảng dạy cho các môn đệ của Người. Đó là lý do tại sao

bài giảng này được gọi là "Bài Giảng Trên Núi". Trong Thánh Kinh, núi được coi như là một nơi Thiên Chúa tỏ mình ra. Chúa Giêsu, qua việc giảng dạy trên núi, tỏ ra cho thấy chính Người là một vị thần sư, một tân Moisen. Người đã nói với chúng ta những gì? Người đã tỏ cho chúng ta thấy một đường lối sống, một đường lối chính Người đã đi qua. Chính Chúa Giêsu là đường lối, và Người đã nêu lên con đường này như là *đường lối dẫn đến hạnh phúc đích thực*. Suốt cuộc đời của mình, từ khi sinh ra cho đến khi tử nạn trên thập giá và phục sinh của mình, Chúa Giêsu đã hiện thực hóa các mối Phúc Đức Trọn Lành này. Tất cả những gì hứa hẹn về Vương Quốc của Thiên Chúa đã được nên trọn nơi Người.

Trong việc rao giảng các Phúc Đức Trọn Lành này, Chúa Giêsu muốn chúng ta hãy theo Người và cùng Người đồng hành dọc theo con đường yêu thương, con đường duy nhất dẫn đến sự sống đời đời. Nó không phải là một con đường dễ đi, nhưng Chúa đã hứa ban cho chúng ta ân sủng của Người và Người không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Chúng ta đang đương đầu với rất nhiều thử thách trong đời: như nghèo khổ, buồn đau, ô nhục, tranh đấu cho công lý, bị bách hại, khó khăn trong vấn đề đối thoại hằng ngày, nỗ lực để trung thành với ơn gọi nên thánh của chúng ta, và nhiều thử thách khác nữa. Thế nhưng, nếu chúng ta mở cửa cho Chúa Giêsu và để

cho Người trở thành một phần đời của mình, và nếu chúng ta chia sẻ niềm vui nỗi buồn với Người, thì chúng ta sẽ cảm nghiệm được an bình và niềm vui mà chỉ duy một mình Thiên Chúa là tình yêu vô cùng mới có thể ban cho chúng ta thôi.

Các Phúc Đức Trọn Lành của Chúa Giêsu là những gì mới mẻ và cách mạng. Chúng cho thấy một mẫu thức của hạnh phúc trái ngược với những gì thường được truyền đạt bởi truyền thông và bởi cái khôn ngoan đang thịnh hành. Cách suy tưởng của thế gian thấy chướng tai gai mắt khi Thiên Chúa hóa thân làm một người trong chúng ta và đã chết trên một cây thập tự giá! Theo lý lẽ của trần gian ấy thì những ai được Chúa Giêsu tuyên bố là phúc đức đều là thành phần vô dụng, "thành phần thua bại - losers". Những gì vinh vang đó là thành công bất chấp mọi sự, là dồi dào phong phú, là ngạo mạn uy quyền và tự mình định đoạt bất chấp kẻ khác.

Hỡi các bạn trẻ, Chúa Giêsu thách đố chúng ta hãy nghiêm cẩn theo đường lối sống của Người và dứt khoát chọn con đường nào là đúng đắn đối với chúng ta, dẫn chúng ta tới niềm vui đích thực. Đó là một đại thách đố của đức tin. Chúa Giêsu không sợ đòi hỏi các môn đệ của Người nếu họ thực sự muốn theo Người hay nếu họ thích một đường nẻo khác (cf 6:67). Tông Đồ Simon Phêrô đã can đảm trả lời rằng: "Lạy Thày, chúng con còn biết theo ai? Thày



mới có những lời sự sống đời đời" (Gioan 6:68). Cả các bạn nữa, nếu các bạn có thể nói "xin vâng" cùng Chúa Giêsu thì đời sống của các bạn sẽ vừa có ý nghĩa vừa sinh hoa kết trái.

## 2- Lòng can đảm để sống hạnh phúc

"Phúc thay" có nghĩa là gì (makarioi theo tiếng Hy Lạp)? Phúc thay nghĩa là hạnh phúc thay. Xin hãy cho tôi biết: Các bạn có thật sự muốn hạnh phúc hay chẳng? Trong một thời đại mà chúng ta đang liên li bị cuốn hút bởi những thứ ảo tưởng hạnh phúc huyền hoặc và rỗng tuếch, chúng ta có nguy cơ an phận với những gì là kém hơn (less) và "thiểu cận" ("thinking small") liên quan đến ý nghĩa cuộc đời. Trái lại, hãy nghĩ đến những gì là lớn lao hơn (think big). Hãy cởi mở cõi lòng của các bạn ra! Chân Phước Piergiorgio Franssati có lần đã nói rằng: "Sống mà không có đức tin, không có một di sản để nương tựa, không liên li tranh đấu để bênh vực chân lý thì đó không phải là sống. Nó là một cuộc đời cạn kiệt (scraping by). Chúng ta không bao giờ chỉ sống một cách cạn kiệt mà là sống thực sự" (*Letter to I. Bonini*, 27 February 1925). Trong bài giảng của mình vào ngày lễ phong chân phước cho Piergiorgio Franssati (20/5/1990), Đức Gioan Phaolô II đã gọi ngài là "một con người của Phúc Đức Trọn Lành" (*AAS* 82 [1990], 1518).

Nếu các bạn thực sự hướng về những ước vọng sâu xa nhất của lòng mình, các bạn sẽ nhận thức được rằng các bạn đang có một khát vọng hạnh phúc bất khả dập tắt, và điều này sẽ giúp các bạn có thể dẫn thân loại trừ đi những thứ cố gắng và đường lối "rẻ tiền - low cost" vây quanh các bạn. Một khi chúng ta chỉ tìm kiếm những gì là thành đạt, khoái lạc và các thứ chiếm hữu, và chúng ta biến chúng thành những ngẫu tượng, là chúng ta có được những giây phút hồ hởi, một cảm quan thỏa mãn huyền ảo, thế nhưng cuối cùng rồi chúng ta trở thành nô lệ, không bao giờ được mãn nguyện, lúc nào cũng tìm kiếm hơn thế nữa. Thật là thảm thương khi thấy một con người trẻ "có hết mọi sự" mà lại trở thành lờ đờ và yếu nhược.

Thánh Gioan, khi viết cho giới trẻ, đã bảo họ rằng: "Các con là thành phần mạnh mẽ, và lời Chúa ở trong các con, và các con đã chế ngự được tên gian ác" (1Gioan 2:14). Giới trẻ nào chọn Chúa Kitô thì đều mạnh mẽ: họ được nuôi dưỡng bởi lời của Người chứ không cần phải "ưỡn mình lên - stuff themselves" với các thứ khác! Các bạn hãy can đảm bơi ngược dòng. Hãy can đảm sống hạnh phúc đích thực. Hãy dứt khoát chối từ thứ văn hóa phù du (ephemeral), hời hợt (superficial) và cặn bã (throwaway), một thứ văn hóa cho rằng các bạn không có khả năng để đảm nhiệm và đương đầu với các thách đố lớn lao trong đời!

### 3- Phúc cho ai nghèo khổ trong tinh thần...

Phúc Đức Trọn Lành đầu tiên, đề tài cho Ngày Giới Trẻ Thế Giới tới đây, nói rằng *ai nghèo khổ trong tinh thần là có phúc* vì nước trời là của họ. Ở vào thời điểm mà rất ư là nhiều người đang đau khổ gây ra bởi cuộc khủng hoảng về tài chính thì xem ra lạ lùng khi liên kết nghèo khổ với hạnh phúc. Làm sao chúng ta lại có thể coi nghèo khổ là một phúc đức được chứ?

Trước hết, chúng ta hãy cố gắng hiểu ý nghĩa "*nghèo khổ trong tinh thần*". Khi Con Thiên Chúa hóa thân làm người thì Người đã chọn đường lối nghèo khổ và tự hủy bản thân mình. Như Thánh Phaolô đã viết trong bức thư ngài gửi cho Kitô hữu thành Philiphê rằng: "Anh em hãy có cùng một tâm trí như Chúa Giêsu Kitô, Đấng cho dù là mang thân phận Thiên Chúa, đã không coi mình cứ phải ngang hàng với Thiên Chúa mới được, mà đã tự hủy mình ra như không, mặc lấy thân phận của một bầy tôi, được hạ sinh giống như con người" (2:5-7). Chúa Giêsu là Thiên Chúa đã tước bỏ hết vinh quang của Người. Ở đây, chúng ta thấy việc Thiên Chúa chọn trở thành nghèo hèn: Người là Đấng giàu có nhưng đã trở thành nghèo hèn để cho chúng ta trở nên phong phú nhờ cái nghèo của Người (cf 2Corinto 8:9). Đó là một mẫu nhiệm chúng ta chiêm ngắm nơi cái nô khi

chúng ta thấy Con Thiên Chúa nằm trong máng cỏ và sau đó trên thập tự giá, nơi tột đỉnh của việc Người tự hủy bản thân Người.

Tình từ Hy Lạp *ptochós* (nghèo) không chỉ có ý nghĩa thuần thể chất. Nó có nghĩa là "một kẻ hành khất - a beggar", và nó cần phải được liên kết với ý niệm Do Thái về *anawim*, "kẻ nghèo của Thiên Chúa". Nó gọi lên cho thấy những gì là thấp hèn (lowliness), một cảm quan về những gì là hạn hẹp và nghèo khó trong cuộc sống. *Kẻ nghèo - the anawim* là thành phần tin tưởng vào Chúa và họ biết rằng họ có thể cậy dựa vào Ngài.

Thánh Thérèse Hải Đồng Giêsu đã thấy một cách rõ ràng, nơi việc nhập thể của mình, Chúa Giêsu đã đến giữa chúng ta như một kẻ ăn mày nghèo khổ, van xin tình yêu của chúng ta. *Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo* nói với chúng ta rằng "con người là một kẻ hành khất trước Thiên Chúa" (số 2559) và việc cầu nguyện là cuộc hội ngộ giữa cái khát của Thiên Chúa và cái khát của chúng ta (số 2560).

Thánh Phanxicô Assisi đã hiểu trọn vẹn cái bí mật của Phúc Đức của kẻ nghèo khó trong tinh thần. Thật vậy, khi Chúa Giêsu nói với ngài qua con người phong cùi và từ cây thập tự giá, Thánh Phanxicô đã nhận thấy được cả sự cao cả của Thiên Chúa lẫn cái thấp hèn của Ngài. Trong khi nguyện

cầu, Người Nghèo thành Assisi này bỏ ra nhiều giờ để hỏi Chúa rằng "Chúa là ai?" "Con là ai?" Ngài đã từ bỏ một cuộc sống giàu sang phú quý và thánh thời thoả mái để kết hôn với "Nữ Lưu Khó Nghèo - Lady Poverty", trong việc noi gương bắt chước Chúa Giêsu và tuân theo Phúc Âm từng chữ. Thánh Phanxicô đã sống *theo gương của Chúa Kitô trong cảnh nghèo khó của Người và trong tình yêu thương người nghèo* - vì đối với ngài hai điều này liên kết với nhau một cách chặt chẽ khít khao bất khả phân ly - như hai mặt của một đồng tiền.

Vậy các bạn có thể hỏi tôi rằng: Chúng con phải làm gì đây, nhất là trong việc biến cái *nghèo khó trong tinh thần* trở thành một lối sống, một phần thực sự của đời sống mình? Tôi sẽ trả lời khi nói đến ba điều sau đây:

Trước hết, các bạn hãy cố gắng trở nên *thanh thản đối với những gì là vật chất*. Chúa kêu gọi chúng ta thực hiện một lối sống Phúc Âm (a Gospel lifestyle) mang tính chất điều độ, không chiều theo thứ văn hóa hưởng thụ. Tức là hãy quan tâm đến những gì là thiết yếu và biết thực hiện những quan tâm ấy mà không có tất cả những gì là phụ thuộc không cần thiết đang bủa vây chúng ta. Chúng ta hãy biết xa tránh việc chiếm hữu cũng như việc sùng bái tiền bạc và tiêu xài phung phí. Chúng ta hãy đặt Chúa Giêsu lên trên hết. Người có thể giải phóng chúng ta

khỏi những loại tôn thờ ngẫu tượng khiến chúng ta trở thành nô lệ cho chúng. Hỡi giới trẻ thân mến, các bạn hãy tin tưởng vào Thiên Chúa! Ngài hiểu biết chúng ta và yêu thương chúng ta, và Ngài không bao giờ quên chúng ta. Như Ngài chăm sóc cho bông huệ ngoài đồng (cf Mathêu 6:28) thế nào thì Ngài cũng sẽ bảo đảm chúng ta sẽ không thiếu thốn một sự gì. Nếu chúng ta trải qua tình trạng bị khủng hoảng về tài chính, chúng ta cũng cần phải sẵn sàng thay đổi lối sống của chúng ta và tránh đi quá nhiều những gì là hoang phí. Như chúng ta cần can đảm để sống hạnh phúc thế nào thì chúng ta cũng cần phải can đảm để sống một cách giản dị như thế.

Sau nữa, nếu chúng ta cần phải sống theo Phúc Đức Trọn Lành này thì tất cả chúng ta cần phải trải qua *một cuộc hoán cải về cách thức chúng ta nhìn người nghèo*. Chúng ta cần phải chăm sóc họ và nhạy cảm trước những nhu cầu về tinh thần cũng như thể chất của họ. Tôi đặc biệt ủy thác cho giới trẻ công việc phục hồi tình đoàn kết về cho tâm điểm của văn hóa con người. Đối diện với các hình thức cũ mới của vấn đề nghèo khổ - thất nghiệp, di dân và nghiện ngập đủ thứ loại - chúng ta có nhiệm vụ cần phải tỉnh táo và nghĩ ngợi, tránh đi khuynh hướng sống dửng dưng lạnh lùng. Chúng ta cần phải nhớ đến tất cả những ai cảm thấy không được yêu thương, những ai không có hy vọng về tương lai và những ai không thiết sống vì thất đảm, thất

vọng hay sợ hãi. Chúng ta cần phải biết ở về phía người nghèo, chứ đừng chỉ biết nói năng về người nghèo! Chúng ta hãy tiến ra gặp gỡ họ, nhìn vào mắt của họ và lắng nghe họ.

Người nghèo là thành phần cốt lõi cho chúng ta một cơ hội cụ thể để gặp gỡ chính Chúa Kitô và chạm đến xác thịt đau thương của Người.

Tuy nhiên - và đây là điều thứ ba của tôi - người nghèo không phải chỉ là người để chúng ta có thể cho họ một cái gì đó. Họ có *những điều để cống hiến cho chúng ta và dạy chúng ta*. Chúng ta cần phải học được sự khôn ngoan của người nghèo biết bao! Hãy nghĩ đi: mấy trăm năm trước đây có một vị thánh, đó là Thánh Benedict Joseph Labré, vị đã sống trên hè phố ở Rôma từ những cửa bố thí nhận được, nhưng đã trở thành vị hướng dẫn tinh thần cho tất cả mọi loại người, bao gồm cả thành phần quyền quý lẫn chức phẩm. Người nghèo là thầy dạy rất thực của chúng ta. Họ cho chúng ta thấy được rằng giá trị của con người không được đo lường bởi những gì sở hữu hay bao nhiêu tiền có được trong nhà băng. Một con người nghèo khố, một con người thiếu thốn của cải vật chất, bao giờ cũng vẫn còn nguyên phẩm giá của mình. Người nghèo có thể dạy chúng ta nhiều về lòng khiêm nhường và niềm tin tưởng vào Thiên Chúa. Trong dụ ngôn về người Pharisêu và thu thuế (cf Luca 18:9-14), Chúa

Giêsu coi người thu thuế lên như là một mô phạm vì sự khiêm hạ của người này và việc người này nhận thức mình là một tội nhân. Người đàn bà góa bụa dâng cúng 2 đồng xu cuối cùng của mình vào kho ngân quỹ của đền thờ là một tấm gương quảng đại cho tất cả những ai gần như không có gì mà vẫn cho đi tất cả những gì họ có (Luca 21:1-4).

#### *4- ... vì nước trời là của họ*

Đề tài chính của Phúc Âm là vương quốc của Thiên Chúa. Bản thân của Chúa Giêsu là vương quốc của Thiên Chúa; Người là Immanuel, Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Và chính trong lòng người mà vương quốc này, vương quyền của Thiên Chúa, cắm rễ và phát triển. Vương quốc này vừa là một tặng ân vừa là một hứa hẹn. Nó đã được ban cho chúng ta nơi Chúa Giêsu, thế nhưng nó vẫn chưa được hiện thực trọn vẹn. Đó là lý do tại sao chúng ta cầu cùng Cha mỗi ngày rằng: "Chúng con nguyện Nước Cha trị đến".

Có một liên hệ chặt chẽ giữa nghèo khó và việc truyền bá phúc âm hóa, giữa đề tài của Ngày Giới Trẻ Thế Giới vừa rồi: "Vậy các con hãy đi tuyển mộ các môn đồ ở tất cả mọi dân nước" (Mathêu 28:19) - với đề tài của năm nay: "Phúc cho ai nghèo khó trong tinh thần, vì nước trời là của họ" (Mathêu 5:3). Chúa muốn có một giáo hội nghèo truyền bá phúc



âm hóa cho người nghèo. Khi Chúa Giêsu sai Nhóm 12 Tông Đồ đi truyền giáo, Người đã bảo các vị rằng: "Các con đừng mang theo vàng bạc ở thắt lưng, đừng mang theo bao bị, đừng mang theo hai áo khoác, cũng chẳng có giày dép hay gậy gộc; vì người thợ lao công đáng hưởng phần thực phẩm của mình" (Mathêu 10:9-10). Đức khó nghèo phúc âm là điều kiện căn bản để lan truyền vương quốc của Thiên Chúa. Những thể hiện hân hoan tuyệt vời và tự nhiên nhất mà tôi đã từng thấy trong đời của tôi là ở nơi người nghèo, thành phần chỉ có một chút gì đó để bám víu. Việc truyền bá phúc âm hóa trong thời đại của chúng ta sẽ chỉ xảy ra như là thành quả của niềm vui được lây nhiễm này.

Bởi vậy, chúng ta đã thấy rằng Phúc Đức Trọn Lành về ai nghèo khó trong tinh thần này là những gì làm nên mối liên hệ của chúng ta với Thiên Chúa, với những sản vật thể chất cũng như với người nghèo. Trước tấm gương và lời nói của Chúa Giêsu, chúng ta thấy rằng chúng ta cần phải hoán cải đến đâu, nhờ đó thứ lý lẽ về *cái là hơn - being more* sẽ thắng vượt trên thứ lý lẽ về *cái có hơn - having more!* Các vị thánh có thể là những vị giúp chúng ta hơn hết trong việc hiểu được ý nghĩa của các Phúc Đức Trọn Lành. Bởi thế mà lễ tôn phong hiển thánh của Đức Gioan Phaolô II, được cử hành vào Chúa Nhật II Phục Sinh, sẽ là một biến cố tràn đầy niềm vui. Người sẽ là một vị đại bảo trợ của các Ngày Giới Trẻ

Thế Giới được ngài khai mở và luôn nâng đỡ. Trong mỗi hiệp thông các thánh, ngài sẽ tiếp tục là một người cha và là một người bạn của tất cả các bạn.

Tháng Tư này là thời điểm kỷ niệm lần thứ 13 của việc ký thác Cây Thánh Giá Năm Thánh Cứu Chuộc

cho giới trẻ (*biệt chú của người dịch, Năm Thánh Cứu Chuộc được Đức Thánh Cha Gian Phaolô II mở ra để kỷ niệm đúng 1950 năm Công Cuộc Cứu Chuộc của Chúa Kitô, một Năm Thánh được bắt đầu từ ngày 25/3/1983 Lễ Mẹ Thai Lờ hay Lễ Truyền Tin cho Mẹ Maria Thu Thai Lờ Nhập Thể cho đến ngày 24/4/1984 Chúa Nhật Đại Lễ Phục Sinh; và trong Năm Thánh Cứu Chuộc 1983-1984 này, ở vào giai đoạn kết thúc, có 2 biến cố quan trọng xảy ra: 1- biến cố thứ nhất là việc Đức Thánh Cha Gian Phaolô II hiến dâng Nước Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria ngày 25/3/1984, một biến cố quá thực đã có tác dụng thần linh đúng như lời Mẹ Fatima tiên báo ngày 13/6/1929 với Chị Lucia là Thiên Chúa sẽ giữ lời của Ngài trong việc làm cho "Nước Nga trở lại", một lời hứa đã trở thành hiện thực vào ngày 25/12/1991, và 2- biến cố ngài trao Thánh Giá Cứu Chuộc cho giới trẻ vào chính Đại Lễ Phục Sinh, chứ không phải vào Thứ Sáu Tuần Thánh, một tác động ám chỉ Thánh Giá chiến thắng tội lỗi và sự chết, "canh tân bộ mặt trái đất" mà giới trẻ và tuổi trẻ là tương lai tràn đầy hy vọng cho cả Giáo Hội và xã hội loài người đang ở trong một thời điểm của nền văn hóa sự chết). Tác động tiêu biểu này của Đức Gioan Phaolô II đã mở màn cho cuộc đại hành trình tuổi trẻ băng qua 5 châu lục từ đó tới nay. Những lời của vị Giáo Hoàng này vào Chúa Nhật Phục Sinh năm 1984 vẫn còn vang vọng trong ký ức như sau: "Giới trẻ thân mến của tôi, ở vào lúc kết thúc Năm Thánh này, tôi ký thác cho các bạn dấu hiệu của Năm Mừng Kỷ Niệm này, đó là thánh giá của Chúa Kitô! Các bạn hãy mang cây thánh giá này đi khắp thế giới như là một biểu hiệu yêu thương của Chúa Giêsu đối với nhân loại, và hãy loan báo cho mọi người biết rằng chỉ ở nơi một mình Chúa Kitô là Đấng đã chết đi và sống lại từ trong kẻ chết mới có ơn cứu độ và cứu chuộc mà thôi".*

Các bạn thân mến, bài *Magnificat*, bài Ca Vinh của Mẹ Maria, vị nghèo khó trong tinh thần, cũng là bài ca của hết mọi người sống Phúc Đức Trọn Lành. Niềm vui Phúc Âm xuất phát từ một tấm lòng, nơi cái nghèo khó của nó, hân hoan và chiêm ngưỡng các công cuộc của Thiên Chúa, như trái tim của Đức Mẹ là vị được tất cả mọi thế hệ khen rằng "diễm phúc" (cf Luca 1;48). Xin Mẹ Maria, Mẹ của người nghèo và là Ngôi Sao của việc tân truyền bá phúc âm hóa giúp chúng ta sống Phúc Âm, giúp chúng ta hiện thực các Phúc Đức Trọn Lành trong đời sống của chúng ta, và giúp chúng ta luôn can đảm sống hạnh phúc.

*Tại Vatican ngày 21/1/2014,  
Lễ nhớ Thánh Agnes Đồng Trinh Tử Đạo  
Giáo Hoàng Phanxicô*





***"Chúng ta đang sống  
trong thời điểm của tình thương  
đã 30 năm rồi hay hơn nữa,  
cho đến hiện nay"***

(Đức Thánh Cha Phanxicô huấn dụ hàng giáo sĩ Giáo  
Phận Rôma hôm Thứ Năm ngày 6/3/2014 ở Sân Đường  
Phaolô VI vào đầu Mùa Chay theo thông lệ hằng năm)

[http://www.zenit.org/en/articles/pope-s-reflection-on-mercy-  
as-he-meets-with-priests-of-rome](http://www.zenit.org/en/articles/pope-s-reflection-on-mercy-as-he-meets-with-priests-of-rome)

**K**hi gặp Đức Hồng Y Đại Diện (*Biệt chú của người  
dịch: đó là Đức Hồng Y Agostino Vallini*) chúng tôi  
đã nghĩ đến cuộc gặp gỡ này, tôi nói cùng  
ngài rằng *tôi có thể thực hiện một bài suy niệm cho anh  
em về chủ đề tình thương*. Thật là tốt đẹp, vào lúc mở  
đầu Mùa Chay, cùng nhau suy niệm về tình thương  
với tư cách là các linh mục. Tất cả chúng ta đều cần  
đến nó, cả thành phần tín hữu nữa, vì với tư cách là  
các vị chủ chăn chúng ta cần phải cống hiến rất u là  
nhiều tình thương, rất u là nhiều!

Đoạn Phúc Âm Thánh Mathêu (*Biệt chú của người dịch, đó là đoạn 9:35-38*) chúng ta đã nghe khiến chúng ta hướng ánh mắt về Chúa Giêsu là Đấng đang bước đi qua các phố xá và thôn làng. Và đó là những gì khêu gợi tò mò cần biết. *Đâu là nơi Chúa Giêsu thường ở nhất, đâu là nơi có thể tìm thấy Người dễ nhất? Trên đường phố. Có thể nói Chúa Giêsu dường như là một người vô gia cư (a homeless person), vì Người luôn ở trên đường phố. Đời sống của Chúa Giêsu là một cuộc đời trên đường phố. Trước hết Người mời gọi chúng ta hãy cảm nhận được chiều sâu của tâm can Người, những gì Người cảm thấy đối với đám đông, đối với thành phần dân chúng Người gặp gỡ: thái độ "cảm thương" nội tâm, khi thấy đám đông, Người thấy cảm thương họ. Vì Người thấy dân chúng "mệt mỏi và kiệt sức, như chiên không mục tử". Chúng ta đã nghe thấy những lời này rất nhiều lần, đến độ có lẽ chúng không mãnh liệt thấm nhập vào chúng ta. Thế nhưng, chúng là những gì mạnh mẽ! Chúng là một cái gì đó giống như nhiều người anh em gặp gỡ hôm nay trên các nẻo đường lân cận của anh em... Thế rồi chân trời rộng mở, và chúng ta thấy rằng những phố xá và các thôn làng này không phải chỉ là Rôma và Ý quốc mà là thế giới... Và những đám đông kiệt sức là thành phần dân chúng thuộc nhiều xứ sở đang chịu đựng khổ đau mà còn ở trong những hoàn cảnh khốn khó hơn nữa...*

Bấy giờ chúng ta mới hiểu rằng chúng ta không phải ở đây để thực hiện một cuộc tĩnh tâm vào đầu Mùa Chay, mà là lắng nghe tiếng của *Vị Thần Linh đang nói cùng toàn thể Giáo Hội trong thời điểm của chúng ta đây, thực sự là thời điểm của tình thương*. Tôi chắc chắn như thế. Nó không phải chỉ trong Mùa Chay. *Chúng ta đang sống trong thời điểm của tình thương đã 30 năm hay hơn thế nữa, cho đến hiện nay.*

## **1- Đây là thời điểm của tình thương trong toàn thể Giáo Hội**

*Nó đã được thiết lập bởi Chân Phước Gioan Phaolô II. Ngài đã "trực giác" thấy rằng đây là thời điểm của tình thương*. Chúng ta nhớ lại việc phong chân phúc và hiển thánh cho Nữ Tu Faustina Kowalska; sau đó *ngài đã lập lễ Lòng Thương Xót Chúa*. Ngài đã đi từ từ, từ từ, và đã dẫn đầu về điều này.

Trong bài giảng phong Hiển Thánh xảy ra vào năm 2000, Đức Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh rằng sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô truyền cho Nữ Tu Faustina đã rơi vào thời điểm giữa hai Thế Chiến và gắn liền với lịch sử của thế kỷ 20. Tương lai của con người trên trái đất này sẽ ra sao, ngài nói: "Đó là những gì chúng ta không biết được. Tuy nhiên, thực tế cho thấy là cùng với những tiến triển mới chúng ta sẽ không thiếu những cảm nghiệm khổ đau.

Nhưng ánh sáng của Lòng Thương Xót Chúa mà Chúa đã thực sự muốn cống hiến cho thế giới một lần nữa qua đặc sủng của Nữ Tu Faustina, sẽ chiếu sáng đường đi nước bước của con người của ngàn năm thứ ba". Thật là rõ ràng. Nó là những gì hiển nhiên vào năm 2000, nhưng nó đã là một cái gì đó đã từng được chín mùi nơi tâm can của ngài vào một lúc nào đó. Ngài đã có cái trực giác này trong việc cầu nguyện của ngài.

*(Biệt chú của người dịch: những gì được Đức Thánh Cha Phanxicô vừa trích dẫn ở đoạn trên đây là lời của Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, tuy không hoàn toàn nguyên văn nhưng cũng chứa những ý tưởng chính xác về những gì Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II muốn nói trong bài giảng phong 4 tân Chân Phước Người Balan ở Balan vào Chúa Nhật ngày 18/8/2002, nguyên văn như sau: "...Có lẽ vì thế kỷ 20, mặc dù có những thành đạt không thể chối cãi về nhiều lãnh vực, cũng đã bị ghi dấu một cách đặc biệt bởi mẫu nhiệm lỗi lầm - 'mystery of iniquity'. Chúng ta đã tiến vào ngàn năm mới với di sản vừa thiện vừa ác này. Những chân trời mới trong việc phát triển đang mở ra trước nhân loại, kèm theo đó có cả những cái nguy hiểm chưa từng có. ... Cảm nghiệm được mẫu nhiệm ấy, con người mới sống trong nom nớp lo sợ về tương lai, lo sợ về tình trạng trống rỗng, lo sợ phải khổ đau, lo sợ bị hủy diệt. Có lẽ chính vì lý do này mà Chúa Kitô, qua việc sử dụng chứng từ của một Nữ Tu thấp hèn, đã đến với thời đại của chúng ta để tỏ cho chúng ta thấy một cách rõ ràng nguồn mạch sống khuấy khóa và hy vọng ở nơi tình thương đời đời của Thiên Chúa. ... Đã đến lúc sứ điệp Lòng Thương Xót Chúa có thể làm cho các tâm hồn tràn đầy hy vọng và trở nên tia sáng cho một nền văn minh mới, một nền văn minh yêu thương").*

Ngày nay chúng ta đã quá mau chóng quên đi hết mọi sự, kể cả Huấn Quyền của Giáo Hội nữa! Một phần nào đó không thể tránh được, nhưng chúng ta



không thể quên những nội dung lớn lao này, những trực giác cao cả ấy và những gì được gửi gắm cho Dân Chúa. *Mà cái gửi gắm về Lòng Thương Xót Chúa là một trong những điều đó. Đó là một gửi gắm ngài đã công hiến cho chúng ta nhưng từ Trên Cao.* Tùy chúng ta là thành phần thừa tác viên của Giáo Hội có bảo tồm sứ điệp này hay chẳng, đặc biệt là trong việc giảng dạy và các cử chỉ của chúng ta, nơi những dấu chỉ, nơi những chọn lựa về mục vụ, chẳng hạn như việc chọn lựa phục hồi quyền ưu tiên cho Bí Tích Hòa Giải, đồng thời, cho cả các công việc xót thương; *để hòa giải, để tạo an bình nhờ Bí Tích này, bằng cả ngôn từ cùng với các việc xót thương.*

## **2- Tình thương nghĩa là gì đối với các linh mục?**

Tôi nhớ rằng có một số trong anh em đã gọi điện thoại cho tôi, đã viết thư cho tôi, và sau đó tôi đã nói chuyện qua điện thoại... "Thế nhưng thưa Cha, tại sao cha lại đưa vấn đề này ra cho các vị linh mục chứ?"..... Vì họ nói rằng tôi trôi hơn các vị linh mục! Tôi không muốn đến để thôi lên ở nơi đây...

*Chúng ta tự hỏi mình tình thương nghĩa là gì đối với một linh mục; xin để tôi nói đến tình thương cho thành phần linh mục chúng ta. Cho chúng ta, cho tất cả chúng ta! Các linh mục cảm kích trước đàn chiên, như Chúa Giêsu đã cảm thấy, khi Người trông thấy dân chúng bị mệt mỏi và kiệt sức như chiên không có mục tử.*

Chúa Giêsu có được "thâm cung" của Thiên Chúa. Tiên Tri Isaia đã nói nhiều về vấn đề này: Ngài đầy dịu dàng đối với dân chúng, nhất là đối với thành phần bị loại trừ, tức là đối với các tội nhân, đối với bệnh nhân không được ai chăm sóc cho... Bởi thế, theo hình ảnh của Vị Mục Tử Nhân Lành, vị linh mục là một con người của tình thương và cảm thương, gần gũi với dân của mình và là tôi tớ phục vụ tất cả mọi người. Đó là một qui chuẩn mục vụ tôi muốn nhấn mạnh rất nhiều: gần gũi cận kề. Cận kề gần gũi và phục vụ, nhưng gần gũi, cận kề!... Bất cứ ai bị thương trong đời sống của mình một cách nào đó đều có thể tìm thấy nơi ngài việc chăm sóc và quan tâm... Đặc biệt là vị linh mục cho thấy chiều sâu của tình thương trong việc ban Bí Tích Hòa Giải; tất cả thái độ của ngài tỏ hiện điều ấy, ở chỗ ngài đón nhận, lắng nghe, khuyên dạy, tha thứ... Tuy nhiên, điều này xuất phát từ cách thức chính bản thân ngài sống Bí Tích ấy, ở chỗ ngài để cho mình được ôm ấp bởi Thiên Chúa là Cha khi Xưng Tội và ngài ở trong vòng tay ôm này... Nếu bản thân đã sống như thế, trong lòng của mình, thì cũng có thể cố gắng hiến nó cho kẻ khác nơi thừa tác vụ. Và tôi để lại cho anh em câu hỏi này: Vấn đề xưng tội của tôi ra sao? Tôi có để mình được ấp ủ hay chẳng? Tôi nhớ đến một vị linh mục cao cả ở Buenos Aires, ngài trẻ hơn tôi, ngài chắc ở vào tuổi 72... Có lần ngài đến với tôi. Ngài là một vị giải tội có tiếng: ảnh hưởng của ngài bao giờ cũng có đó... Đa số các vị linh mục đến xưng tội với ngài... Ngài là

một vị giải tội nổi tiếng. Có lần ngài đến với tôi: "Thế nhưng thưa Cha...", "Xin cứ nói", "Con có chút đắn đo bối rối, vì con biết rằng con tha thứ quá nhiều!"; "Hãy cầu nguyện... Nếu cha tha thứ quá nhiều..." Và chúng tôi đã nói về tình thương. Đến một lúc ngài nói cùng tôi rằng: "Cha có biết không, khi con cảm thấy cái đắn đo bối rối này trở nên mãnh liệt thì con vào nhà nguyện quỳ trước Nhà Tạm mà nói cùng Người rằng: Xin tha cho con, Chúa có lỗi vì Chúa đã làm gương xấu cho con! Rồi con bằng an ra đi..." Đó là một lời cầu nguyện dễ thương về tình thương! Nếu bản thân đã sống như thế, trong lòng của mình, thì cũng có thể cố gắng hiến nó cho kẻ khác.

*Linh mục được kêu gọi để học biết điều ấy, để có được một tấm lòng cảm xúc. Các vị linh mục, thành phần là - tôi có thể nói - "chất tẩy trùng" những cái "của phòng thí nghiệm", làm sao cho tất cả trở nên sạch sẽ, tất cả trở nên tốt đẹp, đều không giúp ích cho Giáo Hội. Ngày nay, chúng ta có thể nghĩ về Giáo Hội như là "một bệnh viện lưu động - a field hospital". Điều này, xin tha cho tôi, tôi xin lặp lại, vì tôi thấy nó như thế, tôi cảm thấy là như vậy: "một bệnh viện lưu động". Cần phải chữa trị các vết thương, rất ư là nhiều vết thương! Rất ư là nhiều vết thương! Có rất nhiều người bị thương, bởi các vấn đề về vật chất, bởi gương mù gương xấu, cả ở trong Giáo Hội nữa... Thành phần bị thương bởi những ảo tưởng của*

*thế gian... Chúng ta là các linh mục cần phải ở đó, gần gũi với những con người này. Tình thương trước hết là chữa trị các vết thương. Khi một người bị thương thì họ cần được chữa trị lập tức, chứ không phải là các thứ phân tích, như tầm quan trọng của vấn đề cao mỗ, cao đường... Thế nhưng vết thương ngay đó, hãy chữa trị vết thương đã, sau đó chúng ta mới lưu ý tới việc phân tích. Bấy giờ người chuyên viên ra tay chữa trị, thế nhưng cần chữa trị các vết thương bên ngoài (open wounds) trước. Đối với tôi, vào lúc này đây, đó là những gì quan trọng nhất. Rồi cũng có cả các vết thương sâu kín nữa, vì có những con người rời xa khiến không thấy được các vết thương của họ... Hãy nhớ đến tục lệ về những người phong cùi thời Chúa Giêsu, theo luật Moisen, là thành phần bao giờ cũng sống xa cách để khỏi gây lây nhiễm... Có những con người rời xa vì hổ thẹn, vì ngại ngùng để lộ ra vết thương của họ.... Và họ rời xa có lẽ mang một bộ mặt lâm lờ khác với Giáo Hội, nhưng tận thâm tâm họ mang một vết thương đau... Họ cần một vỗ về nào đó! Còn anh em, quý đồng bạn linh mục thân mến - tôi xin hỏi anh em nhé - anh em có biết được các vết thương của giáo dân trong xứ của mình hay chẳng? Anh em có trực giác thấy được chúng hay chẳng? Nó là một vấn đề duy nhất...*

(Biệt chú của người dịch: đoạn ngay trên đây Đức Thánh Cha Phanxicô có nói rằng: "Điều này, xin tha cho tôi, tôi xin lập lại", bởi vì hình ảnh "Giáo Hội như là 'một bệnh viện lưu động - a field hospital'" được ngài lập lại từ cuộc phỏng vấn với tờ La Catholica hồi cuối tháng 8/2013, khi ngài được hỏi ở câu thứ 9

rằng: "Giáo Hội đang cần gì nhất vào thời điểm lịch sử này đây? Chúng ta có cần canh tân cải cách hay chẳng? Đây là những ước muốn của Đức Giáo Hoàng về Giáo Hội trong những năm tới đây? Đây là loại Giáo Hội Đức Giáo Hoàng mơ tưởng?", bấy giờ ngài đã bày tỏ cảm nhận của ngài khi trả lời rằng: "Tôi thấy một cách rõ ràng là điều mà Giáo Hội cần nhất hôm nay đây đó là khả năng chữa lành các vết thương và sưởi ấm lòng tín hữu; Giáo Hội cần gần gũi, sát cận. Tôi coi Giáo Hội như là một bệnh viện lưu động sau trận chiến. Thật là vô bổ khi hỏi một người bị thương trầm trọng xem họ có bị cao mổ và về độ đường trong máu của họ hay chẳng! Bạn cần phải chữa lành cho các vết thương của họ. Sau đó chúng ta mới nói đến bất cứ một cái gì khác. Hãy chữa lành các thương tích, hãy chữa lành các thương tích... Và bạn cần phải bắt đầu từ mặt đất trở lên.)

### **3- Tình thương không có nghĩa là nuông chiều hay khắt khe**

Chúng ta trở lại với Bí Tích Hòa Giải. Thường xảy ra cho linh mục chúng ta khi nghe thấy kinh nghiệm của tín hữu cho chúng ta biết rằng họ đã gặp một vị linh mục rất "ngặt nghèo - strict" hay một vị linh mục rất "khoan dung - lenient" trong Tòa Giải Tội, nghiêm khắc (rigorous) hay lỏng lẻo (relaxed). Như thế không tốt. Bình thường thì trong số các vị giải tội vốn có những cái khác nhau về đường lối, thế nhưng những cái khác nhau này không thể nào lại đụng chạm đến yếu tính, tức đến luân lý lành mạnh và tình thương. Vị linh mục nghiêm khắc hay lỏng lẻo đều không làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô, vì cả hai đều không tròn trách nhiệm với người họ gặp. Vị nghiêm khắc rửa tay mình, ở chỗ vị này đóng

đanh nó vào lễ luật được hiểu một cách lạnh lùng và cứng cỏi; vị lỏng lẻo rửa tay mình ở chỗ vị này chỉ tỏ ra tình thương bề ngoài nhưng thật sự không nghiêm túc xem xét vấn đề của lương tâm ấy, giảm nhẹ tội lỗi. *Tình thương chân thực là những gì chăm sóc con người, chuyên chú lắng nghe họ, chạm tới tình trạng của họ một cách trân trọng và chân thành, và hỗ trợ họ trên con đường hòa giải.* Đúng thế, điều này thực sự là những gì mệt mỏi. *Vị linh mục thực sự xót thương thì tác hành như Người Samaritanô Nhân Lành... thế nhưng tại sao ngài lại làm điều này chứ? Bởi vì lòng của ngài có khả năng cảm thương, nó là tấm lòng của Chúa Kitô!*

Chúng ta biết rõ là chẳng phải nuông chiều hay khắt khe là những gì làm cho thánh đức gia tăng. Có lẽ một số người khắt khe có vẻ thánh hảo, thánh hảo... Thế nhưng, hãy nghĩ đến Palagius rồi hãy nói. Chẳng có thứ nuông chiều hay khắt khe nào lại có thể thánh hóa linh mục hay tín hữu! Trái lại, tình thương là những gì hỗ trợ cho thánh đức, nó nâng đỡ thánh đức và làm gia tăng thánh đức... Quá nhiều việc làm cho một vị linh mục coi xử hay chẳng? Thật vậy, quá ư là nhiều việc! Và bằng cách nào ngài nâng đỡ đường lối thánh đức và làm cho nó tăng trưởng đây? *Qua việc chịu đựng mục vụ là một hình thức của tình thương. Việc chịu đựng mục vụ có nghĩa là gì? Nghĩa là chịu đựng cho và với dân chúng.* Điều này không dễ dàng gì! Chịu đựng như một

người cha và một người mẹ vì con cái của mình, tôi xin nói như thế, với cả nỗi lo âu nữa...

Để làm sáng tỏ những gì tôi nói, tôi sẽ hỏi anh em mấy câu để giúp tôi khi có linh mục nào đến gặp tôi. Họ giúp tôi cả khi tôi lẻ loi một mình trước nhan Chúa!

Xin cho tôi biết: *anh em có khóc, hay chúng ta không còn nước mắt?* Tôi nhớ rằng trong các Lễ cũ, các lễ của thời khác, có một kinh nguyện rất hay kêu xin cho được tặng ân khóc lóc. Kinh nguyện này bắt đầu như thế này: "Lạy Chúa, Chúa là Đấng đã ra lệnh cho Moisen phải đập vào tảng đá để nước chảy ra, xin hãy đập vào tảng đá của trái tim con để những giọt nước mắt...", kinh nguyện này hơn kém là như thế. Nó là một kinh nguyện rất hay. Thế nhưng, *bao nhiêu người trong chúng ta đã khóc trước cái đớn đau của một em nhỏ, của tình trạng tan vỡ một gia đình, của rất nhiều người không tìm thấy đường đi nước bước?* Việc khóc lóc của vị linh mục... *Anh em có khóc hay chẳng? Hay, nơi hàng giáo sĩ này, chúng ta đã hết nước mắt mất rồi?*

*Anh em có khóc thành phần dân của anh em hay chẳng?* Hãy nói cho tôi biết anh em có cầu nguyện trước Nhà Tạm hay chẳng?

*Anh em có đôi chọi (struggle) với Chúa cho dân của anh em hay chẳng, như Abraham đã đôi chọi? "Và nếu ít hơn? Nếu chỉ có 25 thì sao? Nếu chỉ có 20 thì thế nào?" ... (cf Khởi Nguyên 18:22-23). Đó là lời nguyện chuyển cầu can trường... Chúng ta nói về việc chân thành dạn dĩ (parrhesia), về sự can đảm tông đồ, và chúng ta nghĩ đến các dự án mục vụ, điều ấy tốt nhưng chính việc chân thành dạn dĩ cũng cần thiết khi cầu nguyện nữa. Anh em có đôi chọi với Chúa hay chẳng? Anh em có tranh luận (argue) với Chúa như Moisen tranh luận hay chẳng? Khi Chúa cảm thấy khó chịu bức tức, mệt mỏi với dân của Ngài và nói cùng Moisen rằng: "Người cứ yên tâm... Ta sẽ hủy diệt tất cả và Ta sẽ lập người làm thủ lãnh một dân tộc khác". "Đừng, đừng! Nếu Chúa hủy diệt dân này, thì hãy hủy diệt cả con đi nữa!" Thế nhưng những con người này đã có khí phách (guts)! Vậy tôi xin hỏi: Chúng ta có khí phách để đôi chọi với Chúa cho dân của chúng ta hay chẳng?*

*Tôi xin hỏi một câu khác, đó là vào ban tối, anh em đã kết thúc ngày sống của anh em ra sao, với Chúa hay với truyền hình?*

*Môi liên hệ của anh em ra sao với những ai giúp cho mình trở nên xót thương hơn? Tức là, môi liên hệ của anh em ra sao với trẻ em, với thành phần già lão, với thành phần bệnh nhân? Anh em có thể tỏ ra ân cần âu*



*yếm với họ hay chẳng, hay anh em cảm thấy ngại ngùng khi phải tỏ ra môn môn một vị lão thành?*

*Đừng cảm thấy xấu hổ về xác thịt người anh em của anh em (cf. Reflections in Hope, chapter I). Cuối cùng chúng ta sẽ bị phán xét về cách thức chúng ta đã đến gần với "tất cả mọi xác thịt" - câu này của Tiên Tri Isaia. Đừng hổ thẹn về xác thịt của người anh em của anh em. "Hãy làm cho mình trở thành gần gũi": gần gũi, kề cận, hãy đến gần hơn với xác thịt của một người anh em. Vị tư tế và người Levi đã đến trước Người Samaritanô Nhân Lành nhưng đã không thể tiến đến gần người bị bọn thổ phi hành hạ. Lòng của họ bị đóng lại. Có lẽ vị tư tế đã nhìn đồng hồ mà nói: "Tôi phải đi dâng lễ, tôi không thể trễ lễ", rồi ông bước đi. Các thứ biện minh - Justifications! Bao nhiêu lần chúng ta biện minh để luẩn quẩn với vấn nạn, với con người. Còn người khác là Thày Levi hay vị tiến sĩ luật, luật sĩ, thì nói: "Không, tôi không thể vì nếu tôi làm điều ấy thì ngày mai tôi sẽ phải đứng ra làm chứng, tôi sẽ mất thời gian..." Các thứ chữa chạy - Excuses! Họ có những con tim khép kín. Thế nhưng con tim khép kín này luôn biện minh về những gì không làm. Trái lại, người Samaritanô mở lòng mình ra, trở nên xúc động sâu xa, và cái xúc động nội tâm này đã được chuyển thành hành động cụ thể, thành một thứ can thiệp thực tiễn và hiệu nghiệm để giúp đỡ người ấy.*

Vào ngày cùng tháng tận, chỉ có ai không hổ thẹn về xác thối nơi người anh em thương tích và bị loại trừ của mình mới được chiêm ngưỡng xác thối vinh hiển của Chúa Kitô mà thôi.

Tôi xin thú cùng anh em là tôi cảm thấy vui đó là việc đọc bản liệt kê mà tôi sẽ bị phán xét là những gì làm tôi cảm thấy vui, đó là Phúc Âm Thánh Mathêu ở đoạn 25.

Đó là những gì trong trí tôi xin chia sẻ cùng anh em. Tôi đã đến đây hơi sớm... [*Đức Hồng Y Vallini: "Một cuộc duyệt xét lương tâm hay*]. Nó sẽ làm cho chúng ta cảm thấy vui. [*Vỗ tay*].

Ở Buenos Aires - tôi đang nói về một vị linh mục khác - có một vị giải tội nổi tiếng: vị này là Sacramentino. Hầu hết tất cả hàng giáo sĩ đến xưng tội với vị ấy. Khi Đức Gioan Phaolô II, một trong hai lần đến đây, đã yêu cầu một vị giải tội ở Tòa Khâm Sứ thì vị này đã đến với ngài. Vị ấy đã già, rất già... Vị này là Giám Tỉnh của Dòng mình, là một giáo sư... nhưng luôn là một vị giải tội, luôn luôn. Và vị này luôn có một hàng dài chờ xưng tội, trong nhà thờ Bí Tích Rất Thánh. Bấy giờ tôi là Phó Bề Trên Tổng Quyền và tôi sống ở Tòa Thánh, mỗi sáng sớm, tôi bật máy phóng ảnh viễn liên (fax) lên xem có gì không. Và vào sáng Phục Sinh tôi đọc được một tờ phóng ảnh viễn liên từ vị Bề Trên của cộng đồng

này: "Hôm qua, một nửa giờ trước Lễ Vọng Phục Sinh, Cha Aristi đã qua đi - ngài 94 hay 96 tuổi. Lễ an táng sẽ vào ngày này..." Và vào sáng Phục Sinh tôi phải đi dùng bữa trưa với các vị linh mục của the Rest Home - tôi đã thường làm như thế vào Lễ Phục Sinh - bấy giờ tôi tự nhủ sau bữa trưa tôi sẽ đến nhà thờ. Đó là một nhà thờ lớn, rất lớn, với một hầm mộ đẹp nhất. Tôi đi xuống hầm mộ và ở đó có một quan tài, chỉ có hai bà già ở đó cầu nguyện mà chẳng có bông hoa gì hết. Tôi nghĩ: thế nhưng, con người này, vị đã tha tội cho toàn thể hàng giáo sĩ ở Buenos Aires, trong đó có tôi, đã không có lấy được một cánh hoa... Tôi đã đi ra và đến một tiệm bán hoa - vì có những tiệm ở các ngã tư, trên đường phố, ở những nơi có dân chúng - và tôi đã mua những bông hoa hồng. Tôi trở lại và bắt đầu sắp xếp quan tài gọn gàng với các bông hoa... Và tôi đã trông thấy Chuỗi Mân Côi ngài nắm trong tay... lập tức tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đều có kẻ trộm trong lòng, không? - và trong khi tôi trang trí các cánh hoa tôi đã nắm lấy cây thánh giá của Chuỗi Mân Côi, và lấy sức một chút tôi đã dứt nó ra khỏi xâu chuỗi. Trong lúc ấy tôi đã nhìn ngài mà nói: "Xin hiến cho con một nửa tình thương của ngài". Tôi đã cảm thấy một cái gì đó mãnh liệt khiến tôi can đảm làm điều này và thực hiện lời cầu nguyện ấy! Thế rồi tôi bỏ cây thánh giá vào trong túi của tôi đây. Những chiếc áo sơ mi của Giáo Hoàng không có túi, nhưng tôi luôn mang theo ở đây một cái hộp nhỏ và từ đó tới hôm

nay cây thánh giá đó ở với tôi. Khi tôi có ý nghĩ xấu nào về ai đó thì tay tôi bao giờ cũng sờ vào đấy, luôn luôn. Và tôi cảm thấy được ân sủng! Tôi thấy rằng cây thánh giá này làm cho tôi cảm thấy an vui. Tốt lành biết bao gương mẫu của một vị linh mục xót thương, của một vị linh mục đến gần với các vết thương....

Nếu anh em nghĩ về tình thương, anh em chắc chắn đã biết nhiều, nhiều, vì các linh mục Ý quốc thì tốt lành! Các vị là những linh mục tốt lành. Tôi nghĩ rằng nếu Ý quốc vẫn còn rất mạnh thì không phải vì các vị Giám Mục chúng tôi cho bằng vì các vị linh mục coi xứ, vì các vị linh mục. Thật thế, điều này đúng đấy! Đó không phải là một chút hương thơm để an ủi anh em đâu, tôi cảm thấy vậy đó.

Tình thương. Hãy nghĩ đến nhiều vị linh mục đang ở trên Trời và xin các vị cho chúng ta ơn này! Chớ gì các vị cố gắng hiến cho anh em tình thương các vị đã có đối với tín hữu của các vị. Và điều này khiến người ta cảm thấy tốt đẹp.

Xin cảm ơn anh em rất nhiều đã lắng nghe và đã đến đây.

Angelus Domini...

**Đức Thánh Cha Phanxicô  
Vị Giáo Hoàng  
của Lòng Thương Xót Chúa  
và cho Lòng Thương Xót Chúa**

**Thứ Tư 26/2/2014 – Giáo Lý Bí Tích: Xức Dầu Bệnh Nhân**

*Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân, một bí tích giúp cho tay của chúng ta có thể chạm đến con người bằng lòng cảm thương của Thiên Chúa. Trong qua khứ bí tích này được gọi là "Extreme Unction - Xức Dầu Sau Hết", vì được hiểu như niềm an ủi thiêng liêng cuối cùng trong giờ lâm chung. Trái lại, kiểu nói "Xức Dầu Bệnh Nhân" giúp chúng ta nói rộng cái nhìn của chúng ta về cảm nghiệm bệnh hoạn và khổ đau, hướng về tình thương của Thiên Chúa.*

**Thứ Tư 19/2/2014 - Giáo Lý Bí Tích: Giải Tội**

Các bạn thân mến, *việc cử hành Bí Tích Hòa Giải* nghĩa là *việc được ấp ủ một cách ấm áp: nó là tác động ôm ấp của Người Cha vô cùng yêu xót thương*. Chúng ta hãy nhớ dụ ngôn tuyệt vời, tuyệt vời về người con bỏ nhà mình mà đi mang theo tiền bạc được thừa hưởng; hấn đã phung phí tất cả tiền bạc, để rồi khi hấn không còn gì nữa, hấn đã quyết định trở về nhà, không phải như là một người con mà là một tên đầy tớ. Hấn chất chứa trong lòng rất ư là nhiều lầm lỗi và cảm thấy hết sức là hổ thẹn. Lạ lùng thay khi hấn bắt đầu nói, xin tha thứ, thì người cha lại không để hấn nói, đã ôm lấy hấn, đã hôn hấn và mở tiệc mừng. Nhưng tôi xin nói cùng các bạn rằng: *mỗi khi chúng ta xưng tội là mỗi lần Thiên Chúa ôm lấy chúng ta, Thiên Chúa mở tiệc ăn mừng!* Chúng ta hãy tiến bước theo con đường ấy. Xin Thiên Chúa chúc lành cho anh chị em!

### **Thứ Tư 12/2/2014 - Sống Bí Tích Thánh Thể**

Một dấu hiệu thứ hai, dấu hiệu rất quan trọng đó là ơn cảm thấy mình được thứ tha và sẵn sàng tha thứ. Đôi khi có những người hỏi rằng: "Tại sao chúng ta cần phải đi nhà thờ trong khi đó những người có thói quen tham dự Thánh Lễ lại là thành phần tội nhân như những người khác chứ?" Biết bao nhiêu lần chúng ta đã nghe thấy điều này! Thực tế cho thấy *ai cử hành Thánh Thể mà không làm như vậy là vì*

họ tin tưởng họ khá hơn người khác, hay muốn tỏ ra mình khá hơn người khác, thế nhưng thực sự là họ cảm thấy mình cần được tình thương của Thiên Chúa đón nhận và tái sinh, một tình thương đã hóa thành nhục thể nơi Chúa Giêsu Kitô. Nếu từng người chúng ta không cảm thấy tình thương của Thiên Chúa, không cảm thấy mình như là một tội nhân, thì thà đừng đi Lễ nữa! Chúng ta đi Lễ vì chúng ta là những tội nhân và chúng ta muốn được Thiên Chúa thứ tha, muốn tham dự vào ơn cứu chuộc của Chúa Giêsu, vào ơn tha thứ của Người. Lời "tôi thú nhận" chúng ta đọc ở đầu lễ không phải là một thứ "pro forma - theo hình thức" mà là một tác động thống hối thực sự! Tôi là một tội nhân và tôi xưng thú như vậy, đó là cách mở đầu Thánh Lễ! Chúng ta không bao giờ được quên rằng Bữa Tiệc Ly của Chúa Giêsu đã diễn ra "vào đêm Người bị phản nộ" (1Corinto 11:23). Ở nơi bánh và rượu mà chúng ta hiến dâng và là bánh rượu qui tụ chúng ta lại thì mỗi lần được tái diễn đều là tặng ân Minh và Máu Chúa Kitô để tha thứ tội lỗi của chúng ta. Chúng ta cần phải đi Lễ một cách khiêm tốn, như là những tội nhân để Chúa hòa giải với chúng ta.

**2/2/2014 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật IV Thường Niên**

*Giáo Hội và thế giới cần đến chứng từ yêu thương và xót thương này của Thiên Chúa. Thành phần tận hiến, những tu sĩ nam nữ, là chứng từ cho thấy Thiên Chúa, Đáng thiện hảo và xót thương...*

## **26/1/2014 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật III Thường Niên**

Phúc Âm Chúa Nhật này thuật lại khởi điểm đời sống công khai của Chúa Giêsu ở các phố thị và làng mạc Xứ Galilêa. Sứ vụ của Người không bắt đầu ở Giêrusalem, trung tâm về tôn giáo và cũng là trung tâm về xã hội và chính trị, mà là ở một miền đất ngoại vi bên lề, một miền đất bị hầu hết thành phần Do Thái ngoan đạo khinh bỉ vì ở miền đất này có các thành phần ngoại quốc khác nhau; đó là lý do tại sao Tiên Tri Isaia đã gọi nó là "Xứ Galilêa thuộc các dân nước" (9:1).

Nó là một miền đất biên giới, một nơi qua lại của thành phần dân chúng thuộc các chủng tộc, văn hóa và tôn giáo khác nhau tụ lại. Bởi thế Galilêa trở thành một nơi tiêu biểu cho Phúc Âm hướng tới tất cả mọi dân nước. Theo quan điểm ấy thì Galilêa giống như thế giới ngày nay, ở chỗ đồng hiện diện của các thứ văn hóa khác nhau, nhu cầu cần so sánh và nhu cầu cần hội ngộ. Cả chúng ta nữa bị chìm đắm hằng ngày vào một thứ "Galilêa thuộc các dân



nước", và trong thứ bối cảnh này chúng ta cảm thấy lo sợ và chiều theo khuynh hướng thực hiện việc ngăn chặn rào cản để cảm thấy mình được an toàn hơn, được bảo vệ hơn. Thế nhưng Chúa Giêsu dạy chúng ta rằng Tin Mừng được Người mang đến không phải chỉ dành cho một phần nhân loại mà là được truyền đạt cho hết mọi người. Nó là một thứ loan báo về niềm hân hoan nhắm đến những ai đang đợi chờ nó, thế nhưng cũng cho tất cả những ai có lẽ không còn chờ đợi bất cứ gì nữa và thậm chí không còn sức để tìm kiếm và kêu xin.

*Bắt đầu từ Galilêa, Chúa Giêsu dạy chúng ta rằng không có ai bị loại trừ khỏi ơn cứu độ của Thiên Chúa, trái lại, chính từ những nơi ngoại biên này mà Thiên Chúa thích khởi sự, từ những gì là bé mọn nhất, để vươn tới hết mọi người. Người dạy chúng ta một phương pháp, phương pháp của Người, cũng cho thấy nội dung của của nó là tình thương của Cha....*

## **19/1/2014 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật II Thường Niên**

Bấy giờ vị Tẩy Giả thấy Chúa Giêsu đang tiến đến giữa đám đông dân chúng, và được soi động từ trên Cao, ngài đã nhận ra nơi Người Đấng được Thiên Chúa sai đến; bởi thế ngài nhắm đến Người bằng những lời này: "Kìa, Con Chiên Thiên Chúa, Đấng

xóa tội trần gian!" (Gioan 1:29). Động từ được chuyển dịch như "xóa bỏ" theo nghĩa đen là "nâng lên", là "nhận lấy vào thân". *Chúa Giêsu đã đến thế giới với một sứ vụ đích thực đó là giải thoát thế giới khỏi tình trạng làm nô lệ cho tội lỗi bằng cách tự ôm lấy tội lỗi của nhân loại. Ra sao? Với tình yêu. Không còn cách nào khác để chế ngự sự dữ và tội lỗi ngoài tình yêu là yếu tố đưa đến chỗ hiến mạng sống mình cho người khác.... Người là Chiên Vượt Qua thực sự, Đấng chìm mình vào giong sông tội lỗi của chúng ta để thanh tẩy chúng ta.*

... Hình ảnh con chiên có thể là những gì ngỡ ngàng; thật vậy, một con thú thật sự không có gì là mạnh mẽ và cường tráng lại mang trên vai mình một gánh nặng đè nén. Cái khối khổng lồ sự dữ được lấy đi và được cất bỏ bởi một tạo vật yếu đuối và mỏng dòn, tiêu biểu cho đức tuân phục, dễ dạy và tình yêu không chống cự đến độ hiến mình hy sinh. *Con chiên không phải là một tay cai trị mà là để dạy, nó không hung hăng mà là an bình; nó không có nanh vuốt trên mặt để tấn công; trái lại, nó chịu đựng và thuận phục. Chúa Giêsu là thế. Chúa Giêsu như vậy đó, như một con chiên.*

... Là thành phần môn đệ của Con Chiên nghĩa là không sống như một "thành quách bị vây hãm - besieged citadel", mà như là một thành ở trên một ngọn đồi, mở ra, tiếp nhận và nâng đỡ.

## 12/1/2014 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật I Thường Niên

Đoạn Phúc Âm hôm nay nhấn mạnh rằng khi Chúa Giêsu lãnh nhận Phép Rửa bởi Thánh Gioan ở Sông Đuợc Đàng (Jordan), thì "các tầng trời mở ra" cho Người (Mathêu 3:16). Điều này hoàn trọn các lời tiên tri. Thật vậy, có một lời nguyện phụng vụ chúng ta lập lại trong Mùa Vọng đó là: "Ôi Ngài sẽ xé toang các tầng trời mà xuống" (Isaia 64:1). Nếu các tầng trời vẫn còn bị đóng thì chân trời của chúng ta trên cuộc đời trần gian này trở nên tăm tối vô vọng. Trái lại, trong việc cử hành Giáng Sinh, một lần nữa, đức tin đã củng cố hiến cho chúng ta niềm tin tưởng rằng các tầng trời bị xé toang trước việc Chúa Kitô tới. Và vào ngày Chúa Kitô lãnh nhận phép rửa, chúng ta tiếp tục chiêm ngưỡng thấy các tầng trời mở ra. *Việc tỏ hiện của Người Con Thiên Chúa trên trái đất này đánh dấu khởi điểm của thời điểm cao cả của tình thương, sau khi tội lỗi đã đóng các tầng trời lại, vươn mình lên như là một thứ rào cản giữa nhân loại và Đấng Hóa Công của họ.* Các tầng trời mở ra trước việc Chúa Kitô đến! Thiên Chúa ban cho chúng ta nơi Chúa Kitô sự bảo đảm về một tình yêu bất khả diệt. Từ giây phút Lời đã hóa thành nhục thể bởi thế mới có thể thấy được các tầng trời mở ra. Các mục đồng ở Bêlem, thành phần Đạo Sĩ Phương Đông, vị Tẩy Giả, các Tông Đồ của Chúa Giêsu, và Thánh Stephanô, vị tử đạo tiên khởi, đã có thể kêu lên rằng: "Kìa, tôi thấy các tầng

trời mở ra!" (Acts 7:56). Mỗi người chúng ta đều có thể, nếu chúng ta để mình được thấm nhiễm tình yêu Thiên Chúa là những gì được ban cho chúng ta lần đầu tiên nhờ Thánh Linh nơi Phép Rửa. *Chúng ta hãy để mình được tình yêu của Thiên Chúa xâm chiếm! Đây là thời điểm cao cả của tình thương!* Đừng quên điều ấy: *Đây là thời điểm cao cả của Tình Thương!...*

## 6/1/2014 Huấn Từ Truyền Tin Thứ Hai Lễ Hiến Linh

... Lễ này cho chúng ta thấy một *chuyển động lưỡng diện - a double movement*: một hướng là chuyển động của Thiên Chúa về phía thế giới, về phía nhân loại - đó là toàn thể lịch sử cứu độ mà tột đỉnh nơi Chúa Giêsu - còn hướng kia là chuyển động của loài người về phía Thiên Chúa - chúng ta hãy nghĩ về các tôn giáo, về việc tìm kiếm chân lý, về cuộc hành trình của các dân nước hướng về hòa bình, hòa bình bên trong, công lý, tự do. Và việc chuyển động lưỡng diện này được thôi thúc bởi một *sức hút hỗ tương - a mutual attraction*. *Cái gì đã lôi kéo Thiên Chúa? Chính vì tình yêu thương đối với chúng ta, ở chỗ, chúng ta là con cái của Ngài, Ngài yêu thương chúng ta và muốn giải thoát chúng ta khỏi sự dữ, khỏi bệnh nạn, khỏi chết chóc, mà đưa chúng ta về nhà của Ngài, về Vương Quốc của Ngài...* Và từ chúng ta xuất phát một

tình yêu, một ước muốn, đó là sự thiện bao giờ cũng lôi kéo chúng ta, sự thật thu hút chúng ta, sự sống, hạnh phúc, sự mỹ mãn cuốn chúng ta... Chúa Giêsu là tụ điểm - the meeting point của sức thu hút hỗ tương này, của việc chuyển động lưỡng diện ấy. Người là Thiên Chúa và là con người: Giêsu. Thiên Chúa và con người. Thế nhưng, ai đã khởi động? Thiên Chúa, bao giờ cũng là Thiên Chúa! Tình yêu của Thiên Chúa bao giờ cũng xảy ra trước tình yêu của chúng ta! Ngài bao giờ cũng khởi động. Ngài chờ đợi chúng ta, Ngài mời gọi chúng ta, Ngài bao giờ cũng khởi động. Chúa Giêsu là Thiên Chúa đã hóa thân làm người, đã hóa thành nhục thể, Người được sinh ra cho chúng ta. Ngôi sao mới lạ xuất hiện cho thành phần Đạo Sĩ là dấu hiệu về cuộc hạ sinh của Chúa Kitô. Nếu không thấy ngôi sao này những người ấy đã không lên đường. Ánh sáng đi trước chúng ta, sự thật đi trước chúng ta, sự mỹ đi trước chúng ta. Thiên Chúa đi trước chúng ta. Tiên Tri Isaia đã nói rằng Thiên Chúa như thứ hoa của cây hạnh nhân - the almond tree. Tại sao? Vì ở miền đó cây hạnh nhân này là cây đầu tiên nở hoa. Thiên Chúa luôn là Đấng đi trước, Ngài luôn là Đấng tìm kiếm chúng ta trước, Ngài thực hiện bước đầu tiên. Thiên Chúa hằng đi trước chúng ta. Ân sủng của Ngài đi trước chúng ta và ân sủng này đã xuất hiện ở nơi Chúa Giêsu. *Người là Cuộc Hiện Linh - the Epiphany. Chúa Giêsu Kitô là cuộc biểu lộ tình yêu thương của Thiên Chúa. Người ở cùng chúng ta...*

## 29/12/2013 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật Lễ Thánh Gia

*Chúa Giêsu muốn thuộc về một gia đình trải qua những khốn khó này, để không ai cảm thấy mình bị loại trừ khỏi việc hiện diện yêu thương của Thiên Chúa. Việc thoát thân sang Ai Cập trước những đe dọa của Hêrôđê cho chúng ta thấy rằng Thiên Chúa hiện diện ở những lúc con người gặp hiểm nguy, con người chịu khổ đau, con người trốn chạy, con người cảm thấy bị loại trừ và bỏ rơi; thế nhưng Thiên Chúa cũng ở cả lúc con người mộng mơ, con người hy vọng được tự do nơi quê cha đất tổ của mình, con người sự định và quyết định về đời sống và phẩm vị của họ cũng như của gia đình họ.*

## 26/12/2013 - Sứ Điệp Mùa Chay 2014

Anh chị em thân mến, chớ gì Mùa Chay này thấy được toàn thể Giáo Hội sẵn sàng làm chứng trước tất cả những ai sống trong tình trạng thiếu thốn cơ cực về thể lý, luân lý và thiêng liêng *sứ điệp Phúc Âm về tình yêu nhân hậu của Thiên Chúa là Cha của chúng ta, Đấng sẵn sàng ôm lấy hết mọi người trong Chúa Kitô.* Chúng ta có thể làm điều này ở chỗ chúng ta noi gương bắt chước Chúa Kitô là Đấng đã trở nên nghèo hèn để làm cho chúng ta nên giàu có bằng sự nghèo hèn của Người. Mùa Chay là một thời gian

thích hợp cho việc từ bỏ bản thân mình; chúng ta cần tự vấn là chúng ta có thể từ bỏ những gì để giúp đỡ và làm cho người khác trở nên giàu có nhờ cái nghèo của chúng ta. Chúng ta đừng quên rằng cái nghèo thực sự là những gì gây đớn đau: không có chuyện bỏ mình thực mà lại thiếu chiều kích thống hối này. Tôi không tin vào một thứ đức bác ái không phải trả giá gì và không gây đau đớn chi.

## 24/11/2013 - Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm

44- ... Tôi muốn nhắc nhở các vị linh mục rằng *tòa giải tội không phải là một phòng tra tấn mà là một cuộc hội ngộ tình thương của Chúa, những gì thúc đẩy chúng ta cố gắng hết sức mình. Một bước tiến nhỏ nhoi, giữa những hạn hữu lớn lao của con người, có thể làm hài lòng Thiên Chúa hơn là một đời sống bề ngoài có vẻ đàng hoàng tử tế nhưng lại không phải đương đầu gì với những khó khăn cả thể trong ngày. Hết mọi người cần phải được chạm đến bởi những gì là an ủi và thu hút từ tình yêu cứu độ của Thiên Chúa, một tình yêu cứu độ nhiệm mầu hoạt động nơi từng người, vượt lên trên và vượt ra ngoài các lỗi lầm và thiếu sót của họ.*

114- ... *Giáo Hội cần phải trở thành một nơi của tình thương được tự do trao tặng, là nơi hết mọi người đều cảm thấy được đón nhận, yêu thương, tha thứ và phấn khích để sống một đời sống tốt lành của Phúc Âm.*

197- *Cõi lòng của Thiên Chúa dành một chỗ đặc biệt cho người nghèo, đến độ chính Ngài "đã trở nên nghèo" (2Cor 8:9). Toàn thể lịch sử công cuộc cứu chuộc của chúng ta được ghi dấu bằng sự hiện diện của người nghèo.*

### **20/11/2013 - Giáo Lý Đức Tin: Quyền năng tha tội**

Trước khi thực hiện cử chỉ thờ hơi và thông ban Thần Linh, Chúa Giêsu đã tỏ ra cho thấy các thương tích của Người, nơi đôi tay của Người cũng như ở cạnh sườn của Người: các thương tích ấy là giá cứu độ của chúng ta. *Thánh Linh mang đến cho chúng ta ơn tha thứ của Thiên Chúa 'ngang qua' các thương tích của Chúa Giêsu.* Người muốn bảo tồn những thương tích này, thậm chí trong lúc Người đang ở trên Thiên Đàng lúc này đây và tỏ cho Cha Người các thương tích đã cứu độ chúng ta. *Nhờ quyền năng của các thương tích này mà tội lỗi của chúng ta được thứ tha: đó là cách Chúa Giêsu đã ban sự sống của Người cho chúng ta được bình an, cho chúng ta được hân hoan, cho chúng ta được ân sủng, cho chúng ta được thứ tha tội lỗi. Thật là tuyệt vời nhìn vào Chúa Giêsu như thế!*

Chúng ta tiến đến yếu tố thứ hai, đó là Chúa Giêsu ban cho các Tông Đồ quyền năng thứ tha tội lỗi; hơi khó hiểu về vấn đề làm thế nào một con người lại có thể tha tội, nhưng Chúa Giêsu đã ban cho năng



quyền này. Giáo Hội là nơi được trao cho năng quyền đóng mở, một là tha thứ hay là cầm buộc. Thiên Chúa tha thứ cho hết mọi người nơi tình thương tối hậu của Ngài, thế nhưng chính Ngài lại muốn rằng những ai thuộc về Chúa Kitô và thuộc về Giáo Hội của Người cần phải lãnh nhận ơn tha thứ qua các vị thừa tác viên của Cộng Đồng. Tình thương của Thiên Chúa vươn đến với tôi qua thừa tác vụ tông đồ, các lỗi lầm của tôi được thứ tha và niềm hân hoan được ban cho tôi. Như thế Chúa Giêsu cũng kêu gọi chúng ta hãy sống hòa giải theo chiều kích giáo hội, chiều kích cộng đồng. Điều này thật là tuyệt vời. Giáo Hội, một Giáo Hội là thánh đồng thời lại cần thống hối, đồng hành với cuộc hành trình hoán cải của chúng ta suốt cả cuộc đời. Giáo Hội không phải là chủ nhân ông của năng quyền đóng mở này, Giáo Hội không phải là sở hữu chủ, mà là phục vụ viên của thừa tác vụ tình thương và cảm thấy hân hoan mỗi lần Giáo Hội có thể cống hiến tặng ân thần linh ấy.

### **18/11/2013 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật XXIII Thường Niên**

Chúa Giêsu hứa hẹn vinh thắng: "Nhờ kiên trung các con sẽ được cứu độ" (21:19). Hy vọng biết bao nơi những lời này! Chúng là lời mời gọi hy vọng và nhẫn nại, mời gọi biết làm sao để chờ đợi những thành quả cứu độ chắc chắn, khi tin tưởng vào ý

nghĩa sâu xa của đời sống và lịch sử: các gian nan khốn khó là những gì thuộc về dự án bao rộng; Chúa, Vị Chúa của lịch sử làm cho hết mọi sự được nên trọn. *Bất chấp tình trạng lộn xộn lệch lạc và những thảm họa làm lũng đoạn thế giới này, thì dự án của lòng nhân hậu và tình thương của Thiên Chúa sẽ thắng vượt!* Và đó là niềm hy vọng của chúng ta, ở chỗ chúng ta hãy bước đi theo đường lối này, trên con đường ấy, theo dự án sẽ thắng vượt của Thiên Chúa. Đó là niềm hy vọng của chúng ta.

### **7/11/2013 - Bài Giảng Lễ sáng tại Nguyễn Đường Nhà Thánh Matta**

Trước thái độ của một số thành phần Pharisêu và luật sĩ về Chúa Giêsu rằng: "Con người này nguy hiểm, hấn ăn uống với các kẻ thu thuế và tội lỗi, hấn xúc phạm đến Thiên Chúa, hấn tục hóa thừa tác vụ của vị tiên tri ở chỗ chung chạ với đám người ấy", theo ĐTC Phanxicô, Chúa Giêsu đã nói rằng đó "là một thứ âm nhạc giả hình" và Người đã "đáp lại thứ giả hình này bằng một dụ ngôn".

"Người đáp lại lời xì xèo này bằng một dụ ngôn vui vẻ. Những chữ 'vui vẻ' và 'hạnh phúc' xuất hiện ở đoạn phúc âm ngắn ngủi này 4 lần: 3 lần chữ vui vẻ và một lần chữ hạnh phúc. Người như thế nói với họ rằng: 'Phần quý vị, quý vị cảm thấy chướng tai gai

mất trước sự thể ấy nhưng Cha của tôi thì lại hân hoan'. Ý nghĩa sâu xa nhất của câu chuyện này đó là niềm vui của Thiên Chúa, một vị Thiên Chúa không thích mất mát. *Thiên Chúa không phải là một tay thích thua bại (a good loser), và đó là lý do tại sao để khỏi bị mất mát Ngài đã tự lên đường, Ngài ra đi, Ngài tìm kiếm. Ngài là một vị Thiên Chúa kiếm tìm: Ngài kiếm tìm tất cả những ai xa cách Ngài, như người mục tử tìm kiếm con chiên lạc vậy*".

"Ngài không thể chịu nổi cái mất mát một thứ gì của Ngài. Và đó là lời cầu nguyện của Chúa Giêsu vào Thứ Năm Tuần Thánh nữa: 'Lạy Cha, xin đừng để một ai hư mất trong số những ai Cha đã ban cho Con'. Ngài là một vị Thiên Chúa đi vòng vòng tìm kiếm chúng ta, và mang một yêu điểm dễ thương đối với những ai xa cách nhất, những ai lạc mất. Ngài đi tìm kiếm họ. Và Ngài tìm kiếm ra sao? Ngài tìm kiếm cho tới cùng, như người mục tử đi trong bóng tối, kiếm tìm, cho đến khi thấy được con chiên. Hay như người đàn bà, khi bị mất một đồng bạc cắc, đốt đèn lên lục soát căn nhà cẩn thận tìm kiếm. Đó là cách thức Thiên Chúa tìm kiếm. 'Tôi sẽ không để mất người con này, nó là của tôi! Tôi không muốn mất nó'. Người Cha của chúng ta là như thế đó: Ngài luôn lên đường tìm kiếm chúng ta".

"Khi Ngài tìm thấy con chiên mà đưa về đàn chiên thì không ai được nói rằng 'anh/chị là kẻ thất lạc'

nhưng hết mọi người phải nói rằng 'anh/chị là một người trong chúng tôi', có thể mới hồi phục phẩm vị cho con chiên lạc. Không có vấn đề khác biệt ở đây, vì Thiên Chúa mang về cho đàn chiên hết mọi người Ngài tìm thấy. Và khi Ngài làm như vậy thì Ngài là một Vị Thiên Chúa hân hoan vui mừng vậy".

*"Niềm vui của Thiên Chúa không phải là cái chết của tội nhân mà là sự sống của tội nhân. Như thế thì xa vời biết mấy những kẻ xì xèo chống đối Chúa Giêsu, xa vời biết mấy với cõi lòng của Thiên Chúa! Họ không nhận biết Người. Họ nghĩ rằng là người đạo đức, người tốt lành nghĩa là phải có tư cách và đức độ đàng hoàng, mà thường là làm bộ đức độ có đúng không? Đó là cái giả hình của thành phần xì xèo ấy. Thế nhưng, niềm vui của Thiên Chúa là Cha thực sự là yêu thương. Ngài yêu thương chúng ta. 'Nhưng con chỉ là một tội nhân, con đã làm điều này, điều kia, điều nọ!' 'Dẫu thế nào chẳng nữa Cha vẫn yêu thương con, và Cha đi tìm kiếm con để mang con trở về'. Người Cha của chúng ta là như thế đó. Chúng ta hãy suy nghĩ về điều này".*

### **3/11/2013 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật XXXI Thường Niên**

*"Không có nghề nghiệp nào hay thân phận xã hội nào, không có bất cứ loại tội lỗi nào hay tội ác nào có thể xóa bỏ*

*ký ức hay tâm can của Thiên Chúa, thậm chí chỉ một người trong con cái của Ngài. 'Thiên Chúa nhớ', bao giờ cũng thế, Ngài không quên bất cứ ai được Ngài tạo dựng nên. Ngài là người Cha, bao giờ cũng quan tâm và yêu thương chờ đợi việc nầy sinh ước muốn trở về nơi lòng của con cái của Ngài. Và một khi Ngài thấy được ước muốn đó, cho dù nó chỉ mới chớm phát, thường hầu như thể mới ở trong tiềm thức, thì Ngài liền vội vàng đến bên người con của Ngài, và bằng tấm lòng tha thứ của mình, Ngài soi dẫn cho người con này thấy được bước đường hoán cải mà trở về với đàn chiên.*

*(Biệt chú của người dịch: cảm nhận và xác tín của ĐTC Phanxicô liên quan đến thái độ của Thiên Chúa chỉ mong thấy được ước muốn hoán cải nơi con người như thế chẳng những phản ảnh thái độ của người cha nhân hậu khi vừa thấy bóng dáng đứa con hoang đàng của mình đang trên đường trở về, chưa kịp thấy cha của nó, thì chạy ngay đến, trong khi nó chưa kịp lên tiếng, ôm chầm lấy nó mà hôn lấy hôn để - Luca 15:20, mà còn đúng như lời của Chúa Giêsu trong Thông Điệp Tình Yêu Nhân Hậu gửi Các Hôn Nhỏ ngày 26/1/1969: 'Trong con mắt của Cha, một tội nhân tìm kiếm Cha thì không còn là một tội nhân nữa, mà là một linh hồn bị thương đang trên đường tìm về Ánh Sáng và Chân Lý'")*

"Nếu anh chị em cảm thấy lương tâm nặng nề, nếu anh chị em cảm thấy hổ thẹn về nhiều điều anh chị

em đã làm, anh chị em hãy dừng lại một chút; đừng sợ. Anh chị em hãy nghĩ rằng có ai đó đang đợi chờ anh chị em, vì Ngài không bao giờ bỏ quên anh chị em đâu; và người nào đó ấy là Cha của anh chị em, vị Thiên Chúa đang chờ đợi anh chị em! Như Giakêu đã làm, anh chị em hãy trèo lên, trèo lên cây của niềm mong ước được thứ tha, và tôi bảo đảm với anh chị em rằng anh chị em sẽ không bị bẽ bàng đâu. Chúa Giêsu là Đấng xót thương và không bao giờ thôi tha thứ. Anh chị em hãy nhớ kỹ điều ấy nhé; Chúa Giêsu là thế đó... Trong thâm cung của cõi lòng chúng ta, chúng ta hãy lắng nghe tiếng của Người đang nói với chúng ta rằng: 'Hôm nay Tôi đến nhà của anh chị em', tức là đến với tấm lòng của anh chị em, đến với đời sống của anh chị em. Vậy chúng ta hãy hân hoan nghênh đón Người: Người là Đấng có thể thay đổi chúng ta, Người có thể biến đổi tấm lòng chai đá của chúng ta thành những con tim da thịt, Người có thể giải thoát chúng ta khỏi lòng vị kỷ và làm cho đời sống của chúng ta thành một tặng ân tình yêu thương".

(Biệt chú của người dịch: cảm nhận và xác tín của ĐTC Phanxicô liên quan đến thái độ của Thiên Chúa không bao giờ bỏ quên con cái và luôn chờ đợi con cái của mình, chẳng những rất đúng với một Chúa Giêsu ngồi bên bờ Giếng Giacóp chờ đợi người phụ nữ Samaritanô tội lỗi đã từng sống với 6 người đàn ông không phải là chồng của chị - Gioan 4:6-7, 16-18, mà còn đúng như lời của Chúa

*Giêsu trong Thông Điệp Tình Yêu Nhân Hậu gửi Các Hôn Nhỏ ngày 18/11/1967: "Thời giờ con sống trong những khoái lạc hảo huyền là thời giờ Cha đợi chờ con"*

### **14/10/2013 - Bài Giảng Lễ sáng tại Nguyễn Đường Nhà Thánh Matta**

"Dấu lạ Jonah là dấu lạ Chúa Giêsu hứa hẹn về ơn tha thứ của Người nhờ cuộc tử nạn và Phục Sinh của Người: đó là tình thương của Người, 'Ta muốn tình thương chứ không phải hy tế. 'Dấu lạ Jonah' thực sự này là việc hoàn toàn tin tưởng vào ơn cứu độ của mình nơi máu của Chúa Kitô. Có nhiều Kitô hữu tin rằng họ được cứu độ chỉ nhờ ở các việc làm của họ, đó không phải là những gì mang lại ơn cứu độ. Các việc lành là thành quả, là việc đáp ứng tình yêu nhân hậu là tình yêu cứu độ chúng ta".

### **2/10/2013 - Bài Giáo Lý 15 Năm Đức Tin**

Anh chị em có thể nói với tôi rằng: thế nhưng Giáo Hội được làm nên bởi các tội nhân, chúng tôi thấy như thế hằng ngày. Điều ấy đúng là như vậy: *chúng ta là một Giáo Hội của các tội nhân*; và chúng ta là thành phần tội nhân được kêu gọi để cho mình được Thiên Chúa biến đổi, được canh tân, được thánh hóa. Đã từng xảy ra trong lịch sử là có một số người

đã chủ trương rằng: Giáo Hội chỉ là Giáo Hội của thành phần tinh tuyền, của những ai hoàn toàn gắn bó với Giáo Hội, còn những kẻ khác đều là thành phần ly gián. Không đúng. Đó là một thứ lạc giáo. Không! *Giáo Hội, một Giáo Hội Thánh, không loại trừ tội nhân; trái lại, Giáo Hội lãnh nhận tội nhân, cởi mở với cả những ai cách xa nhất, Giáo Hội kêu gọi tất cả mọi người hãy để cho mình được bao bọc bởi tình thương, bởi lòng dịu dàng và ơn tha thứ của Chúa Cha là Đấng cố gắng hiển mọi cơ hội để gặp gỡ Ngài, để tiến đức.* Thế nhưng, thưa cha, con là một tội nhân, con đã phạm những trọng tội, làm sao con có thể cảm thấy mình thuộc về Giáo Hội chứ?" Anh em thân mến, chị em thân mến, chính vì thế mà Chúa đã muốn như vậy; muốn rằng anh chị em thưa cùng Người rằng: "Lạy Chúa, này con đây, với tất cả tội lỗi của con! Xin thương tha thứ cho con, xin giúp con tiến bước, xin biến đổi tâm can của con!" Vị Thiên Chúa chúng ta gặp gỡ trong Giáo Hội không phải là một vị thẩm phán nhân tâm, mà là Người Cha trong dụ ngôn của Phúc Âm. Anh chị em có thể là người con bỏ nhà ra đi, đã tiến đến vực thẳm cách xa Thiên Chúa. Khi anh chị em có sức mạnh để nói rằng: tôi phải trở về, anh chị em sẽ thấy cửa nhà vẫn mở rộng. *Thiên Chúa đến gặp anh chị em vì Ngài luôn đợi chờ anh chị em, Ngài ôm lấy anh chị em, Ngài hôn anh chị em và ăn mừng. Chúa muốn chúng ta thuộc về một Giáo Hội có thể mở rộng cánh tay để đón nhận tất cả mọi người, chứ không phải là một ngôi nhà cho một số nhỏ nào đó, mà là ngôi nhà của tất cả mọi*



người, nơi mọi người có thể được tình yêu của Ngài canh tân, biến đổi, thánh hóa, cả thành phần mạnh mẽ nhất và thành phần hèn yếu nhất, thành phần các tội nhân, thành phần dửng dưng lạnh lùng, những ai cảm thấy chán nản và lạc loài. Giáo Hội cố gắng hiến mọi cơ hội để theo đuổi con đường thánh đức là con đường của Kitô hữu. Giáo Hội làm cho chúng ta gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô nơi các Bí Tích, nhất là Phép Giải Tội và Phép Minh Thánh Chúa; Giáo Hội truyền đạt cho chúng ta Lời Chúa, Giáo Hội làm cho chúng ta sống trong bác ái yêu thương, sống trong tình yêu của Thiên Chúa đối với mọi người. Bởi vậy chúng ta hãy tự hỏi mình rằng: chúng ta có để mình được thánh hóa hay chẳng? Chúng ta có phải hay chẳng là một Giáo Hội kêu gọi và đón nhận các tội nhân bằng đôi tay giang rộng, một Giáo Hội cố gắng niềm phấn khởi và hy vọng, hay chúng ta là một Giáo Hội khép kín? Chúng ta có phải hay chẳng là một Giáo Hội sống tình yêu của Thiên Chúa, biết chăm sóc cho người khác, biết cầu nguyện cho nhau?

Câu hỏi cuối cùng đó là: Tôi có thể làm gì đây, vì tôi cảm thấy yếu đuối, mỏng dòn, tội lỗi? Thiên Chúa nói cùng anh chị em là đừng sợ thánh đức, đừng sợ nhắm đích cao, *đừng sợ để cho mình được Thiên Chúa yêu thương và thanh tẩy, đừng sợ để mình được Thánh Linh dẫn dắt. Chúng ta hãy để cho mình bị truyền nhiễm bởi sự thánh thiện của Thiên Chúa.* Hết mọi Kitô hữu đều được kêu gọi nên thánh (cf. Dogmatic

Constitution Lumen Gentium, 39-42); và thánh thiện trước hết không phải ở tại làm được những gì phi thường, mà là để cho Thiên Chúa hành động. Nó là việc gặp gỡ giữa cái yếu hèn của chúng ta với sức mạnh ân sủng của Ngài, nó chính là tin tưởng vào hành động của Ngài là những gì giúp chúng ta sống trong bác ái yêu thương, giúp cho chúng ta làm mọi sự một cách vui tươi và khiêm nhượng, làm vì vinh quang của Thiên Chúa và phục vụ tha nhân của chúng ta. Câu nói nổi tiếng của nhà văn Pháp Leon Bloy trong giây phút cuối đời của ông đó là: "Chỉ có một cái buồn duy nhất trong đời sống đó là nỗi buồn không làm thánh". Chúng ta không được mất niềm hy vọng vào sự thánh thiện, tất cả chúng ta hãy theo đường lối ấy. Chúng ta có muốn là những vị thánh hay chẳng? Có muốn tất cả đều là thánh hay chẳng? Chúa chờ đợi tất cả chúng ta bằng cánh tay rộng mở. Chúng ta hãy hân hoan sống đức tin của chúng ta, chúng ta hãy để cho Chúa yêu thương chúng ta... Chúng ta hãy xin cho được tặng ân này của Thiên Chúa trong nguyện cầu, cho chính bản thân chúng ta và cho người khác.

### **15/9/2013 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật XXIV Thường Niên**

"Tất cả 3 dụ ngôn này đều nói về niềm vui của Thiên Chúa. Thiên Chúa là Đấng hân hoan vui vẻ! Niềm vui của Thiên Chúa là niềm vui của sự thứ tha... Nó

là niềm vui của vị mục tử tìm thấy con chiên lạc của mình; niềm vui của người đàn bà tìm thấy đồng bạc cắc thất lạc của mình; niềm vui của người cha đón nhận đứa con hoang của mình trở về... Tất cả Phúc Âm là ở chỗ đó; Kitô giáo là thế! Tuy nhiên, đó không phải là một thứ đa cảm hay cảm xúc tốt lành vậỵ thôi; ... trái lại, *tình thương là một năng lực thực sự có thể cứu con người và thế giới khỏi chứng 'ung thư' tội lỗi, khỏi tình trạng phiền muộn về luân lý và tâm linh. Chỉ có tình yêu mới phủ đầy những khoảng cách, những vực thẳm tiêu cực do sự dữ tạo nên trong tâm can của chúng ta cũng như trong giòng lịch sử. Chỉ duy tình yêu mới có thể làm điều ấy, và đó là niềm vui của Thiên Chúa... Mỗi một người chúng ta là con chiên lạc ấy, là đồng bạc cắc thất lạc ấy; mỗi một người chúng ta là người con hoang đang đã phung phí tự do của mình cho những thứ ngẫu tượng, những hình ảnh và những thứ hạnh phúc giả tạo, và đã bị mất đi tất cả mọi sự".*

"Thế nhưng Thiên Chúa không quên chúng ta, Cha của chúng ta không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Ngài là một người cha nhân nại, Ngài bao giờ cũng đợi chờ chúng ta! Ngài tôn trọng tự do của chúng ta, nhưng luôn tỏ ra trung thành. Khi chúng ta quay về với Ngài thì Ngài đón nhận chúng ta như con cái của Ngài, vào nhà của Ngài, vì Ngài không bao giờ thôi yêu thương chờ đợi chúng ta, cho dù chỉ trong giây lát. Và tâm can của Ngài hân hoan đối với hết mọi

người con trở về. Nó là một cuộc mừng rỡ, vì nó là một niềm vui. Thiên Chúa hân hoan khi từng tội nhân trở về với Ngài và xin Ngài thứ tha".

*"Thật là nguy hiểm khi chúng ta cho rằng chúng ta đúng và vì thế phán xét kẻ khác. Chúng ta cũng phán đoán cả Thiên Chúa nữa, khi chúng ta nghĩ rằng Ngài phải trừng phạt tội nhân và lên án chết cho họ thay vì tha thứ họ. Tò ra như thế là chúng ta có nguy cơ ở ngoài nhà của Cha chúng ta, như người anh trong dụ ngôn, thay vì hân hoan vì em mình trở về lại giận dữ với cha vì cha đón nhận nó và ăn mừng nó. Nếu tình thương không có ở trong lòng của chúng ta, nếu chúng ta không cảm nghiệm được niềm vui tha thứ, thì chúng ta không hiệp thông với Thiên Chúa, cho dù chúng ta có tuân giữ tất cả các giới luật, vì chính tình yêu mới cứu độ, chứ không phải chỉ là việc tuân giữ các thứ luật lệ. Các giới luật được hoàn trọn chỉ ở nơi tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân của chúng ta mà thôi".*

*"Nếu chúng ta sống theo luật 'mắt đền mắt, răng đền răng' chúng ta sẽ không bao giờ thoát khỏi cơn lốc sự dữ. Ma quỷ thì tinh quái; hẳn dụ dỗ chúng ta rằng chúng ta có thể cứu mình và thế giới bằng công lý của loài người. Thực ra chỉ có công lý của Thiên Chúa mới có thể cứu chúng ta thôi! Công lý của Thiên Chúa là những gì được tỏ ra cho chúng ta trên Thánh Giá: Thánh Giá là phán xét của Thiên Chúa về chúng ta và về thế giới. Thế nhưng Thiên Chúa phán xét chúng*

ta ra sao? Bằng cách cống hiến cho chúng ta sự sống của Ngài! Đó là tác động tối thượng của công lý là những gì đánh bại tên Vương Chủ của thế giới này một lần vĩnh viễn; và tác động tối thượng này của công lý cũng chính là tác động tối cao của tình thương. Chúa Giêsu kêu gọi tất cả chúng ta hãy theo đường lối ấy: *'Các con hãy xót thương như Cha của các con là Đấng xót thương'*".

*Sau hết, để áp dụng thực hành ngay giáo huấn của Bài Phúc Âm về Lòng Thương Xót Chúa, ĐTC Phanxicô đã kêu gọi thành phần đang lắng nghe huấn từ Truyền Tin của ngài hãy nghĩ đến "một người chúng ta không hài lòng, một người nào đó chúng ta giận tức, một người nào đó chúng ta không thích. Chúng ta hãy nghĩ về người đó và trong thinh lặng trong giây lát chúng ta hãy cầu nguyện cho người ấy và tỏ lòng thương xót đối với họ".*

## **8/9/2013 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật XXIII Thường Niên**

*"Theo Chúa Giêsu không có nghĩa là tham phần vào một cuộc phô diễn khải hoàn. Nó có nghĩa là tham dự vào tình yêu nhân hậu của Người, trở nên một thành tố cho đại sứ vụ tình thương của Người đối với từng người và hết mọi người... Mà việc thứ tha phổ quát này, tình thương này, xuất phát từ thập giá. Chúa Giêsu không muốn thực*

hiện sứ vụ này một mình: Người muốn bao gồm cả chúng ta nữa, trong sứ vụ mà Cha đã ủy thác cho Người... Người môn đệ của Chúa Giêsu từ bỏ tất cả những sự vật của mình, vì họ đã tìm thấy được nơi Người Sự Thiện cao cả nhất, trong đó hết mọi sản vật khác nhận được giá trị và ý nghĩa đích thực của mình: các mối liên hệ gia đình, các mối liên hệ khác, công việc, sự phong phú về văn hóa và kinh tế, vân vân.

### **8/2013 - Trả lời phỏng vấn với Tờ La Catholica**

Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI, khi tuyên bố từ nhiệm đã nói rằng thế giới hiện đại của chúng ta đang thay đổi nhanh chóng và đang đối chọi với các vấn đề thật quan trọng cho đời sống đức tin. Để đương đầu với các vấn đề ấy đòi phải có sức mạnh thể xác cũng như linh hồn, ngài nói thế. Tôi đã hỏi Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng: "*Giáo Hội đang cần gì nhất vào thời điểm lịch sử này đây? Chúng ta có cần canh tân cải cách hay chăng? Đây là những ước muốn của Đức Giáo Hoàng về Giáo Hội trong những năm tới đây? Đây là loại Giáo Hội Đức Giáo Hoàng mơ tưởng?*" Đức Giáo Hoàng Phanxicô bắt đầu bằng việc bày tỏ tấm lòng rất cảm mến và hết sức kính cẩn đối với vị tiền nhiệm của ngài: "*Đức Giáo Hoàng Biển Đức đã thực hiện một hành động thánh thiện, cao cả, khiêm tốn. Ngài là người của Thiên Chúa*".

Đức Giáo Hoàng tiếp: "Tôi thấy một cách rõ ràng là điều mà Giáo Hội cần nhất hôm nay đây đó là khả năng chữa lành các vết thương và sưởi ấm lòng tin hữu; Giáo Hội cần gần gũi, sát cận. Tôi coi Giáo Hội như là một bệnh viện lưu động sau trận chiến. Thật là vô bổ khi hỏi một người bị thương trầm trọng xem họ có bị cao mổ và về độ đường trong máu của họ hay chẳng! Bạn cần phải chữa lành cho các vết thương của họ. Sau đó chúng ta mới nói đến bất cứ một cái gì khác. Hãy chữa lành các thương tích, hãy chữa lành các thương tích... Và bạn cần phải bắt đầu từ mặt đất trở lên.

"Đôi khi Giáo Hội khóa mình vào những điều nhỏ mọn, vào những qui luật ti tiểu. Điều quan trọng nhất đó là lời loan báo tiên khởi: Chúa Giêsu Kitô đã cứu bạn. Và các vị thừa tác viên của Giáo Hội trên hết cần phải là các thừa tác viên của tình thương. Chẳng hạn, vị giải tội bao giờ cũng nguy hiểm khi tỏ ra thái độ một là quá nghiêm ngặt hai là quá rộng rãi. Chẳng có cái thái độ nào trong hai thái độ này là thương xót hết, vì cả hai đều thật sự không có trách nhiệm đối với con người. Thành phần nghiêm ngặt phải đẩy sang cho giới luật. Vị thừa tác viên lỏng lẻo thì phải tay thần nhiên nói: 'Nó không phải là tội' hay nói điều gì tương tự như vậy. Trong việc thi hành thừa tác mục vụ, chúng ta cần phải hỗ trợ con người, và chúng ta cần phải chữa lành thương tích cho họ.

"Chúng ta đang đối xử với dân Chúa ra sao? Tôi mơ tưởng đến một Giáo Hội như là một bà mẹ và là một nữ mục tử. Các thừa tác viên của Giáo Hội cần phải biết xót thương, cần phải tỏ ra trách nhiệm đối với con người và hỗ trợ họ như người Samaritanô nhân lành, người tẩy rửa, lau sạch và nâng dậy cận nhân của mình. Đó là Phúc Âm tinh tuyền. Thiên Chúa là Đấng cao cả hơn tội lỗi. Những thứ canh tân cải cách về cấu trúc và tổ chức là những gì thứ yếu - tức là đến sau. Cái canh tân cải cách đầu tiên cần phải là thái độ. Các thừa tác viên của Phúc Âm cần phải là người có thể sưởi ấm lòng người, là người bước đi với họ qua đêm đen, là người biết làm sao để có thể trao đổi đôi đôi thoại và chính mình đi vào màn đêm của con người của mình, đi vào bóng tối mà không bị lạc mất. Dân Chúa muốn các vị mục tử chứ không phải hàng giáo sĩ tác hành như thành phần quan lại hay các viên chức chính quyền. Đặc biệt là các vị giám mục cần phải có thể nhẫn nại nâng đỡ những phong trào của Thiên Chúa nơi thành phần dân của các vị, nhờ đó không ai bị loại trừ. Thế nhưng, các vị cũng cần phải có thể hỗ trợ đàn chiên để chúng có được một sự tinh khôn tìm thấy những đường lối mới mẻ.

"Thay vì chỉ là một thứ Giáo Hội đón nhận và nhận lãnh ở việc giữ cho cửa mở ra thì chúng ta cũng hãy cố gắng trở thành một Giáo Hội tìm các con đường mới, tức là có thể bước ra bên ngoài mình đến với những ai không dự lễ, với những ai buông bỏ hay đứng đưng. Những ai



buông bỏ đôi khi làm thế vì những lý do mà nếu hiểu và thâm định thích đáng, có thể dẫn đến chỗ quay trở về. Tuy nhiên điều này cần phải táo bạo và can đảm".

Tôi đề cập với Đức Giáo Hoàng Phanxicô rằng có những Kitô hữu sống trong tình trạng bất thường đối với Giáo Hội hay ở trong các trường hợp phức tạp cho thấy được những vết thương nhức nhối. Tôi đề cập tới thành phần ly dị rồi tái hôn, thành phần vợ chồng đồng tính cùng với các trường hợp khó khăn khác. Chúng ta có thể thực hiện thứ công việc mục vụ nào ở trong những trường hợp ấy? Đây là các thứ dụng cụ chúng ta có thể sử dụng?

Đức Giáo Hoàng nói: "Chúng ta cần loan báo Phúc Âm ở mọi hang cùng ngõ hẻm, rao giảng tin mừng Nước Trời và chữa lành hết mọi thứ bệnh nạn và thương tích, thậm chí bằng cả việc rao giảng của chúng ta. Ở Buenos Aires tôi thường nhận được những bức thư từ thành phần đồng tính bị 'thương tích về xã hội', vì họ nói với tôi rằng họ cảm thấy như thể Giáo Hội luôn lên án họ. Thế nhưng, Giáo Hội không muốn làm điều ấy. Trong chuyến bay từ Rio de Janeiro về tôi đã nói rằng *nếu một người đồng tính có thiện tâm và tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi không phải là người phán xét. Nói như thế là tôi nói những gì giáo lý viết. Tôn giáo có quyền bày tỏ ý nghĩ của mình trong việc phục vụ dân chúng, thế nhưng Thiên Chúa đã*

*tạo dựng nên chúng ta có tự do: không thể nào can thiệp vào đời sống của người ta về phương diện thiêng liêng.*

"Có lần một người hỏi tôi một cách khiêu khích rằng tôi có chuẩn nhận vấn đề đồng tính chăng. Tôi đã đáp lại bằng một câu hỏi khác rằng: 'hãy nói cho tôi biết khi Thiên Chúa nhìn vào một người đồng tính thì Ngài có yêu thương chấp nhận sự hiện hữu của con người này không, hay loại trừ và lên án con người ấy?' Chúng ta bao giờ cũng cần phải lưu ý tới con người. Đến đây chúng ta tiến vào mâu thuẫn con người. Trong cuộc đời, Thiên Chúa hỗ trợ con người, và chúng ta cần phải hỗ trợ họ, bắt đầu từ tình trạng của họ. Cần phải hỗ trợ họ bằng tình thương. Khi thực hiện như thế rồi thì Thánh Linh tác động vị linh mục nói lên điều hay lẽ phải.

"Điều này cũng rất có lợi cho việc xưng tội như là một bí tích, ở chỗ thẩm định tùy trường hợp và nhận thức điều gì tốt nhất cho một người đang tìm kiếm Thiên Chúa và ân sủng. Tòa giải tội không phải là một căn phòng tra tấn mà là nơi cho tình thương của Chúa thúc đẩy chúng ta sống tốt hơn. Tôi cũng lưu ý tới trường hợp của một người đàn bà có một cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc trong quá khứ của mình và bà cũng đã phá thai một lần. Thế rồi người đàn bà này tái hôn, hiện nay đang sống hạnh phúc và có 5 người con. Việc phá thai trong quá khứ vẫn đè nặng trên lương tâm của bà và bà thành tâm hối hận

về nó. Bà muốn tiến lên trong đời sống Kitô hữu của mình. Vị giải tội phải làm gì đây?

*"Chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh đến các vấn đề liên hệ tới việc phá thai, hôn nhân đồng tính và việc sử dụng các phương pháp ngừa thai. Không thể thế được. Tôi không nói nhiều về những vấn đề này, và vì thế mà tôi đã bị trách móc. Thế nhưng, khi chúng ta nói về những vấn đề ấy, chúng ta cần phải nói về chúng trong một bối cảnh. Giáo huấn của Giáo Hội, về vấn đề này, rõ ràng và tôi là con của Giáo Hội, thế nhưng không cần phải lúc nào cũng nói về những vấn đề ấy.*

*"Những giáo huấn về tín lý và luân lý của Giáo Hội không phải tất cả đều tương đương nhau. Việc thừa tác mục vụ của Giáo Hội không thể nào bị ám ảnh bởi việc truyền đạt một đồng ròi rạc các thứ tín lý cần phải áp đặt một cách nhất trí. Việc loan báo theo kiểu cách truyền giáo tập trung vào những gì là thiết yếu, vào những điều cần thiết: đó cũng là những gì làm say mê và thu hút hơn nữa, những gì làm tâm can nóng lên như đã xảy ra cho các môn đệ đi Emmau. Chúng ta cần phải tìm thấy một thứ quân bình mới; bằng không, ngay cả lâu đài luân lý của Giáo Hội có thể bị sụp đổ như một ngôi nhà của những lá bài, mất đi tính chất tươi mát và thơm tho của Phúc Âm. Việc đặt vấn đề về Phúc Âm cần phải giản dị hơn, sâu xa hơn, sáng tỏ hơn. Các hệ quả luân lý là những gì được rút tĩa từ chính việc đặt vấn đề Phúc Âm này.*

"Tôi nói điều này cũng nghĩ đến cả việc giảng và nội dung của việc chúng ta giảng. Một bài giảng tuyệt vời, một bài giảng chân thực cần phải bắt đầu bằng việc công bố tiên khởi, bằng việc công bố ơn cứu độ. Không có gì vững chắc hơn, sâu xa hơn và bảo đảm hơn việc công bố này. Sau đó bạn cần phải thực hiện việc dạy giáo lý. Rồi bạn có thể rút tĩa ra một hệ quả luân lý nào đó. Thế nhưng, *việc công bố tình yêu cứu độ của Thiên Chúa xuất phát trước những đòi hỏi về luân lý và đạo lý. Ngày nay, đôi khi cái thứ tự đảo ngược lại thịnh hành hơn.* Bài giảng là tiêu chuẩn đo lường sự gần gũi và khả năng của vị mục tử trong việc gặp gỡ dân của ngài, vì những ai giảng dạy cần phải nhận biết tâm can của cộng đồng mình, và cần phải có thể thấy được ước muốn Thiên Chúa sống động và nhiệt thành ở chỗ nào. Bởi thế, *sứ điệp của Phúc Âm không được biến thành một số khía cạnh cho dù thích đáng nhưng tự mình chúng không cho thấy tâm điểm của sứ điệp về Chúa Giêsu Kitô*".

### **28/7/2013 - Trả lời phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma**

Đây là một vấn đề thường được nhắc đến. Tình thương là một cái gì đó lớn hơn cả trường hợp duy nhất được bạn nêu lên. Tôi tin rằng đây là mùa của tình thương. Kỷ nguyên mới chúng ta đã tiến vào đây, và nhiều vấn đề ở trong Giáo Hội - như chúng

từ èo ọt nơi một số linh mục, những vấn đề bại hoại trong Giáo Hội, vấn đề duy giáo quyền chẳng hạn - đã khiến cho rất nhiều người cảm thấy nhức nhối, gây ra rất nhiều đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ: Giáo Hội cần phải ra đi lấy tình thương để chữa lành cho những ai đang bị đau nhức. Nếu Chúa không bao giờ thôi tha thứ, thì chúng ta không còn chọn lựa nào khác ngoài việc này, đó là trước hết chăm sóc cho những ai đang bị đốn đau. Giáo Hội là một người mẹ, và Giáo Hội cần phải hành trình theo con đường tình thương này. Và tìm kiếm một hình thức xót thương nào đó đối với tất cả mọi người. Khi người con hoang đàng trở về nhà, tôi không nghĩ rằng người cha bảo nó rằng: "Mày, ngồi xuống đây tao bảo: Mày đã làm gì với số tiền ấy?" Không! Ông đã tỏ ra vui mừng hơn hở! Thế rồi có lẽ khi người con sửa soạn muốn nói thì ông đã lên tiếng trước rồi. Giáo Hội cũng cần phải làm như thế, khi có ai đó ... chẳng những chờ đợi họ, mà còn lên đường tìm kiếm họ nữa! Như thế mới là tình thương chứ. Và tôi tin rằng đây là kairós - cơ hội thuận lợi: thời điểm này là một cơ hội thuận lợi - kairós của tình thương. Thế nhưng Đức Gioan Phaolô II đã có được trực giác về thời điểm này, khi ngài bắt đầu với Chị Thánh Faustina Kowalska, với Lòng Thương Xót Chúa... Ngài đã thấy được một cái gì đó, ngài đã trực giác thấy rằng đó là một nhu cầu cho thời đại của chúng ta. Đối với vấn đề cho phép hiệp lễ những ai ở trong trường hợp tái hôn (vì những ai ly dị vẫn có thể hiệp lễ, không thành vấn đề, nhưng khi họ tái hôn họ không thể được nữa...), tôi tin rằng chúng ta cần nhìn

vào vấn đề này trong một bối cảnh bao rộng hơn nữa của toàn thể việc chăm sóc mục vụ về hôn nhân. Đúng nó là một vấn đề. Thế nhưng, xin mở ngoặc ở đây, bên Chính Thống lại thực hành khác. Họ theo loại thần học của những gì họ gọi là oikonomia - cần kiệm, nên họ cho thêm cơ hội, tức là họ cho phép. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng vấn đề này - ở đây tôi xin đóng ngoặc - cần phải được nghiên cứu trong phạm vi của việc chăm sóc mục vụ về hôn phối. Và lại, còn 2 điều: trước hết, một trong những đề tài được 8 phần tử thuộc Hội Đồng Hồng Y tôi sẽ gặp gỡ vào ngày 1-3/10 sẽ bàn tới cách thức tiến tới trong việc chăm sóc về mục vụ hôn nhân và vấn đề này bấy giờ sẽ được bàn tới. Điều thứ hai đó là hai tuần trước đây, vị Thư Ký của Thượng Nghị Giám Mục Thế Giới đã gặp tôi về đề tài cho cuộc thượng nghị tới đây. Đó là một đề tài về nhân loại học, nhưng bàn đi bàn lại chúng tôi đã thấy đề tài nhân loại học này như thế này, làm thế nào để đức tin có thể giúp cho con người thấy hướng đi nơi cuộc sống riêng tư của họ, nhưng ở trong gia đình, và vì thế nhắm đến việc chăm sóc mục vụ về hôn nhân. Chúng tôi đang tiến đến một cái gì đó sâu xa hơn về vấn đề chăm sóc mục vụ hôn phối. Đó là một vấn đề đối với mọi người, vì có rất nhiều người trong họ, không phải sao? Chẳng hạn, tôi chỉ đề cập đến một trường hợp: Đức Hồng Y Quarracino, vị tiền nhiệm của tôi, thường nói rằng theo như ngài biết thì một nửa số cuộc hôn nhân trở thành vô hiệu. Tại sao ngài lại nói thế? Vì con người ta thành hôn thiếu chín chắn, họ thành hôn

thiếu nhận thức rằng nó là một cuộc tấn thân cả cuộc đời, họ thành hôn vì xã hội bảo họ phải lấy nhau. Và đó là điểm việc chăm sóc mục vụ cần phải can thiệp vào. Thế rồi cũng có cả vấn đề về pháp lý đối với việc hủy hôn nữa, điều này cũng cần phải duyệt xét lại, vì các tòa án của giáo hội không thích đáng về vấn đề này. Thật là phức tạp, vấn đề đề chăm sóc mục vụ hôn nhân. Xin cảm ơn bạn.

### **28/7/2013 - Trả lời phỏng vấn trên máy bay từ Ba Tây về Rôma**

Về Đức Ông Ricca: tôi đã thực hiện những gì Giáo Luật đòi hỏi đó là vấn đề *investigatio previa* - điều tra trước khi bổ nhiệm. Cuộc điều tra này không khám phá thấy gì hết. Câu trả lời là như thế. Tuy nhiên, tôi muốn được nói thêm thế này, tôi thấy rằng nhiều lần trong Giáo Hội, ngoài trường hợp này ra và bao gồm cả trường hợp này, người ta tìm kiếm "các thứ tội lỗi xảy ra từ thời còn trẻ" chẳng hạn để mà công khai hóa chúng. Chúng không phải là những tội ác phải không? Các tội ác là những gì khác, chẳng hạn việc lạm dụng tình dục vị thành niên là một tội ác. Chúng chỉ là tội lỗi. Thế nhưng, nếu chẳng may một người giáo dân, hay một vị linh mục, hoặc một chị nữ tu, sa ngã phạm tội rồi hoán cải thì Chúa tha thứ, và một khi Chúa tha thứ thì Ngài cũng quên đi, và điều này quan trọng đối với đời sống của chúng ta. Khi chúng ta

xưng thú tội lỗi của chúng ta và chúng ta thực lòng nói rằng "con đã phạm tội nơi điều này", thì Chúa quên nó rồi, nên chúng ta có quyền tha thứ, bởi vì, bằng không chúng ta có nguy cơ không được Chúa tha thứ cho chúng ta. Đó là những gì nguy hiểm. Cần phải có một khoa thần học về tội lỗi. Nhiều lần tôi nghĩ về Thánh Phêrô. Ngài đã phạm một trong những tội trầm trọng nhất, đó là tội ngài chửi bỏ Chúa Kitô, ấy thế mà cho dù phạm tội như thế ngài vẫn làm Giáo Hoàng. Chúng ta cần phải suy nghĩ nhiều về điều này. Thế nhưng, trở lại với câu bạn hỏi một cách cụ thể. Tôi tin rằng khi bạn đối xử với một con người như vậy, bạn cần phải phân biệt giữa sự kiện về một con người là đồng tính với sự kiện về một ai đó đang thực hiện một cuộc vận động, vì không phải tất cả mọi thứ vận động đều tốt cả. Việc vận động này không phải là một vận động tốt. Nếu một con người đồng tính có thiện chí muốn tìm kiếm Thiên Chúa thì tôi là ai mà dám phán xét họ chứ? Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo giải thích điều này một cách tuyệt vời rằng... xin đợi một chút, sách viết sao nhỉ... sách viết rằng: "không ai được loại trừ họ vì điều ấy, họ cần phải được hội nhập vào xã hội". Vấn đề này không phải là ở chỗ có khuynh hướng, không, chúng ta cần phải là anh chị em của nhau, có người này người kia. Vấn đề là ở chỗ thực hiện một cuộc vận động cho khuynh hướng này: một cuộc vận động của những người keo kiệt bủn xỉn, một cuộc vận động của các chính trị gia, một cuộc vận động của thành phần tam điểm, rất ư là nhiều thứ



vận động. Đối với tôi, đó là một vấn đề còn lớn hơn thế nữa. Cảm ơn bạn rất nhiều vì đã đặt ra vấn đề này. Xin cảm ơn bạn nhiều.

## **26/7/2013 - Huấn Từ Kết Thúc Cuộc Đi Đường Thánh Giá trong Ngày Giới Trẻ XXVI ở Ba Tây Thứ Sáu**

2- Giờ đây chúng ta có thể trả lời câu hỏi thứ hai: *Cây Thánh Giá đã cống hiến gì cho những ai gắn mắt vào đó và cho những ai đã chạm đến đó? Thánh Giá đã lưu lại gì nơi mỗi người chúng ta? Các bạn thấy đó, Cây Thánh Giá cống hiến cho chúng ta một kho tàng không ai có thể ban cho chúng ta được: đó là niềm tin tưởng vào tình yêu thương trung thành Thiên Chúa giành cho chúng ta. Một tình yêu cao cả lớn lao đến độ chấp nhận tội lỗi của chúng ta và tha thứ tội lỗi của chúng ta, nhận lấy khổ đau của chúng ta và cống hiến cho chúng ta sức mạnh để vác lấy. Đó là một tình yêu chấp nhận cái chết để chiến thắng tử thần mà cứu độ chúng ta. Thánh Giá của Chúa Kitô chứa tất cả tình yêu thương của Thiên Chúa; ở đó chúng ta thấy được tình thương khôn lường của Ngài. Đó là một tình yêu chúng ta có thể đặt trọn niềm tin tưởng của chúng ta, có thể tin tưởng.* Giới trẻ thân mến, chúng ta hãy ký thác bản thân mình cho Chúa Giêsu, chúng ta hãy hiến bản thân mình cho Người (cf. Thông Điệp Ánh Sáng Niềm Tin, khoản 16), vì

Người không bao giờ làm cho ai bị bẽ bàng! *Chỉ ở nơi một mình Chúa Kitô tử giá và phục sinh chúng ta mới tìm thấy ơn cứu độ và cứu chuộc.* Với Người, sự dữ, khổ đau, và sự chết không phải là phán quyết cuối cùng, vì Người ban cho chúng ta niềm hy vọng và sự sống: *Người đã biến đổi Thập Giá từ phương tiện của hận ghét, thua bại và chêt chóc thành một dấu hiệu yêu thương, chiến thắng, khả hoàn và sự sống.*

### **14/7/2013 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật XV Thường Niên**

*"Thiên Chúa bao giờ cũng muốn tình thương cho hết mọi người chứ không phải luận phạt. Ngài muốn tình thương của cõi lòng vì Ngài xót thương và hiểu rõ đau khổ của chúng ta, khó khăn của chúng ta và thậm chí tội lỗi của chúng ta. Ngài cố gắng cho tất cả chúng ta tấm lòng xót thương này! Người Samaritanô thực sự đã làm như thế: ông chỉ bắt chước tình thương của Thiên Chúa, tình thương đối với những ai cần thiết".*

### **3/7/2013 - Bài giảng Thánh Lễ sáng tại Nguyễn Đường Nhà Thánh Matta**

"Người muốn ngài (Thánh Tôma) chờ đợi một tuần. Chúa biết tại sao Người làm những điều như thế. Và

Người đã để một thời gian Người thấy rằng tốt nhất cho mỗi người chúng ta. Người đã cho Thánh Tôma 1 tuần lễ. *Chúa Giêsu tỏ mình ra bằng những thương tích của Người: Toàn thể thân mình của Người tinh tuyền, mỹ lệ và sáng láng, thế nhưng các thương tích của Người vẫn còn đó và đang có đó, và khi Chúa đến vào ngày tận thế, chúng ta sẽ thấy các thương tích của Người.* Trước khi có thể tin tưởng, Thánh Tôma đã muốn đặt các ngón tay của mình vào các vết tích của Người. Ngài tỏ ra cứng lòng. *Thế nhưng đó lại là những gì Thiên Chúa muốn - muốn có một con người cứng lòng để tỏ cho chúng ta hiểu được một cái gì đó trọng đại hơn.* Thánh Tôma đã thấy Chúa và được mời gọi để xỏ ngón tay của ngài vào các vết thương bị đánh đóng; thọc bàn tay của ngài vào cạnh sườn của Người. Ngài không chỉ nói rằng 'Quả thực Chúa sống lại'. Không, Ngài đã đi xa hơn nữa. Ngài nói là 'Thiên Chúa'. Ngài là môn đệ đầu tiên trong các môn đệ tuyên xưng thần tính của Chúa Kitô sau biến cố Phục Sinh. Và ngài đã thờ lạy Người.

"*Như thế chúng ta hiểu được đâu là chủ ý của Chúa khi Người bắt chúng ta phải chờ đợi, ở chỗ Người muốn lợi dụng nỗi ngờ vực của ngài để hướng dẫn ngài đến chỗ không chỉ khẳng định về sự Phục Sinh mà là một khẳng định về Thân Tính của Người. Đường lối để chúng ta nhờ đó hội ngộ với Đức Giêsu Thiên Chúa đó là các thương tích của Người. Không còn đường lối nào khác. Trong lịch sử của Giáo Hội đã từng xảy ra một số*

những lối lầm trên con đường tiến đến cùng Thiên Chúa. Một số thì tin rằng Vị Thiên Chúa Hằng Sống, Vị Thiên Chúa của Kitô giáo có thể được gặp gỡ nhờ đường lối suy niệm, và thực sự chúng ta có thể tiến đến những tầm mức cao hơn nhờ suy niệm. Đó là những gì nguy hiểm! Biết bao nhiêu người đã bị lạc hướng theo đường lối này, không bao giờ quay trở lại được nữa? Đúng thế, có lẽ họ tiến tới một thứ kiến thức về Thiên Chúa chứ không phải về Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Hai trong Ba Ngôi. Họ không đến được chỗ này. Đó là đường lối của thành phần bất khả thần tri (gnostics) có phải không? Họ là những con người tốt, họ cố gắng đấy nhưng họ đã không gặp được đường ngay nẻo chính. Đó là những gì rất rắc rối phức tạp và không dẫn đến một hải cảng an toàn.

"Có những người khác đã nghĩ rằng để đạt tới Thiên Chúa chúng ta cần phải hành khổ mình, bằng việc khắc khổ và phương thế thống hối - thống hối và chay tịnh mà thôi. Những thứ này cũng không vươn tới Vị Thiên Chúa hằng sống. Họ là thành phần thuộc lạc giáo Hà Khắc - Pelagians, những người tin rằng họ có thể đạt đến Thiên Chúa bằng các nỗ lực riêng của họ. Thế nhưng Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng đường lối để gặp gỡ Người đó là tìm kiếm các thương tích của Người. Chúng ta tìm thấy các thương tích của Chúa Giêsu nơi các việc thực thi tình thương, bằng cách cống hiến cho thân xác - thân xác - cả linh hồn nữa - nhưng tôi nhấn mạnh đến thân xác của những người anh chị em bị

*thương tích, vì họ đói, vì họ khát, vì họ trần truồng, vì họ bị hạ nhục, vì họ bị làm nô lệ, vì họ bị tù tội, vì họ ở trong bệnh viện. Đó là những thương tích của Chúa Giêsu hôm nay đây. Và Chúa Giêsu xin chúng ta hãy thực hiện một bước nhảy vọt đức tin tới với Người, nhưng qua các thương tích của Người. 'A, phải đấy! Chúng ta hãy đặt nền tảng để giúp đỡ những con người ấy, để thực hiện rất nhiều điều tốt cho họ'. Đó là những gì quan trọng, thế nhưng chúng ta dừng lại ở tầm mức này thì chúng ta sẽ chỉ là thành phần có lòng từ tâm mà thôi.*

*"Chúng ta cần phải chạm đến các thương tích của Chúa Giêsu, chăm sóc các vết thương của Chúa Giêsu, nhẹ nhàng băng bó chúng; chúng ta cần phải hôn lên các vết thương của Chúa Giêsu, được hiểu theo nghĩa đen. Chỉ cần nghĩ đến những gì đã xảy ra cho Thánh Phanxicô, khi ngài ôm lấy người cùi? Cũng thế đã xảy ra cho Thánh Tôma, ở chỗ đời sống của ngài đã được biến đổi. Để có thể chạm đến Vị Thiên Chúa hằng sống, chúng ta không cần tham dự một khóa bồi dưỡng - 'a refresher course' mà cần phải tiến vào các thương tích của Chúa Giêsu, và để làm như thế tất cả chúng ta cần phải tiến ra đường phố. Chúng ta hãy nhờ Thánh Tôma xin ơn can đảm tiến vào các thương tích của Chúa Giêsu một cách êm ái dịu dàng, nhờ đó chúng ta chắc chắn sẽ được ơn tôn thờ Vị Thiên Chúa hằng sống".*

(Biệt chú của người dịch: Trong bài giảng của mình trên đây, ĐTC Phanxicô có nói rằng: "Khi Chúa đến vào ngày tận thế, chúng ta sẽ thấy các thương tích của Người". Cảm nhận của niềm tin này của ngài rất đúng với những gì Chúa Giêsu đã mạc khải cho Chị Thánh Faustina biết về sự kiện xảy ra ngay trước khi Người tái giáng như sau: "Trước khi Cha đến như một vị Quan Án công minh thì Cha sẽ đến như là một Đức Vua của Tình Thương. Trước ngày công thẳng, dân chúng sẽ được thấy một dấu hiệu trên các tầng trời như thế này: Tất cả ánh sáng trên các tầng trời sẽ bị tắt hết, và bóng tối khủng khiếp sẽ bao trùm cả trái đất. Đoạn trên bầu trời sẽ xuất hiện hình bóng cây thánh giá, và từ những kẽ hở của các bàn tay chân bị đóng đinh của Chúa Cứu Thế sẽ phát ra những ánh sáng cả thế giới soi mặt đất trong một khoảng thời gian. Điều này sẽ xảy ra không lâu trước ngày cùng tận" - Thánh Faustina - Nhật Ký 83)

## **12/6/2013 - Bài Giáo Lý 9 Năm Đức Tin**

Anh chị em thân mến, là Giáo Hội, là Dân Chúa, theo ý định yêu thương cao cả của Chúa Cha, tức là trở nên men của Thiên Chúa nơi nhân loại của chúng ta. Nghĩa là loan truyền và mang ơn cứu độ của Thiên Chúa đến cho thế giới của chúng ta, nơi rất dễ bị sai trệch, nơi cần đến những giải đáp có thể mang lại lòng can đảm, niềm hy vọng và nghị lực mới cho cuộc hành trình. Chớ gì Giáo Hội là một nơi

*của tình thương Thiên Chúa và của niềm hy vọng, nơi tất cả mọi người đều cảm thấy được đón nhận, được yêu thương, được tha thứ và được can đảm sống theo đời sống trọn lành của Phúc Âm. Và để làm cho người khác cảm thấy được đón nhận, được yêu thương và được can đảm, Giáo Hội cần phải mở rộng cửa ra để tất cả mọi người có thể tiến vào. Và chúng ta cần phải bước ra ngoài những ngưỡng cửa này để loan báo Phúc Âm.*

### **29/5/2013 - Bài Giáo Lý 8 Năm Đức Tin**

Ngày nay vẫn còn có người nói: 'Chúa Kitô thì được, còn Giáo Hội thì không - Christ yes, the Church no'. Như có những người nói rằng 'Tôi tin kính Thiên Chúa nhưng không tin các linh mục'. Thế nhưng, chính Giáo Hội mang Chúa Kitô đến cho chúng ta và dẫn chúng ta về với Thiên Chúa; Giáo Hội là đại gia đình con cái của Thiên Chúa. Dĩ nhiên Giáo Hội cũng bao gồm cả chiêu kích nhân loại nữa; nơi những ai làm nên Giáo Hội, mục tử và tín hữu, cũng có những sơ xuất, những bất toàn, tội lỗi, thậm chí cả Giáo Hoàng cũng có và ngài có nhiều là đàn ông khác, thế nhưng cái tuyệt vời là ở chỗ khi chúng ta nhận ra rằng chúng ta là thành phần tội nhân, thì chúng ta lại thấy được tình thương của Thiên Chúa, Đấng hằng tha thứ. Đừng quên điều ấy: Thiên Chúa luôn thứ tha và chấp nhận chúng ta bằng tình yêu tha thứ và nhân hậu của Ngài. Có người

nói rằng tội lỗi là một xúc phạm đến Thiên Chúa nhưng đồng thời nó cũng là cơ hội để hạ mình xuống, để nhận thấy rằng có một cái gì đó tuyệt diệu hơn nữa là tình thương của Thiên Chúa. Chúng ta hãy nghĩ đến điều ấy.

## **2/6/2013 - Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật Lễ Trọng Minh Máu Thánh Chúa Giêsu**

"Chúa Giêsu biết rõ những gì cần làm, nhưng Người muốn cho các môn đệ của Người cộng tác nữa, muốn huấn luyện các vị nữa. *Thái độ của các môn đệ là một thái độ của loài người, một thái độ tìm cách giải quyết một cách thực tế nhất, một thái độ không gây nên quá nhiều phức tạp phiền toái: ở chỗ, các vị nói hãy giải tán đám đông mà để cho từng người tự liệu. Dù sao Thầy cũng đã cố gắng cho họ quá nhiều rồi: Thầy nào là đã giảng dạy họ, Thầy đã chữa lành bệnh nhân ... Xin giải tán đám đông.*

"*Thái độ của Chúa Giêsu hoàn toàn khác hẳn và là thái độ được tác động bởi mối hiệp nhất của Người với Cha cũng như bởi lòng Người xót thương dân chúng - bởi lòng xót thương Chúa Giêsu đã giành cho tất cả chúng ta.*

## **24/4/2013 - Bài Giáo Lý 4 Năm Đức Tin**



Chàng rể đây là Chúa, và thời gian đợi chờ đây là thời gian Ngài ban cho chúng ta, cho tất cả chúng ta bằng tình thương và lòng nhân nại, trước lân đến cuối cùng của Người, nó là một thời gian cần phải tỉnh thức; một thời gian chúng ta cần giữ cho ngọn đèn tin cậy mền sáng tỏ, thời gian mở lòng ra trước sự thiện, sự mỹ và sự thật; thời gian sống theo như Thiên Chúa, vì chúng ta không biết ngày hay giờ Chúa Kitô trở lại. Điều chúng ta cần phải làm đó là sửa soạn sẵn sàng cho cuộc hội ngộ này - sẵn sàng cho một cuộc hội ngộ, vì đó là một cuộc hội ngộ tuyệt vời, cuộc hội ngộ với Chúa Giêsu - tức là có thể thấy được các dấu hiệu hiện diện của Người, có thể sống động đức tin của chúng ta bằng nguyện cầu, bằng các phép bí tích, có thể tỉnh táo không buồn ngủ, không quên mất Thiên Chúa. Đời sống Kitô hữu thiếp ngủ là một đời sống buồn thảm, không phải là một đời sống hạnh phúc...

Anh chị em thân mến, chớ gì chúng ta đừng bao giờ lo sợ trong việc nhìn đến cuộc chung thẩm; chớ gì nó còn thúc đẩy chúng ta sống tốt lành hơn. Thiên Chúa xót thương và nhân nại ban cho chúng ta thời gian này để chúng ta hằng ngày biết nhận ra Ngài trong người nghèo và nơi những con người bé mọn, chớ gì chúng ta nỗ lực hành thiện và tỉnh thức trong nguyện cầu và yêu thương. Chớ gì Chúa nhận biết chúng ta là thành phần đây tốt lành và trung tín vào lúc kết thúc cuộc đời của chúng ta. Xin cảm ơn anh chị em.

**7/4/2013 - Huấn Từ Kinh Lạy Nữ Vương Chúa  
Nhật II Phục Sinh Lễ Lòng Thương Xót Chúa**

"'Bình an cho các con'... Bình an là một tặng ân, tặng ân quý báu Chúa Kitô ban cho các môn đệ của Người, sau khi Người vượt qua sự chết và âm phủ... là hoa trái chiến thắng của tình yêu Thiên Chúa trên sự dữ ... và của lòng thứ tha. Bình an chân thực xuất phát từ niềm nghiệm cảm thấy tình thương của Thiên Chúa... 'Phúc cho ai không thấy mà tin'. Vậy ai là những kẻ tin mà không thấy? ... Những người môn đệ khác, những con người nam nữ ở Giêrusalem, thành phần mặc dù chưa gặp được Chúa Giêsu phục sinh, đã tin vào chứng từ của các vị tông đồ và những người phụ nữ. Đó là một lời rất quan trọng về đức tin; chúng ta có thể gọi nó là phúc đức tin. Ở mọi thời đại và ở hết mọi nơi có những người điếm phúc, nhờ Lời Chúa được công bố trong Giáo Hội và được làm chứng tá bởi các Kitô hữu, tin tưởng rằng Chúa Giêsu Kitô là tình yêu của Thiên Chúa nhập thể, là Tình Thương nhập thể"

*(Cùng với bình an, Chúa Giêsu còn ban cho các môn đệ cả Thánh Linh nữa), "để các vị mang đến cho thế giới ơn thứ tha tội lỗi - ơn thứ tha mà chỉ có Thiên Chúa mới có thể ban và là một ơn thứ tha phải trả bằng giá máu của Người Con. Giáo Hội được Chúa Kitô phục sinh sai đến với nhân loại để mang ơn thứ tha tội lỗi, nhờ đó làm tăng trưởng Vương Quốc yêu*

thương; để gieo vãi bình an trong tâm can của chúng ta hầu chúng ta cũng có thể củng cố nó nơi các mối liên hệ của chúng ta, trong xã hội cũng như trong các cơ cấu tổ chức. Thần Linh của Chúa Kitô phục sinh loại trừ nỗi sợ hãi trong lòng các Tông Đồ và thúc đẩy các vị rời bỏ Nhà Tiệc Ly để rao giảng Phúc Âm. Chúng ta cũng hãy trở nên can đảm hơn nữa trong việc làm chứng cho đức tin của chúng ta vào Chúa Kitô phục sinh! Chúng ta đừng sợ là Kitô hữu hay sống như Kitô hữu!"

### **7/4/2013 - Bài Giảng trong Lễ Tiếp Nhận Đền Thờ Laterano Chúa Nhật Lễ Lòng Thương Xót Chúa**

**1-** "Hôm nay chúng ta đang cử hành Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh, cũng được gọi là '*Chúa Nhật Lòng Thương Xót Chúa*'. Đây là một sự thật đức tin tuyệt vời biết bao cho đời sống của chúng ta! *Tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta quá ư là cao cả, quá chừng là sâu xa; đây là một tình yêu không ngừng nghỉ, một tình yêu bao giờ cũng dịu dặt chúng ta và nâng đỡ chúng ta, nâng chúng ta lên và dẫn chúng ta đi.*

**2-** "Trong Phúc Âm hôm nay, Tông Đồ Tôma đích thân cảm nghiệm được tình thương này của Thiên Chúa, một tình thương có một dung nhan cụ thể, dung nhan của Chúa Giêsu, một Chúa Giêsu phục sinh. Thánh Tôma không tin tưởng những gì các Tông Đồ khác nói

cùng ngài... Ngài muốn thấy cơ... và phản ứng của Chúa Giêsu ra sao? Nhẫn nại: Chúa Giêsu không loại bỏ một Tôma cứng đầu vì lòng ngờ vực của ngài. Người cho ngài một tuần lễ. Người không đóng cửa nhưng đợi chờ. Và Thánh Tôma nhận ra tình trạng bần cùng của mình, đức tin nhỏ nhoi của mình. 'Lạy Chúa của con và lạy Thiên Chúa của con!': bằng lời nguyện đơn sơ nhưng đầy đức tin của mình, ngài đã đáp lại lòng nhẫn nại của Chúa Giêsu. *Ngài đã để cho mình được lòng thương xót Chúa bao bọc, thấy được lòng thương xót này ở ngay trước mắt, nơi những thương tích ở chân tay của Chúa Kitô... và ngài đã lấy lại được niềm tin tưởng của ngài. Ngài là một con người mới: không còn là một kẻ ngờ vực mà là một tín hữu.*

"Chúng ta cũng hãy nhớ đến Thánh Phêrô, người đã chối Chúa Giêsu ba lần, mà đáng lẽ bấy giờ phải gần kề với Người nhất. Và khi ngài rơi xuống đến tận đáy vực thì ngài gặp được ánh mắt của Chúa Giêsu là Đấng đã như nói không lên lời với ngài một cách nhẫn nại rằng: 'Phêrô, đừng sợ nỗi yếu hèn của con. Hãy tin tưởng nơi Thầy'. Và Thánh Phêrô đã hiểu. Ngài cảm nhận được ánh mắt yêu thương của Chúa Giêsu và ngài khóc lóc. Tuyệt vời thay ánh mắt ấy của Chúa Giêsu - dịu dàng biết bao trong ánh mắt này! Anh chị em chúng ta đừng bao giờ để mình mất đi lòng tin tưởng vào tình thương nhẫn nại của Thiên Chúa nhé!"

"... Thiên Chúa nhẫn nại với chúng ta vì Ngài yêu thương chúng ta và những ai yêu thương đều có thể hiểu biết, hy vọng... Chúng ta hãy nhớ điều này trong đời sống của chúng ta là thành phần Kitô hữu, đó là Thiên Chúa bao giờ cũng đợi chờ chúng ta, ngay cả khi chúng ta rời xa Ngài! Ngài không khi nào xa chúng ta, nếu chúng ta trở về với Ngài, Ngài sẵn sàng ôm lấy chúng ta.

"Tôi bao giờ cũng bị cảm kích khi đọc lại dụ ngôn Người Cha xót thương; dụ ngôn này khiến tôi cảm kích vì nó luôn mang lại cho tôi niềm hy vọng. Hãy nghĩ về người con thứ sống trong nhà Cha của mình: anh ta được yêu thương nhưng lại muốn phần gia sản của mình. Anh ta bỏ đi, tiêu xài hết mọi sự và trở nên bần cùng. Vậy anh ta đã không còn cái ấm cúng ở nhà của Cha mình và lên đường trở về nhà. Phần Người Cha thì sao? Ông có quên đứa con trai của mình hay chẳng? Không, không bao giờ... bằng tấm lòng nhẫn nại và yêu thương, bằng niềm hy vọng và xót thương, ông đã từng giây từng phút nghĩ đến anh ta, và khi vừa trông thấy anh ta ở đường xa, ông đã chạy ngay đến gặp anh ta và âu yếm ôm lấy anh ta, niềm âu yếm của Thiên Chúa, không một lời trách móc: người con nay đã trở về! Và đó là niềm vui của Người Cha. *Tất cả niềm vui ấy ở nơi cái ôm lấy người con vì nó đã trở về!* Thiên Chúa bao giờ cũng đợi chờ chúng ta, Ngài không bao giờ biết mệt mỏi. Chúa Giêsu cho chúng ta thấy lòng nhẫn nại xót

*thương này của Thiên Chúa để chúng ta có thể lấy lại niềm cậy trông, lòng hy vọng - mãi mãi!"*

3- "...Lòng nhẫn nại của Thiên Chúa cần phải gặp được nơi chúng ta niềm can đảm trở về cùng Ngài, cho dù đời sống chúng ta có lỗi lầm và tội phạm ra sao chẳng nữa. Chúa Giêsu mời gọi Thánh Tôma chạm bàn tay của ngài vào các thương tích ở tay chân của Người... Chính ở nơi các thương tích của Chúa Giêsu mà chúng ta được an toàn; tình yêu thương bao la của trái tim Người ở nơi các thương tích ấy... Vấn đề quan trọng là ở chỗ hãy can đảm phó mình cho tình thương của Chúa Giêsu, tin tưởng vào lòng nhẫn nại của Người, luôn ẩn náu trong các thương tích của tình yêu của Người..."

*"Đôi với Thiên Chúa, chúng ta không phải là những con số. Chúng ta là những gì quan trọng; thật vậy, chúng ta là những gì quan trọng nhất đối với Ngài. Cho dù chúng ta là những tội nhân chúng ta vẫn là những gì gần gũi với trái tim của Ngài nhất".*

"Sau khi sa ngã phạm tội, Adong cảm thấy xấu hổ. Ông thấy mình trần trỗng, cảm thấy gánh nặng của những gì mình đã làm. Ấy thế mà Thiên Chúa đã không bỏ rơi ông. Nếu vào lúc bấy giờ, vì tội lỗi, cuộc lưu đày của ông xa khỏi Thiên Chúa bắt đầu thì cũng đã xuất hiện một hứa hẹn trở về, một triển vọng trở về cùng Ngài... Chính ở nơi cảm giác tội lỗi

*của mình, khi nhìn vào tội lỗi của tôi, mà tôi có thể thấy và gặp được tình thương của Thiên Chúa, tình yêu thương của Ngài, và tiến đến với Ngài để lãnh ơn tha thứ".*

*"... Chúng ta hãy để cho tình thương của Thiên Chúa bao bọc. Chúng ta hãy tin tưởng vào sự nhẫn nại của Ngài, một sự nhẫn nại bao giờ cũng cho chúng ta thời gian. Chúng ta hãy lấy can đảm trở về nhà của Ngài và ở trong các thương tích yêu thương của Ngài, hãy để Ngài yêu thương chúng ta và gặp gỡ tình thương của Ngài nơi các Phép Bí Tích. Chúng ta sẽ cảm thấy sự dịu dàng êm ái của Ngài, một dịu dàng êm ái tuyệt vời, chúng ta sẽ cảm thấy cái áp ú của Ngài, và cả chúng ta nữa sẽ có thể xót thương hơn, nhẫn nại hơn, tha thứ hơn và yêu mến hơn".*

### **31/3/2013 - Sứ Điệp Chúa Nhật Đại Lễ Phục Sinh**

*"... Tin Mừng là ở chỗ Chúa Giêsu đã sống lại, mang lại cho anh chị em niềm hy vọng, anh chị em không còn ở trong quyền lực của tội lỗi hay sự dữ nữa! Tình yêu đã chiến thắng! Tình thương đã vinh thắng! tình thương của Thiên Chúa bao giờ cũng khải thắng!... Chúa Giêsu sống lại nghĩa là gì? Nghĩa là tình yêu của Thiên Chúa mạnh hơn sự dữ và hơn chính sự chết; nghĩa là tình yêu của Thiên Chúa có thể biến đổi đời sống của chúng ta và làm cho những nơi hoang vu cần cỗi trong*

*tâm can của chúng ta nở hoa. Tình yêu của Thiên Chúa có thể làm như thế... Chúa Giêsu không trở về với sự sống trước kia của mình, với sự sống trần thế, mà là tiến vào sự sống vinh hiển của Thiên Chúa và Người đã tiến vào đó với nhân tính của chúng ta, mở ra cho chúng ta một tương lai của niềm hy vọng. Đó là những gì Phục Sinh là: nó là cuộc xuất hành, cuộc vượt qua của con người từ tình trạng nô lệ cho tội lỗi và cho sự dữ đến tình trạng tự do của yêu thương và thiện hảo.... Tình thương của Thiên Chúa có thể biến mảnh đất khô cằn nhất thành một ngôi vườn, có thể phục hồi sự sống cho những khúc xương khô (cf. Ez 37:1-14)... Vậy chúng ta hãy đón nhận ơn Phục Sinh của Chúa Kitô! Chúng ta hãy để cho tình thương của Thiên Chúa canh tân! Chúng ta hãy để cho Chúa Giêsu yêu thương! Chúng ta cũng hãy để cho quyền năng yêu thương của Người có thể biến đổi đời sống của chúng ta nữa và chúng ta hãy trở thành tác nhân cho tình thương này, thành những luồng mạch qua đó Thiên Chúa có thể tưới dội trái đất, bảo vệ toàn thể thiên nhiên tạo vật và làm cho công lý và hòa bình triển nở".*

### **30/3/2013 - Huấn Từ Đường Thánh Giá Thứ Sáu Tuần Thánh ở Colosseum**

*"Thập Giá của Chúa Kitô được Thiên Chúa sử dụng để đáp ứng với sự dữ trên thế gian này. Đôi khi Thiên Chúa dường như chẳng có phản ứng gì với sự dữ cả, như thế*



*Ngài cảm nín vậy. Ấy thế mà Thiên Chúa đã nói đó. Ngài đã lên tiếng trả lời và câu trả lời của Ngài là Thập Giá của Chúa Kitô: một thứ ngôn đó là yêu thương, xót thương và tha thứ. Thập Giá đồng thời cũng là một phán quyết, ở chỗ, khi phán quyết chúng ta Thiên Chúa lại yêu thương chúng ta. Chúng ta hãy nhớ rằng: trong việc phán quyết chúng ta, Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Nếu tôi chấp nhận tình yêu của Ngài thì tôi được cứu, bằng nếu tôi từ chối tình yêu ấy thì tôi bị luận phạt. Không phải bởi Ngài mà là bởi chính mình tôi, vì Thiên Chúa không bao giờ lên án; Ngài chỉ biết yêu thương và cứu độ mà thôi”.*

**29/3/2013 - Bài Giảng Thứ Năm Tuần Thánh cho Thánh Lễ Tiệc Ly chiều ở Casal del Marmo Penitential Institute for Minors, (với khoảng 50 thiếu niên, trong đó có 11 em nữ, 2 em nữ: 1 Ý và 1 Đông Âu, ở trong số 12 được ngài rửa chân cho):**

“Đây là tấm gương của Chúa, ở chỗ, Người là Đáng quan trọng nhất mà Người rửa chân cho kẻ khác thì những ai cao trọng nhất trong chúng ta cũng phải phục vụ người khác. Và đó là một biểu hiệu, một dấu hiệu phải không? Việc rửa chân cho một người nào đó có nghĩa là 'tôi hầu hạ anh chị'. Cả chúng ta nữa, giữa chúng ta với nhau, chúng ta không rửa chân cho nhau hằng ngày hay sao - thế nhưng việc này có nghĩa là gì? Tức là chúng ta cần phải giúp đỡ

nhau, cần phải giúp đỡ nhau. Đôi khi tôi cảm thấy tức giận một ai đó... thế nhưng... bỏ qua. Quên đi. Và nếu ai xin các con điều gì thì hãy làm cho họ. Giúp nhau. Đó là những gì Chúa Giêsu dạy chúng ta và đó là điều cha đang làm đây. Cha làm như thế bằng tất cả tấm lòng của cha, vì đó là phận vụ của cha. Là linh mục và là giám mục, cha cần phải hạ các con. Thế nhưng nó là phận vụ xuất phát từ tấm lòng của cha: Cha yêu thích nó. Cha yêu thích làm như thế và cha yêu thích làm vì Chúa đã dạy cha điều này..."

**29/3/2013 - Sứ Điệp truyền hình cho Tấm Khăn Liệm trưng bày ở Vương Cung Thánh Đường Turin Ý quốc chiều Thứ Năm Tuần Thánh trong Năm Đức Tin:**

*"Dung Nhan này có đôi mắt nhắm lại. Đó là dung nhan của Đấng đã chết mà lại mâu nhiệm thay Người lại đang nhìn chúng ta và nói với chúng ta trong thầm lặng... Bởi thế chúng ta hãy để mình được ánh mắt này chạm tới, ánh mắt nhắm đến cõi lòng của chúng ta hơn là đôi mắt của chúng ta... Qua Tấm Khăn Liệm Thánh này, Lời duy nhất và trên hết Thiên Chúa muốn nói với chúng ta đó là Tình Yêu đã hóa thân làm người, nhập thể trong lịch sử; Tình Yêu nhân hậu của Thiên Chúa, Đấng đã ôm lấy vào thân tất cả mọi sự dữ của thế gian này để giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của nó. Dung Nhan bị biến dạng*

*này giống như tất cả những gương mặt của con người nam nữ bị hư hoại bởi một đời sống không tôn trọng phẩm vị của họ, bởi chiến tranh và bạo lực đang hành hạ thành phần yếu hèn nhất..."*

### **24/3/2013 - Bài Giảng Chúa Nhật Lễ Lá**

*"... Thập Giá - tại sao thế? Vì Chúa Giêsu mang lấy trên mình sự dữ, dơ bẩn, tội lỗi của thế giới, bao gồm cả tội lỗi của chúng ta - tất cả chúng ta - và Người thanh tẩy nó, Người thanh tẩy nó bằng máu của người, bằng tình thương và tình yêu của Thiên Chúa... Chúa Giêsu ở trên Thập Giá cảm thấy tất cả gánh nặng của sự dữ, và với mãnh lực tình yêu của Thiên Chúa, Người không chế nó, chiến thắng nó, bằng cuộc phục sinh của Người. Đó là sự thiện Chúa Giêsu thực hiện cho tất cả chúng ta trên ngai tòa Thập Giá của Người. Thập Giá của Chúa Kitô được yêu thương ôm lấy không dẫn đến buồn đau mà là niềm vui sướng!..."*

### **19/3/2013 - Bài Giảng Lễ Nhậm Chức Giáo Hoàng**

*"... Chúng ta đừng bao giờ quên rằng quyền hành đích thực là phục vụ, và cả vị Giáo Hoàng nữa, khi hành sử quyền hành cần phải tiến vào trọn vẹn hơn nữa việc phục vụ mà tột đỉnh rạng ngời của nó ở trên Thập Giá. Ngài cần phải được tác động bởi việc phục vụ thấp hèn,*

cụ thể và trung thành này, đặc biệt đối với người nghèo khổ nhất, yếu kém nhất, ít quan trọng nhất, thành phần được Thánh Mathêu liệt kê trong cuộc chung thẩm về yêu thương bác ái: thành phần đói ăn, khát uống, khách lạ, trần truồng, đau yếu và những ai bị tù ngục (cf Mt 25:31-46).

### 17/3/2013 - Huấn Từ Truyền Tin đầu tiên Chúa Nhật V Mùa Chay

"Trong Chúa Nhật Thứ Năm Mùa Chay này, bài Phúc Âm cho chúng ta thấy câu chuyện người đàn bà ngoại tình được Chúa Giêsu cứu cho khỏi bị lên án tử. *Bài Phúc Âm cho thấy thái độ của Chúa Giêsu, ở chỗ chúng ta không nghe thấy những lời khinh miệt, chúng ta không nghe những lời lên án, mà là những lời lẽ yêu thương, xót thương, những lời mời gọi chúng ta hoán cải. 'Tôi cũng không kết tội chị. Chị hãy đi và đừng phạm tội nữa!' Nào, anh chị em ơi! Dung nhan của Thiên Chúa là dung nhan của một người cha bao giờ cũng nhân nại. Có bao giờ anh chị em nghĩ về sự nhân nại của Thiên Chúa, sự nhân nại Thiên Chúa đối với từng người chúng ta chẳng? Đó là tình thương của Ngài. Ngài luôn luôn nhân nại, bao giờ cũng nhân nại với chúng ta, thông cảm với chúng ta, chờ đợi chúng ta, không bao giờ chán thứ tha cho chúng ta nếu chúng ta biết làm sao để trở về với Ngài bằng một tấm lòng ăn năn thống hối. Thánh*

Vịnh nói 'tình thương của Chúa cao cả là đường nào'. Hãy nhớ lại lời tiên tri Isaia là vị tin rằng cho dù tội lỗi của chúng ta có đởng ngẫu chẳng nữa thì tình yêu của Thiên Chúa cũng làm cho nó trở nên trắng như tuyết... 'Nếu Thiên Chúa không tha thứ chp mọi người thì thế giới này không còn hiện hữu nữa'... Chúng ta hãy chạy đến với lời chuyển cầu của *Đức Mẹ là Đấng ôm trong cánh tay của mình Tình thương của Thiên Chúa đã hóa thân làm người*".

**17/3/2013 - Bài Giảng Lễ sáng Chúa Nhật ở Nhà Thờ Thánh Anna Giáo Xứ Vatican Rôma:**

"Chúng ta giống những người, một mặt muốn lắng nghe Chúa Giêsu, mặt khác lại tỏ ra hung dữ với kẻ khác, có đúng không? Lên án kẻ khác, đúng không? Sứ điệp của Chúa Giêsu đó là tình thương... sứ điệp mãnh liệt nhất của Chúa đó là tình thương. Chính Người đã nói: 'Tôi không đến cho kẻ công chính'. Kẻ công chính có thể tự cho mình là công chính... Chúa Giêsu đến cho thành phần tội nhân. Chẳng hạn, anh chị em hãy nghĩ đến lời xì xèo sau khi Người kêu gọi Thánh Mathêu: 'thế nhưng người này đánh bạn với những kẻ tội lỗi!' Và Người đã đến cho chúng ta, khi chúng ta nhìn nhận rằng chúng ta là kẻ tội lỗi. Thế nhưng, nếu chúng ta giống như người Pharisieu ở trước bàn thờ - Ôi Thiên Chúa, tôi cảm tạ Ngài tôi không phải như mọi người khác - tham lam, bất

lượng, ngoại tình - hay thậm chí như người thu thuế - thì chúng ta không thể biết được tâm lòng của Chúa và chúng ta sẽ không bao giờ có được niềm vui cảm thấy tình thương này! Không dễ gì tin tưởng vào tình thương của Thiên Chúa, vì tình thương này là một vực sâu khôn thấu. Thế nhưng chúng ta cần phải thực hiện điều này! 'O thưa Cha, nếu cha biết được đời sống của con cha sẽ không nói như thế'. Tại sao? Con đã làm gì chứ?' 'Ôi, con đã làm những điều xấu xa bậy bạ'. 'Được, Hãy đến với Chúa Giêsu; Người thích nghe con nói với Người những điều ấy. Người quên rồi. Người có khả năng để quên. Ngài quên chúng, hôn con, ôm lấy con và chỉ nói cùng con rằng: 'Cả Cha nữa, Cha không kết tội con. Con hãy đi và đừng phạm tội nữa'. Người chỉ khuyên con như thế thôi. Một tháng sau chúng ta lại sống y như vậy... Chúng ta trở lại cùng Chúa. Chúa không bao giờ chán thứ tha cho chúng ta, không khi nào! Chúng ta là những con người chán chường xin được thứ tha. Chúng ta hãy xin ơn đừng bao giờ chán xin ơn tha thứ, vì Người không bao giờ chán tha thứ cho chúng ta. Chúng ta hãy xin ơn này".

**14/3/2013 - Bài giảng ứng khẩu Thánh Lễ với hồng y đoàn ở Nguyện Đường Sistine vào 5 giờ chiều (Roma) ngày Thứ năm:**

"Trong Phúc Âm, cho dù Thánh Phêrô có tuyên xưng Chúa Giêsu là Đức Kitô, nói cùng Người rằng:

'Thầy là Đấng Thiên Sai, Con Thiên Chúa hằng sống. Con sẽ theo Thầy nhưng xin Thầy đừng nói về Thập Giá. Chẳng có gì liên quan đến nó hết... Con sẽ theo Thầy mà không có Thập Giá'... Thế nhưng *khi chúng ta bước đi mà không có Thập Giá, khi chúng ta xây dựng mà không có Thập Giá, khi chúng ta tuyên xưng một Chúa Kitô phi thập giá... chúng ta không phải là môn đệ của Chúa. Chúng ta là trần gian, chúng ta là những giám mục, linh mục, hồng y, giáo hoàng, nhưng không phải là môn đệ của Chúa.* Tôi mong rằng tất cả chúng ta, sau những ngày tràn đầy ân sủng này, có thể can đảm, phải, can đảm để bước đi trước nhan Chúa bằng Thập Giá của Chúa, để xây dựng Giáo Hội trên máu của Chúa được đổ ra từ Thập Giá và để làm chứng cho nguyên vinh danh Chúa Kitô tử giá. Có thể Giáo Hội mới tiến lên..."



